



**NIỀM VUI
LÀM CON CHÚA**

Lm Trăng Thập Tự

**Để
đào sâu đức tin Kitô giáo**



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

MỘT CỘT MỐC KỶ NIỆM



Để phục vụ công việc truyền giảng Tin mừng, năm 1632, cha Giêrônimô Majorica, Dòng Tên, đã lập một “nhà in” mộc bản tại Thăng Long, chuyên in các sách Hán Nôm Công giáo. Cho dù cơ sở in ấn này bị tàn phá ngay trong năm ấy, nó vẫn đáng được coi là cột mốc chào đời của văn học Công giáo Việt Nam.

Thấm thoát, kỷ niệm 400 năm sự kiện ấy đang đến gần, vào năm 2032, như mùa vọng chào mừng Năm thánh đại toàn xá 2033, kỷ niệm tròn 2000 năm Chúa Cứu Thế chết và sống lại để cứu chuộc nhân loại.

Tủ sách Nước Mặn thực hiện những ấn phẩm này như một nỗ lực bé nhỏ dọn mừng 400 năm văn học Công giáo (1632-2032) và góp phần tạ ơn Thiên Chúa nhân kỷ niệm lớn lao của Giáo hội toàn cầu vào năm 2033.

NIỀM VUI LÀM CON CHÚA

Đề đào sâu đức tin Kitô giáo

Lm Trăng Thập Tự

Quyển sách mang theo ước mơ xây dựng mỗi học viên thành một Kitô hữu dám sống và loan báo Tin mừng.

Quyển sách mong được gửi đến các phụ huynh, giáo lý viên, huynh trưởng, quý chức Hội đồng Giáo xứ, hội viên Legio Mariae, chủng sinh, tu sĩ và mọi bạn trẻ.

Cách riêng, quyển sách ước mong giúp mỗi bạn trẻ đang yêu trở thành người loan báo Tin mừng cho người mình yêu.

Trước khi đọc sách này, mời bạn dán ảnh chân dung của mình vào trang đầu, cạnh ảnh Chúa Giêsu. Động tác này giúp bạn khởi sự xây dựng một tương quan mới với Chúa, sẽ nảy nở dần với góc “*niềm riêng với Chúa*” cuối mỗi bài học.

Nếu cần mua sách in, xin liên lạc về Liên đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể Người Chứng Thứ Nhất, Giáo phận Qui Nhơn, qua địa chỉ:

Ô. Dương Thành Thiêng

0905.340.307 (có Zalo)

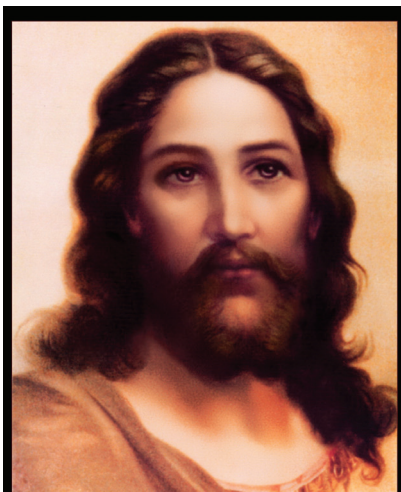
<duongthieng@gmail.com>

Bản in 448 trang, khổ 14,5x20,5cm
giá 55.000 VNĐ.

Sách được đề giá hết sức thấp để bất cứ giáo xứ nào cũng có thể tặng rộng rãi cho những ai muốn thật lòng tìm kiếm Chúa và đào sâu tương quan mật thiết với Chúa.

Xin giúp giới thiệu đến mọi người.

NIỀM VUI LÀM CON CHÚA



Mắt thăm thăm Chúa nhìn xuyên hoang mạc
Này tìm Ta yêu nhân loại quá chừng
Mà loài người nở vô tình tệ bạc
Quên Ta rồi - cho nước mắt rưng rưng.

*Ảnh
người dùng sách*

Lạy Thầy Chí Thánh,

Ôi Chúa Giêsu Kitô kính yêu của con,

Xin dâng Chúa từng bước hành trình tâm linh này

Để đáp lại tình yêu vô biên vô tận của Chúa đã dành cho con.

Xin Chúa thương chúc phúc.

....., ngày tháng năm

*Môn đệ nhỏ của Chúa
(Chữ ký, tên thánh, họ và tên)*

Imprimatur

Qui Nhơn, ngày 25 tháng 01 năm 2022



✠ Matthêô Nguyễn Văn Khôi

Giám mục Giáo phận Qui Nhơn



**Ấn phẩm 004 dọn mừng 400 năm văn học Công giáo
1632 - 2032**

NIỀM VUI LÀM CON CHÚA

Để đào sâu đức tin Kitô giáo

Lm Trăng Thập Tự

Lm Trăng Thập Tự

NIỀM VUI LÀ M CON CHÚA

Để đào sâu đức tin Kitô giáo

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC - 2022

MỘT CỘT MỐC KỶ NIỆM

Năm 1618, tại cư sở Nước Mặn, ngày nay thuộc xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, đang khi các thừa sai mà mò lấp ghép những vần quốc ngữ đầu tiên, thì đã có một quyển giáo lý Công giáo được chuyển ngữ sang tiếng Việt bằng chữ Nôm được nhân lên để phục vụ công việc truyền giảng Tin mừng nhưng nay đã bị mai một. Gần mười lăm năm sau đó, năm 1632, việc in ấn đã được tiến hành quy mô thành một “nhà in” mọc bản tại Thăng Long, do thừa sai Giêrônimô Majorica thực hiện, đây cũng là một tác giả có công chủ biên đến 45 đầu sách Công giáo tiếng Việt bằng chữ Nôm, trong đó quyển giáo lý “*Thiên Chúa Thánh Giáo Khải Mông*” in tại cơ sở này vẫn còn được bảo tồn tới nay. Cho dù cơ sở in ấn này đã bị tàn phá ngay trong năm ấy, nó vẫn đáng được coi là cột mốc chào đời của văn học Công giáo Việt Nam.

Thấm thoát, kỷ niệm 400 năm sự kiện ấy đang đến gần, vào năm 2032, như mùa vọng chào mừng Năm thánh đại toàn xá 2033, kỷ niệm tròn 2000 năm Chúa Cứu Thế chết và sống lại để cứu chuộc nhân loại.

Tủ sách Nước Mặn thực hiện những ấn phẩm này như một nỗ lực bé nhỏ dọn mừng 400 năm văn học Công giáo (1632-2032) và góp phần tạ ơn Thiên Chúa nhân kỷ niệm lớn lao của Giáo hội toàn cầu vào năm 2033.

Đôi lời gửi các bạn trẻ

“Năm Nguyên Hoà nguyên niên (1533), tháng ba, đời vua Lê Trang Tông, có người Tây Dương tên I-nê-khu lén vào xã Ninh Cường, xã Quần Anh, huyện Nam Chân, và xã Trà Lũ, huyện Giao Thủy, âm thầm truyền bá Đa Tô tả đạo.” Đó là một ghi chú bên lề trong bộ Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục, quyển XXXIII, tờ 6a và 6b, đánh dấu cột mốc khởi đầu cho sự gặp gỡ giữa Tin mừng của Chúa Kitô và Dân Việt.

Hiện nay có những nhà nghiên cứu cho rằng nội dung ghi chú trên đây không xác thực, dù vậy, nhiều người vẫn quyển luyến với niên biểu 1533 không phải vì sự kiện ấy, nhưng vì năm 1533 trùng vào kỷ niệm đúng 1500 năm Chúa Giêsu Kitô chết và sống lại để cứu chuộc nhân loại. Dù sao thì cột mốc ấy đã qua, chúng ta hiện có một con số đáng quan tâm hơn nhiều, đó là năm 2033, kỷ niệm tròn 2000 năm biên cố cứu rỗi.

Trong tâm tình đón chào năm đại toàn xá 2033, quyển “Niềm Vui Làm Con Chúa” được biên soạn nhằm giúp các bạn khám phá lại đức tin. Bạn có thể đọc và tìm hiểu một mình, hoặc cùng đọc với một người bên cạnh rồi trao đổi với nhau, hoặc rủ một nhóm bạn, mỗi tuần gặp nhau một lần khoảng 75-90 phút, cùng chia sẻ với nhau theo các bài học trong quyển này. Người phụ trách nhóm nên có một quyển “**YOUCAT**, Giáo lý Hội thánh Công giáo cho người trẻ”¹ và xem thêm các số tham chiếu trong bài. **YOUCAT** sẽ cung cấp những so sánh diễn tả dễ hiểu và một kho tàng chứng từ phong phú. Tuy nhiên cần tập trung vào ý chính, không nên ôm đồm để giáo án khỏi bị mất cân đối.

¹ Do Lm. Antôn Nguyễn Mạnh Đồng, Giáo phận Cần Thơ, chuyển ngữ và thích ứng cho bạn trẻ Việt Nam, Nxb Văn Hóa Văn Nghệ Tp. HCM, 2018.

Niềm riêng với Chúa: Trang trắng cuối bài dành để bạn ghi lại những cảm nhận, những thắc mắc và suy nghĩ cần trao đổi trong buổi học lần tới hoặc cần giữ lại về sau. Bạn cũng có thể ghi lại những điều đã nói với Chúa. Hãy trân trọng những trang này, có thể ghi ngày tháng ở cuối. Nó sẽ là niềm riêng, là nhật ký tâm hồn của bạn hướng đến năm 2033 và khởi đi từ đó, nhằm kỷ niệm tròn 2000 năm Chúa Cứu Thế Giêsu Kitô chí ái chết và sống lại vì chúng ta.

Giáo trình này rất hữu ích cho những anh chị em trước đây vì hoàn cảnh vì thời gian eo hẹp đã học giáo lý vội vàng, chưa kịp nắm vững nội dung và chưa cảm nhận nhiều. Nó cũng rất thích hợp với những bạn trẻ mới lần đầu đến với giáo lý mạc khải. Các nhóm có thể mời cả những bạn ngoài Kitô giáo đang muốn tìm hiểu đạo Chúa cùng nhập cuộc.

Cũng có thể bạn là một người ngoài cuộc, chỉ tò mò muốn tìm hiểu cho vui. Bạn đừng đọc một mạch từ đầu tới cuối nhưng nên đọc kỹ từng bài, càng về cuối bài càng chậm, rồi dừng lại trong thinh lặng. Mong sao bạn sẽ khám phá ra rằng người ta chỉ hiểu đúng Kitô giáo khi thực sự sống nó,

Để nắm vững bài học, bạn cần một quyển Kinh thánh, nếu có được trọn bộ Cựu và Tân ước, càng quý. Thiết tưởng nhân dịp này bạn nên tự sắm một quyển Kinh thánh trọn bộ để dùng cả đời. Có những chỗ chỉ có số trích Kinh thánh được đóng khung, không ghi trích văn, chính là để các bạn mở sách, đọc Lời Chúa trực tiếp trên sách Kinh thánh.

Nếu áp dụng cho dự tòng, có thể cử hành nghi thức ghi danh sau bài 6 và các bước dẫn thân cuối các phần II, III và IV.

Nguyện chúc mỗi người trong các bạn nhận được hạnh phúc lớn nhất Thiên Chúa đang muốn trao tặng.

Lm Trăng Thập Tự Võ Tá Khánh

Vào truyện¹

Đôi nét về Chúa Giêsu Kitô

Kitô giáo là tôn giáo thờ kính Chúa Giêsu Kitô, nhận Chúa Kitô là Đấng Tối Cao và thờ kính Ngài với tâm tình thụ tạo đối với Tạo Hóa. Đạo Công giáo là nhánh lớn nhất của Kitô giáo.

Đấng là tâm điểm lịch sử

Năm nay được gọi là năm 2021 Công nguyên, hay cũng gọi là năm 2021 sau Chúa Giáng sinh. Công Nguyên hay Kỷ nguyên Công lịch tính từ khi Chúa Giêsu sinh ra. Trước thời điểm Chúa Giêsu sinh ra được gọi là Trước Công Nguyên (viết tắt là TCN). Có nghĩa là năm Chúa Cứu Thế Giêsu ra đời được chọn làm cột mốc chia đôi lịch sử.

Đức Giêsu Kitô, sinh ra tại thành Bêlem, gần thủ đô Giêrusalem, thuộc phần đất phía Nam xứ Palestina, lúc ấy do đế quốc Rôma bảo hộ. Xứ nhỏ bé này nằm ở chỗ tiếp giáp ba châu Á, Âu và Phi, đã là giao điểm của nhiều nền văn minh.

Ngài thuộc chủng tộc Israel. Mẹ Ngài là Đức Trinh Nữ Maria đã cuu mang Ngài một cách kỳ diệu. Ngài trải qua phần lớn cuộc đời tại thành Nagiaret, thuộc phần đất phía Bắc xứ Palestina, cùng với cha nuôi là ông Giuse làm thợ mộc phục vụ trong âm thầm tại đây.

¹ Viết theo bài mở đầu trong Bản thảo Giáo lý Dự tòng của Giáo phận Đà Nẵng.

Ngài đến rao giảng Nước Trời

Khoảng 30 tuổi, Đức Giêsu bắt đầu giảng thuyết cho người đồng hương, mời gọi họ: *“Hãy sám hối, vì Nước Trời đã đến gần.”* (Mt 4,17). Đó là tiếng gọi chấn hưng đạo đức, đồng thời cũng là lời loan báo một Tin Mừng quan trọng và lớn lao: Thiên Chúa sai Con Ngài là Giêsu Kitô đến kêu mời hết mọi người dự phần vào cuộc sống hiệp thông với Thiên Chúa là Cha để được hưởng hạnh phúc đời đời.

Đức Giêsu tuyên cáo những người có tâm hồn thanh bạch, đơn sơ và thành thực là những người “có phúc.” Tiếp đến là những người khiêm tốn, những người dịu hiền, những người chính trực, những người có lòng nhân ái, những người yêu chuộng hòa bình (Mt 5,3-11). Ngài mời gọi họ dứt bỏ tội lỗi: *“Được lợi cả thế giới mà lại thiệt mất chính mạng sống mình thì nào có ích gì?”* (Mt 16,26) và tiến bước trên đường hoàn thiện (Mt chương 5-7).

Ngài kêu gọi các môn đệ theo Ngài, dạy họ coi mọi người như anh em mình, tha thứ cho người khác, phải có lòng khiêm nhường và tin cậy Thiên Chúa. Ngài đặt mười hai người nòng cốt, gọi là mười hai Tông đồ.

Dạy ta mến Chúa và yêu người

Ngài đã thu tóm quy tắc sống vào hai điểm là mến Chúa và yêu người:

“³⁷Ngươi phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn ngươi. ³⁸Đó là điều răn quan trọng nhất và là điều răn thứ nhất. ³⁹Còn điều răn thứ hai, cũng giống điều răn ấy, là: ngươi phải yêu người thân cận như chính mình. ⁴⁰Tất cả Luật Môsê và các sách ngôn sứ đều tùy thuộc vào hai điều răn ấy.” (Mt 22,37-40).

“³⁴Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em. ³⁵Cứ dẫu này, mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ Thầy: đó là anh em yêu thương nhau.” (Ga 13,34-35)

Ngài là Đấng giải thoát

Đức Giêsu Kitô đã nâng cao giá trị của việc lao động vất vả trong gia đình. Ngài xóa bỏ thành kiến về phụ nữ và nâng cao phẩm giá họ.

Ngài đặc biệt yêu thương trẻ em, quý trọng tình bằng hữu và yêu mến dân tộc.

Vì thông cảm với những khổ đau của những người thường tụ họp quanh Ngài, và vì muốn biểu lộ ơn cứu độ của Thiên Chúa hiện diện nơi Ngài, Đức Giêsu Kitô đã làm nhiều dấu lạ để cho thấy Nước Thiên Chúa đã đến: nhiều người mù từ thuở mới sinh được sáng mắt, người què quặt và người bất toại được đi, người chết sống lại. Ngài đã muốn dùng những việc lạ lùng ấy làm dấu chỉ để chứng tỏ Ngài là đấng Thiên Chúa sai đến giải cứu nhân loại về mặt tâm linh.²

Tuần lễ của người Do Thái có bảy ngày, đánh số từ ngày Thứ nhất tới ngày Thứ Bảy. Họ làm việc sáu ngày, còn ngày Thứ Bảy thì nghỉ hẳn mọi việc. Họ câu nệ luật này đến độ quên cả tình người. Đức Giêsu tuyên bố luật yêu người còn quan trọng hơn việc tuân giữ luật lệ cách máy móc. Các thủ lãnh đạo Do Thái rất tức tối khi thấy Ngài cứ chữa lành bệnh nhân trong những ngày Thứ Bảy như thể thách thức họ.

Là Đấng Tuyệt Đối

Đức Giêsu tuyên bố: “Tôi là Đường đi, là Sự Thật và là Sự Sống”; “Tôi là Bánh hằng sống”, “Tôi là Sự Sáng”, “Tôi là Sự

² Youcat 076

Sống Lại”, “Tôi chính là Người Chăn chiên tốt lành. Người Chăn chiên tốt lành hy sinh mạng sống mình cho đàn chiên;” (Ga 10,11) “Trước khi có Tổ phụ Abraham, đã có tôi.” Qua những kiểu nói ấy, Ngài muốn cho thấy Ngài là Đấng Tuyệt đối, Con Thiên Chúa.

Ngài gọi Thiên Chúa Tạo Hóa là Cha và xưng mình là Con. Ngài đến trần gian để làm tròn ý muốn của Chúa Cha. Ngài còn cho biết Ngài và Chúa Cha là một (x.Ga 10,30). Cách hành sử của Ngài cho thấy Ngài vừa là người thật (x.Ga 11,35) vừa là Thiên Chúa thật³ (x.Ga 11,43). Người Do Thái cho là Ngài phạm thượng nên quyết định thủ tiêu Ngài (x.Ga 10,31-33; 11,45-54).³

Đức Giêsu nói Ngài xuống thế gian “*không phải để được phục vụ, nhưng là để hiến mạng sống làm giá chuộc nhân loại.*” (Mt 20, 28) Ngài còn báo trước cho biết Ngài sẽ bị bắt, bị tra tấn và bị giết chết trên thập giá, nhưng ngày thứ ba sau đó Ngài sẽ từ trong cõi chết sống lại (x.Mt 20,17-19).

Ngài cũng tố cáo bất công xã hội, tố cáo những người lãnh đạo tôn giáo giả đạo đức. Nhóm này còn căm hận Ngài vì Ngài dạy nhiều điều ngược với giáo lý của họ. Do đó, họ lập mưu giết hại Ngài (x.Mt 26,3-4).

Và là Đấng chiến thắng sự chết

Năm thứ ba trên đường rao giảng của Ngài, vào tối Thứ Năm trước ngày lễ Vượt qua (là lễ lớn, lễ lập quốc của người Do Thái), Đức Giêsu ăn bữa tối cuối cùng với các môn đệ. Sau đó, Ngài vào vườn Cây Dầu cầu nguyện tới khuya. Một người trong nhóm mười hai là ông Giuđa đã phản bội, dẫn người Do Thái tới bắt Ngài (x.Lc 22,39-53). Sáng ngày Thứ Sáu, Ngài bị kết án tử với hình khổ thập giá (x.Ga 19,1-16). Ngài bị đóng đinh vào thập

³ Youcat 074, 077

giá trên đồi Sọ và tắt thờ lúc 3 giờ chiều. Người ta gỡ xác Ngài xuống, chôn vào huyết đá và đặt lính canh.

Ngày Thứ Bảy, mọi người nghỉ lễ (x.Lc 23,33-56). Rạng ngày Đầu tuần, các môn đệ ra thăm mộ thì thấy ngôi mộ trống rỗng. Cũng hôm ấy, Đức Giêsu đã đến gặp các môn đệ. Ngài đã sống lại như Ngài đã hứa. Ngài đã tỏ mình nhiều lần cho các môn đệ trong khoảng 40 ngày. Rồi một hôm, Ngài đã lên trời trước mặt họ và biến đi (x.Lc 24,1-53). Mười ngày sau đó, nhằm lễ Ngũ Tuần, Đức Giêsu đã gửi Thánh Thần của sức mạnh và của khoa ăn nói đến với các môn đệ. Họ bắt đầu rao giảng rằng: *“Đức Giêsu mà quý vị đã giết chết và treo trên cây gỗ, Thiên Chúa đã cho sống lại từ cõi chết để làm Chúa muôn loài và để cứu chuộc mọi người chúng ta. Chúng tôi đã cùng ăn cùng uống với Ngài sau khi Ngài từ cõi chết sống lại. Chúng tôi đã nhìn thấy tận mắt, chạm đến tận tay và chúng tôi xin làm chứng. Vậy quý vị hãy ăn năn thống hối và tin vào Chúa Giêsu để được cứu sống, tức là được hưởng sự sống hạnh phúc đời đời”*.

Đức Giêsu sống lại từ cõi chết vào ngày đầu tuần, cho nên các môn đệ Ngài họp nhau vào ngày đầu tuần, rồi từ đó họ nghỉ lễ ngày đầu tuần thay vì ngày Thứ Bảy, và gọi ngày đầu tuần là “ngày của Chúa” tức là ngày của Chúa Kitô Phục sinh. Tiếng Việt cũng dịch sát là Chủ nhật hay Chúa nhật, có nghĩa là “ngày của Chúa.”

Thưa bạn, Chúa làm người và chết chỉ mới 33 tuổi, quá trẻ chẳng? Ô không! Chúa chỉ làm người một giây phút thôi cũng đủ để toàn thể nhân loại được cứu chuộc, nhưng Chúa cần một thời gian và ngàn ấy đủ để nói với chúng ta rằng Ngài là đường, là sự thật, là sự sống (x. Ga 14,6) và là tình yêu thương (1Ga 4,8.16). Vâng, mời bạn tiến vào hành trình khám phá ơn cứu độ của Ngài.

GHI NHỚ

1. Công nguyên, tức kỷ nguyên chung hiện nay, được tính từ khởi đi từ đâu?

- Khởi đi từ năm Chúa Cứu thế Giêsu Kitô giáng sinh.

2. Vì đâu ngày đầu tuần lễ được gọi là Chúa nhật hay Chủ nhật?

- Vì Chúa Giêsu Kitô đã từ cõi chết sống dậy vào ngày đầu tuần, những người tin theo gọi Ngài là Chúa và họp mừng Ngài vào mỗi ngày đầu tuần cho nên đã gọi đó là ngày của Chúa, ngày của Đấng làm Chủ muôn loài.⁴

3. Tên gọi Giêsu Kitô nghĩa là gì?⁵

- Tên gọi Giêsu nghĩa là Thiên Chúa cứu thoát, còn tước hiệu Kitô có nghĩa là vị được Thiên Chúa xúc dầu Thánh Thần, tấn phong làm Đấng Cứu thế của nhân loại.

PHÚT HỒI TÂM

Mời bạn dành dăm bảy phút tinh lặng ôn lại những điều trên đây, hướng lòng về Chúa Giêsu và ngỏ lời: *“Lạy Chúa Giêsu, nếu thật sự Chúa đã sống lại và đang hiện diện ở đây, xin giúp con nhận biết Chúa.”*

Bạn đã sống rất tốt rồi, chỉ cần một điều nữa là đủ để được sống đời đời, đó là tin vào Chúa Giêsu Kitô, nhận Ngài là Đấng Cứu Thế của chính bạn (x. Ga 6,29).

⁴ Youcat 075

⁵ Youcat 072-073

BẢNG KÝ HIỆU

I. CÁC SÁCH KINH THÁNH

VIẾT TẮT	TÊN SÁCH	VIẾT TẮT	TÊN SÁCH
Ac	Ai-ca	Gđt	Giuditha
Am	Amốt	Ge	Giôen
Br	Barúc	Gl	Galát
Cl	Côlôxê	Gn	Giôna
Cn	Châm ngôn	Gr	Giêrêmia
1 Cr	1 Côrintô	Gs	Giôsuê
2 Cr	2 Côrintô	Gv	Giăng viên
Cv	Công Vụ Tông Đồ	Hc	Huấn ca
Dc	Diễm ca	Hr	Hípri ⁶
Dcr	Dacaria	Hs	Hô-sê
Ds	Dân số	Is	Isaia
Đn	Đanien	Kb	Khabacúc
Đnl	Đệ nhị luật	Kg	Khácgai
Ed	Êdêkien	Kh	Khải huyền
Ep	Êphêsô	Kn	Khôn ngoan
Er	Étra	Lc	Luca
Et	Étte	Lv	Lêvi
G	Gióp	Mc	Mác-cô
Ga	Gioan	1 Mcb	Macabê quyển 1
1 Ga	1 Gioan	2 Mcb	Macabê quyển 2
2 Ga	2 Gioan	Mk	Mikha
3 Ga	3 Gioan	MI	Malakhi
Gc	Giacôbê	Mt	Mátthêu
Gđ	Giudá	Nk	Nakhum

⁶Trong một số ấn bản trước đây, sách này được gọi là Thư gửi tín hữu Do Thái với ký hiệu Dt.

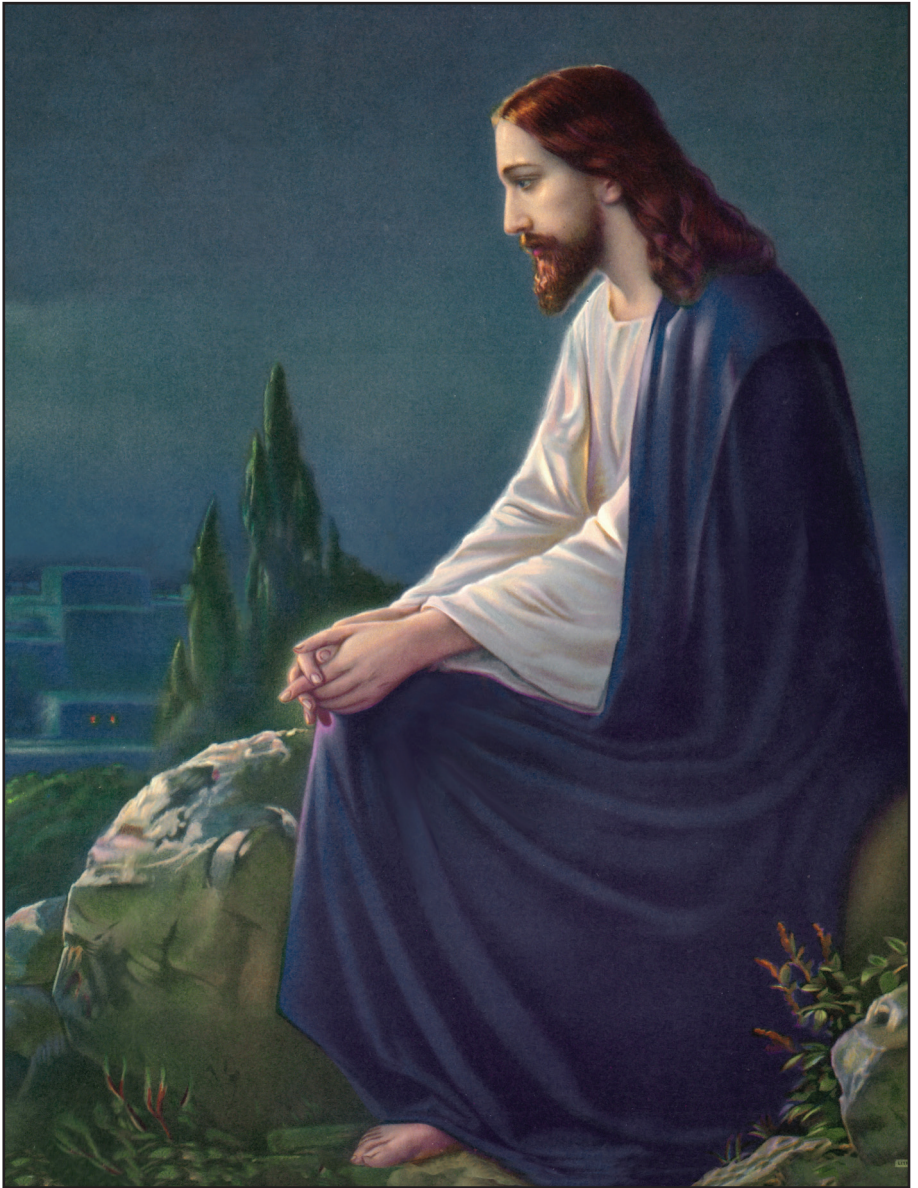
Nkm	Nokhemia	Tb	Tôbia
Ôv	Ôvađia	Tl	Thủ lãnh
Pl	Philípphê	1 Tm	1 Timôthê
Plm	Philêmôn	2 Tm	2 Timôthê
1 Pr	1 Phêrô	Tt	Titô
2 Pr	2 Phêrô	Tv⁷	Thánh vịnh
R	Rút	1 Tx	1 Thêxalônica
Rm	Rôma	2 Tx	2 Thêxalônica
1 Sb	Sử biên niên quyển 1	1 V	Các Vua quyển 1
2 Sb	Sử biên niên quyển 2	2 V	Các Vua quyển 2
1 Sm	Samuen quyển 1	Xh	Xuất hành
2 Sm	Samuen quyển 2	Xp	Xôphônia
St	Sáng thế		

II. CÁC SÁCH KHÁC

SGLC : Sách Giáo lý của Hội thánh Công giáo

Youcat : Youcat Việt Nam

⁷ Về sách thánh vịnh, bản văn Hy Lạp và bản văn Hípri đánh số các thánh vịnh chên nhau. Trong sách này sẽ ghi cả hai: số trên gạch chéo theo bản Hy Lạp, số dưới gạch chéo theo bản Hípri. Ví dụ: Tv 21/22.



*“Ban ngày, Đức Giêsu giảng dạy trong Đền thờ; nhưng đến tối,
Ngài đi ra và qua đêm tại núi Ô-liu” (Lc 21,37).
Trích đoạn tranh Christ on the Mount of Olives của tác giả Josef Unterschberger.*



Trên đường Emmau (x. Lc 24,13-35)

Phần I

Khám phá tình Cha

Từ xưa, con người khắp nơi vẫn tự hỏi: Do đâu mà có trời đất, muôn vật và loài người? Do đâu mà có khổ đau và sự chết? Sống để làm gì? Chết rồi đi đâu? Có thể bạn đã biết đến một số câu trả lời nơi các truyện cổ hoặc các tôn giáo. Còn đây là câu trả lời của đạo Chúa.

“Chúng ta biết rằng ngẫu tượng chẳng là gì trên thế gian, và cũng chẳng có thần nào ngoài Thiên Chúa độc nhất. ⁵Thật thế, mặc dầu người ta cho là có những thần ở trên trời hay dưới đất - quả thực, thần cũng lắm mà chúa cũng nhiều-, ⁶nhưng đối với chúng ta, chỉ có một Thiên Chúa là Cha, Đấng tạo thành vạn vật và là cùng đích của chúng ta; và cũng chỉ có một Chúa là Đức Giêsu Kitô, nhờ Người mà vạn vật được tạo thành, và nhờ Người mà chúng ta được hiện hữu” (1Cr 8,4-6).

1.

Loài người tìm kiếm Thiên Chúa

Thánh Giám mục Augustinô là một trí thức Phi Châu sống giữa thế kỷ IV đến gần giữa thế kỷ V, được ơn tin theo Chúa Giêsu vào năm 34 tuổi. Trong quyển “Những lời tuyên xưng”, ông viết: *“Lạy Chúa, Chúa đã dựng nên con cho Chúa nên tâm hồn con luôn khắc khoải cho tới khi được an nghỉ trong Chúa.”* Thánh nhân đã bộc lộ tâm tư khắc khoải của mình là mong mỗi gặp Chúa để được an thỏa. Hẳn đây cũng là tâm trạng của nhiều người chúng ta: khao khát tìm gặp Chúa.

LẮNG NGHE

“Những gì người ta có thể biết về Thiên Chúa, thì thật là hiển nhiên trước mắt họ, vì chính Thiên Chúa đã cho họ thấy rõ. Quả vậy, những gì người ta không thể nhìn thấy được nơi Thiên Chúa, tức là quyền năng vĩnh cửu và thần tính của Ngài, thì từ khi Thiên Chúa tạo thành vũ trụ, trí khôn con người có thể nhìn thấy được qua những công trình của Ngài.” (Rm 1,19-20)

TÌM HIỂU

Từ tấm bé, khi gặp nguy, ta buột miệng kêu “Trời ơi!.” Người lớn nói: “Một giọng hát Trời cho”, một cơn bệnh nguy kịch “chỉ còn mong Trời cứu”, rồi “Trời sinh, Trời dưỡng”, “Ông Trời có mắt”, “Trời kêu ai nấy dạ”... Ta có thể trực giác nhận biết Thiên Chúa mà cũng có thể nhận biết Thiên Chúa qua suy luận.

1. Loài người dựa vào đâu để nhận biết Thiên Chúa?

Xin lược tóm 5 luận cứ của Thánh Tôma Aquinô. Theo nhà thần học này, ta có thể chứng minh sự hiện hữu của Thiên Chúa bằng 5 cách:

Cách thứ nhất và tỏ tường hơn cả là luận cứ về chuyển động. Ai cũng thấy rõ trong thế giới này có những vật đang chuyển động. Chuyển động từ chỗ này sang chỗ kia, từ tối qua sáng, từ lạnh lên nóng... Bất cứ vật gì chuyển động cũng đều do một vật nào khác làm cho chuyển động. Con sóng sau đẩy con sóng trước, con sóng đầu tiên do gió đẩy? gió do cái gì đẩy? do không khí thay đổi nhiệt độ? Cái gì khiến không khí thay đổi nhiệt độ? Cái sau do cái trước; cái trước do cái trước nữa. Phấn lên mãi, phải có một động cơ đầu tiên. Động cơ đầu tiên ấy ai cũng hiểu là chính Đấng Tạo Hóa mà người Kitô hữu gọi là Thiên Chúa.

Cách thứ hai rút từ nguyên lý nhân quả. Có quả thì phải có nhân. Mỗi người do cha mẹ sinh ra, cha mẹ do ông bà, ông bà do tổ tiên. Ngược lên mãi đến khởi đầu, sẽ gặp một vị có sẵn và sinh dựng nên con người đầu tiên. Vũ trụ khởi đầu từ vụ nổ big bang? Ai gây nên vụ nổ big bang? Ngôi nhà phải có người làm ra. Cũng thế, vũ trụ này phải có tác giả. Tác giả ấy là Thiên Chúa Tạo Hóa.

Cách thứ ba dựa trên tính vô thường của vạn vật. Đất, đá, nước, khí, lửa, cỏ cây, chim chóc, thú rừng, con người... Đã có một thời không có những thứ ấy và nay chúng đang có, rồi mai kia lại qua đi... Có khói ắt phải có lửa, nghĩa là khói có hay không cũng được nhưng nhất thiết phải có lửa rồi mới có khói. Đã có lửa thì phải có cái khiến lửa xẹt ra, như diêm quẹt, bật lửa. Nghĩa là lửa có hay không cũng được nhưng nhất thiết phải có dụng cụ làm ra lửa. Đến lượt dụng cụ này cũng không nhất thiết... Những thứ ấy và nói tóm lại là tất cả vũ trụ này đều không nhất thiết phải có và đã có thời chúng không hề có. Chính là nhờ một ai đó nhất thiết phải có làm cho chúng có, chúng mới có được.

Cách thứ tư dựa trên sự thăng cấp nơi mọi vật. Giữa mọi vật, có một số vật thật hơn hoặc kém hơn, tốt hơn hoặc kém hơn, cao sang hơn hoặc kém hơn những vật khác. Khi nói một vật nào đó hơn hoặc kém về tính cách này hoặc tính cách nọ, tức là nói vật ấy giống nhiều hay ít với một vật có tính cách ấy ở mức tối đa. Một vật nóng hơn có nghĩa là nó giống hơn với vật nóng nhất. Nét đẹp người mẫu ở sự hài hòa, người này hài hòa hơn người kia, và có một người gần với sự hài hòa hơn cả. Đâu là mẫu mực cuối cùng của sự hài hòa, của cái đẹp? Có một Đấng tự Ngài là Sự Đẹp tuyệt đối.

Cách thứ năm dựa trên trật tự vận hành của vũ trụ. Vũ trụ vô tri giác nhưng vận hành thật điều hòa, từ hằng tỉ năm qua, chính xác hơn cả một chiếc đồng hồ. Đó không thể là chuyện ngẫu nhiên. Các chương trình trong máy vi tính phải có người lập trình và sử dụng. Chiếc đồng hồ điện tử phải được lập trình và phải có pin để chạy chương trình ấy. Ai lập trình cho vũ trụ cực đại? Ai lập trình cho vũ trụ cực tiểu là bộ gen của con người. Có nguyên lý nhân quả. Ai lập ra nguyên lý ấy? Càng ngày khoa học kỹ thuật càng khám phá những ứng dụng kỳ diệu để phục vụ cuộc sống. Ai đã đặt sẵn những kỳ diệu ấy trong vũ trụ cho ta khám phá?

2. Có những dấu chỉ nào trong lòng giúp ta tìm kiếm Thiên Chúa không?

Tiếng nói lương tâm cũng khiến mỗi người tự hỏi: Ai đang nói trong lòng đây? Ai đang phán xét khi ta sai và an ủi khi ta bị oan ức?

Những khát vọng vô tận không gì lấp đầy nổi trong ta cũng khiến ta hướng về một thực tại, một Đấng vô cùng và bất diệt.

3. Có cách nào khác giúp ta tìm kiếm Thiên Chúa không?

Việc Thiên Chúa tỏ mình cho ta được gọi là sự mạc khải của Chúa. Ngoài việc mạc khải cách tự nhiên là những khởi điểm

vừa nêu trên, Thiên Chúa còn yêu thương tỏ mình cho ta qua mạc khải siêu nhiên, tức là vượt trên tự nhiên, được thực hiện nơi lịch sử thánh và nơi Đức Giêsu Kitô, Con Ngài. Chính Thiên Chúa sai Đức Kitô, Con của Ngài xuống trần, tỏ cho loài người con đường phải đi để gặp được Ngài. Mạc khải siêu nhiên này được ghi lại nơi bộ Kinh thánh, tức là Sách thánh.

4. Thiên Chúa là Đấng nào?

Thiên Chúa là Đấng toàn năng, tự hữu và hằng hữu. Ngài là nguồn gốc của tất cả và là đích điểm để mọi loài mọi vật hướng đến. Ngài dựng nên trời đất muôn vật và làm chủ mọi loài mọi vật, còn chính Ngài tự mình mà có, không ai dựng nên: Ngài hằng có đời đời.

Thiên Chúa là Đấng thiêng liêng vô hình, không có thể xác như ta (x. Ga 1, 18). Ngài luôn nhìn thấy ta. Hiện nay ta không thấy Ngài, nhưng sau này lên thiên đàng ta sẽ trông thấy Ngài tỏ tường.

Người ta còn dùng nhiều danh xưng khác để chỉ Thiên Chúa như: Đức Chúa Trời (Chúa của trời đất), Thượng Đế (Vua trên cao), Tạo Hóa, Hóa Công (Đấng sáng tạo vạn vật), Đấng Tối cao (vị cao hơn hết) ... Những danh xưng như thế đều chỉ Đấng dựng nên mọi sự, Đấng làm chủ muôn loài.

5. Thiên Chúa là Cha¹

Các tôn giáo ngoài Kitô giáo có thể nhìn Thiên Chúa như một ông vua, con người là thần dân; hoặc Thiên Chúa là một ông chủ, con người là tôi tớ. Còn trong Kitô Giáo, Chúa Giêsu Kitô dạy cho biết Thiên Chúa là Cha, chúng ta là con. Theo bạn, tương quan nào hợp lý và ý nghĩa hơn? Bạn thích tương quan nào hơn?

¹ Youcat 037

Khi dạy cho biết Thiên Chúa là Cha, Chúa Giêsu cũng dạy cho ta lời nguyện của tình con thảo, gọi là Kinh Lạy Cha:

Lạy Cha chúng con ở trên trời, chúng con nguyện danh Cha cả sáng, nước Cha trị đến, ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời.

Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày. Và tha nợ chúng con, như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con. Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ, nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ. Amen (Mt 6,9-13).

GHI NHỚ

4. Thiên Chúa là Đấng nào?

- Thiên Chúa là Đấng dựng nên trời đất muôn vật, là Cha chung của mọi người và là Đấng ban hạnh phúc chân thật cho loài người.

5. Loài người dựa vào đâu để nhận biết Thiên Chúa?

- Loài người dựa vào những suy luận của lý trí, những khát vọng vô tận và tiếng lương tâm, mà nhận biết Thiên Chúa.

PHÚT HỒI TÂM

Mời bạn dành dăm bảy phút tĩnh lặng ôn lại những điều trên đây, hướng lòng lên Đấng Tối Cao và ngỏ lời: Lạy Đấng Tạo Hóa là Thượng Đế tối cao, Ngài là Cha con thật sao? Con là con của Cha thật sao? Xin cho con biết giúp người chung quanh nhận ra tình Cha để cùng với mọi anh chị em trên trái đất xây dựng nhân loại thành đại gia đình yêu thương hạnh phúc.

Lạy Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, tạ ơn Chúa đã trở nên anh của mọi người để chúng con thành anh em với nhau. Xin ban cho con tinh thần con thảo của Chúa để con biết cầu nguyện theo lời kinh Chúa đã dạy:

Lạy Cha chúng con ở trên trời...

***Ghi chú:**

Bạn nên dùng bút màu tô đậm những từ, cụm từ hoặc câu bạn quan tâm. Cuối bài chỉ có một gợi ý cho phút hồi tâm, những ngày khác trong tuần, bạn có thể dùng những ý ấy để trao đổi tâm sự với Chúa.

Để có thêm những gợi ý phong phú cho Phút Hồi Tâm, bạn cũng có thể tham khảo tại website:

<https://dongten.net/2021/08/15/tong-do-cau-nguyen-16-08-2/>



HƯỚNG THỰC TẬP

Biết rằng chỉ có Thiên Chúa là Đấng dựng nên trời đất muôn vật, tôi quyết chí chuyên chăm học giáo lý để tìm gặp Ngài.

*** Ghi chú:**

1. Amen có nghĩa là: Đúng vậy, mong được như vậy.
2. Xin cố gắng thực hiện “phút hồi tâm” đều đặn hàng ngày, thoạt đầu là 4 phút mỗi tối, khi thấy rõ giá trị của nó, bạn sẽ dần dần tăng lên 5, 6, 7 rồi 10 phút. Dù 4 phút hay chỉ 1 phút, bạn cần tha thiết xin Chúa Thánh Thần soi sáng và dẫn dắt, bởi vì chỉ có Ngài mới giúp được ta gặp gỡ Ba Ngôi Thiên Chúa.



NIỀM RIÊNG VỚI CHÚA

Nếu bạn từng nghĩ rằng không có Thiên Chúa, thì vì sao mà bạn nghĩ như thế? Còn giờ đây cái nhìn của bạn có gì thay đổi?

.....

.....

.....

.....

.....

2.

Thiên Chúa nói với loài người

Ta khao khát tìm kiếm Thiên Chúa, nhưng thực ra, chính Thiên Chúa đi bước trước: Ngài gieo vào lòng ta khát vọng tìm kiếm Ngài, rồi chính Ngài đến tỏ mình cho ta. Thiên Chúa mạc khải, tức là tỏ mình cho ta dưới nhiều hình thức, nhất là nơi lịch sử ơn cứu rỗi được ghi lại trong Kinh thánh.



LẮNG NGHE

“Thiên Chúa cho ta được biết thiên ý nhiệm mầu: Thiên ý này là kế hoạch yêu thương Ngài đã định từ trước trong Đức Kitô.” (Ep 1,9)



TÌM HIỂU

1. Kinh thánh là gì?

Kinh thánh là bộ sách ghi lời Thiên Chúa nói với ta, cho ta biết Thiên Chúa là ai, Ngài muốn làm gì cho ta và muốn ta làm gì.

Kinh thánh được viết trong khoảng hơn 13 thế kỷ từ năm 1250 trước công nguyên đến năm 100 đầu công nguyên, gồm hai phần: Cựu ước và Tân ước:

Cựu ước có 46 cuốn viết về những giao ước ký kết xưa Thiên Chúa đã ban cho ông Nôê trong thời tiền sử, ông Abraham vào khoảng năm 1800 trước công nguyên và với dân tộc Israel qua ông Môsê vào khoảng năm 1250 trước công nguyên.

Tân ước gồm 27 cuốn, viết về giao ước ký kết vào đầu công nguyên giữa Thiên Chúa và loài người qua Chúa Kitô.

2. Nội dung Kinh thánh

Sơ đồ lịch sử cứu rỗi ở trang sau có thể giúp ta có cái nhìn sơ lược về nội dung Kinh thánh và cũng là nội dung giáo lý của Kitô giáo.

Trước công nguyên

Thiên Chúa đầy tình yêu thương đã tạo nên mọi loài mọi vật để chúng chia sẻ sự tốt lành của Ngài (Bài 7). Cách riêng, Thiên Chúa đặc biệt yêu thương con người. Ngài đã tạo nên họ giống hình ảnh Ngài, ban cho họ có khả năng nhận biết và yêu mến Ngài, đồng thời đặt họ làm chủ mọi thụ tạo trên trái đất để họ cai trị và sử dụng chúng mà ngợi khen Ngài (Bài 8-9).

Tiểu thay, con người không vâng phục Thiên Chúa. Họ đã vô ơn, ngỗ nghịch chống lại Ngài. Con người muốn đi tìm một thứ hạnh phúc ngoài Thiên Chúa. Hậu quả là tình nghĩa với Thiên Chúa bị cắt đứt, con người phải xa lìa Thiên Chúa, bị đau khổ, phân rẽ, và cuối cùng là phải chết. Tuy nhiên, Thiên Chúa đầy yêu thương vẫn không bỏ mặc con người trong nỗi tuyệt vọng. Ngài hứa sẽ ban Đấng Cứu Thế đến để cứu vớt con người (Bài 10).

Để thực hiện lời đã hứa, Thiên Chúa đã chọn cụ Abraham để qua ông, Ngài gây dựng một dân tộc là dân Israel, chuẩn bị cho Đấng Cứu Thế ra đời. Qua Môsê, Thiên Chúa đã cứu dân Israel khỏi ách nô lệ Ai cập, trong biển đỏ Vượt qua và Xuất hành, cũng qua Môsê, Thiên Chúa còn ban cho dân Israel Giao ước và Lễ luật để họ trở thành dân riêng của Ngài. Qua các ngôn sứ, Thiên Chúa tỏ cho họ biết công cuộc của tình thương Thiên Chúa và dạy họ đón nhận Đấng Cứu Thế (Bài 11-15).

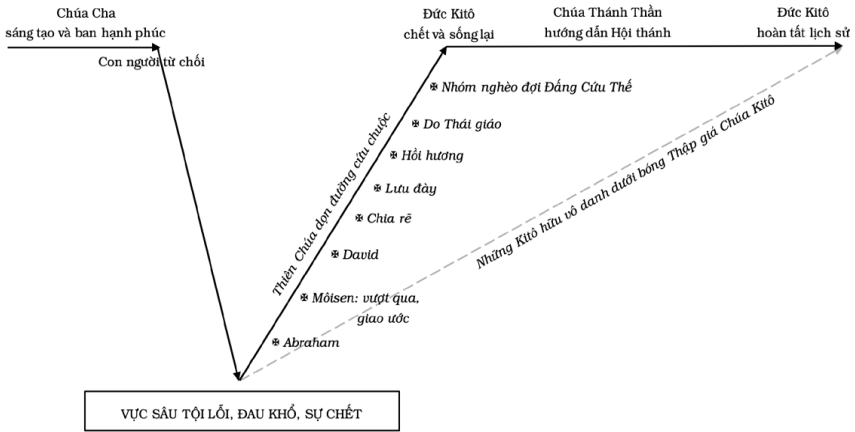
Công nguyên

Khi tới giờ đã định, Thiên Chúa đã cho Đấng Cứu Thế ra đời. Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Thế, chính là Con Một của Thiên Chúa đã trở thành con người để làm cho ta trở thành con Thiên Chúa (Bài 16). Ngài đã sống phận người như chúng ta (Bài 16-18) và rao giảng Tin mừng Nước Trời để ta nhận ra và sống niềm hạnh phúc được làm con Thiên Chúa (Bài 19-32). Bằng việc làm và lời giảng dạy, Chúa Giêsu đã tỏ cho ta biết sự thật về bản thân Ngài và Thiên Chúa Ba Ngôi (Bài 33-37 và 40-41). Ngài đã chết để hòa giải ta với Thiên Chúa, và đã sống lại để ban cho ta sự sống mới làm con Thiên Chúa. Cái chết thập giá và sự sống lại của Chúa Giêsu Kitô là tâm điểm của lịch sử cứu rỗi (Bài 38-39), là khởi điểm cho lời chứng của các tín hữu (Bài 42). Do đó, người tín hữu thường xuyên ghi dấu thánh giá để nhắc mình ghi nhớ và đền đáp công ơn cứu chuộc của Chúa.

Sau khi Chúa Giêsu về trời, Chúa Cha và Chúa Giêsu đã gửi Chúa Thánh Thần đến khai sinh Hội thánh là đại gia đình con cái Chúa (Bài 43-47). Dưới tác động của Chúa Thánh Thần, Hội thánh thờ phượng Thiên Chúa (Bài 48), rao giảng cử hành các bí tích để tiếp tục công việc của Chúa Giêsu, đem ơn cứu rỗi đến cho mọi người (Bài 49-57).

Cùng với mọi người trong Hội thánh, giữa những thăng trầm của lịch sử, ta góp phần xây dựng một nền văn minh tình thương (Bài 58), đợi ngày Chúa Giêsu tỏ bày vinh quang của Ngài và của những người được cứu chuộc. Ngày ấy Chúa Giêsu sẽ tiếp thu mọi sự, biến đổi thành vũ trụ mới mà dâng lên Thiên Chúa Cha (Bài 59).

SƠ ĐỒ LỊCH SỬ ƠN CỨU RỖI THIÊN CHÚA BA NGÔI YÊU THƯƠNG



3. Tác giả của Kinh thánh

Các sách Kinh Thánh được Thiên Chúa soi sáng cho một số người viết ra. Những người này nhận được ánh sáng Thiên Chúa từ bên trong (thần hứng hay linh hứng) để viết ra những điều Chúa muốn. Nói cách khác, các Thánh ký (Ngôn sứ, Tông đồ, một số môn đệ...) lãnh nhận điều Thiên Chúa soi sáng trong lòng, rồi trình bày bằng chữ viết theo cách thức riêng của mình. Như thế, có thể nói rằng: ý tưởng (nội dung) là do Thiên Chúa, còn hình thức (cách diễn tả) là do các Thánh ký. Sự phân chia này khiến nhiều người gọi Thiên Chúa là Tác-giả-chính của Kinh thánh, còn các Thánh ký là Tác-giả-phụ: “*Để viết các sách thánh, Thiên Chúa đã chọn một số người, dùng họ trong khả năng và phương tiện của họ, họ viết ra tất cả những gì Chúa muốn và chỉ viết những điều Chúa muốn mà thôi.*” (Hiển chế Mạc Khải, 11)

4. Thiên Chúa ngỏ lời và mong ta đáp lại

Việc Thiên Chúa bày tỏ cho ta biết Ngài và chương trình tình thương của Ngài được gọi là mạc khải (bày tỏ điều kín nhiệm) hoặc mạc khải (vén màn cho thấy).

Thiên Chúa bày tỏ bằng việc làm (can thiệp trong lịch sử) rồi sau đó giải thích bằng lời nói (lời giảng của các ngôn sứ và các tông đồ, được ghi lại trong Kinh thánh). Ngài mong ta nhận ra tình thương của Ngài và đáp lại tình thương ấy không những bằng lời nói (lời tuyên xưng trong kinh Tin kính dưới đây) mà hơn nữa, còn bằng cả việc làm và cuộc sống.

Ngoài những điều được ghi chép bằng văn tự gọi là Kinh thánh, còn những điều Chúa mạc khải không được ghi chép trong bộ sách ấy, nhưng vẫn được truyền tụng và được Hội thánh công nhận, gọi là Thánh truyền. Kinh thánh và Thánh truyền là nền tảng giáo lý của Hội thánh.

5. Kinh Tin kính

Nội dung trên đây của Kinh thánh cũng được ghi trong sách Công vụ Tông đồ: Cv 7,1-50; và được tóm tắt nơi một bản tuyên xưng được gọi là Kinh Tin kính:

Tôi tin kính Đức Chúa Trời là Cha phép tắc vô cùng dựng nên trời đất. Tôi tin kính Đức Chúa Giêsu Kitô là Con Một Đức Chúa Cha cùng là Chúa chúng tôi; bởi phép Đức Chúa Thánh Thần mà Người xuống thai, sinh bởi Bà Maria Đồng Trinh; chịu nạn đời quan Phongxiô Philatô, chịu đóng đinh trên cây thánh giá, chết và táng xác; xuống ngục tổ tông, ngày thứ ba bởi trong kẻ chết mà sống lại; lên trời, ngự bên hữu Đức Chúa Cha phép tắc vô cùng; ngày sau bởi trời lại xuống phán xét kẻ sống và kẻ chết.

Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần. Tôi tin có Hội thánh hằng có ở khắp thế này, các Thánh thông công. Tôi tin phép tha

tội. Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại; tôi tin hằng sống vậy. Amen.

(Trong thánh lễ, ta đọc lên nội dung tương tự nhưng dài hơn đôi chút).

6. Ta cần đọc Kinh thánh thế nào?

▲ Ta cần đọc Kinh thánh trong tâm tình khao khát lắng nghe Chúa nói như cậu bé Samuel: “*Lạy Chúa, xin hãy phán, vì tôi tớ Chúa đang lắng tai nghe*” (1 Sm 3,10); và sẵn sàng thực hiện điều Chúa dạy như Đức Maria: “*Hạnh phúc thay kẻ lắng nghe và tuân giữ Lời Thiên Chúa.*” (Lc 11,28)

▲ Ta cần hiểu mỗi lời Chúa dạy trong liên quan với toàn bộ mạch khái, theo như Hội thánh dạy, không tách rời một câu khỏi mạch văn để cắt nghĩa sai lạc, và khi gặp những điểm khó hiểu ta cần khiêm nhường đón nhận sự hướng dẫn của Hội thánh chứ không theo ý kiến riêng của mình hay một cá nhân nào.

▲ Mỗi tín hữu nên có quyển Kinh thánh riêng của mình, đem theo mình để đọc, suy niệm và cầu nguyện hằng ngày.

• Thánh lễ Chúa nhật có ba bài đọc, cứ ba năm nghe hết một vòng những đoạn chính của cả Cựu ước và Tân ước.

• Thánh lễ ngày thường trong tuần có hai bài đọc, cứ hai năm nghe hết một vòng phần lớn toàn bộ Cựu ước và Tân ước.

GHI NHỚ

6. Kinh thánh là gì?

- Kinh thánh là bộ sách ghi Lời Thiên Chúa tỏ cho ta biết ý định và hành động của Ngài nhằm cứu chuộc loài người. Kinh thánh gồm 46 cuốn Cựu ước và 27 cuốn Tân ước.

7. Nội dung Kinh thánh là gì?

- Nội dung Kinh thánh là chương trình và hành động cứu độ của Thiên Chúa được Chúa Giêsu Kitô thực hiện. Chương trình và hành động này trải dài suốt lịch sử loài người.

8. Ta cần đón nhận Kinh thánh thế nào?

- Ta cần đón nhận Kinh thánh trong tâm tình vui mừng và tạ ơn.

9. Ta cần đọc Kinh thánh thế nào?

- Ta cần đọc Kinh thánh trong đức tin, với tâm tình khiêm tốn, đơn sơ, theo sự hướng dẫn của Hội thánh, với ước muốn được Chúa dạy dỗ và sẵn sàng thực hiện điều Chúa dạy.



PHÚT HỒI TÂM

Lạy Chúa, hôm nay, con mới hiểu Kinh thánh là sách ghi lại Lời Chúa. Xin cho con biết quý mến Kinh thánh, năng đọc và chăm chú nghe Chúa nói trong Kinh thánh.

* Ghi chú:

Phút hồi tâm giúp bạn bình an và tỉnh táo giữa cuộc sống. Về sau bạn có thể dành cho việc này 15-20 phút mỗi ngày nhưng đừng vội, hãy bắt đầu bằng bốn phút. Trong ba tuần liền, bạn cố gắng trung thành làm mỗi ngày bốn phút, tìm xem lúc nào thuận lợi nhất, có những trở ngại nào cần loại bỏ, làm cách nào để tập trung tốt nhất. Sau ba tuần, bạn tăng mỗi ngày một phút cho tới khi được 15 phút.



HƯỚNG THỰC TẬP

Thiên Chúa vẫn đang nói với ta mỗi ngày, cụ thể nơi lương tâm ta và nơi lời Kinh thánh ta đang nghe hoặc đang đọc. Mỗi lần

dự thánh lễ, ta lắng nghe các bài đọc Kinh thánh (cùng với lời giải thích) và ghi nhớ để đem áp dụng vào đời sống.

Chúa nói và ta lắng nghe. Sự **khiêm nhường** lắng nghe dẫn tới đức tin, là sự nhận biết những sự thật mạc khải.

Cách mở Thánh Kinh

Khi trích dẫn Kinh thánh, người ta ghi tắt các ký tự theo thứ tự: Tên sách, chương (hay cũng gọi là đoạn), dấu phẩy (hoặc dấu hai chấm) rồi liền đó là số thứ tự các câu. Ví dụ: Mt 5,1-12; Lc 1,26-38; Mt 13,3b-9.18-23; 1Cr 1,17-25.

Khi mở đoạn Kinh thánh cần tìm, ta có thể tìm trong mục lục xem sách ấy ở trang mấy; nếu nhớ thứ tự của sách ấy trong bộ Kinh thánh, ta sẽ mở ngay tới sách ấy, không cần xem mục lục. Tại trang bên trái dòng trên cùng, ngoài số trang có tên sách, số của chương và số của câu đầu tiên nơi trang ấy; tại trang bên phải dòng trên cùng có tên sách, số của chương và số của câu cuối cùng nơi trang ấy, rồi đến số trang. (Thực tập).

Ở đầu quyển Kinh thánh trọn bộ thường có phần dẫn nhập giới thiệu ngắn gọn các sách Cựu ước, đầu quyển Tân ước cũng có phần dẫn nhập vào các sách Tân ước. Bạn nên đọc kỹ để dễ hiểu nội dung từng sách hơn.

NIỀM RIÊNG VỚI CHÚA

Cựu ước được viết trải dài trên mười thế kỷ, trong nhiều giai đoạn khác nhau của lịch sử dân Do Thái, do nhiều người khác nhau và bằng nhiều loại văn khác nhau, tất cả dệt thành một câu chuyện lý thú chờ hồi kết, rồi Tân ước đến, giải đáp mọi thắc mắc và tạo nên hồi kết hay đến lạ lùng. Bạn thử nghĩ xem, từ bé tới nay, đời bạn có giống phần Cựu ước dẫn tới cuộc gặp gỡ Chúa Giêsu Kitô hôm nay không? Bạn sẽ cùng với Ngài xây dựng phần Tân ước của đời bạn như thế nào?

3.

Một Thiên Chúa duy nhất trong Ba Ngôi¹

Bộ Kinh thánh gồm hai phần Cựu ước và Tân ước. Phần Tân ước gồm hai nhóm: bốn quyển đầu gọi là bốn sách Tin mừng, kể về con người và cuộc đời Chúa Giêsu, còn 23 tác phẩm khác là tài liệu về thuở ban đầu của Hội thánh và viễn cảnh về đoạn kết của lịch sử nhân loại với sách Khải Huyền.

Ba nội dung ấy tương ứng với ba giai đoạn mạc khải, qua đó dần dần ta được biết Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần là Ba Ngôi Thiên Chúa. Cũng nhờ Thiên Chúa mạc khải, ta biết Ba Ngôi phân biệt với nhau nhưng lại chỉ là một Thiên Chúa mà thôi. Đó là mâu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi.



LẮNG NGHE

Đức Giêsu đến gần, nói với các ông: “Thầy đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất. Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em. Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế.” (x.Mt 28,16-20)

¹ Youcat 030-039



TÌM HIỂU

1. Thiên Chúa Ba Ngôi yêu thương ta

Kinh thánh Cựu ước kể về Thiên Chúa tạo dựng nên vũ trụ và con người, hứa ban ơn cứu chuộc và dọn đường cho Đấng Cứu Thế đến. Trong thời kỳ này, vai trò của Chúa Cha nổi bật hơn cả.

Phần đầu của bộ Tân Ước là bốn sách Tin mừng kể về thời kỳ Chúa Giêsu Kitô là Con Thiên Chúa xuống thế làm người, loan báo Tin mừng Nước Trời, chết và sống lại để cứu chuộc nhân loại. Rồi sau đó là thời kỳ Chúa Thánh Thần hướng dẫn Hội thánh, rao giảng ơn cứu rỗi cho tới ngày kết thúc lịch sử.

Ta thấy lần lượt trong ba thời kỳ nổi bật vai trò của một trong ba Ngôi vị Thiên Chúa: Chúa Cha sáng tạo, Chúa Con cứu chuộc và Chúa Thánh Thần thánh hóa, thế nhưng thật ra mỗi thời kỳ đều là công cuộc của cả Ba Ngôi, ở mỗi thời kỳ cả Ba Ngôi Thiên Chúa đều cùng hành động. Cả Ba Ngôi cùng chung một tình yêu thương và một ý muốn hành động vì yêu thương chúng ta.

Thiên Chúa vừa là Thiên Chúa Duy Nhất vừa có Ba Ngôi. Có người sánh ví màu nhiệm ấy như sự kiện cùng một lúc ta thấy nước đá nổi trên mặt nước và hơi nước đang bốc lên: dù ở thể rắn, thể lỏng hay thể hơi cả ba đều cùng một chất. Hình ảnh ấy khá tốt để gọi lên trường hợp sự vật cùng lúc vừa một vừa ba. Thế nhưng đó chỉ là ba dạng hay ba trạng thái của một chất thể². Nơi màu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi, mỗi ngôi vị không phải là một trạng thái của Thiên Chúa hay một cách tỏ mình của Thiên Chúa trong một giai đoạn, nhưng là một vị làm chủ. Cùng một lúc có ba ngôi

² Ngôn ngữ Phật giáo gọi là “thể và dụng”: cùng một thực tại nhưng mỗi lúc xuất hiện theo một dạng khác nhau.

vị nhưng lại chỉ là một Thiên Chúa. Mỗi ngôi vị thực hiện công trình chung theo cách riêng³.

2. Ngôi vị

Chữ “ngôi” phát xuất từ chữ “ngai” có nghĩa là cái tòa, là ghế ngồi cao quý dành cho một vị đáng kính trọng, rồi trở thành một mỹ từ để chỉ “vị” ngôi hay “ngự” trên “ngai” ấy. Bởi đó, từ “ngôi” có thể dùng theo nghĩa bóng cùng nghĩa với từ “vị” để chỉ “một ai đó đáng tôn trọng.” Khi ghép cả hai thành danh từ kép, thì “ngôi vị” thành một từ chuyên môn để dịch từ “person” hiểu theo nghĩa triết học kinh viện. Theo nghĩa thông thường, từ “person” được dịch là “người”, theo nghĩa triết học, nó được dịch là “ngôi” hay “ngôi vị.” “Ngôi” hay “ngôi vị” lại là thuật ngữ hết sức quan trọng trong giáo lý đức tin của Kitô giáo khi nói về Thiên Chúa.

Muốn hiểu thật đúng, gãy gọn mà chính xác, ta cần đi từ kinh nghiệm về các đại danh từ “nhân xưng” trong văn phạm, tức là những đại danh từ con người dùng để nói về mình (ngôi thứ nhất, một và nhiều: tôi và chúng tôi), với nhau (với ngôi thứ hai, một và nhiều: ông/các ông, bà/các bà, anh/các anh, chị/các chị...) và về nhau (ngôi thứ ba, một và nhiều: nó/họ).

Với những ngôi vị, khi ta hỏi: “Ai đó?”, câu trả lời sẽ là: “tôi”/“chúng tôi”, “các anh chứ ai!”, “ông Tám/anh Tư/các cháu mẫu giáo.” Mỗi ngôi vị đều đáng trân trọng cho nên ta nói là “quý vị”, là những ngôi vị.

Một ngôi vị là một ai đó đang, đã hoặc sẽ có khả năng xưng “tôi”: Không riêng chúng ta, cả một người mất trí, một thai nhi mới một vài giờ tuổi vẫn là một ngôi vị. Nhờ được yêu thương,

³ Trăng Thập Tự, Đường Tình Chúa Đưa Ta Đi, bài 1; SGLC 258

em bé dần dần nhận ra người bên cạnh, biết gọi ba, gọi mẹ, có ý thức về mình, biết xưng “con” (“tôi”) và có khả năng yêu thương.

3. Tôi và chúng ta

Khi xưng “tôi”, mỗi chúng ta tự khẳng định mình là một “ngôi vị”, một cá nhân độc đáo trong tương quan hài hòa với những cá nhân khác, những “cái tôi” khác hay những “ngôi vị” khác.

Để tiến đến gần khái niệm “Thiên Chúa duy nhất trong ba ngôi vị”, ta (tất cả) hãy tự đặt mình (từng người) vào giữa nhóm bạn thân. Khi xưng “tôi” hay “mình” (cá nhân) nói với “ta/chúng ta” (mọi thành viên trong nhóm với nhau), thì “tôi/mình” nổi rõ giữa “chúng mình/chúng ta.” Còn khi một cá nhân trong nhóm đại diện tất cả để ngỏ lời với những người ngoài nhóm, người ấy sẽ thay tất cả để xưng là “chúng tôi” và tự xóa mình đi trong “chúng tôi.”⁴

Nơi ví dụ trên đây, tất cả (nhiều) đã trở thành một. Tuy nhiên, nơi chúng ta là người phạm đầy giới hạn, sự hiệp nhất (một) rất tương đối, cái nhiều thường nổi trội hơn cái một. Còn nơi Thiên Chúa tuyệt đối, cùng lúc ta vừa thấy một Chúa (một) vừa thấy Ba Ngôi (nhiều).

4. Thiên Chúa duy nhất và là Ba Ngôi

Thiên Chúa duy nhất nhưng không đơn độc, vì Thiên Chúa là ba ngôi vị: Chúa Cha và Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Chúng ta tuyên xưng Ba Ngôi là Một Thiên Chúa, không phải ba Thiên Chúa, nhưng một Thiên Chúa duy nhất có Ba Ngôi. Chúng ta tuyên xưng Ba Ngôi đồng bản thể, không phải là ba ngôi Thiên Chúa chia nhau một thần tính duy nhất, nhưng mỗi ngôi vị đều có trọn vẹn thần tính, mỗi ngôi vị đều là Thiên Chúa trọn vẹn: Chúa

⁴ Mời xem SGLC 240, 243, 244

Cha là thể nào thì Chúa Con là thể ấy, Chúa Con là thể nào thì Chúa Cha là thể ấy, và Chúa Cha và Chúa Con là thể nào thì Chúa Thánh Thần là thể ấy, nghĩa là Ba Ngôi cùng một bản thể, một yếu tính và bản tính như nhau.

Ba Ngôi thực sự phân biệt với nhau: Chúa Con không phải là Chúa Cha, và Chúa Cha không phải là Chúa Con, và Chúa Thánh Thần không phải là Chúa Cha hoặc Chúa Con. Chúa Cha là Đấng sinh ra, Chúa Con là Đấng được Chúa Cha sinh ra, Chúa Thánh Thần là Đấng phát xuất từ Chúa Cha và Chúa Con. Ba Ngôi phân biệt với nhau nhưng hiệp nhất sâu xa: Chúa Cha hoàn toàn ở trong Chúa Con, hoàn toàn ở trong Chúa Thánh Thần; Chúa Con hoàn toàn ở trong Chúa Cha, hoàn toàn ở trong Chúa Thánh Thần; Chúa Thánh Thần ở hoàn toàn trong Chúa Cha, hoàn toàn trong Chúa Con⁵.

Mầu nhiệm một Thiên Chúa Ba Ngôi là mầu nhiệm trung tâm của Kitô giáo, được Chúa Giêsu mạc khải. Ta sẽ học thêm về sau ở bài 41.

5. Dấu Thánh giá

Nội dung trên đây được tóm tắt nơi một công thức rất ngắn gọi là Dấu Thánh giá: “Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần.” Ta vừa đọc công thức này vừa vẽ hình thánh giá để nhắc lại sự kiện Chúa Kitô chết và sống lại là trung tâm của lịch sử cứu rỗi⁶.

Ghi dấu thánh giá trên mình là việc cầu nguyện vẫn tắt từ trong tâm trí, lời nói và cử chỉ: “Nhân danh Cha (đặt tay trên trán) và Con (trên ngực) và Thánh Thần (trên vai trái rồi vai phải). Amen.” Cùng lúc, ta nguyện xin Thiên Chúa ban ơn thánh hóa tâm trí, lòng dạ và toàn thân ta.

⁵ SGLC 253-255

⁶ SGLC 232-237

GHI NHỚ

10. Mẫu nhiệm trung tâm của đức tin và đời sống Kitô giáo là gì?

- Mẫu nhiệm trung tâm của đức tin và đời sống Kitô giáo là mẫu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi.

11. Hội thánh tuyên xưng mẫu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi thế nào?

- Hội thánh tuyên xưng một Thiên Chúa duy nhất mà Ngài có Ba Ngôi: ngôi thứ nhất là Cha, ngôi thứ hai là Con, ngôi thứ ba là Thánh Thần.

12. Nhờ đâu mà ta biết được mẫu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi?

- Nhờ Chúa Giêsu mạc khải mà ta biết được mẫu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi.

13. Có kinh nào giúp ta luôn nhớ đến Thiên Chúa Ba Ngôi?

- Thưa, việc ghi dấu Thánh giá và Kinh Sáng danh giúp ta luôn nhớ đến Thiên Chúa Ba Ngôi.

PHÚT HỒI TÂM

“Ngay giờ ấy, được Thánh Thần tác động, Đức Giêsu hớn hở vui mừng và nói: “Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu kín không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng lại mạc khải cho những người bé mọn. Vâng, lạy Cha, vì đó là điều đẹp ý Cha.” (Lc 10,21).

Thiên Chúa ở với ta mọi nơi mọi lúc trong cuộc sống. Những uẩn khúc lịch sử đời ta và nội tâm ta là một sự thật riêng tư, ta khó thổ lộ với ai. Vậy mà những mẫu nhiệm sâu thẳm của Ngài, giờ đây Thiên Chúa đang muốn thổ lộ với ta...

4.

Những sự thật cuối cùng

Một phụ nữ lương dân thô lộ với một người láng giềng Công giáo:

- Bên các chị thật may mắn, biết mình chết rồi đi đâu. Còn bên chúng em thật lù mù, cứ bảo là về với ông bà tổ tiên nhưng ông bà tổ tiên ở đâu thì mình lại không biết...

Lại có một chuyện khác. Một ông cụ đã ngoài bảy mươi, kể lại đời mình cho một linh mục trẻ. Cụ tự hào đã tham gia cuộc chiến cả hai bên, có cơ hội biết hết mọi chuyện. Người linh mục bằng tuổi con cháu cụ mỉm cười:

- Thưa cụ, thế nhưng vẫn còn một chuyện cụ chưa biết đấy. Nếu cụ muốn biết thì lần sau cháu sẽ kể hầu cụ.

- Chuyện gì nào?

- Chết và chết rồi đi đâu.

- Đúng là tôi đã lắm lần suýt chết nhưng chưa chết bao giờ. Bữa sau thầy ghé kể tôi nghe thử.

Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta suy nghĩ về những sự thật cuối cùng: Chết, phán xét, thiên đàng và hỏa ngục.

LẮNG NGHE

Mọi kẻ ở trong mồ sẽ nghe tiếng Chúa Con và sẽ ra khỏi đó: Ai đã làm điều lành, thì sẽ sống lại để được sống; ai đã làm điều dữ, thì sẽ sống lại để bị kết án (Ga 5,28b-29).

TÌM HIỂU

Mỗi ngày qua đi, lịch sử nhân loại cũng như lịch sử từng người một thêm xích gần đến giờ chung cuộc của mình. Đối với toàn thể vũ trụ, đó là ngày Chúa Giêsu lại đến trong vinh quang. Đối với từng người, đó là ngày Chúa đến gọi ta về với Ngài. Để tự nhắc mình sống nghiêm túc, ta cần nhớ đến những sự thật cuối cùng.

1. Chết

Dù giàu hay nghèo, mọi người đều chấm dứt cuộc sống trần gian bằng cái chết. Thiên Chúa không tạo nên cái chết, cũng không muốn cho con người phải chết. Thiên Chúa muốn cho con người được sống nhưng vì con người đã phạm tội, không vâng phục Thiên Chúa nên sự chết đã đột nhập vào thế gian.

2. Phán xét

Tuy mọi người đều phải chết, nhưng số phận mỗi người sau cái chết không giống nhau. Chết không phải là hết. Nó chỉ là cánh cửa đóng lại quãng thời gian ta được ban cho để dặt nên số phận vĩnh hằng của mình. Nó mở ra cuộc sống vĩnh hằng, cuộc sống ấy hạnh phúc hay khổ đau, sẽ được định đoạt bằng một cuộc phán xét riêng ngay sau khi chết.

Theo lời Chúa dạy trong Mt 25,31-46: Chúa phán xét về lòng yêu thương người bên cạnh, người nghèo hèn, bé nhỏ. Bạn đã yêu thương người bên cạnh thì dù bạn chưa biết Chúa vẫn được Chúa cứu. Tuy nhiên, nếu bạn học hỏi về Chúa, bạn sẽ vui hơn vì biết rằng khi bạn yêu thương như thế, Chúa đang mỉm cười âu yếm nhìn bạn và đang chờ bạn ở cuối đường đời.

Giây phút ta đang sống đây là thời gian ân sủng và từ bi Thiên Chúa ban cho để ta quyết định về số phận tối hậu của mình:

Hoặc sẽ đạt tới Thiên Chúa là hạnh phúc tốt cùng, hoặc sẽ phải lìa xa Ngài đời đời. Bởi vậy, hãy tỉnh thức và sẵn sàng luôn.

3. Thiên đàng và hỏa ngục

Có những tôn giáo cho rằng sau khi chết, linh hồn sẽ đầu thai vào một thân xác khác. Riêng trong Kitô giáo, Thiên Chúa dạy rằng sự thưởng phạt có tính cách dứt khoát đời đời: mỗi người chỉ sống trên trần gian một lần và số phận đời đời được định đoạt sau khi chết. Nói chung, hầu như tất cả các tôn giáo đều nhận rằng con người có một linh hồn bất tử.

Còn thân xác thì sao? Nó có được cứu rỗi không? Thiên Chúa đã dạy một điều thật bất ngờ mà cũng đầy lạc quan thú vị: Xác mỗi người sẽ sống lại trong ngày sau hết để cùng chịu trách nhiệm với linh hồn mình.

Cũng như Chúa Kitô đã sống lại bằng chính thân xác của Ngài, mỗi người sẽ sống lại bằng chính thân xác của mình, nhưng là một thân xác vượt khỏi các qui luật vật lý. Thân xác ấy sẽ sống mãi mãi để cùng chia chung một số phận hạnh phúc hay khổ đau với linh hồn mình.



GHI NHỚ

14. Cuộc sống chúng ta trên trần gian này sẽ kết thúc ra sao?

Sẽ kết thúc bằng cái chết. Khi ấy, linh hồn ta lìa khỏi xác, đến trước toà Chúa Giêsu để chịu phán xét, rồi được hưởng phúc thiên đàng hoặc bị trầm luân hỏa ngục.

15. Thiên đàng là gì?

- Thiên đàng là tình trạng được cùng với Thiên Chúa hưởng hạnh phúc tràn đầy và mãi mãi.

16. Hỏa ngục là gì?

- Hỏa ngục là tình trạng đau khổ cùng cực, vì phải mãi mãi xa cách Thiên Chúa là nguồn sự sống và hạnh phúc của ta.

17. Điều gì ngăn cản không cho ta đạt tới thiên đàng?

- Chính là lòng ham mê của cái trần gian (x.Mt 6,24; Mc 10,23-27).

18. Sau khi chết, thân xác ta sẽ thế nào?

- Thân xác ta trở về bụi đất, chờ đến ngày tận thế, tức là ngày kết thúc lịch sử, sẽ được sống lại kết hợp với linh hồn mà chịu phán xét chung.

19. Chúa Giêsu đã phán xét riêng hết mọi người, còn phán xét chung để làm gì?

- Để tỏ rõ sự công bằng vô cùng của Thiên Chúa, cùng để người lành được tôn vinh xứng đáng và kẻ dữ phải xấu hổ trước mặt mọi người.



PHÚT HỒI TÂM

Mời bạn dành mười phút tĩnh lặng nghiên ngẫm lời Chúa nói: *“Vì nếu người ta được cả thế giới mà phải thiệt mất mạng sống, thì nào có lợi gì?”* (Mt 16,26) Chữ “mạng sống” ở đây đồng nghĩa với “linh hồn.” “Được lợi cả trần gian mà mất linh hồn mình, nào có ích gì?”

Để cứu linh hồn mình, ta cần diệt lòng tham, **buông bỏ** mọi trói buộc vô ích của đời tạm này.



HƯỚNG THỰC TẬP

Một khóa học về kỹ năng sống mời học viên tham gia một trải nghiệm về sự chết. Người tình nguyện nằm bất động trên giường chết, cạnh một quan tài. Đội mai táng khiêng anh đặt vào

quan tài, đổ mấy bao trà lên rồi đập nắp, đóng đinh. Ban kèn thổi nhạc bát âm. Người ta cầu kinh rồi tiếp tục các tiết mục...

Bạn không cần phải cầu kỳ đến thế. Tối nay lên giường, bạn nằm ngửa, hai tay buông xuôi, thả lỏng, dù ngứa ngay hay tê mỗi cũng cứ nằm bất động thở nhẹ đến dường như không còn thở và hình dung mình đang tan rã dần giữa dòng nước như một mẩu bánh quy, cả cái tôi của bạn cũng tự quên chính mình... và... chỉ còn Thiên Chúa Tạo Hóa là Cội, là Nguồn đang mỉm cười âu yếm, đón đưa con trở về.

Mỗi tối bạn hãy tĩnh lặng nhìn lại xem mình đã biết sẵn lòng buông bỏ những âu lo vô ích chưa?



GIẢI THÍCH THÊM

1. Khi ta chết, xảy ra điều gì?¹

Khi ta chết, hồn lìa xác, xác thối rữa, hồn đến gặp Thiên Chúa, và chờ hợp nhất lại với xác vào ngày tận thế. Xác ta sẽ sống lại thế nào, đó là một mầu nhiệm (x.Ga 11,24). Một hình ảnh có thể giúp ta hiểu: ta không biết củ của cây hoa lay-on mục nát thế nào trong lòng đất để sẽ phát triển thành hoa rực rỡ. Cũng thế, ta không biết gì về vẻ bề ngoài tương lai của thân xác mới của ta. Thánh Phaolô quả quyết chắc chắn rằng: người ta được gieo trong hèn hạ mà trỗi dậy thì vinh quang (1 Cr 15,35-43a) *“Ngay thân xác cũng có một chỗ nơi Thiên Chúa.”* (Đức Bênêđictô XVI, 15-8-2005)

2. Trông cậy vào Chúa Kitô

Nếu ta trông cậy vào Chúa Kitô, Ngài sẽ tới gặp ta và đưa ta vào cuộc sống đời đời. Thánh Têrêxa Hải đòng nói: *“Không phải cái chết sẽ đến đón tôi mà là chính Thiên Chúa.”* Trong niềm

¹ Youcat 152, 154, 155

tin cậy và yêu mến Chúa Cha, ta có thể “xin vâng” như Chúa Giêsu đã làm trong vườn cây dầu. Đây là thái độ “hiến dâng linh thiêng.” Người đang chết kết hợp với cuộc hiến dâng của Chúa Kitô trên thập giá. Chết như vậy trong niềm tin cậy nơi Chúa và trong bình an với mọi người, là lên đường đi tới cộng đồng của Chúa Kitô phục sinh. Cái chết của ta làm ta rơi xuống, nhưng ta rơi vào tay Thiên Chúa. Người chết không đi tới hư vô, nhưng trở về nhà trong tình yêu của Đấng đã tạo dựng họ. Chúng ta có sống là sống cho Chúa, mà có chết cũng là chết cho Chúa. Vậy, dù sống, dù chết, chúng ta vẫn thuộc về Chúa (Rm 14,8).

3. Sự sống đời đời là gì?²

Sự Sống đời đời, hay sự sống vĩnh hằng, đã khởi đầu khi ta lãnh Bí tích Rửa tội. Nó tiếp tục sau khi chết và nó sẽ vô cùng tận. Những người yêu nhau muốn cho chuyện tình của họ không bao giờ ngừng lại. “*Thiên Chúa là tình yêu*” (1Ga 4,16) và “*đức yêu thương không bao giờ mất được.*” (1Cr 13,8) Thiên Chúa thì vĩnh hằng vì Ngài là tình yêu và tình yêu thì vĩnh hằng bởi vì tình yêu là thần thiêng. Khi ta sống trong tình yêu, là ta đi vào hiện tại vĩnh viễn của Thiên Chúa. “*Thời gian để tìm Chúa, đó là sống. Thời gian để tìm được Chúa, đó là chết. Thời gian để có được Chúa là đời đời.*” (Thánh Phanxicô Salêsiô)

4. Phán xét sau khi chết

Sau khi chết, mỗi người tức khắc sẽ chịu cuộc phán xét. Cuộc phán xét này được gọi là cuộc phán xét riêng. Còn đến ngày sau hết, sẽ xảy ra một cuộc phán xét được gọi là cuộc phán xét chung, khi Chúa Kitô trở lại trong vinh quang của Ngài. Khi chết, mỗi người đi tới giờ của sự thật. Lúc đó không gì có thể bị gạt đi và che giấu nữa. Ta phải đối mặt với cuộc phán xét của Chúa,

² Youcat 156

Đáng công nhận sự công chính của ta. Ta đã nên công chính như Chúa muốn khi Ngài tạo dựng nên ta? Có thể ta cần phải qua một tiến trình thanh luyện, hoặc được đón ngay vào vòng tay của Chúa chăng? Nhưng cũng có thể ta đầy tội ác, hận thù, từ chối tất cả; ta sẽ từ chối vĩnh viễn bộ mặt của Tình yêu, bộ mặt của Thiên Chúa.

5. Phán xét riêng và phán xét chung³

Việc phán xét riêng hay cá nhân sẽ xảy ra lúc ta chết. Việc phán xét chung tất cả cũng gọi là phán xét sau cùng sẽ xảy ra khi tận thế lúc Chúa trở lại. *“Khi đời đã về chiều, ta sẽ chịu phán xét về tình yêu của ta.”* (Thánh Gioan Thánh giá)

“Khi con người đến trong vinh quang của Người, có tất cả các thiên sứ theo hầu, bấy giờ Ngài sẽ ngự lên ngai vinh hiển của Ngài. Các dân thiên hạ sẽ được tập hợp trước mặt Ngài, và Ngài sẽ tách biệt họ với nhau, như mục tử tách biệt chiên với dê... Thế là họ ra đi để chịu cực hình muôn kiếp, còn những người công chính ra đi để hưởng sự sống muôn đời.” (Mt 25,31-32,46).

Sự phán xét cuối cùng sẽ diễn ra vào lúc tận thế, lúc Chúa Kitô đến lần thứ hai. *“Mọi kẻ ở trong mồ sẽ nghe tiếng Ngài và bước ra. Những kẻ đã làm việc lành, sẽ sống lại để hưởng Sự Sống đời đời. Những kẻ đã làm ác, sẽ sống lại để chịu phán xét.”* (Ga 5, 29).

Khi Chúa Kitô trở lại trong vinh quang, Ngài sẽ tỏa sáng trên ta; chân lý sẽ xuất hiện sáng trưng: Tư tưởng, hành động, mối quan hệ giữa ta với Thiên Chúa, với người khác, sẽ được phơi bày ra ánh sáng. Lúc đó ta sẽ biết rõ ý nghĩa cuối cùng của cuộc sáng tạo trời đất muôn vật, và hiểu rõ những phương thế tuyệt vời Thiên Chúa đã dùng để cứu ta. Sau hết, lúc đó ta sẽ trả lời được câu hỏi hằng được lặp đi lặp lại rằng: quả thực Thiên Chúa là toàn

³ Youcat 110-112, 163

năng thế mà sao sự dữ lại có sức mạnh quá lẽ như vậy? Phán xét chung thực sự là phán xét cuối cùng đối với ta. Chính đó là lúc sẽ định đoạt cho ta hoặc sẽ sống lại để sống vĩnh hằng hoặc phải lìa xa Chúa muôn đời. Đối với những ai đã chọn sự sống, Thiên Chúa sẽ ân thưởng họ trong “*một thân xác mới*” (2 Cr 5,1), họ sẽ sống muôn đời trong vinh quang của Chúa và ca tụng Người với cả xác hồn.

6. Thiên đàng và luyện ngục⁴

Thiên đàng là thời gian vô tận của tình yêu, sẽ không bao giờ còn xa cách nữa giữa Thiên Chúa và linh hồn đã yêu mến và tìm kiếm Người suốt đời. Được hiệp nhất với tất cả các thiên thần và tất cả các thánh, linh hồn được vui hưởng hạnh phúc, luôn luôn ở gần Chúa và với Chúa.

Luyện ngục thường được coi là một nơi, nhưng đúng ra là một tình trạng của những người chết trong ơn nghĩa Chúa, đã được cứu độ, nhưng còn cần thanh luyện trước khi họ có thể được xem thấy Thiên Chúa mặt đối mặt. Khi thánh Phêrô chối Chúa Giêsu, Ngài quay lại nhìn ông: “*Và Phêrô đi ra khóc lóc một cách cay đắng*”, việc thánh Phêrô bày tỏ một tình cảm ăn năn như thế có thể có ở luyện ngục. Một luyện ngục như thế chắc sẽ chờ đợi đa số chúng ta lúc chúng ta chết: Chúa nhìn ta với cái nhìn yêu thương, và ta cảm thấy một tình cảm hổ thẹn cháy bỏng và một hối hận đốn đau đối với việc ta đã làm điều ác hoặc đã có những hành động chỉ “thiếu” có tình yêu thôi.

Chỉ sau khi chịu đau khổ để thanh luyện như vậy ta mới có thể gặp được cái nhìn yêu thương trong niềm vui vĩnh hằng mà không gì làm xáo trộn được.

⁴ Youcat 052, 158-160

Tất cả những ai đã được rửa tội trong Chúa Kitô đều được tham dự vào việc “các thánh thông công” và họ liên đới với nhau. Do đó những người còn sống có thể giúp đỡ các linh hồn nơi luyện ngục. Khi chết rồi, thời gian tự do mới đã qua, họ không thể làm gì cho chính mình nữa. Nhưng ta còn sống, tình yêu của ta vẫn hoạt động vươn tới cả đời sau, ta có thể giúp họ bằng nhiều cách như ăn chay, cầu nguyện, làm các việc lành, nhất là dâng thánh lễ để xin ơn cho họ. *“Bạn đừng ngại ngừng cứu giúp những người đã ra đi và dâng lời cầu nguyện cho họ.”* (Thánh Gioan Kim Khẩu)

7. Hỏa ngục là gì?⁵

Hỏa ngục là tình trạng phải mãi mãi xa lìa Thiên Chúa, thiếu vắng tình yêu cách tuyệt đối. Ai chết trong tình trạng đã phạm tội nặng cách ý thức và cố tình mà không ăn năn hối cải, ai từ bỏ đến muôn đời tình yêu hay thương xót và tha thứ của Thiên Chúa, người đó tự loại mình ra khỏi sự hiệp thông với Thiên Chúa và các Thánh. Liệu có ai lúc chết được nhìn ngắm tình yêu tuyệt đối ở trước mặt mà cứ nhất định bỏ không? Ta không biết. Thế nhưng vì ta có tự do, nên có thể có. Chúa Giêsu luôn ngăn ngừa chúng ta đừng dứt khoát chia ly với Chúa bằng cách không quan tâm gì đến những khốn khổ của anh chị em chúng ta. Chúa nói với những người ở bên trái rằng: *“Quân bị nguyên rửa kia, đi đi cho khuất mắt Ta mà vào lửa đời đời... vì xưa Ta đòi các ngươi đã không cho ăn... Ta bảo thật mỗi lần các ngươi không làm như thế cho một trong những người bé mọn nhất đây, là các ngươi đã không làm cho chính Ta vậy.”* (Mt 25, 41.45)

⁵ Youcat 53, 161

“Kẻ không yêu thương thì ở lại trong sự chết. Phàm ai ghét anh em mình thì là kẻ sát nhân. Và anh em biết không kẻ sát nhân nào có sự sống đời đời ở lại trong mình nó.” (Ga 3,14-15)

8. Nếu Thiên Chúa là Tình yêu thì sao lại có Hỏa ngục?⁶

Không phải Thiên Chúa kết án con người vào hỏa ngục mà chính con người tự kết án mình khi gạt bỏ tình yêu đầy thương xót của Thiên Chúa. Họ tự tước mất cuộc sống vĩnh cửu khi chính họ tự ý loại mình ra khỏi sự thông hiệp với Thiên Chúa.

Thiên Chúa ước ao sống hiệp thông ngay cả với tội nhân cuối cùng. Ngài muốn mọi người ăn năn trở lại và được cứu rỗi. Nhưng Thiên Chúa đã dựng nên con người được tự do, và Ngài tôn trọng quyết định của họ. Chính Thiên Chúa không thể ép buộc ai yêu mến. Thiên Chúa không kết án con người. Thiên Chúa là tình yêu phải chịu đầu hàng *“những ai chọn hỏa ngục hơn là Thiên đàng.”* *“Thiên Chúa muốn cho mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý”* (1Tm 2,4); *“Thiên Chúa nhân lành vô cùng sẽ không bao giờ loại bỏ những ai không muốn loại bỏ Ngài.”* (Thánh Phanxicô Saêsiô)

⇒ Để được sẵn sàng khi Chúa gọi về, bạn nên đọc chậm thánh ca *An bình ra đi* (Lc 2,29-32).

NIỀM RIÊNG VỚI CHÚA

Người Phật tử sống theo nguyên lý nhân quả, người Kitô hữu sống theo nguyên lý mục đích. Trong mọi việc người ta đều cần nắm vững mục đích rồi mới khởi sự. Những mục đích trung chuyển sẽ dẫn tới mục đích cuối cùng. Định hướng ấy giúp cho

⁶ Youcat 162

5.

Ngỏ lời với Thiên Chúa

Những sự thật cuối cùng đã học ở bài trước giúp ta hiểu rằng bên hẹn đời đời của mỗi chúng ta là cõi lòng Thiên Chúa, ở đó ta được hiệp nhất với Ngài mãi mãi trong hạnh phúc. Hạnh phúc ấy ngay bây giờ ta đã có thể nếm hưởng mỗi khi gặp gỡ trò chuyện thân thương với Thiên Chúa, lắng nghe Ngài và tỏ thể với Ngài.

Ta hãy khởi đi từ kỷ niệm ban đầu của hai môn đệ đầu tiên đã lên đường theo Chúa, được ghi lại trong Tin mừng Gioan, chương 1, câu 35-39.



LẮNG NGHE

“Hôm sau, ông Gioan lại đang đứng với hai người trong nhóm môn đệ của ông. Thấy Đức Giêsu đi ngang qua, ông lên tiếng nói: “Đây là Chiên Thiên Chúa.” Hai môn đệ nghe ông nói, liền đi theo Đức Giêsu. Đức Giêsu quay lại, thấy các ông đi theo mình, thì hỏi: “Các anh tìm gì thế?” Họ đáp: “Thưa Rabbi (nghĩa là thưa Thầy), Thầy ở đâu?” Ngài bảo họ: “Đến mà xem.” Họ đã đến xem chỗ Ngài ở, và ở lại với Ngài ngày hôm ấy. Lúc đó vào khoảng giờ thứ mười.” (Ga 1,35-39)



TÌM HIỂU

1. Đến và ở lại

Vị Thầy hỏi họ tìm gì. Họ đáp: “Bọn em chỉ đến để nghe. Thầy cứ nói, bọn em nghe thôi!”

Họ còn ngậm ý muốn thưa: Ngay cả bọn em nên nói gì cũng tùy nơi Thầy, xin Thầy cứ gợi ý.

Giờ kinh đầu mỗi ngày của các linh mục và tu sĩ cũng luôn khởi sự theo hướng ấy: *“Lạy Chúa Trời xin mở miệng con, cho con cất tiếng ngợi khen Ngài!”*

2. Đối thoại

Thiên Chúa thiết lập với chúng ta một cuộc đối thoại thân tình. Ngài ngỏ lời và mong chờ chúng ta đáp lại, Ngài mong nghe ta gọi Ngài cách đơn sơ tin tưởng như em bé gọi ba, gọi má, gọi bố, gọi mẹ. Hễ nghe ta gọi là Ngài mau mắn âu yếm trả lời. Cuộc đối thoại ấy là cầu nguyện, như Thánh nữ Têrêxa Avila định nghĩa: *“Cầu nguyện là thường xuyên đối thoại thân tình với Đấng mà ta biết là rất yêu thương ta.”*

Cứ hỏi và lắng nghe. Hãy lắng nghe từ Lời Chúa và đáp lại.

3. Ý thức sự hiện diện

Như khi nói với người thân, ta có đủ thứ chuyện để nói: khen tặng nhau, xin lỗi, giải bày biết ơn nhau, ôn lại kỷ niệm, gửi gắm điều này điều khác,...

Ta trân trọng, không vừa nói chuyện vừa dán mắt vào điện thoại với game hay tin nhắn. Sự hiện diện của nhau thật đáng quý, đáng trân trọng. Sự hiện diện với Chúa còn hơn thế rất nhiều, Trước sự hiện diện vô hình ấy, nhờ Chúa Thánh Thần thúc đẩy, ta thốt lên những tiếng rên rỉ, thở than khôn tả...

“Hơn nữa, lại có Thần Khí giúp đỡ chúng ta là những kẻ yếu hèn, vì chúng ta không biết cầu nguyện thế nào cho phải; nhưng chính Thần Khí cầu thay nguyện giúp chúng ta, bằng những tiếng rên siết khôn tả. Và Thiên Chúa, Đấng thấu suốt tâm can, biết Thần Khí muốn nói gì, vì Thần Khí cầu thay nguyện giúp cho dân thánh theo đúng ý Thiên Chúa.” (Rm 8,26-27).

4. Cầu nguyện là một ơn Chúa ban và là một kinh nghiệm sống¹

“Cầu nguyện là ân huệ, là quà tặng của Thiên Chúa, phát xuất từ nỗi khát của Thiên Chúa khao khát con người chúng ta; cầu nguyện cũng xuất phát từ nỗi khao khát của con người chúng ta, nỗi khát này lại do chính Thiên Chúa đã đặt trong tâm hồn đạo hạnh. Hai nỗi khát này tìm nhau, trao đổi, làm thỏa mãn cơn khát của nhau (xem chuyện Chúa Giêsu và người phụ nữ xứ Samaria (Ga 4), đó là cầu nguyện.”

“Sách Giáo Lý Hội thánh Công Giáo không dạy chúng ta cầu nguyện bằng định nghĩa hay suy luận thần học, mà giúp ta học những mẫu gương sống cầu nguyện trong lịch sử cứu độ, để từ cách sống ta nhận ra rằng: trong cầu nguyện Thiên Chúa luôn là chủ chốt, đi bước trước, con người chúng ta đáp lại bằng vâng theo và sống theo. Cầu nguyện gắn liền hai cuộc sống.”

5. Một kinh nghiệm cần chia sẻ

Ngày nay ở Việt Nam, nhiều người vẫn công nhận Kitô hữu Việt Nam còn đến nhà thờ rất đông, dự lễ, rước lễ, xưng tội... nhiều nơi còn tham gia các việc đạo đức, truyền giáo, bác ái, từ thiện... truyền thông cầu nguyện ở gia đình, trong họ đạo đã giúp Hội thánh tại Việt Nam đứng vững trước sóng gió. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh xã hội đang được toàn cầu hóa, rồi bị lây nhiễm phong trào tục hóa, việc đọc kinh chung trong gia đình, việc dự lễ... không còn được như trước, người ta có lý do để lo ngại không biết lớp người trẻ đang lên có duy trì được nếp sống đạo đức tốt đẹp kể trên không. Vì thế giới trẻ ở Việt Nam rất cần được tập luyện để sống đời cầu nguyện qua bốn việc sau đây:

¹ Số 4 và số 5 ở đây lược trích từ Nguyễn Mạnh Đồng, *Youcat Việt Nam*, Nxb Văn Hóa Văn Nghệ Tp. HCM, 2018, trang 340-345.

- Nắm vững ý nghĩa của cầu nguyện
- Tìm đến nguồn mạch của cầu nguyện
- Sử dụng các nẻo đường để cầu nguyện
- Cầu nguyện theo kinh Lạy Cha.

Quyển *Youcat*, *Giáo lý Hội thánh Công giáo cho người trẻ*, tóm tắt quyển *Giáo lý Hội thánh Công giáo cách linh động*, trình bày thật cuốn hút. Phần hay nhất trong bốn phần, lý thú nhất và cũng ngắn nhất lại nằm cuối cùng. Nếu bạn bắt đầu từ phần cuối ấy, thế nào bạn cũng đủ cảm hứng để đọc hết từ đầu tới cuối quyển sách. Phần cuối ấy là phần chia sẻ về kinh nghiệm cầu nguyện. Trong 58 đoạn trả lời, có đến 61 lời chia sẻ về cầu nguyện.

6. Chia sẻ kinh nghiệm làm phút hồi tâm:

Nơi loạt bài “*Niềm Vui Làm Con Chúa*” này các kinh nghiệm ấy được gói lại nơi hai bài 5 và 6. Quá ngắn nhỉ? Nhưng bạn đừng lo, chúng ta sẽ gặp lại kinh nghiệm nơi phần “phút hồi tâm” ở cuối mỗi bài.

Trong phút hồi tâm cuối ngày, bạn nên đi qua 5 bước:

- Tạ ơn Chúa về mọi ơn nhận được trong ngày
- Xin Chúa soi sáng để nhận biết ưu và khuyết điểm của mình (dùng kính xin ơn soi sáng dưới đây)
- Thành tâm nhìn lại ngày sống
- Xin ơn tha thứ
- Quyết tâm đổi mới

Kết thúc bằng kinh Lạy Cha

7. Cầu nguyện chung và cầu nguyện riêng

Ta nên cầu nguyện chung thế nào? Ta nên cầu nguyện chung ở gia đình, ở nhà thờ hoặc ở những nơi thuận tiện khác. Khi cầu nguyện chung, ta có thể làm những việc sau đây:

- Nghe Lời Chúa
- Thinh lặng

- Cầu nguyện tự phát
- Hát thánh ca
- Đọc các giờ kinh phụng vụ hoặc các kinh khác.

Về việc đọc kinh, ta nên đọc khoan thai chậm rãi, miệng đọc lòng suy để thưa chuyện cùng Chúa. Cần đọc cho sốt sắng hơn là đọc nhiều.

Ta có thể cầu nguyện riêng như thế nào?

Ta có thể cầu nguyện thành lời hoặc nguyện ngấm trong thinh lặng:

- Cầu nguyện thành lời là nói với Chúa bằng những lời đơn sơ, tự mình nghĩ gì nói nấy hoặc dựa theo những lời kinh có sẵn mà thưa chuyện với Thiên Chúa.
- Nguyện ngấm là suy nghĩ về những điều Chúa dạy hoặc nhìn ngấm một cảnh trong Tin mừng để đối thoại thân tình với Chúa. Đây là điều ta nên làm trong phút hồi tâm cuối mỗi bài học giáo lý.
- Lắm khi bạn chẳng biết chia sẻ với ai, có đôi người hiểu bạn nhưng bạn không muốn làm phiền họ. Bạn hãy tâm sự với Chúa, Chúa luôn ở với bạn, hiểu bạn và luôn sẵn sàng lắng nghe bạn.

8. Lời nguyện tắt

Bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu, chợt nhớ đến Thiên Chúa, bạn đều có thể cầu nguyện thật vắng tắt trong hơi thở với một trong Ba Ngôi hoặc với cả Ba Ngôi:

- Lạy Cha, con tạ ơn Cha!
- Lạy Chúa Giêsu, con yêu mến Chúa!
- Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã tạo dựng nên con, xin gìn giữ con cho Chúa.
- Lạy Chúa Thánh Thần, xin an ủi và dạy dỗ con.

- Abba!
- Cha ơi!
- Giêsu!
- Thánh Thần, xin ngự đến!
- Lạy Chúa Ba Ngôi, con thờ lạy Chúa!

GHI NHỚ

20. Cầu nguyện là gì?

- Cầu nguyện là nâng tâm hồn lên cùng Thiên Chúa để gặp gỡ Ngài cách sâu xa trong tình yêu thương.

21. Để có thể gặp gỡ Chúa, trước tiên ta cần làm gì?

- Ta cần tĩnh lặng trở về với lòng mình để ý thức sự hiện diện thâm sâu của Chúa và để có thể lắng nghe tiếng Ngài.

22. Khi cầu nguyện, ta có thể nói gì với Thiên Chúa?

- Ta thường có thể nói lên 5 tâm tình sau đây như 5 ngón của bàn tay:
 - Một là: Thờ lạy, ngợi khen chúc tụng
 - Hai là: Cảm tạ biết ơn
 - Ba là: Ăn năn thống hối và quyết đổi mới đời sống
 - Bốn là: Hiến dâng phó thác
 - Năm là: Tin tưởng cầu xin và chuyển cầu.

23. Ta cần nói thành lời hay có thể thinh lặng?

- Ta có thể nói thành lời hoặc nguyện ngầm trong thinh lặng:
 - Cầu nguyện thành lời là nói với Chúa bằng những tiếng thổn thức khôn tả, những lời đơn sơ, tự mình nghĩ gì nói nấy hoặc dựa theo những lời kinh có sẵn mà thưa chuyện với Thiên Chúa.
 - Nguyện ngầm là thinh lặng suy nghĩ về những điều Chúa dạy hoặc nhìn ngắm một cảnh trong Tin mừng để thấm nhuần lời dạy của Chúa hơn.

24. Ta nên cầu nguyện khi nào?

- Khi vừa thức dậy, trước mỗi bữa ăn, trước khi đi ngủ, trước mỗi công việc và khi gặp những hoàn cảnh vui buồn, sướng khổ, ta đều nên cầu nguyện. Ngoài ra, nên ưu tiên dành những giây phút thuận tiện nhất trong ngày để cầu nguyện lâu giờ với Chúa.

PHÚT HỒI TÂM

Tại Mt 13,3b-9, Chúa Giêsu kể ví dụ về người gieo giống, rồi sau đó Mt 13,18-22, là lời giải thích về bốn loại đất đón nhận hạt giống ngụ ý nói bốn cách hay bốn thái độ đón nhận lời Chúa. Nơi đời sống bản thân, mỗi chúng ta, với những giai đoạn đời khác nhau, có thể đã trải qua những thái độ khác nhau, điều quan trọng là hiện nay ta đang có thái độ nào? và cần có thái độ nào?

* Lưu ý

Nhờ hồi tâm, bạn sẽ nhận ra những lỗi lầm thiếu sót. Đừng bận tâm thanh minh chữa lỗi với người khác. Chỉ cần thành tâm nhận lỗi trước mặt Chúa, xin Chúa tha thứ, rồi phó thác tất cả cho Chúa và sống giây phút hiện tại cách tốt đẹp nhất.

Bạn có thể chọn những câu Lời Chúa trích dẫn trong bài làm nội dung cho phút hồi tâm.

HƯỚNG THỰC TẬP

Cầu nguyện bắt đầu từ kinh nghiệm. Bạn hãy hỏi kinh nghiệm cầu nguyện của vị phụ trách và của từng người trong nhóm, và bạn cũng hãy chia sẻ kinh nghiệm cầu nguyện của chính bạn, rồi bạn sẽ thấy thấm ý với từng trang sách về cầu nguyện.

Muốn cầu nguyện sốt sắng ta cần làm ba việc này:

- Dành thời giờ ưu tiên cho việc cầu nguyện;
- Nài xin Chúa Thánh Thần đến giúp ta cầu nguyện;
- Tin rằng Thiên Chúa đang lắng nghe và sẵn sàng nói chuyện với ta.

6.

Hiểu và sống kinh Lạy Cha

Với những bài học vừa qua, càng lúc bạn càng cảm thấy Thiên Chúa thật gần gũi. Ngoài những giờ phút dành riêng để cầu nguyện, bạn đã thường nhớ đến Chúa trong nhịp thở với những lời cầu nguyện thật ngắn gọn.

Nếu có một phút tĩnh lặng, muốn cầu nguyện sâu lắng hơn, bạn có thể nguyện lời kinh Chúa Giêsu đã dạy, kinh Lạy Cha. Kinh này đọc thật chậm chỉ dài 40 giây.



LẮNG NGHE

“Vậy, anh em hãy cầu nguyện như thế này: “Lạy Cha chúng con ở trên trời, ...” (Mt 6,9-13).



TÌM HIỂU

1. Chúa Thánh Thần dạy ta thốt lên: “Abba!”

Không những dạy cho ta kinh Lạy Cha, Chúa Giêsu còn ban cho ta tinh thần của Ngài để ta được ơn làm con, nhờ đó, ta có thể gọi Thiên Chúa là “Cha ơi!” (x.Gl 4,6)

Ta chỉ thật sự là con khi hướng về Cha. Thật hạnh phúc cho ta khi biết mình từ đâu đến và đang hướng về đâu. Thật hạnh phúc cho ta khi biết đặt lễ sống mình nơi Danh Cha, vương quyền của Cha, và chương trình của Cha.

Là những con người đầy tội lỗi mà lại được phép gọi Thiên Chúa chí thánh là “Cha” cách triu mến thân thương. Đó là điều vượt quá mọi ước mơ, không ai dám ngờ tới. Đó cũng là điều quá

lạ lùng không ai có thể tự nghĩ ra được. Thế mà điều ấy đã trở thành chuyện bình thường đến nỗi lắm người sinh ra và lớn lên trong Kitô giáo không còn biết ngạc nhiên về hồng ân ấy.

Chỉ những người được ơn tin Chúa Kitô khi đã lớn, mới thấy ngỡ ngàng sờ và thôn thức khi được gọi Thiên Chúa là Cha. Thế mới hiểu tại sao các thế hệ Kitô hữu Việt Nam đầu tiên đã tỏ ra nôn nóng muốn chia sẻ Tin mừng cho người khác. Dường như họ muốn thết lên cho mọi người nhận biết diễm phúc được làm con cái Thiên Chúa.

Từ tình yêu đối với Thiên Chúa, kinh Lạy Cha dẫn ta đến tình yêu đối với người chung quanh. Đàng khác, nhờ khám phá ra Thiên Chúa là Cha và mọi người là anh em, ta càng hiểu rõ hơn về bản thân, càng dám nhìn nhận con người thật sự của ta: tội lỗi, khốn cùng, cần đến tình yêu thương của mọi người và của Thiên Chúa. Ta sẽ không còn miệt thị bất cứ ai, nhưng sẽ cầu nguyện cho mọi nhu cầu của mọi người. Ta không nói “Xin Cha cho con”, nhưng luôn nói “xin Cha cho chúng con”, để mọi nơi mọi lúc, ta sẽ thấy mọi người đều là anh em.

2. Tìm hiểu kinh Lạy Cha

▲ *Khi nguyện “Lạy Cha chúng con”, ta cần nhớ điều gì?*

- Ta nhớ mình thuộc về gia đình con cái Thiên Chúa và là anh em của mọi người, nên cần mở rộng tấm lòng yêu thương và loại trừ mọi tị hiềm, chia rẽ.

▲ *“Lạy Cha chúng con ở trên trời” nghĩa là gì?*

- Nghĩa là chúng ta có một người Cha cao cả, đầy yêu thương, và nơi Ngài ngự chính là quê hương đích thực ta đang tiến về.

▲ *Khi nguyện “Danh Cha cả sáng”, chúng ta cầu xin điều gì?*

- Chúng ta cầu xin cho mọi người nhận biết và tôn thờ Thiên Chúa là Đấng Thánh, đồng thời cho chúng ta được sống thánh thiện nhờ danh Ngài.

▲ *Khi nguyện “Nước Cha trị đến”, chúng ta mong đợi điều gì?*

- Chúng ta mong đợi ngày Chúa Kitô đến hoàn tất Nước Thiên Chúa, đồng thời quyết tâm làm cho Nước Thiên Chúa ngày càng lớn mạnh trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta.

▲ *Khi nguyện “Ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời”, chúng ta cầu xin điều gì?*

- Chúng ta cầu xin cho mọi người được cứu rỗi, và chính chúng ta biết thực hiện ý Thiên Chúa mỗi ngày.

▲ *Khi cầu xin lương thực hằng ngày, ta cần nhớ những gì?*

Ta cần nhớ:

- Một là: Phó thác nơi Thiên Chúa quan phòng;
- Hai là: Chung quanh ta có nhiều người nghèo đói cần ta giúp đỡ;
- Ba là: Ta cần góp sức xây dựng một xã hội công bằng hơn;
- Bốn là: Ngoài cơm bánh vật chất, ta còn cần được nuôi dưỡng bằng Lời Chúa Kitô và Mình Máu Thánh Ngài.

▲ *Khi cầu xin ơn tha thứ, ta cần nhớ điều gì?*

- Ta cần nhớ: Mình cũng là người tội lỗi và phải tha thứ cho mọi người, để đáng được Thiên Chúa thứ tha.

▲ *Lời cầu xin cho khỏi sa chước cám dỗ nhắc ta nhớ điều gì?*

- Nhắc ta nhớ rằng: Muốn thắng cám dỗ, cần siêng năng cầu nguyện, tin tưởng vào ơn Chúa, tỉnh thức đề phòng và quyết tâm chống trả.

▲ *Khi cầu xin Thiên Chúa cứu khỏi sự dữ, ta ước ao điều gì?*

- Ta ước ao được Chúa bảo vệ khỏi mọi mưu mô ma quỷ, và gìn giữ khỏi mọi điều nguy hại xấu xa.



GHI NHỚ

25. Chúa Giêsu đã dạy ta kinh nguyện nào?

- Chúa Giêsu đã dạy ta kinh nguyện tuyệt hảo, đó là kinh Lạy Cha.



PHÚT HỒI TÂM

Bạn hãy dành thời giờ suy nghĩ về kinh Lạy Cha rồi đọc hết sức chậm để cầu nguyện. Hãy cầu nguyện trong tâm tình “chúng con” với nội dung càng lúc càng lớn, không chỉ là bạn với người mình thương nhất, nhưng còn là hai gia đình, dòng họ, lối xóm, lớp, trường, dân tộc, các dân tộc trên lục địa châu Á mệnh mông và hơn nữa, toàn thể nhân loại khắp hành tinh.



HƯỚNG THỰC TẬP

Sáng thức dậy, hướng lòng về Chúa ngay và dâng mọi việc trong ngày cho Chúa. Tiếp đó, cầu nguyện chừng mười phút.

Khi cầu nguyện, điều quan trọng nhất là nhớ Thiên Chúa đang ở đây với bạn, đang âu yếm nhìn bạn và ưu ái lắng nghe bạn. Mọi nơi, mọi lúc, bạn đều có thể và nên nhớ rằng Cha nhân từ đang ở với bạn, để rồi thốt lên theo nhịp thở: “Abba!” (hít vào) - “Cha ơi!” (thở ra).

Quyết tâm luôn sống theo sự thật. Mỗi ngày xét mình kỹ xem đã thành thật thế nào trong ý nghĩ, lời nói và việc làm.

Phần II

Khám phá công cuộc của tình Cha

Thiên Chúa là Cha chung hết mọi loài đã yêu thương dựng nên tất cả và dựng nên loài người để họ được hưởng hạnh phúc với Ngài. Loài người đã dại dột từ chối hạnh phúc ấy nhưng Thiên Chúa không bỏ mặc. Ngài đã hứa ban Đấng Cứu Thế, đã chọn một dân riêng để dọn đường cho Đấng Cứu Thế ra đời...

⁷²Chúa nhớ lại lời xưa giao ước;

⁷³Lời đã thề với tổ phụ Abraham

rằng sẽ giải phóng ta khỏi tay địch thù,

⁷⁴và cho ta chẳng còn sợ hãi,

*⁷⁵để ta sống thánh thiện công chính trước nhan
Ngươi, mà phụng thờ Ngươi suốt cả đời ta”*

(Lc 1,72-75)

7.

Thiên Chúa dựng nên trời đất, muôn vật và loài người

Nhiều người bảo vũ trụ này tự nó có sẵn nhưng kinh nghiệm bản thân đòi bạn phải suy nghĩ ngược lại. Mua gói mì về, nếu không ra tay pha chế, bạn sẽ không có được tô mì. Gói mì không có sẵn, phải có ai làm ra nó.

“Thưa thầy, hôm em khoe cái điện thoại mới và bảo nó tự có đây, thầy bảo rằng đầu óc em có vấn đề, cả lớp đều nghe thấy và cười. Bây giờ thầy bảo vũ trụ tự dung mà có, cả lớp cũng cười rộ lên, thì thầy hiểu tại sao...”

Trời đất này bởi đâu mà có? Ngay ở trang đầu tiên, bộ Kinh thánh đã trả lời câu hỏi ấy.

LẮNG NGHE

“Lúc khởi đầu, Thiên Chúa sáng tạo trời đất. Đất còn trống rỗng, chưa có hình dạng, bóng tối bao trùm vực thẳm, và thần khí Thiên Chúa bay lượn trên mặt nước. Thiên Chúa phán: “Phải có ánh sáng.” Liền có ánh sáng.” (St 1,1-3)

Xin xem toàn văn (St 1,1-2,4a) ở cuối bài.

TÌM HIỂU¹

Những anh chị em ngoài Kitô giáo có những ý kiến khác nhau, các tín hữu Công giáo tôn trọng quan điểm và niềm tin riêng

¹ Youcat 040-048

của họ. Dựa vào mạc khải Kinh thánh, đạo Công giáo có những xác tín sau đây.

1. Vũ trụ bởi Thiên Chúa mà có

Theo Kinh thánh, Thiên Chúa dùng quyền năng mình mà dựng nên vũ trụ. Từ ngữ “dựng nên” khác với “chế tạo”. “Chế tạo” là dùng vật liệu đã có để làm thành cái khác. “Dựng nên” là từ “không” làm cho “có”: Chỉ Thiên Chúa mới có khả năng “dựng nên”, còn loài người thì “chế tạo”. Thiên Chúa phán một lời, các vật thể lần lượt xuất hiện.

2. Thiên Chúa dựng nên mọi sự trong trật tự hài hòa

Câu chuyện đầu sách Sáng thế (St 1,1-13) kể lại Thiên Chúa dựng nên vũ trụ vạn vật trong sáu ngày, rồi ngày thứ Bảy, Ngài nghỉ ngơi các công việc của Ngài.

Đọc chậm chậm một tí ta sẽ thấy bài tường thuật này không phải là một bài khoa học, nhưng là một bài thơ, dùng hình ảnh một tuần lễ bảy ngày để giới thiệu công trình sáng tạo của Thiên Chúa, ca ngợi Thiên Chúa đã tạo thành vũ trụ thật kỳ diệu. Ba ngày đầu tạo nên một bộ khung rồi ba ngày sau lắp ghép mọi thứ tương ứng vào bộ khung ấy. Ngày thứ tư tương ứng với ngày thứ nhất, ngày thứ năm tương ứng với ngày thứ hai và ngày thứ sáu tương ứng với ngày thứ ba. Chỉ với sáu ngày của tuần lễ, tác giả bài thơ liệt kê đầy đủ toàn thể vũ trụ hữu hình, một công trình được tạo dựng hết sức quy mô mà cũng hết sức ngăn nắp thứ tự.

Ngày thứ năm Thiên Chúa dựng nên chim trời và cá biển, rồi ngày Thứ Sáu, Chúa dựng nên thú vật và loài người. Thiên Chúa dựng nên vũ trụ để loài người có nơi cư ngụ, có thực phẩm nuôi sống. Trên bản đồ hoàn vũ có một điểm sống động sáng lung linh: Trái đất là không gian thân thương Thiên Chúa tự dọn sẵn để vui thích ở giữa dân Ngài. Hành tinh của chúng ta là cái nôi và cũng là nguồn cung cấp lương thực cho loài người.

3. Các sinh vật xuất hiện thế nào trên trái đất?

Có thuyết cho rằng loài người là do một loài vượn người tiến hoá lên. Ta cần nhớ rằng đó vẫn chỉ là một giả thuyết có nhiều bần cãi. Kinh thánh không trực tiếp giải đáp vấn nạn này. Qua một số hình ảnh trong sách Sáng thế chương 1, ta hiểu rằng:

- Sự sống trên trái đất do Thiên Chúa dựng nên.

- Nếu loài người là do một loài vượn người tiến hoá lên, thì cũng phải có sự can thiệp của Thiên Chúa.

- Con người vừa là vật chất vừa là tinh thần, nghĩa là có xác và hồn kết hợp thành một con người duy nhất. Riêng linh hồn mỗi người thì thiêng liêng và bất tử, do Thiên Chúa trực tiếp tạo nên².

4. Loài người chịu trách nhiệm quản lý

Những dòng họ còn giữ được từ đường đều kêu gọi con cháu góp sức chăm sóc mái nhà chung. Vũ trụ này là ngôi nhà chung Cha Cả trên trời ban tặng. Loài người được Thiên Chúa trao cho trách nhiệm làm chủ thế giới hữu hình Chúa đã dựng nên, có sứ mệnh nhận biết, tôn thờ, yêu mến Ngài, sống hòa thuận với nhau như anh em một nhà, để được hạnh phúc vĩnh cửu. Ta hãy cùng chăm sóc vũ trụ thành mái ấm của đại gia đình nhân loại, thành nơi thờ phượng và tri ân Thiên Chúa Quan Phòng³ là Cha Chung của tất cả mọi người, mọi loài, mọi vật.

Thiên Chúa đã dựng nên ta giống hình ảnh Ngài. Khi trao cho ta trách nhiệm chăm sóc trái đất, Ngài ước mong ta làm cho trái đất thấm đều tính nhân văn, thành mái ấm và môi trường của một nhân loại biết yêu thương, được tổ chức thuận lợi để giúp con người hướng tới những giá trị cao cả. Khi biết đặt bản phận đối với Thiên Chúa Tạo Hóa lên hàng đầu và dựa theo tiếng nói của

² Youcat 062-063

³ Youcat 049-051

Ngài trong lương tâm mà xây đắp các giá trị khác, ta sẽ biến vũ trụ và xã hội thành một môi trường hài hòa và hướng thượng.

GHI NHỚ

26. Trời đất muôn vật bởi đâu mà có?

- Trời đất muôn vật bởi Thiên Chúa tạo nên.

27. Thiên Chúa tạo nên mọi sự cách nào?

- Thiên Chúa rất quyền phép, chỉ phán một lời liền có mọi sự.

28. Vì sao Thiên Chúa muốn tạo nên trời đất muôn vật?

- Vì Thiên Chúa là Cha yêu thương muốn cho tất cả mọi loài được hưởng mọi ân phúc của Ngài ban cho.

29. Vì sao con người cao quý hơn mọi loài mọi vật trên trái đất?

- Vì chỉ có con người được tạo nên giống hình ảnh Thiên Chúa, được làm chủ trái đất và được Thiên Chúa nhận làm con.

30. Sau khi sáng tạo, Thiên Chúa còn tỏ lòng yêu thương thế nào đối với mọi loài mọi vật Ngài dựng nên?

- Thiên Chúa vẫn tiếp tục chăm sóc và hướng dẫn mọi loài thụ tạo, để vũ trụ tiến dần đến mức hoàn hảo như Chúa muốn. Đó là sự quan phòng của Chúa, Đấng luôn luôn ở với ta, gìn giữ ta, và ban mọi ơn lành hồn xác cho ta.

PHÚT HỒI TÂM

Mời bạn nguyện cầu đầu tiên của kinh Tin kính: *“Tôi tin kính Đức Chúa Trời là Cha phép tắc vô cùng dựng nên trời đất.”*

Thiên Chúa ban muôn vật cho ta hưởng dùng để ta sống xứng đáng là con cái Thiên Chúa mà ca tụng, ngợi khen và tạ ơn Ngài. Nơi từng việc nhỏ, ta đều nhằm ca tụng, ngợi khen và tạ ơn, theo nhịp hít sâu và thở chậm, tạ ơn theo hơi thở.

Hít vào: *Cha đang cho con tất cả. Thở ra: Xin Cha nhận lấy con đây.*



HƯỚNG THỰC TẬP

Trên đường bước theo Chúa, ta được mời gọi sống đúng theo lương tâm ngay thẳng và tấm lòng trong sạch thuở ban đầu.

Theo Phật giáo, có ba nhân đức căn bản là: bi, trí, dũng.

- Bi: Biết thương cảm.
- Trí: Khôn ngoan, sáng suốt (xem, xét, làm).
- Dũng: Quả cảm, mạnh dạn sống theo lẽ phải.

Trong Nho giáo cũng tương tự: Nhân, trí, dũng (Luận ngữ, thiên Tử Hãn).

Lòng thương cảm đối với mọi loài là một mẫu số chung, giúp ta biết tôn trọng mọi loài mọi vật Thiên Chúa đã dựng nên. Cự ước quan tâm thương xót cả những con vật nuôi như chiên dê (x.Xh 34,26), bò (x.Đnl 25,4). Lòng từ bi của người Phật tử lan rộng đến mọi động vật: con sâu, con kiến. Đi xa hơn, Thánh Phanxicô Assisi còn mở rộng mối cảm thông tới hết mọi thụ tạo của Thiên Chúa: tinh tú, nước, mây, lửa, khí... Tất cả đều được ưu ái gọi là anh em. Ngày nay, nhân loại ý thức trái đất và môi trường sống rộng lớn là ngôi nhà chung, mọi người đều phải quan tâm gìn giữ. Không cá nhân hay tập thể nào được quyền sống ích kỷ, độc chiếm nhưng cần biết chia sẻ với mọi người.



PHẦN ĐỌC THÊM

Thiên Chúa sáng tạo trời đất: St 1,1-2,4a

1 ¹Lúc khởi đầu, Thiên Chúa sáng tạo trời đất. ²Đất còn trống rỗng, chưa có hình dạng, bóng tối bao trùm vực thẳm, và thần khí Thiên Chúa bay lượn trên mặt nước.

³Thiên Chúa phán: “Phải có ánh sáng.” Liền có ánh sáng.

⁴Thiên Chúa thấy rằng ánh sáng tốt đẹp. Thiên Chúa phân rẽ ánh

sáng và bóng tối. ⁵Thiên Chúa gọi ánh sáng là “ngày”, bóng tối là “đêm”. Qua một buổi chiều và một buổi sáng: đó là ngày thứ nhất.

⁶Thiên Chúa phán: “Phải có một cái vòm ở giữa khối nước, để phân rẽ nước với nước.” ⁷Thiên Chúa làm ra cái vòm đó và phân rẽ nước phía dưới vòm với nước phía trên. Liền có như vậy. ⁸Thiên Chúa gọi vòm đó là “trời”. Qua một buổi chiều và một buổi sáng: đó là ngày thứ hai.

⁹Thiên Chúa phán: “Nước phía dưới trời phải tụ lại một nơi, để chỗ cạn lộ ra.” Liền có như vậy. ¹⁰Thiên Chúa gọi chỗ cạn là “đất”, khối nước tụ lại là “biển”. Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp.

¹¹Thiên Chúa phán: “Đất phải sinh thảo mộc xanh tươi, cỏ mang hạt giống, và cây trên mặt đất có trái, ra trái tùy theo loại, trong có hạt giống.” Liền có như vậy. ¹²Đất trở sinh thảo mộc, cỏ mang hạt giống tùy theo loại, và cây ra trái, trong trái có hạt giống tùy theo loại. Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp. ¹³Qua một buổi chiều và một buổi sáng: đó là ngày thứ ba.

¹⁴Thiên Chúa phán: “Phải có những vầng sáng trên vòm trời, để phân rẽ ngày với đêm, để làm dấu chỉ xác định các đại lễ, ngày và năm. ¹⁵Đó sẽ là những vầng sáng trên vòm trời để chiếu soi mặt đất.” Liền có như vậy. ¹⁶Thiên Chúa làm ra hai vầng sáng lớn: vầng sáng lớn hơn để điều khiển ngày, vầng sáng nhỏ hơn để điều khiển đêm; Người cũng làm ra các ngôi sao. ¹⁷Thiên Chúa đặt các vầng sáng trên vòm trời để chiếu soi mặt đất, ¹⁸để điều khiển ngày và đêm, và để phân rẽ ánh sáng với bóng tối. Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp. ¹⁹Qua một buổi chiều và một buổi sáng: đó là ngày thứ tư.

²⁰Thiên Chúa phán: “Nước phải sinh ra đầy dẫy những sinh vật lúc nhúc, và loài chim phải bay lượn trên mặt đất, dưới

vòm trời.” ²¹Thiên Chúa sáng tạo các thủy quái khổng lồ, cùng mọi sinh vật vẫy vùng lúc nhúc dưới nước tùy theo loại, và mọi giống chim bay tùy theo loại. Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp. ²²Thiên Chúa chúc phúc cho chúng rằng: “Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy biển; và chim phải sinh sản cho nhiều trên mặt đất.” ²³Qua một buổi chiều và một buổi sáng: đó là ngày thứ năm.

²⁴Thiên Chúa phán: “Đất phải sinh ra các sinh vật tùy theo loại: gia súc, loài bò sát và dã thú tùy theo loại.” Liền có như vậy. ²⁵Thiên Chúa làm ra dã thú tùy theo loại, gia súc tùy theo loại và loài bò sát dưới đất tùy theo loại. Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp.

²⁶Thiên Chúa phán: “Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta, để con người làm bá chủ cá biển, chim trời, gia súc, dã thú, tất cả mặt đất và mọi giống vật bò dưới đất.”

²⁷Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình,
Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa,
Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ.

²⁸Thiên Chúa ban phúc lành cho họ, và Thiên Chúa phán với họ: “Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất, và thống trị mặt đất. Hãy làm bá chủ cá biển, chim trời, và mọi giống vật bò trên mặt đất.” ²⁹Thiên Chúa phán: “Đây Ta ban cho các người mọi thứ cỏ mang hạt giống trên khắp mặt đất, và mọi thứ cây có trái mang hạt giống, để làm lương thực cho các người. ³⁰Còn đối với mọi dã thú, chim trời và mọi vật bò dưới đất mà có sinh khí, thì Ta ban cho chúng mọi thứ cỏ xanh tươi để làm lương thực. Liền có như vậy.” ³¹Thiên Chúa thấy mọi sự Người đã làm ra quả là rất tốt đẹp! Qua một buổi chiều và một buổi sáng: đó là ngày thứ sáu.

2 ¹Thế là trời đất cùng với mọi thành phần đã hoàn tất.
²Ngày thứ bảy, Thiên Chúa đã hoàn thành công việc Người làm.
 Khi làm xong mọi công việc của Người, ngày thứ bảy, Thiên Chúa nghỉ ngơi.
³Thiên Chúa ban phúc lành cho ngày thứ bảy và thánh hoá ngày đó, vì ngày đó Người đã nghỉ, ngưng làm mọi công việc sáng tạo của Người.

⁴Đó là gốc tích trời đất khi được sáng tạo.

Kinh Tin Kính

Tôi tin kính Đức Chúa Trời là Cha phép tắc vô cùng dựng nên trời đất...

Mời bạn đọc tiếp kinh này ở phần phụ lục.

CẤU TRÚC BÀI THƠ SÁNG THỂ

<p>Mở đầu (câu 1-2) Mọi sự còn hỗn độn, Thần Khí Thiên Chúa can thiệp để định hình và đưa vào trật tự.</p>	
<p>Ngày 1 (câu 3-5) Chúa dựng nên ánh sáng, ngày và đêm</p>	<p>Ngày 4 (câu 14-19) Chúa dựng mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao</p>
<p>Ngày 2 (câu 6-8) Chúa dựng nên vòm trời và nước</p>	<p>Ngày 5 (câu 20-23) Chúa dựng nên chim trời và cá biển</p>
<p>Ngày 3 (câu 9-13) Chúa dựng nên đất, biển và cây cỏ</p>	<p>Ngày 6 (câu 24-31) Chúa dựng nên gia súc, bò sát, dã thú Chúa dựng nên con người và trao sứ mạng</p>
<p>Kết (Chương 2, câu 1-4a) Ngày thứ Bảy: Thiên Chúa nghỉ ngơi.</p>	

BÀI CA MẶT TRỜI

(Thơ của Thánh Phanxicô,
Lm Trăng Thập Tự chuyển thể thành đồng dao)

<i>Có anh Mặt Trời</i>	<i>Eo ơi là ghê</i>
<i>Có chị Mặt Trăng</i>	<i>Ít người dám mê</i>
<i>Dung dẻ dung dăng</i>	<i>Tên là Chị Chết</i>
<i>Rủ nhau hát múa</i>	<i>Chị không chấm hết</i>
<i>Ca mừng Thiên Chúa</i>	<i>Nhưng sẽ đổi thay</i>
<i>Nào ra mà xem</i>	<i>Hẹn ta một ngày</i>
<i>Có một bầy em</i>	<i>Đưa về với Chúa</i>
<i>Với bà mẹ trẻ</i>	<i>Nào ta cùng múa</i>
<i>Là Mẹ Đất nhé</i>	<i>Hẹn lòng thứ tha</i>
<i>Cũng là Chị luôn</i>	<i>Yêu thương cả nhà</i>
<i>Lũ em ngàn muôn</i>	<i>Xứng là con Chúa</i>
<i>Sao vàng sao trắng</i>	<i>Nào ta cùng múa</i>
<i>Em mưa em nắng</i>	<i>Anh chị em ơi</i>
<i>Em gió em mây</i>	<i>Này Anh Mặt Trời</i>
<i>Anh Lửa về đây</i>	<i>Này Chị Mặt Trăng.</i>
<i>Bên anh Không Khí</i>	(Có thể kết ở đây hoặc nói
<i>Có một bà Chị</i>	lại từ đầu)

⇒ Để suy niệm về công trình sáng tạo, bạn nên đọc
chậm Đn 3,56-88.

8.

Con người mang hình ảnh Thiên Chúa

Ở các câu 1-25 của chương 1, sách Sáng Thế ghi lại rằng Thiên Chúa dựng nên ánh sáng, trời đất, vũ trụ, nước, cây cối, chim chóc và thú vật, tạo nên những điều kiện tốt nhất để con người cư ngụ và sinh sống, rồi đến các câu 26-27, mới ghi lại việc Thiên Chúa dựng nên loài người và sau đó là nhiệm vụ và quyền lợi của loài người trên trái đất (câu 28-29). Hơn nữa, việc tạo dựng con người còn được nhấn mạnh với nhiều chi tiết. Có thể nói đoạn văn trình bày như thể loài người là mục đích việc sáng tạo và cho thấy loài người có một phẩm giá đặc biệt.

Những chương đầu của sách Sáng thế đem lại câu trả lời cho những thắc mắc căn bản: “Ai sinh ra ta? Sống để làm gì? Đau khổ do đâu? Chết rồi đi đâu?”

Những bài học này dần dần trả lời cho những thắc mắc ấy. Ở bài 7, Kinh thánh đã cho ta thấy: Thiên Chúa yêu thương sinh dựng nên muôn vật và loài người. Ở bài 8 này, Kinh thánh đã cho ta thấy: Loài người được dựng nên để sống thân mật với Thiên Chúa, làm tròn ý định của Chúa và đạt tới hạnh phúc với Ngài.



LẮNG NGHE

“Thiên Chúa phán: Chúng ta sẽ làm ra con người theo hình ảnh Chúng ta, giống như Chúng ta, để con người làm chủ cá biển, chim trời, gia súc, dã thú, tất cả mặt đất và mọi giống vật bò dưới đất.” (St 1,26) (St 1,26-3)


TÌM HIỂU
1. Thiên Chúa đầy tự do

Trong cả năm ngày đầu, ở Sáng thế chương 1, câu 1-25, Thiên Chúa phán và sự vật liền có. Thiên Chúa xuất hiện như Đấng duy nhất, một mình Ngài là Thiên Chúa. Qua câu 26, ta đọc thấy: *“Thiên Chúa phán: ‘Chúng ta hãy làm ra con người’.*” Trong Đấng duy nhất ấy lại có sự đối thoại, trao đổi giữa những ai đó mà mỗi vị đều có thể tự xưng là “tôi.” Như thế, Thiên Chúa duy nhất lại gồm những ngôi vị khác biệt. Trở lại đầu đoạn văn, ta thấy ba câu đầu tiên đã ngầm giới thiệu là có ba ngôi: Thiên Chúa (câu 1) cùng với Thần Khí của Ngài đang bay lượn trên mặt vực (câu 2) và Lời sáng tạo mà Ngài đang thốt lên (câu 3).

Thiên Chúa thảo luận và quyết định dựng nên con người (câu 26) rồi thực hiện điều đã quyết định (câu 27). Bên cạnh phương án được đồng thuận là tạo dựng nên loài người (“có”), còn một phương án 2 bị loại bỏ, không nhắc tới là phương án không tạo dựng con người (“không”). Thiên Chúa vẫn có thể chọn “không” nhưng Ngài đã chọn “có.” Đó là Ngài đã quyết định đầy cân nhắc và tự do¹.

2. Là thụ tạo có ngôi vị², con người là hình ảnh Thiên Chúa.

Ở câu 26, Thiên Chúa đã thảo luận giữa Ba Ngôi trước khi tạo dựng nên con người, cho thấy Ngài đặc biệt quan tâm khi dựng

¹ Trong giáo lý Ấn độ giáo, không có việc sáng tạo như một hành vi tự do của Thiên Chúa Tuyệt Đối, nhưng Thiên Chúa Tuyệt Đối tự bản tính buộc phải tuôn chảy ra mọi thụ tạo, không cưỡng lại được, triết học gọi là sự lưu xuất ra muôn loài. Cũng theo giáo lý ấy, vì được lưu xuất từ Đấng Tuyệt Đối, mọi loài đều mang thần tính, và do đó Đấng Tuyệt Đối chỉ nội tại trong muôn loài chứ không siêu việt, không muôn trùng cách biệt với con người. Trong giáo lý Kitô giáo, Thiên Chúa vừa siêu việt (vượt xa muôn trùng) vừa nội tại (ở ngay trong ta và trong mọi loài).

² Youcat 056, 058, 063, 064, 330

nên loài người. Câu 27 nhấn mạnh con người là hình ảnh của Thiên Chúa, cho thấy loài người có phẩm giá rất cao quý.

Trong năm ngày đầu và nửa ngày thứ sáu, Thiên Chúa không nói gì với các thụ tạo Ngài đã dựng nên. Thế nhưng, liền sau khi dựng nên con người, Thiên Chúa nói chuyện với con người (câu 28-30). Có nghĩa là Thiên Chúa ban cho con người khả năng đáp lại lời Ngài. Con người là hình ảnh Thiên Chúa vì mặc dù mang xác phàm hèn mọn, con người có thể tự xưng là “tôi”, tức là trở nên một ngôi vị để gặp gỡ, trao đổi, chia sẻ và đối thoại với chính Thiên Chúa và những ngôi vị khác trong loài người. Với khả năng gặp gỡ Thiên Chúa và gặp gỡ những người khác, con người có tính xã hội. Mỗi ngôi vị được ban cho có ý thức, sự hiểu biết và khả năng chọn lựa, nhờ đó, họ có thể tự khẳng định mình và chịu trách nhiệm.

Thiên Chúa có Ba Ngôi nhưng chỉ là một Thiên Chúa vì mỗi ngôi đều tự xóa mình để hiệp nhất với hai ngôi kia. Mang hình ảnh Thiên Chúa, mỗi người chúng ta cũng được mời gọi tự xóa mình để nhường chỗ cho tình hiệp nhất trong gia đình, cho sự hòa hợp trong xã hội và nhất là xóa mình để được thuộc về Ba Ngôi Thiên Chúa.

Bạn có thể xưng “tôi” với mọi người. Bạn là một ngôi vị. Bố mẹ bạn cũng thế, anh chị em của bạn cũng thế. Mỗi người là một ngôi vị. Đất đá, cây cỏ, chim, cá và loài vật không thể tự xưng “tôi”, chúng không là những ngôi vị.

3. Thiên thần là những thụ tạo vô hình và có ngôi vị.

Chỉ có hai loài thụ tạo có thể tự xưng “tôi” là thiên thần và loài người ta. Các thiên thần là những thụ tạo vô hình, được Thiên Chúa giao cho nhiệm vụ thờ phượng, kính mến và vâng lệnh Ngài để được hưởng hạnh phúc thiên đàng đời đời với Ngài. Một số

thiên thần đã phản nghịch nên bị phạt hỏa ngục, phải xa Thiên Chúa mãi mãi, đó là các thần dữ hay là ma quỷ.

Các thiên thần, nhất là thiên thần bản mệnh³ hằng gìn giữ hồn xác ta và soi sáng thức giục ta làm lành lánh dữ. Ta cần biết tin cậy và tôn kính các vị ấy luôn.

Còn quỷ dữ tìm cách kéo ta ra xa Chúa. Ta cương quyết chống lại mọi cám dỗ của quỷ dữ, và biết chắc rằng, nhờ Chúa Giêsu, ta sẽ thắng được nó.

4. Con người dự phần sáng tạo và làm chủ

Con người là hình ảnh Thiên Chúa vì được ban khả năng dự phần sáng tạo và trách nhiệm quản trị các thụ tạo của Thiên Chúa.

Con người chỉ được ơn dự phần vào việc sáng tạo của Thiên Chúa chứ không phải là những tạo hóa khác với Thiên Chúa. Do đó, con người cần thường xuyên lắng nghe để nhận rõ ý của Thiên Chúa và làm theo.



GHI NHỚ

31. Con người là loài nào?

- Con người là loài có linh hồn và xác, được Thiên Chúa dựng nên giống hình ảnh Ngài, có khả năng nhận biết và yêu mến Ngài, để hưởng hạnh phúc đời đời với Ngài.

32. Nhờ đâu con người là hình ảnh Thiên Chúa?

- Con người giống Thiên Chúa nhờ hai điểm này:
 - Con người có ngôi vị, có thể tự xưng là “tôi” để sống thân mật với Thiên Chúa là Cha và với mọi người là anh chị em.

³ Còn gọi là thiên thần hộ thủ hoặc thiên thần giữ mình.

- Con người được Thiên Chúa ban cho có tự do để làm chủ bản thân và quản trị mọi loài trên mặt đất.

33. Thiên Chúa cho con người được làm chủ vũ trụ như thế nào?

- Thiên Chúa trao các thụ tạo của Ngài cho con người để họ dùng mà tôn vinh Chúa, mưu ích cho chính mình và đồng loại. Con người cần biết cư xử với các thụ tạo của Chúa cách ân cần và có trách nhiệm.

34. Có loài thụ tạo nào khác cũng có ngôi vị và tự do như loài người nữa chăng?⁴

- Có các thiên thần là những thụ tạo vô hình, được Thiên Chúa giao cho nhiệm vụ thờ phượng, kính mến và vâng lệnh Ngài để được hưởng hạnh phúc thiên đàng đời đời với Ngài. Một số thiên thần đã phản nghịch nên bị phạt hỏa ngục, phải xa Thiên Chúa mãi mãi, đó là các thần dữ hay là ma quỷ.

PHÚT HỒI TÂM

“Ngôi vị” chỉ trọn vẹn khi biết yêu thương - Càng quên mình vì người khác, càng thanh thoát, vui tươi, rạng rỡ.

Sau hai nhân đức khiêm nhường (bài 2) và buông bỏ (bài 4), ở đây ta học biết nhân đức căn bản thứ ba là yêu thương (bài 8). Ta có thể so sánh ba nhân đức căn bản này với ba nhân đức căn bản của Phật giáo: bi (yêu thương), trí (khôn ngoan, khiêm nhường) và dũng (buông bỏ), ngược với tam độc: tham (ham hố), sân (ganh ghét) và si (kiêu căng, mê muội).

⁴ Youcat 054-055



HƯỚNG THỰC TẬP

“Ngôi vị” chỉ trọn vẹn khi biết yêu thương. Mỗi tôi cần xét mình về yêu thương.



PHẦN ĐỌC THÊM

Nói tiếp về việc tạo dựng con người:

St 2,4b-8 dùng một hình ảnh minh họa nhằm nói rằng con người gồm có hồn và có xác. Xác là vật chất nên sẽ tiêu tan theo luật vật chất. Còn linh hồn thì thiêng liêng và bất tử.

Ngày Đức Chúa là Thiên Chúa làm ra đất và trời, 5chưa có bụi cây ngoài đồng nào trên mặt đất, chưa có đám cỏ ngoài đồng nào mọc lên, vì Đức Chúa là Thiên Chúa chưa cho mưa xuống đất và không có người để canh tác đất đai. 6Nhưng có một dòng nước từ đất trào lên và tưới khắp mặt đất. 7Đức Chúa là Thiên Chúa lấy bụi từ đất nặn ra con người, thổi sinh khí vào lỗ mũi, và con người trở nên một sinh vật. 8Rồi Đức Chúa là Thiên Chúa trồng một vườn cây ở Êđên, về phía đông, và đặt vào đó con người do chính mình nặn ra.



NIỀM RIÊNG VỚI CHÚA

Lạy Cha là Đấng Tạo Hóa, Cha đang dựng nên con và uốn nắn con từng giây phút. Xin cho con biết chiều theo ý Cha để ngày càng được nên giống Cha.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

9.

Loài người được dựng nên có nam có nữ

Thiên Chúa vừa duy nhất vừa là Cha, Con và Thánh Thần. Thiên Chúa không lẻ loi cô độc nhưng là Ba Ngôi sống trong tương quan yêu thương gắn bó nên một. Khi dựng nên con người chúng ta giống hình ảnh Ngài, Thiên Chúa cũng muốn chúng ta liên đới với nhau, sống thành xã hội, bắt đầu từ xã hội nhỏ nhất là hôn nhân và gia đình.



LẮNG NGHE

“Thiên Chúa phán: Con người ở một mình không tốt. Ta sẽ làm cho nó một trợ tá tương xứng với nó.” (St 2,18)

(Xin xem toàn văn, St 2,16-25, ở cuối bài).



TÌM HIỂU

Sách Sáng thế 1,27c viết ngắn gọn: “Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ.” Con người được dựng nên là nam, là nữ, theo hai giới tính khác nhau là nhằm bổ túc cho nhau và truyền sinh để bảo tồn nòi giống. Ở St 2,18-25, sự thật ấy được diễn tả chi tiết hơn.

1. Hạnh phúc thuở ban đầu

Sau khi dựng nên loài người, Thiên Chúa cho ở trong vườn địa đàng. “Thiên Chúa trồng một vườn cây ở Êđen, khiến mọc lên từ đất đai đủ mọi thứ cây trồng thì đẹp, ăn thì ngon với cây trường sinh ở giữa vườn.” (St 2,8-9) Đó là cách nói cụ thể mô tả cuộc

sống hạnh phúc thưở ban đầu. Ở tình trạng nguyên thủy này, loài người có trí khôn minh mẫn, ý chí hướng về điều lành, luôn sống hòa hợp với bản thân, với người khác và với vạn vật, không phải đau khổ và không phải chết. Sự sống trong tình thân mật với Thiên Chúa trong vườn Êđen cho thấy sinh mệnh của con người là để được cùng sống mãi với Thiên Chúa trong yêu thương và hạnh phúc đời đời. Đời ta là một cuộc lữ hành trên trần thế, hướng về quê hương đích thật là cõi lòng Thiên Chúa. Tất cả chỉ trọn vẹn ý nghĩa khi được sống hạnh phúc trong tình thương của Thiên Chúa là Cha; nếu phải xa cách tình Cha của Thiên Chúa, tất cả thành vô nghĩa.

2. Thử thách

Muốn cho tình trạng hạnh phúc ấy được bền vững, con người cần vâng theo lời Thiên Chúa căn dặn. Cụ thể, họ được ăn mọi thứ trái cây trong vườn, nhưng trái của cây “sự biết tốt xấu” thì phải tránh đừng ăn. Tên gọi của cây ấy đem lại ý nghĩa sâu xa cho lệnh truyền: không được ăn trái cây ấy có nghĩa là không được tự định lấy điều gì tốt, điều gì xấu. Điều quan trọng là vâng phục Thiên Chúa hay không vâng phục.

Đây không chỉ là chuyện cổ xưa của nguyên tổ mà đang là chuyện ngày nay của mỗi người, mỗi gia đình, mỗi giáo xứ, giáo phận cũng như mỗi quốc gia, dân tộc và cả bình diện quốc tế... Vâng phục Thiên Chúa, mọi sự sẽ bền vững. Không vâng phục, tất cả sẽ thành mây khói.

“²⁴Vậy ai nghe những lời Thầy nói đây mà đem ra thực hành, thì ví được như người khôn xây nhà trên đá. ²⁵Dù mưa sa, nước cuốn, hay bão táp ập vào, nhà ấy cũng không sụp đổ, vì đã xây trên nền đá. ²⁶Còn ai nghe những lời Thầy nói đây, mà chẳng đem ra thực hành, thì ví được như người ngu dại xây nhà trên cát.

²⁷Gặp mưa sa, nước cuốn hay bão táp ập vào, nhà ấy sẽ sụp đổ, sụp đổ tan tành.” (Mt 7,24-27)

3. Con người có nam có nữ¹

Sách Sáng Thế 2,18-25 mô tả Thiên Chúa làm nên người nữ từ xương sườn của người nam. Đây là cách nói nhằm khẳng định rằng người nam và người nữ có cùng một phẩm giá như nhau, bình đẳng với nhau. Họ có trách nhiệm trợ giúp và bổ túc cho nhau trong tình yêu thương và kính trọng lẫn nhau.

Do ảnh hưởng tiêu cực và suy đồi của xã hội, nhiều người gặp một thử thách rất nặng nề, khó chấp nhận giới tính thật của mình. Thay vì buông theo dực vọng để tìm thỏa mãn tính dục cách lệch lạc, họ cần quả cảm đối diện với khó khăn của mình, tin cậy đến với Chúa để nhờ ơn Chúa, vượt qua khó khăn và trở về với giới tính thật của mình. Những người khác trong gia đình cũng như ngoài xã hội cần yêu thương, giúp đỡ họ vượt qua thử thách. Quay về với Thiên Chúa là Cha, sống phó thác trong tình Cha, họ sẽ gặp được hạnh phúc thật.

4. Hôn nhân

Câu 24 cho thấy hôn nhân là sự kết hợp giữa hai người, một nam và một nữ, là cách thể tự nhiên giúp đôi bạn phát triển nhân cách, và truyền sinh để bảo tồn nòi giống, xây dựng xã hội và Hội thánh. Hôn nhân có hai mục đích:

- Nam nữ kết hợp để nâng đỡ nhau (x. St 1,27; St 2,18)
- Sinh sản con cái (x. St 1,28)

¹ Youcat 064-065

GHI NHỚ

35. Kinh Thánh nói Thiên Chúa lấy xương sườn ông Adam để tạo nên bà Evà. Chuyện ấy có nghĩa gì?

- Chuyện ấy có ý nói rằng: Người Nam và người Nữ đều là hình ảnh Thiên Chúa và có cùng một phẩm giá như nhau, được Chúa dựng nên để bổ túc cho nhau trong yêu thương và tôn trọng lẫn nhau; vợ chồng cùng nhau cộng tác với Thiên Chúa trong việc lưu truyền sự sống.

36. Thuở ban đầu, Thiên Chúa đã ban cho con người những đặc ân nào?

- Thiên Chúa đã ban cho con người được sống thân tình với Ngài, sống hòa hợp với bản thân, với mọi người, mọi vật, không phải đau khổ và không phải chết.

PHÚT HỒI TÂM

Tập suy nghĩ về tình thương Chúa trước mọi vật, mọi việc và mọi người ta gặp trong đời sống. Ta đồng hành bên nhau là để rủ nhau và giúp nhau làm theo ý Chúa.

Con cảm tạ Chúa đã cho con được đồng hành với mọi người trong cuộc sống để tương trợ lẫn nhau, mỗi người đều vừa cho vừa nhận của mọi người. Xin ban cho con lòng khiêm nhường và biết ơn đón nhận sự giúp đỡ của mọi người (trong gia đình và ngoài xã hội) và mau mắn vui vẻ phục vụ người khác khi họ cần.

HƯỚNG THỰC TẬP

Trong truyền thống Công giáo, về lương tâm ngay thẳng và tấm lòng trong sạch, Thánh nữ Têrêxa Avila đề cao ba nhân đức tự nhiên căn bản: yêu thương, khiêm nhường, buông bỏ.

Đem đối chiếu với kinh nghiệm các nền minh triết Phật giáo, Nho giáo và triết học phương Tây, ta thấy có sự song song tương ứng; mỗi phía phát biểu một cách khác nhau nhưng cùng một nền móng giúp ta vững bước trên đường lành. Phật giáo: bi, trí, dũng; Nho giáo: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín; triết học phương Tây: công bình, khôn ngoan, dũng cảm và tiết độ.

- Yêu thương = từ bi, nhân ái, công bằng.
- Khiêm nhường = trí, trí và lễ, khôn ngoan sáng suốt.
- Buông bỏ = dũng cảm, nghĩa khí, thành tín và tiết độ.

Mỗi người trong chúng ta, dù xuất phát từ gốc gác nào cũng có thể dựa vào mẫu số chung này để tự luyện cho mình một nền móng xây dựng nhân cách. Đến bài 17 của loạt bài này, ta sẽ thấy ba nhân đức căn bản “yêu thương, khiêm nhường và buông bỏ” còn là cầu nối giúp ta tiến sâu vào ba nhân đức hướng thân “tin, cậy và mến.”



PHẦN ĐỌC THÊM

Thiên Chúa dựng nên con người: St 2,8-25

Vườn địa đàng

Ngày Đức Chúa là Thiên Chúa làm ra đất và trời, 5chưa có bụi cây ngoài đồng nào trên mặt đất, chưa có đám cỏ ngoài đồng nào mọc lên, vì Đức Chúa là Thiên Chúa chưa cho mưa xuống đất và không có người để canh tác đất đai. 6Nhưng có một dòng nước từ đất trào lên và tưới khắp mặt đất. 7Đức Chúa là Thiên Chúa lấy bụi từ đất nặn ra con người, thổi sinh khí vào lỗ mũi, và con người trở nên một sinh vật. 8Rồi Đức Chúa là Thiên Chúa trồng một vườn cây ở Êđen, về phía đông, và đặt vào đó con người do chính mình nặn ra.

Thử thách

⁹Đức Chúa là Thiên Chúa khiến từ đất mọc lên đủ mọi thứ cây trồng thì đẹp, ăn thì ngon, với cây trường sinh ở giữa vườn, và cây cho biết điều thiện điều ác. ¹⁰Một con sông từ Êđên chảy ra tưới khu vườn, và từ đó chia thành bốn nhánh. ¹¹Tên nhánh thứ nhất là Pisôn, nó bao quanh tất cả đất Khavila là nơi có vàng; ¹²vàng ở đất này tốt, tại đó có nhũ hương và đá ngọc. ¹³Tên nhánh thứ hai là Ghi-khôn; nhánh này bao quanh tất cả đất Cút. ¹⁴Tên nhánh thứ ba là Tigra; nhánh này chảy ở phía đông Assua. Còn nhánh thứ bốn là Êphorát. ¹⁵Đức Chúa là Thiên Chúa đem con người đặt vào vườn Êđên, để cày cấy và canh giữ đất đai. ¹⁶Đức Chúa là Thiên Chúa truyền lệnh cho con người rằng: “Hết mọi trái cây trong vườn, ngươi cứ ăn; ¹⁷nhưng trái của cây cho biết điều thiện điều ác, thì ngươi không được ăn, vì ngày nào ngươi ăn, chắc chắn ngươi sẽ phải chết.”

¹⁸Đức Chúa là Thiên Chúa phán: “Con người ở một mình thì không tốt. Ta sẽ làm cho nó một trợ tá tương xứng với nó. ¹⁹Đức Chúa là Thiên Chúa lấy đất nặn ra mọi dã thú, mọi chim trời, và dẫn đến với con người, xem con người gọi chúng là gì: hễ con người gọi mỗi sinh vật là gì, thì tên nó sẽ là thế. ²⁰Con người đặt tên cho mọi súc vật, mọi chim trời và mọi dã thú, nhưng con người không tìm được cho mình một trợ tá tương xứng. ²¹Đức Chúa là Thiên Chúa cho một giấc ngủ mê ập xuống trên con người, và con người thiếp đi. Rồi Chúa rút một cái xương sườn của con người ra, và lấp thịt thế vào. ²²Đức Chúa là Thiên Chúa lấy cái xương sườn đã rút từ con người ra, làm thành một người đàn bà và dẫn đến với con người.

²³Con người nói:

“Phen này, đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi!

Nàng sẽ được gọi là đàn bà, vì đã được rút từ đàn ông ra.”

10.

Tội nguyên tổ và lời hứa cứu độ

Tiếp sau câu hỏi về nguồn gốc vạn vật và loài người, về mục đích cuộc sống, có một câu hỏi căn bản khác là do đâu mà có đau khổ? có phải là do ham muốn quá đáng? Kinh thánh trả lời: Do con người gạt bỏ ý Thiên Chúa để chạy theo ý riêng.

Thiên Chúa đã xếp đặt cho đôi vợ chồng nguyên thủy sống an lành hạnh phúc trong vườn Êđen. Chiều chiều Ngài đến gặp gỡ chuyện trò với họ. Con người ngoan ngoãn vâng theo lệnh truyền của Thiên Chúa.

Thế nhưng ma quỷ ghen tức trước tình trạng hạnh phúc của con người. Nó tìm cách lừa gạt để đập đổ hạnh phúc của họ, đẩy họ vào trầm luân đau khổ.

LẮNG NGHE

“Ta sẽ gây mối thù giữa mi và người đàn bà, giữa dòng giống mi và dòng giống người ấy; dòng giống đó sẽ đánh vào đầu mi, và mi sẽ cắn vào gót nó.” (St 3,15)

(Xem toàn văn, St 3,1-24, ở cuối bài).

TÌM HIỂU

Tổ tông ta được sống hạnh phúc trong tình thân mật với Thiên Chúa, không phải chết và không bị đau khổ, nhưng luôn hoà hợp với vạn vật, với người khác và với chính mình. Tiếc thay, nguyên tổ đã nghe lời ma quỷ cám dỗ, phạm tội chống lại Chúa, nên mất hạnh phúc, chuốc lấy muôn vàn hậu quả tai hại cho mình và con cháu.

1. Tội không vâng phục

Thiên Chúa cấm nguyên tổ loài người không được ăn trái cây “biết điều thiện và điều ác”, “cây biết lành dữ”, có nghĩa là cấm họ tùy tiện tự định lấy điều gì tốt điều gì xấu. Thiên Chúa căn dặn con người phải vâng theo ý Ngài để đạt được hạnh phúc thể nhưng họ đã từ chối vâng phục. Mọi tội của loài người đều là không vâng phục Thiên Chúa, giành quyền tự quyết định: Biết là xấu mà vẫn làm, điều gì mình thích thì cho là tốt, điều gì mình không thích thì cho là xấu.

2. Hậu quả¹

Sự kiện nguyên tổ loài người không vâng phục Thiên Chúa gọi là tội tổ tông (hay tội nguyên tổ). Do tội ấy, con người bị:

- Yếu đuối, khổ đau, phải chết về thể chất.
- Dễ vấp phạm, mất tình yêu thương với mọi người.
- Bị chết về mặt siêu nhiên: Mất tình thân mật với Thiên Chúa, không còn được sống hạnh phúc bên Chúa và trong Chúa; mất vinh dự làm con Chúa, không được thừa hưởng gia nghiệp Nước Trời.

3. Tội nguyên tổ truyền lại cho con cháu²

Những tác hại khủng khiếp ấy của tội nguyên tổ di hại cho mọi thế hệ con cháu, mọi người sinh ra đều mắc tội tổ tông truyền lại.

Tại sao nguyên tổ Adam - Evà phạm tội mà con cháu phải chịu lây? Thưa, vì nguyên tổ đứng đầu loài người, đại diện loài người. Nếu các vị trung thành giữ luật Chúa, cả loài người được

¹ Youcat 066

² Youcat 067-069

hạnh phúc. Giờ đây, các vị bất tuân lệnh Chúa, thì con cháu bị liên lụy, là điều hợp lý.

Tội ấy làm cho lý trí tối tăm, ý chí suy nhược, tình dục nổi loạn; thúc đẩy loài người chạy theo bảy mối tội đầu: kiêu ngạo, hà tiện, dâm dục, hờn giận, mê ăn uống, ghen ghét, lười biếng, không ngừng làm trái lệnh Thiên Chúa.

4. Lời hứa cứu độ³

Tổ tông loài người không vâng phục nên đánh mất hạnh phúc, nhưng Thiên Chúa đã hứa ban ơn cứu độ.

Lòng Chúa xót thương thật hải hà nên trước khi tuyên phạt ông bà, Thiên Chúa đã phán một lời đầy hy vọng: *“Ta sẽ gây mối thù giữa mi (con rắn cám dỗ) và người đàn bà, giữa dòng giống mi và dòng giống người ấy; dòng giống đó sẽ đánh vào đầu mi và mi sẽ cắn vào gót nó.”* (St 3,15) Lời ấy chỉ về Chúa Cứu Thế là Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa sẽ ra đời làm người, vâng phục Chúa Cha đến chết để cứu chuộc chúng ta.

Thiên Chúa Cha sẽ chọn cho Con Ngài một người mẹ nhân loại là Đức Mẹ Maria. Người mẹ này được ơn vô nhiễm nguyên tội, tức là được Thiên Chúa gìn giữ không vương mắc hậu quả của tội nguyên tổ. Nhờ người con là Đấng Cứu Thế, Đức Mẹ Maria được ơn chiến thắng, đạp dập đầu quỷ dữ.

5. Tại sao con người không thể tự cứu mình khỏi tội lỗi và các hậu quả của tội lỗi?

Bởi vì:

- Tội phạm đến Đấng cao cả vô cùng, con người thấp hèn hữu hạn không sao đền bù được.

³ Youcat 070

- Tình thân mật với Thiên Chúa là một ơn được ban không, con người đã chối từ thì không có quyền gì để đòi lại.
- Do tội nguyên tổ, bản tính con người bị suy yếu, nếu không được ơn Chúa giúp thì không thể thoát khỏi sự khống chế của tội lỗi.

6. Tin vào Chúa Giêsu Kitô

Để được cứu chuộc, ta cần tin vào Chúa Giêsu Kitô, theo gương Ngài, vâng phục Chúa Cha đến tận cùng. Tin vào Chúa Giêsu là nhìn nhận Chúa là người chủ và là cửa thiên đàng. Ta không thể tự tiện vào thiên đàng nhưng cần xin Chúa cho ta được vào, tức là phải tin nhận và suy phục Chúa.

Khi gạt bỏ ý Thiên Chúa, chạy theo hưng phấn và ngẫu hứng chủ quan, thể hiện ngông cuồng bừa bãi, ta biến công cuộc Thiên Chúa thành công cuộc nhân loại, chỉ tạo nên những thứ vô giá trị, sẽ tan tành như mây khói (x.Mt 7,26-27). Nếu ta cố chấp mãi với những chủ quan của mình, tất cả đều thành vô nghĩa và bị đào thải, chính bản thân ta cũng bị hư mất đời đời. Còn nếu ta biết quay về với Thiên Chúa, Ngài sẽ cho ta được ơn làm con cái Thiên Chúa và dùng tình thương và quyền năng mà tái tạo tất cả và đón nhận vào đại cuộc của Ngài. Ngài sẽ biến công cuộc nhân loại của ta thành công cuộc Thiên Chúa.

7. Những tội nguyên tổ ngày nay

Thần dữ lừa gạt mọi người từ thế hệ này sang thế hệ khác. Người đứng đầu bị lừa gây hại cho thuộc cấp; người lớn bị lừa gây hại cho người nhỏ. Tội của cha mẹ gây thiệt hại cho con cái, tội của thầy cô gây thiệt hại cho học trò, tội của người cầm quyền gây thiệt hại cho dân chúng. Thần dữ luôn giả dạng thần lành để lừa gạt ta. Ta cần cầu xin ơn Chúa Thánh Thần để khỏi mắc mưu thần dữ, khỏi bị nó lừa gạt.

8. Dứt khoát với tội, không ở gần dịp tội

Nguyên tổ biết đó là lệnh cấm nghiêm ngặt, nhưng không dứt khoát với điều xấu. Họ lân la với dịp tội, đối thoại với Satan nên bị nó phỉnh gạt: “không chết đâu: Thiên Chúa biết ngày nào ăn, ông bà sẽ được bằng Thiên Chúa.”

Càng dứt khoát với dịp tội, ta càng thấy rõ sự xấu xa của tội. Quý dữ rất tinh quái. Ta càng lần lữa, nó càng khiến ta bị ảo tưởng đánh lừa. Nó dùng cả những điều tốt để dẫn dụ ta. Lắm lúc nó khiến ta vì nể nang người thân mà làm mất lòng Thiên Chúa.

9. Lỗi tại tôi mọi đàng

Ông Adam đổ lỗi cho bà Evà, bà Evà đổ lỗi cho con rắn, rồi chúng ta là con cháu các vị cứ theo đó mà đổ lỗi cho nhau. Ta dễ thấy cái rác trong mắt người mà không thấy cái xà nhà trong mắt mình. Chân mình những lấm mê mê, lại cảm bó buộc mà rê chân người. Muốn thoát khỏi sự khống chế của tội lỗi, ta cần khiêm nhường nhìn nhận phần trách nhiệm của mình, cần biết cảm thông với sự yếu đuối của người khác và biết tha thứ những gì người khác xúc phạm đến ta. Biết nhìn lại những vết thương quá khứ cách khách quan, ta sẽ nhận ra cái đáng thương của cả hai phía vào lúc ấy. Bản thân ta lúc ấy đang ở trong tình cảnh dễ bị chấn thương nhất và phía kia lại rơi vào một sự hiểu lầm ngoài ý muốn. Với sự chân thành cảm thông và tha thứ, biết hiểu tốt cho người khác, ta sẽ được bình an, một số bệnh tật thể lý cũng theo đó mà tan biến. Cách riêng, sự tha thứ thật lòng có thể giúp ta thoát khỏi trầm cảm và những ức chế tâm thần.

Như thế, ta hiểu tại sao kinh Tôi thú nhận đầu thánh lễ lại dạy ta thốt lên: *“Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng”*.

GHI NHỚ

37. Tổ tông loài người đã phạm tội gì?

- Tổ tông loài người đã lạm dụng tự do, từ chối tình yêu của Thiên Chúa, không tin tưởng Chúa và không vâng phục Ngài. Đó là tội tổ tông.

38. Tội tổ tông gây nên những hậu quả nào?

- Tội tổ tông làm cho loài người mất ơn nghĩa với Thiên Chúa, mất sự hoà hợp với bản thân, với đồng loại và vạn vật. Nó làm cho tội lỗi và sự chết tràn vào thế giới, khiến con người bị đau khổ và cuối cùng phải chết đời đời.

39. Tội tổ tông truyền lại cho loài người thế nào?

- Tội ấy khiến mọi người đều sinh ra trong tình trạng tội lỗi, bản tính bị yếu đuối, dễ nghiêng về điều xấu. Ta gọi tình trạng ấy là lây nhiễm tội tổ tông truyền.

40. Sau khi tổ tông ta sa ngã, Thiên Chúa có bỏ rơi loài người không?

- Thiên Chúa vẫn yêu thương loài người. Ngài đã hứa cho Đấng Cứu Thế ra đời để chịu chết đền tội thay ta (x. St 3,15).

41. Đấng Cứu Thế là ai?

- Là Đức Giêsu Kitô, Con Một của Thiên Chúa, sinh bởi Đức Trinh nữ Maria, trở thành người thật như ta để cứu chuộc chúng ta.

PHÚT HỒI TÂM

Ý thức mình cần được cứu chuộc⁴

⁴ Youcat 337

Tội nguyên tổ rất hệ trọng vì nó mở đầu cho mọi tội khác. Nó là tội đầu tiên, bẻ lệch hướng lịch sử.

Trong đời ta cũng thế. Không có tội đầu tiên thì sẽ không có tội thứ hai, thứ ba. Do đó, ta cần tỉnh táo, không để xảy ra tội đầu tiên. Cần đẩy lùi tội đầu tiên của ngày hôm nay và của mỗi giai đoạn đời. Nếu lỡ vấp phạm điều gì, hãy thẳng thắn nhận lỗi và quyết tâm bắt đầu lại một trang sử mới.

Là cha, là mẹ trong gia đình, là người phụ trách trong cộng đoàn, là linh mục đứng đầu giáo xứ, mỗi chúng ta trong phạm vi trách nhiệm của mình cũng ảnh hưởng rất lớn. Ta cần ý thức để khỏi gây thiệt hại cho những người cấp dưới.

Là con cháu Adam và Evà, mỗi chúng ta đều mắc tội tổ tông truyền, đều hứng chịu hậu quả của tội nguyên tổ, và cần được cứu thoát. Lạy Chúa, xin cho con nhận biết con cần được Chúa cứu.



HƯỚNG THỰC TẬP

Để đưa những nhân đức đã học nơi các bài trước vào thực hành, mời bạn học và sống theo kinh Tiến Đức sau đây.

Kinh Tiến đức

Cải tội bảy mối có bảy đức:

- Thứ nhất: *Khiêm nhường, chớ kiêu ngạo.*
- Thứ hai: *Rộng rãi, chớ hà tiện.*
- Thứ ba: *Giữ mình sạch sẽ, chớ mê dâm dục.*
- Thứ bốn: *Hay nhịn, chớ hờn giận.*
- Thứ năm: *Kiên bót, chớ mê ăn uống.*
- Thứ sáu: *Yêu người, chớ ghen ghét.*
- Thứ bảy: *Siêng năng việc Đức Chúa Trời, chớ làm biếng.*



PHẦN ĐỌC THÊM

Nguyên tổ sa ngã: St 3,1-24

¹Rắn là loài xảo quyệt nhất trong mọi giống vật ngoài đồng, mà Đức Chúa là Thiên Chúa đã làm ra. Nó nói với người đàn bà: “Có thật Thiên Chúa bảo: ‘Các ngươi không được ăn hết mọi trái cây trong vườn không?’” ²Người đàn bà nói với con rắn: “Trái các cây trong vườn, thì chúng tôi được ăn. ³Còn trái trên cây ở giữa vườn, Thiên Chúa đã bảo: ‘Các ngươi không được ăn, không được động tới, kéo phải chết.’” ⁴Rắn nói với người đàn bà: “Chẳng chết chóc gì đâu! ⁵Nhưng Thiên Chúa biết ngày nào ông bà ăn trái cây đó, mắt ông bà sẽ mở ra, và ông bà sẽ nên như những vị thần biết điều thiện điều ác.” ⁶Người đàn bà thấy trái cây đó ăn thì ngon, trông thì đẹp mắt, và đáng quý vì làm cho mình được tinh khôn. Bà liền hái trái cây mà ăn, rồi đưa cho cả chồng đang ở đó với mình; ông cũng ăn. ⁷Bấy giờ mắt hai người mở ra, và họ thấy mình trần truồng: họ mới kết lá vả làm khó che thân.

⁸Nghe thấy tiếng Đức Chúa là Thiên Chúa đi dạo trong vườn lúc gió thổi trong ngày, con người và vợ mình trốn vào giữa cây cối trong vườn, để khỏi gặp mặt Đức Chúa là Thiên Chúa. ⁹Đức Chúa là Thiên Chúa gọi con người và hỏi: “Ngươi ở đâu?” ¹⁰Con người thưa: “Con nghe thấy tiếng Ngài trong vườn, con sợ hãi vì con trần truồng, nên con lẩn trốn.” ¹¹Đức Chúa là Thiên Chúa hỏi: “Ai đã cho ngươi biết là ngươi trần truồng? Có phải ngươi đã ăn trái cây mà Ta đã cấm ngươi ăn không?” ¹²Con người thưa: “Người đàn bà Ngài cho ở với con, đã cho con trái cây ấy, nên con ăn.” ¹³Đức Chúa là Thiên Chúa hỏi người đàn bà: “Ngươi đã làm gì thế?” Người đàn bà thưa: “Con rắn đã lừa dối con, nên con ăn.” ¹⁴Đức Chúa là Thiên Chúa phán với con rắn:

“Mi đã làm điều đó, nên mi đáng bị nguyền rủa nhất

trong mọi loài súc vật và mọi loài dã thú.

Mi phải bò bằng bụng, phải ăn bụi đất mọi ngày trong đời mi.

¹⁵Ta sẽ gây mối thù giữa mi và người đàn bà, giữa dòng giống mi và dòng giống người ấy; dòng giống đó sẽ đánh vào đầu mi, và mi sẽ cắn vào gót nó.”

¹⁶Với người đàn bà, Chúa phán:

“Ta sẽ làm cho ngươi phải cực nhọc thật nhiều khi thai nghén; ngươi sẽ phải cực nhọc lúc sinh con. Ngươi sẽ thêm muốn chông ngươi, và nó sẽ thống trị ngươi.”

¹⁷Với con người, Chúa phán: “Vì ngươi đã nghe lời vợ và ăn trái cây mà Ta đã truyền cho ngươi rằng: 'Ngươi đừng ăn nó', nên đất đai bị nguyên rủa vì ngươi; ngươi sẽ phải cực nhọc mọi ngày trong đời ngươi, mới kiếm được miếng ăn từ đất mà ra.

¹⁸Đất đai sẽ trở sinh gai góc cho ngươi, ngươi sẽ ăn cỏ ngoài đồng.

¹⁹Ngươi sẽ phải đổ mồ hôi trán mới có bánh ăn, cho đến khi trở về với đất, vì từ đất, ngươi đã được lấy ra. Ngươi là bụi đất, và sẽ trở về với bụi đất.”

²⁰Con người đặt tên cho vợ là Evà, vì bà là mẹ của chúng sinh. ²¹Đức Chúa là Thiên Chúa làm cho con người và vợ con người những chiếc áo bằng da và mặc cho họ. ²²Đức Chúa là Thiên Chúa nói: “Này con người đã trở thành như một kẻ trong chúng ta, biết điều thiện điều ác. Bây giờ, đừng để nó giơ tay hái cả trái cây trường sinh mà ăn và được sống mãi.” ²³Đức Chúa là Thiên Chúa đuổi con người ra khỏi vườn Êden để cày cấy đất đai,

11.

Thiên Chúa chọn các tổ phụ và lập dân riêng của Ngài

Sách Sáng Thế có 50 chương. 11 chương đầu thuộc thể loại tầm nguyên, truy tìm nguồn gốc của vũ trụ, muôn loài muôn vật và loài người, cũng như nguồn gốc của sự dữ, khổ đau và sự chết. Sau phần ta đã học ở các bài vừa qua, câu chuyện đại hồng thủy nhằm cho thấy loài người càng đông, tội càng lan tràn, đáng bị tiêu diệt. Thế nhưng Thiên Chúa đã tìm cách cứu vãn. Ông Nôe và đại gia đình ông đã được cứu thoát.

(Nên đọc thêm: St 6,5-9,17 - hoặc xem phim).

39 chương còn lại thuộc loại văn lịch sử khá rõ nét, ghi lại sự kiện vào khoảng 1800 năm trước công nguyên (thời các vua Hùng đầu tiên ở Việt Nam), Thiên Chúa chọn ông Abraham để khởi sự chương trình cứu rỗi Ngài đã hứa ở đầu lịch sử (x.St 3,15).



LẮNG NGHE

“Đức Chúa phán với ông Abram: “Hãy rời bỏ xứ sở, họ hàng và nhà cha ngươi, mà đi tới đất Ta sẽ chỉ cho ngươi. Ta sẽ làm cho ngươi thành một dân lớn, sẽ chúc phúc cho ngươi. Nhờ ngươi, mọi gia tộc trên mặt đất sẽ được chúc phúc.” (St 12,1-3).



TÌM HIỂU

1. Các Tổ phụ

Abraham¹: Ông Abram sống ở thành Ur, thuộc lãnh thổ nước Iraq ngày nay, khoảng 1800 năm trước công nguyên. Mãi 75 tuổi, ông vẫn còn mong mỏi có được một người con nối dõi tông đường. Một hôm, Thiên Chúa phán với ông: *“Hãy rời bỏ xứ sở, họ hàng và nhà cha ngươì, mà đi tới đất Ta sẽ chỉ cho ngươì.”* Thiên Chúa hứa ban cho ông một lãnh thổ, dòng dõi ông sẽ đông như sao trời cát biển và từ dòng dõi ấy sẽ phát xuất vị cứu thế đem lại phúc lành cho muôn dân. Thiên Chúa thêm vào tên ông một vần, thành Abraham, nghĩa là “cha của đám đông.” (x.St 12,1-3; 15,1-19; 17,1-21) Abraham vâng lệnh Chúa, rời bỏ quê hương, đến lập cư ở Canaan. Hai mươi lăm năm sau, vợ ông là Sara đã sinh được cậu con trai, đặt tên là Isaac.

Để thử lòng tin của Abraham, Thiên Chúa đòi ông sát tế người con độc nhất là Isaac. Ông vẫn vững tin vào Lời Chúa hứa. Vì thế, ông xứng đáng được gọi là “Cha của những người tin vào Thiên Chúa” và trở thành Tổ phụ dân tộc Israel, một dân tộc được Thiên Chúa chọn làm dân riêng.

Ông Isaac sinh hai người con là Êsau và Giacóp. Về già, ông bị mù. Vợ ông thương người con thứ. Khi ông muốn chúc lành cho con trưởng là Êsau, bà đã đánh tráo Êsau bằng Giacóp. Ông Isaac đã linh cảm được những chi tiết không hợp lý đang diễn ra trước mắt và tìm cách kiểm chứng, nhưng do bị mù, ông đành chấp nhận giới hạn và chúc lành cho Giacóp thay vì Êsau. Chỉ một giờ sau, ông biết mình bị lừa, nhưng ông không tự mình điều chỉnh sự việc đã xảy ra ngoài ý muốn. Ông đón nhận điều trái ý và phó mặc tất cả cho Thiên Chúa. Với đức tin mãnh liệt

¹ SGLC 2570-2572

của ông, Thiên Chúa đã dùng nét cong của sự việc để vẽ tiếp một đường thẳng.

Giacóp²: Ông Giacóp được Thiên Chúa chúc lành và đổi tên thành Israel. Ông sinh được 12 người con trai sẽ khởi đầu cho 12 chi tộc Israel.

Giuse: Người con áp út là Giuse bị bán sang Ai Cập và bị cầm tù nhưng rồi đã trở thành thủ tướng. Khi nạn đói hoành hành ở Canaan, Giuse giúp đại gia đình Giacóp di cư sang Ai cập (x.Tv 104/105,8-22).

2. Những cái nhìn mới

* *Một hành trình mới:* Ông Abraham trước nhan Thiên Chúa. Như thế, thiên đàng không phải là những phần thưởng tự nhiên nhưng là hạnh phúc được có Thiên Chúa ở với (x.Lc 23,43); và hỏa ngục không phải là hình phạt tự nhiên nhưng là khổ đau bất tận vì xa cách Thiên Chúa.

* *Nên công chính:* không phải được thưởng nhờ nỗ lực cá nhân theo kiểu ông Nôe và những hiền nhân ngoài Kitô giáo nhưng là được thuộc về Thiên Chúa nhờ tin vào Thiên Chúa, làm theo ý Thiên Chúa như Abraham và các tổ phụ sau ông (x.Ep 2,8).

* *Ý Chúa và công cuộc của Chúa:* Ta cần lắng nghe và làm theo ý Chúa. Cần tỉnh táo trước những điều tốt giả, không cần thiết, chủ quan và cản trở ý Chúa. Khi ta tin vào Chúa, Chúa sẽ điều chỉnh mọi việc ta làm và đưa vào công cuộc của Ngài.

² SGLC 2573

GHI NHỚ

42. Thiên Chúa đã chuẩn bị cho Đấng Cứu Thế ra đời thế nào?

- Thiên Chúa đã chọn cụ Abraham và hứa ban cho cụ một lãnh thổ, một dòng dõi đông đảo, từ đó phát xuất Đấng cứu chuộc nhân loại.

43. Cụ Abraham đã tin vào Chúa như thế nào?

- Cụ đã vâng lời Thiên Chúa cách mau mắn và triệt để nên được Chúa chúc lành và được gọi là tổ phụ những người tin vào Chúa, gồm cả người Do Thái, các tín đồ Hồi giáo và các Kitô hữu.

PHÚT HỒI TÂM

Lịch sử ơn cứu rỗi cũng như từng mẩu chuyện trong Kinh thánh đều có thể là tấm gương để ta rút lấy bài học cho đời mình. Trước mọi chuyện lớn nhỏ trong cuộc sống, cả những điều bất ngờ hoặc không mong muốn, ta vẫn cứ tạ ơn Chúa, tin tưởng mạnh mẽ và phó thác cho Ngài. Chúa sẽ đưa tất cả vào trong chương trình tình thương của Ngài. Nguyện kinh Lạy Cha: Xin cho ý Cha được thể hiện trên chính đời ta.

HƯỚNG THỰC TẬP

“*Hãy đi trước nhan Ta và ở cho trọn lành.*” (St 17,1) Noi gương cụ Abraham, ta luôn bước đi dưới ánh mắt Chúa, tin tưởng nơi sự hiện diện của Chúa và sống xứng đáng là con cái Chúa.

Một người cha thương con cái, dù mức độ hiếu thảo của các con khác nhau, ông vẫn chia gia tài cho chúng, chỉ có người con nào ngỗ nghịch, cố tình từ chối, mới đánh mất phần gia tài cha dành sẵn cho mình.

12.

Thiên Chúa cứu thoát dân Ngài

Quyển thứ hai của bộ Cựu ước gọi là sách Xuất Hành, gồm 40 chương, kể lại việc Thiên Chúa cứu thoát Dân Ngài. Vào thế kỷ XIII trước công nguyên, gia tộc ông Abraham đã trở thành chủng tộc Israel, sinh sống tại Ai Cập, nhưng lại bị người Ai Cập ngược đãi, bắt làm nô lệ phục dịch. Họ chịu muôn ngàn đau khổ và có nguy cơ bị diệt chủng. Khi tỏ uy quyền để cứu thoát Dân Ngài khỏi ách nô lệ Ai Cập, Thiên Chúa muốn dạy ta rằng, còn hơn thế nữa, Ngài sẽ thực hiện những việc kỳ diệu để cứu nhân loại khỏi ách nô lệ tội lỗi.



LẮNG NGHE

⁷Chúa phán: “Ta đã thấy rõ cảnh khổ cực của dân Ta bên Ai Cập, Ta đã nghe tiếng chúng kêu than vì bọn cai hành hạ. Phải, Ta biết các nỗi đau khổ của chúng. ⁸Ta xuống giải thoát chúng khỏi tay người Ai Cập, và đưa chúng từ đất ấy lên một miền đất tốt tươi, rộng lớn.” (Xh 3,7-8)

(Xem toàn văn, Xh 3,1-15, ở cuối bài).



TÌM HIỂU

Nếu thích thơ ca, bạn có thể đọc Thánh vịnh 105/106 tóm tắt giai đoạn Dân Chúa giã từ nô lệ, tiến vào tự do.

1. Ông Môsê¹

Ông Môsê sinh vào khoảng năm 1325 trước công nguyên. Giữa lúc người Ai Cập tiến hành kế hoạch diệt chủng với dân Israel, cậu bé đã được đưa vào hoàng cung nuôi dạy thành một người lãnh đạo (x. Xh 2,1-10). Môsê là khuôn mặt nổi bật, do sứ mệnh cao cả và công lao lẫy lừng của ông. Chính Môsê cứu thoát dân ông khỏi xiềng xích nô lệ Ai cập, hướng dẫn dân đi qua hành trình sa mạc 40 năm, cho tới cổng vào đất hứa, dù chính ông không được vào đất ấy.

2. Lễ Vượt qua

Ông Môsê đến xin vua Pharaô cho Dân Chúa ra đi nhưng bị vua từ chối. Chúa làm nhiều dấu lạ, nhà vua vẫn không chịu. Sau cùng, Chúa truyền cho Dân ăn tiệc Vượt Qua để lên đường. Họ ăn bánh không men với thịt chiên nướng. Họ bôi máu chiên lên cửa làm dấu. Chúa giết hết con trai đầu lòng người Ai Cập, riêng những nhà người Israel có dấu máu trên cửa thì được an toàn. Nhà vua phải trục xuất họ đi và họ được giải thoát khỏi cảnh nô lệ Ai Cập.

Từ đó hàng năm người Israel long trọng mừng kỷ niệm ngày Vượt Qua này. Về sau, Chúa Giêsu đã hiến dâng mình như Chiên Vượt Qua. Ngài là Chiên Vượt Qua đích thực vì chính Ngài sẽ giải thoát loài người khỏi nô lệ tội lỗi.

Khi dân Israel tới gần biển Đỏ, quân đội nhà vua đuổi theo. Nước Biển Đỏ rẽ đôi để họ băng qua bằng yên. Đó là biển có lập quốc, biển có quan trọng nhất trong lịch sử Israel (x. Xh 11, 1-15,21).

¹ SGLC 2574-2577

3. Kinh nghiệm sa mạc

Qua mấy thế kỷ sống chung với người Ai Cập, dân Israel đã lây nhiễm những tin tưởng và những thói quen của người Ai Cập: thờ đủ thứ ngẫu tượng tà thần và sống bất công, bon chen, giành giật.

Trong vùng đất hoang mênh mông, giữa vũ trụ bao la, cách ly khỏi mọi tiện nghi trước đây, đoàn dân Israel gặp nhiều khó khăn và bị thử thách liên tục về đức tin.

Thiên Chúa dùng khung cảnh đặc biệt ấy để giúp Dân cảm nghiệm rằng Thiên Chúa luôn ở với họ, luôn yêu thương và chăm sóc họ. Ngài là Đấng đầy quyền năng, chỉ một mình Ngài là Thiên Chúa tối cao, họ không nhìn thấy Ngài nhưng Ngài luôn dõi theo và nâng đỡ họ. Ngài là Thiên Chúa Tạo Hóa độc nhất và vô hình. Ngài có một chương trình trên nhân loại, trên cộng đồng Israel và trên mỗi người trong họ.

4. Sa mạc lòng ta

Những khoảnh khắc sa mạc rồi sẽ nở hoa giữa đời thường, giúp ta luôn sống trong ánh sáng Chúa. Đó là khoảnh khắc hồi tâm: Xét xem đâu là mặt yếu của ta và quyết thắng cám dỗ về mặt ấy từ những điều rất nhỏ. Cả những lúc hay những giai đoạn đời đầy thử thách cũng là những thời gian sa mạc Chúa dùng để thanh luyện lòng ta.



44. Thiên Chúa đã chăm lo cho dân Ngài thế nào?

- Khi dân Chúa bị nô lệ tại Ai Cập, Chúa đã dùng ông Mô- se đưa họ về Đất Hứa.

45. Lễ lớn nhất hàng năm của dân Israel là lễ nào?

- Là lễ Vượt Qua, kỷ niệm việc Thiên Chúa cứu họ thoát ách nô lệ Ai Cập.

46. Khi đưa dân Israel ra khỏi Ai Cập Thiên Chúa đã làm gì cho họ?

- Thiên Chúa đã ký giao ước tại núi Sinai để chọn họ làm dân riêng. Ngài hứa che chở họ và yêu cầu họ tuân theo những điều Ngài truyền dạy. Ngài củng cố thanh tẩy họ, giúp họ thay đổi cuộc sống, giũ bỏ nếp sống hèn hạ theo bản năng và vươn theo nếp sống cao đẹp của ơn Chúa kêu gọi.



PHÚT HỒI TÂM

Giữa cuộc sống quay cuồng, ồn ã, mỗi ngày ta cần có những khoảnh khắc rút lui vào sa mạc của lòng mình để gặp gỡ Chúa. Tắt TV, ĐTDĐ, Internet, thôi tính toán công việc, chỉ một mình, nơi góc riêng thâm lặng, ta ở đó với Chúa, lắng nghe và thưa chuyện với Chúa.

Không phải chỉ quyết tâm từ bỏ điều xấu nhưng, hơn nữa, ta còn cần xét xem mình thường chạy theo những điều tốt chủ quan (những sở thích riêng lệch lạc) nào, khiến dễ bị rời xa ý Chúa. Cần can đảm loại trừ những mê thích lệch lạc ngay lúc nó vừa manh nha.

⇒ Để suy niệm về lịch sử cứu rỗi, bạn nên đọc chậm thánh vịnh 94/95.



HƯỚNG THỰC TẬP

Nơi cuộc sống cũ, ta sống tốt theo trực giác tự nhiên. Khi học biết Thiên Chúa và tình thương của Ngài, ta ý thức rõ về cuộc sống mới và trách nhiệm của mình hơn, ta quyết tâm sống tốt như Chúa mong chờ.

Ta dứt khoát từ bỏ những đam mê lệch lạc đang cản trở đức tin: nghiện ngập, gian dối, mọi hình thức cờ bạc, mọi thứ hèn thù và bạo lực, vv...

Con cái Chúa còn cần biết chạy đua với những người thiện chí khác trên đường lành. Nhiều người ăn chay, tránh dùng thịt, cá². Nhiều người khác tránh rượu bia và thuốc lá. Đó là những gương sáng mà các con cái Chúa cần hoan nghênh, cổ vũ và noi gương, bắt chước.



PHẦN ĐỌC THÊM

Thiên Chúa gọi ông Môsê từ bụi cây bốc cháy

Xh 3,1-15

Bụi cây bốc cháy

¹Bấy giờ ông Môsê đang chăn chiên cho bố vợ là Gít rô, tư tế Mađian. Ông dẫn đàn chiên qua bên kia sa mạc, đến núi của Thiên Chúa, là núi Khô-rép. ²Thiên sứ của Đức Chúa hiện ra với ông trong đám lửa từ giữa bụi cây. Ông Môsê nhìn thì thấy bụi cây cháy bùng, nhưng bụi cây không bị thiêu rụi. ³Ông tự bảo: “Mình phải lại xem cảnh tượng kỳ lạ này mới được: vì sao bụi cây lại không cháy rụi?” ⁴Đức Chúa thấy ông lại xem, thì từ giữa bụi cây Thiên Chúa gọi ông: “Môsê! Môsê!” Ông thưa: “Dạ, tôi đây!” ⁵Người phán: “Chớ lại gần! Cởi dép ở chân ra, vì nơi nơi đang đứng là đất thánh.” ⁶Người lại phán: “Ta là Thiên Chúa của cha ngươi, Thiên Chúa của Ábraham, Thiên Chúa của Isaac, Thiên Chúa của Giacóp.” Ông Môsê che mặt đi, vì sợ nhìn phải Thiên Chúa.

² Giới ăn chay phương Đông đã nại đến giáo huấn của Kinh thánh: Ban đầu, Thiên Chúa ban “mọi thứ cỏ mang hạt giống trên khắp mặt đất, và mọi thứ cây có trái mang hạt giống, để làm lương thực” (St 1,29); cho tới lúc Noê vào tàu vãn vạy (x.St 6,21); chỉ sau lụt hồng thủy mới có sự nới lỏng cho phép ăn động vật nhưng vẫn có giới hạn (x.St 9,3-5).

Sứ mạng của ông Môsê

⁷Đức Chúa phán: “Ta đã thấy rõ cảnh khổ cực của dân Ta bên Ai Cập, Ta đã nghe tiếng chúng kêu than vì bọn cai hành hạ. Phải, Ta biết các nỗi đau khổ của chúng. ⁸Ta xuống giải thoát chúng khỏi tay người Ai Cập, và đưa chúng từ đất ấy lên một miền đất tốt tươi, rộng lớn, miền đất tràn trề sữa và mật, xứ sở của người Canaan, Khét, Emôri, Porizzi, Khivi và Giovút. ⁹Giờ đây, tiếng rên siết của con cái Ísrael đã thấu tới Ta; Ta cũng đã thấy cảnh áp bức chúng phải chịu vì người Ai Cập. ¹⁰Bây giờ, ngươi hãy đi! Ta sai ngươi đến với Pharaô để đưa dân Ta là con cái Ísrael ra khỏi Ai Cập.”

¹¹Ông Môsê thưa với Thiên Chúa: “Con là ai mà dám đến với Pharaô và đưa con cái Ísrael ra khỏi Ai Cập?” ¹²Người phán: “Ta sẽ ở với ngươi. Và đây là dấu cho ngươi biết là Ta đã sai ngươi: khi ngươi đưa dân ra khỏi Ai Cập, các ngươi sẽ thờ phượng Thiên Chúa trên núi này.”

Mặc khải danh Thiên Chúa

¹³Ông Môsê thưa với Thiên Chúa: “Bây giờ, con đến gặp con cái Ísrael và nói với họ: Thiên Chúa của cha ông anh em sai tôi đến với anh em. Vậy nếu họ hỏi con: Tên Đấng ấy là gì? Thì con sẽ nói với họ làm sao?” ¹⁴Thiên Chúa phán với ông Môsê: “Ta là Đấng Hiện Hữu.” Người phán: “Ngươi nói với con cái Ísrael thế này: “Đấng Hiện Hữu sai tôi đến với anh em.” ¹⁵Thiên Chúa lại phán với ông Môsê: “Ngươi sẽ nói với con cái Ísrael thế này: Đức Chúa, Thiên Chúa của cha ông anh em, Thiên Chúa của Ábraham, Thiên Chúa của Isaac, Thiên Chúa của Giacóp, sai tôi đến với anh em. Đó là danh Ta cho đến muôn thuở, đó là danh hiệu các ngươi sẽ dùng mà kêu cầu Ta từ đời nọ đến đời kia.”

<https://www.phimconggiao.com/phim-muoi-dieu-ran/xem-phim/8780>

13.

Sống theo giao ước

Với biến cố Vượt qua và Xuất hành, Thiên Chúa đưa dân Israel ra khỏi cảnh đời nô lệ, tiến vào cuộc sống tự do, sống dưới sự hướng dẫn của Chúa. Suốt bốn mươi năm, cả đoàn dân đông đúc hàng trăm ngàn người trải qua kinh nghiệm sống theo luật Chúa dạy, một cách cụ thể là sống tin tưởng vào tình thương của Chúa và đáp lại tình thương ấy bằng cách xử tốt với người anh em bên cạnh. Những kinh nghiệm này được ghi lại trong ba quyển sách tiếp theo: Lêvi, Dân số và Đệ nhị luật.



LẮNG NGHE

“Nghe đây, hỡi Israel! Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, là Đức Chúa duy nhất. Hãy yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, hết lòng hết dạ, hết sức anh em. Những lời này tôi truyền cho anh em hôm nay, anh em phải ghi tạc vào lòng. Anh em phải lặp lại những lời ấy cho con cái, phải nói lại cho chúng, lúc ngồi trong nhà cũng như lúc đi đường, khi đi ngủ cũng như khi thức dậy.” (Đnl 6,4-7)



TÌM HIỂU

1. Giao ước Sinai

Khi ra khỏi Ai cập, dân Israel còn là đoàn dân ô hợp, vô tổ chức. Chúa đã ký kết giao ước với họ và ban lề luật để tổ chức họ thành một dân tộc.

Giao ước là lời cam kết giữa đôi bên về một việc nào đó, bao gồm quyền lợi và nghĩa vụ đôi bên phải thực hiện cho nhau.

Theo giao ước ký kết tại núi Sinai, Thiên Chúa nhận Israel làm dân riêng của Ngài, còn Israel tuyên nhận Thiên Chúa là Chúa độc nhất phải tôn thờ và vâng phục: “*Mọi điều Đức Chúa phán bảo, chúng tôi xin làm theo.*” (Xh 19,8) Đó là lời cam kết quan trọng chi phối cả đời sống tôn giáo lẫn chính trị của dân Israel: vận mệnh thịnh suy của dân tộc này tùy thuộc mức độ tuân giữ lời cam kết ấy.

Về sau, rất nhiều lần dân Israel bất trung với giao ước. Do đó, Chúa sẽ thay thế bằng một giao ước mới thiết lập với toàn thể loài người trong Máu Chúa Kitô (x.Lc 11,25).

Với giao ước Thiên Chúa đã ký kết với họ, người dân Israel dần dần ý thức:

- Họ thuộc về Thiên Chúa (tương quan với Chúa).
- Họ thuộc về cộng đồng Dân Chúa (tương quan với nhau và với mọi người).
- Họ có phẩm giá cao quý của người dân thuộc về Thiên Chúa (trách nhiệm về chính mình).

Đó là nội dung của luật giao ước được tóm tắt nơi mười điều răn.

2. Mười điều răn¹

Nội dung mười điều răn được viết thành văn bản rời ngay vào thời điểm ký kết giao ước Sinai, khoảng năm 1250 trước công nguyên, rồi sau được đưa vào sách Xuất Hành (x.Xh 20,1-21). Nơi bản văn ban đầu này, điều thứ mười bao gồm cả cấm ngoại tình trong lòng và cấm tham của người khác.

Bản mười điều răn xuất hiện lần thứ hai trong bộ ngũ kinh của Cựu ước ở sách Đệ Nhị Luật (Đnl 5,1-33). Quyển sách được

¹ Youcat 349-350

san định chỉ hơn 600 năm trước công nguyên², muộn hơn bản trước sáu thế kỷ, có cái nhìn mạch lạc và xuyên suốt hơn. Bản văn mới vẫn có mười điều nhưng:

- Nó gộp điều thứ hai (cấm tạc tượng) vào điều thứ nhất (thờ phượng một Thiên Chúa mà thôi).

- Việc cấm ham muốn vợ chồng người khác (điều răn 9) được tách khỏi việc ham muốn của cải người khác (điều răn 10), làm thành cụm ba điều răn về lời nói (điều 8) và tư tưởng (điều 9 và 10) tương ứng với cụm ba điều trước đó về việc làm (điều 5, 6 và 7). Từ đó, việc cấm tạc tượng trở thành nửa sau của điều răn thứ nhất và mang ý nghĩa sâu sắc hơn: Về tích cực, chỉ thờ một Thiên Chúa, về tiêu cực, phải loại trừ mọi ngẫu tượng; ngoài Thiên Chúa, không bất cứ điều gì khác là thần ngang với Ngài.

Hội thánh Công giáo đọc mười điều răn theo bản văn thứ hai, đồng thời ở điều thứ ba, việc nghỉ ngày cuối tuần (Thứ Bảy) được đổi thành nghỉ ngày đầu tuần (ngày kính mừng Đức Kitô Phục Sinh, được gọi là Chủ Nhật hay Chúa Nhật, có nghĩa là Ngày của Chúa). Từ đó, ta có kinh mười điều răn (xem ở phần ghi nhớ: câu hỏi 47).

3. Một luân lý hướng về Thiên Chúa

Mười điều răn được chia thành hai phần không đều nhau:

- Ba điều răn đầu: bổn phận đối với Thiên Chúa.
- Bảy điều răn sau: bổn phận đối với người khác và với chính mình.

Đối chiếu với những kinh nghiệm ngoài Kinh thánh, ta thấy bảy điều sau nằm trong một mẫu số chung với các truyền thống văn hóa và kinh nghiệm các tôn giáo khác. Riêng ba điều trước là

² Kinh Thánh, bản dịch của linh mục Nguyễn Thế Thuấn, Dòng Chúa Cứu Thế 1976, Tiểu dẫn vào Ngũ Kinh, trang XXI

kinh nghiệm đặc thù của dân tộc được Chúa chọn. Thật ra, cả tiếng gọi mến Chúa và tiếng gọi yêu người đều đã được ghi sẵn trong lương tâm con người mọi nơi và mọi thời đại. Tuy nhiên khi chưa nhận được mạc khải Kinh thánh, người ta còn mù mờ, có thể diễn tả bốn phạm đối với Thiên Chúa chưa rõ nhưng nhiều khi đã rất chính xác, chẳng hạn như trong những kiểu nói “lòng thành”, “ơn Trên” của người Việt.

Ba điều đầu của mười điều răn được xướng lên trước, như là nền tảng cho các nguyên tắc đối nhân xử thế nơi bảy điều sau. Do đó, ta gọi các nguyên tắc sống theo mạc khải Kinh thánh là một nền luân lý hướng về Thiên Chúa. Ai sống theo những nguyên tắc ấy là bước đi trong đường lối của Thiên Chúa, gạt hái được niềm vui và hạnh phúc cho chính mình:

*“Tuân theo thánh ý Ngài,
con vui sướng hơn là được tiền rừng bạc bể.
Con vui thú với thánh chỉ Ngài
chẳng quên lời Ngài phán.” (Tv 118.119,14.16)*

Việc giáo dục bốn mươi năm thời sa mạc đã khắc họa nên cái hồn của Dân Chúa. Họ chỉ là một nhóm nhỏ, còn những dân tộc xung quanh hùng mạnh và thờ đủ thứ ngẫu tượng đàn áp họ nhiều thế kỷ. Thế nhưng nhờ cái hồn ấy, nói chung Dân Chúa đã giữ vững được đức tin độc thần, tin thờ Đấng duy nhất và vô hình. Trong đức tin ấy, những người sùng đạo luôn theo đúng giao ước, sống trước nhan Thiên Chúa với “một tâm hồn trong sạch, lương tâm ngay thẳng và đức tin không giả hình.” (1Tm 1,5)

GHI NHỚ

44. Những lời Chúa dạy tóm tắt nơi kinh nào?

- Những lời Chúa dạy tóm lại nơi kinh mười điều răn:

- Thứ nhất: Thờ phượng một mình Thiên Chúa và kính mến Ngài trên hết mọi sự.
- Thứ hai: Chớ kêu tên Thiên Chúa cách bất kính.
- Thứ ba: Dành ngày Chúa nhật để thờ phượng Thiên Chúa.
- Thứ bốn: Thảo kính cha mẹ.
- Thứ năm: Chớ giết người.
- Thứ sáu: Chớ làm điều tà dâm.
- Thứ bảy: Chớ lấy của người.
- Thứ tám: Chớ làm chứng dối.
- Thứ chín: Chớ muốn vợ chồng người
- Thứ mười: Chớ tham của người.

45. Mười điều răn ấy tóm lại thế nào?

- Mười điều răn ấy tóm lại hai điều này là: - kính mến Thiên Chúa trên hết mọi sự - và yêu thương người khác như chính mình ta.

46. Để đứng vững trong ơn Chúa kêu gọi, Dân Chúa phải làm gì?

- Phải nhớ mình thuộc về Thiên Chúa và thường xuyên đấu tranh vượt thắng con người cũ cùng những ảnh hưởng đồi trụy của môi trường xung quanh.



PHÚT HỒI TÂM

Bạn đã tìm được kho báu (x.Mt 13,44), hãy trân trọng gìn giữ, đừng để bị thần dữ đánh cắp mất.

Lạy Chúa, Chúa đã tỏ cho con biết giao ước và lề luật của Chúa. Xin giúp con thành tâm yêu mến và thi hành giới răn Chúa.



HƯỚNG THỰC TẬP

Cần luôn dành ưu tiên cho Thiên Chúa và giành lại ưu tiên cho Thiên Chúa. Qua giao ước Sinai, tôi nhận biết Thiên Chúa đã

buộc Israel phải trung thành với Ngài. Tôi quyết tâm thực hiện mọi lời cam kết.

Mỗi ngày Thiên Chúa đều gợi ý cho ta những điều tốt lành nhất và ban ơn giúp ta thực hiện. Do chủ quan, ta có thể bị lạc hướng. Tuy nhiên, dù ta lạc hướng tới đâu, chỉ cần hôm nay ta biết nhìn lên tin cậy Chúa, Chúa vẫn luôn có cách đưa ta về lại với chương trình của Ngài để hoàn tất những điều tốt lành Ngài đã khởi sự nơi ta. Mỗi ngày ta cần nghiêm túc xét lại bản thân, nhận rõ những điều đang khiến ta xa Chúa và quay lại với Chúa để Ngài điều chỉnh tất cả cho ta.



PHẦN ĐỌC THÊM

Manna và chim cút: Xh 16,1-5

Họ nhỏ trại rời Êlim lên đường, và toàn thể cộng đồng con cái Israel tới sa mạc Xin, giữa Êlim và Sinai, vào ngày mười lăm tháng thứ hai kể từ khi họ ra khỏi đất Ai Cập. Trong sa mạc, toàn thể cộng đồng con cái Israel kêu trách ông Môsê và ông Aharon. Con cái Israel nói với các ông: “Phải chi chúng tôi chết bởi tay Đức Chúa trên đất Ai Cập, khi còn ngồi bên nồi thịt và ăn bánh thoả thuê. Nhưng không, các ông lại đưa chúng tôi ra khỏi đó mà vào sa mạc này, để bắt chúng tôi phải chết đói cả lũ ở đây!”

Đức Chúa phán với ông Môsê: “Này, Ta sẽ làm cho bánh từ trời mưa xuống cho các ngươi ăn. Dân sẽ ra lượm lấy khẩu phần cho mình, ngày nào cho ngày đó; Ta muốn thử lòng chúng như vậy xem chúng có tuân theo Luật của Ta hay không. Ngày thứ sáu, khi chúng dọn phần ăn đã đưa về, sẽ có gấp đôi phần chúng lượm mỗi ngày.”

14.

Đất hứa và vương quốc

Với những biến cố Vượt qua, Xuất hành, ban Lễ Luật và ký kết Giao ước, ông Môsê xuất hiện như hình ảnh báo trước rằng Chúa Giêsu sẽ cứu ta khỏi tội lỗi, sẽ ban cho ta luật mới và sẽ đổ máu giao hòa ta với Thiên Chúa. Ông Môsê còn là hình ảnh về Chúa Giêsu là Đấng trung gian duy nhất chuyển cầu cho ta trước mặt Chúa Cha.

Người kế vị ông Môsê để đưa Dân Chúa vào Đất Hứa là ông Giôsuê. Tên ông cũng cùng ý nghĩa với tên của Chúa Giêsu, và ông cũng là hình ảnh báo trước rằng Chúa Giêsu là Đấng đưa nhân loại tiến vào Nước Thiên Chúa.

Sau quyển sách mang tên ông Giôsuê là những sách kể về thời các Thủ lãnh, về sứ vụ ông Samuel và về những vị vua đầu tiên của Dân Chúa.

LẮNG NGHE

“Đức Chúa báo cho người biết là Đức Chúa lập cho người một nhà. Khi ngày đời của người đã mãn và người đã nằm xuống với cha ông, Ta sẽ cho dòng dõi người đứng lên kế vị người - một người do chính người sinh ra - và Ta sẽ làm cho vương quyền của nó được vững bền.” (2Sm 7,11-12)

(Xem toàn văn, 2Sm 7,4-16, ở cuối bài).


TÌM HIỂU

1. Vào đất hứa và lập vương quốc

Sau 40 năm được Thiên Chúa dẫn dắt trong sa mạc, cuối cùng dân Israel đã tới Đất Hứa. Hai trăm năm đầu lập cư tại đây, họ sống theo từng chi tộc, dưới sự lãnh đạo của Thiên Chúa. Những khi cần, Thiên Chúa đã chọn một người làm thủ lãnh để giúp dân chống ngoại xâm và sống trung thành với giao ước. Có mười hai thủ lãnh nổi tiếng, trong đó ông Ghiđêôn chỉ có 300 người mà đánh thắng mấy chục ngàn quân Madian, ông Ghiptác giữ lời hứa với Chúa dù phải mất con, ông Samsôn mạnh vô địch nhờ có bộ tóc dài, ông Samuel khi còn nhỏ ngủ trong đền thờ được nghe tiếng Chúa gọi.

Ngôn sứ Samuel là vị thủ lãnh cuối cùng, đã xúc dầu tấn phong vị vua đầu tiên của Israel là Saul rồi sau đó xúc dầu cho Đavít. Saul không vâng lời nên Thiên Chúa đã loại bỏ và chọn Đavít lên thay. Đavít là con út của Giessê, thuộc chi tộc Giuđa. Ông là một vị vua có tài. Ông đã dẹp ngoại xâm, thống nhất đất nước, đặt thủ đô tại Giêrusalem, mở ra một giai đoạn cực thịnh cho lịch sử Israel. Đavít cũng là một vị vua đạo đức¹. Mặc dù ông có những lúc lỗi lầm nhưng luôn biết hối cải và vâng theo ý Chúa.

Vua Đavít có một đời sống cầu nguyện cá nhân sâu xa. Là người lãnh đạo, ông đã cầu nguyện cho dân và đã nhân danh dân mình mà cầu nguyện. Ông đã sáng tác nhiều thánh vịnh ca tụng Thiên Chúa và được coi là ông tổ của ngành thánh vịnh.

Trong lịch sử các vua, Đavít là vị vua đẹp lòng Thiên Chúa hơn hết (x.1Sm 13,14; 1V 14,8). Qua ngôn sứ Nathan, Thiên Chúa hứa sẽ cho ngôi báu của ông vững bền mãi mãi. Đây là lời Thiên Chúa hứa sẽ cho Đấng Cứu Thế phát xuất từ dòng dõi vua

¹ SGLC 2578-2579

Đavít. Kể từ đó, niềm hy vọng Đấng Cứu Thế hướng về một vị “vua dân Do Thái” (Mt 2,2), “Con vua Đavít.” (Mt 1,1; 9,27).

Vua Đavít mất, con là Salômôn lên nối ngôi². Ông xây đền thờ Giêrusalem. Đền thờ này nhằm nhắc dân chúng nhớ đến sự thánh thiện và vinh quang của Thiên Chúa, đồng thời hướng dẫn dân chúng trên đường cầu nguyện, nhờ các cuộc hành hương và lễ hội hằng năm cũng như nhờ các lễ dâng hàng ngày.

Vua Salômôn còn mở mang kinh tế, văn hoá và chính trị. Đây là thời thái bình thịnh trị nhất trong các triều vua nhà Đavít. Vua Salômôn rất nổi tiếng về khôn ngoan nhưng lại không được đạo đức và không trung thành với Thiên Chúa như vua cha. Ông sống xa hoa, lấy nhiều vợ ngoại giáo, để rồi khi về già đã đi theo họ mà thờ lạy tà thần.

2. Vương quốc chia rẽ và suy tàn

Vì tội thờ tà thần của vua Salômôn, vương quốc bị chia làm hai. Sau khi ông chết, năm 931, mười chi tộc phía bắc đã nổi dậy, lập ra nước Israel riêng, lấy Samaria là thủ đô. Con cháu nhà Đavít chỉ còn cai trị ở phía nam, gọi là nước Giuđa, với thủ đô Giêrusalem.

Kể từ thời phân ly trở đi, từ vua đến dân cả hai miền nam bắc ngày càng bất trung với Giao ước. Họ giữ đạo theo hình thức bề ngoài, chạy theo các ngẫu tượng, cúng bái tà thần. Xã hội đầy những bất công và bóc lột.

Trong thời gian ấy, Thiên Chúa đã sai các ngôn sứ³ đến để khuyên bảo dân chúng cả hai miền nam bắc từ bỏ đường tội lỗi, ăn năn trở lại với Ngài, trung thành với Giao ước, sống công bình bác ái theo đúng luật Chúa dạy. Thế nhưng, tiếng gọi chán hưng

² SGLC 2580

³ SGLC 2581-2584

đức tin và đạo lý ít được ai quan tâm, cả hai miền đất nước của Dân Chúa ngày càng lụn bại...

GHI NHỚ

50. Từ khi đưa Dân vào Đất Hứa, Thiên Chúa lãnh đạo họ như thế nào?

- Thời gian đầu tại Đất Hứa, Dân Chúa tự điều hành theo các chi tộc, mỗi khi cần, Thiên Chúa chỉ định cho họ một thủ lĩnh. Sau khoảng 200 năm, Ngài cho họ tổ chức thành quốc gia với vua Saul và sau đó là vua Đavít.

51. Thiên Chúa hứa với vua Đavít điều gì?

- Thiên Chúa hứa thiết lập cho vua Đavít một triều đại vững bền và một người trong dòng dõi ông sẽ làm vua mãi mãi: Đó là Đấng Cứu Thế.

52. Ngôn sứ là ai?

- Ngôn sứ là những người được Thiên Chúa chọn để truyền đạt cho Dân Chúa biết những điều Chúa muốn dạy dỗ dân Ngài.

PHÚT HỒI TÂM

Bạn cần xét mình kỹ xem, trong bảy nét xấu làm đầu, mình yếu nhất về điều gì, để cảnh giác đề phòng và quyết tâm hướng theo điều ngược lại. Đọc lại kinh Tiến Đức ở cuối bài 10.

ĐỔI MỚI CÁCH NHÌN VÀ CUỘC SỐNG

Bạn hãy quả cảm để chiến thắng. Những thói quen xấu có thể tấn công dồn dập và mãnh liệt như vũ bão, nhưng khi bạn cương quyết nói “không” với chúng và nói “có” với những thói quen tốt ngược lại là chúng chạy trốn. Những thói quen tốt ngược lại bạn cần có là những thói quen nào?

**PHẦN ĐỌC THÊM****Lời sấm về Đấng Cứu thế con vua Đavít: 2Sm 7,1-16**

¹Khi vua được yên cửa yên nhà và Đức Chúa đã cho vua được thanh thoi mọi bề, không còn thù địch nào nữa, ²thì vua nói với ngôn sứ Nathan: “Ông xem, tôi được ở nhà bằng gỗ bá hương, còn Hòm Bia Thiên Chúa thì ở trong lều vải.” ³Ông Nathan thưa với vua: “Tất cả những gì ngài áp ủ trong lòng, xin ngài cứ đi mà thực hiện, vì Đức Chúa ở với ngài.”

⁴Nhưng ngay đêm ấy, có lời Đức Chúa phán với ông Nathan rằng:

⁵“Hãy đi nói với tôi tớ của Ta là Đavít: Đức Chúa phán thế này: Ngươi mà xây nhà cho Ta ở sao? ⁶Thật vậy, từ ngày Ta đưa con cái Israel lên từ Ai Cập cho tới ngày hôm nay, Ta không hề ở trong một ngôi nhà, nhưng Ta đã nay đây mai đó trong một cái lều và trong một nhà tạm. ⁷Trong suốt thời gian rày đây mai đó với toàn thể con cái Israel, có bao giờ Ta đã lên tiếng hỏi một trong các thủ lãnh Israel mà Ta đã đặt lên chần dắt dân Ta là Israel: ‘Sao các ngươi không xây cho Ta một ngôi nhà bằng gỗ bá hương?’ ⁸Bây giờ ngươi hãy nói với tôi tớ Ta là Đavít như sau: Đức Chúa các đạo binh phán thế này: Chính Ta đã cất nhắc ngươi, từ một kẻ lừa chiên ngoài đồng cỏ, lên làm người lãnh đạo dân Ta là Israel. ⁹Ngươi đi đâu, Ta cũng đã ở với ngươi; mọi thù địch ngươi, Ta đã diệt trừ cho khuất mắt ngươi. Ta sẽ làm cho tên tuổi ngươi lẫy lừng, như tên tuổi những bậc vĩ nhân trên mặt đất. ¹⁰Ta sẽ cho dân Ta là Israel một chỗ ở, Ta sẽ định cư chúng, và chúng sẽ ở luôn tại đó, chúng sẽ không còn run sợ, và quân gian ác cũng không còn tiếp tục áp bức chúng như thuở ban đầu, ¹¹kể từ thời Ta đặt các thủ lãnh cai quản dân Ta là Israel. Ta sẽ cho ngươi được thanh thoi, không còn thù địch nào nữa, Đức Chúa báo cho ngươi biết là Đức Chúa lập cho ngươi một nhà. ¹²Khi

Dân Chúa bị lưu đày và hồi hương

Lịch sử Dân Chúa giúp ta nhận rõ tình thương cứu rỗi của Thiên Chúa đối với Dân Ngài, về niềm hy vọng mong chờ Chúa Cứu Thế Giêsu. Việc học lịch sử Dân Chúa cũng giúp mỗi người chúng ta tập quen nhận rõ tiếng gọi Chúa đang dành cho mình ngay trong cảnh sống hiện tại.



LẮNG NGHE

“Để dọn đường cho Đức Giêsu, ông Gioan đã rao giảng kêu gọi toàn dân Israel chịu phép rửa tỏ lòng sám hối. Khi sắp hoàn thành sứ mệnh, ông Gioan đã tuyên bố: “Tôi không phải là Đấng mà anh em tưởng đâu, nhưng kìa Đấng ấy đến sau tôi, và tôi không đáng cởi dép cho Người.” (Cv 13,24-25)



TÌM HIỂU

1. Lưu đày và hồi hương

Êlia là một ngôn sứ vĩ đại nhưng không để lại tác phẩm. Bốn vị lưu danh trên những tác phẩm dài được gọi là bốn ngôn sứ lớn: Isaia, Giêrêmia, Êdêkiel và Daniel. Mười hai vị để lại những tác phẩm ngắn được gọi là mười hai ngôn sứ nhỏ: Hôsê, Giôel, Amos, Ôvađia, Giôna, Mikha, Nakhum, Khabacúc, Xôphônia, Khácgai, Dacaria, Malakhi.

Các ngôn sứ không ngừng mời gọi hoán cải, quay về với Chúa. Thế nhưng dân chúng cả hai miền đã không hồi cải. Họ bị mất nước và bị lưu đày.

Năm 721, nước Israel phía bắc bị đế quốc Assur tiêu diệt. Nhiều người bị bắt đi làm nô lệ. Năm 587, đến lượt nước Giuđa bị đế quốc Babylon tiêu diệt, dân chúng và cả vua quan đều bị lưu đày sang Babylon.

Bị lưu đày tan tác xa quê hương, không còn vua, không còn tổ quốc, không còn đền thờ, dân Chúa như rơi vào tuyệt vọng. Mọi sự đều tiêu tan. Họ như bị quẳng trở lại thời nô lệ mịt mù bên Ai Cập thuở nào.

Nhờ ngôn sứ Êdêkiel đi theo dạy dỗ, an ủi, dân Chúa dần dần lấy lại niềm hy vọng. Họ hiểu ra tội lỗi của họ. Họ cũng hiểu ra rằng Thiên Chúa sửa phạt họ vì Ngài muốn họ quay trở về, sống trung thành với Giao ước. Ngài thanh tẩy họ để họ xứng đáng là dân thánh của Ngài. Họ chỉ còn sót lại một nhóm nhỏ, nhưng Thiên Chúa chí thánh là Đấng hằng sống, Ngài không bỏ họ trong cõi chết. Ngài sẽ đổ Thần Khí ban sự sống của Ngài xuống trên họ. Họ sẽ được phục sinh và đổi mới. Thiên Chúa sẽ ghi khắc giao ước mới vào trong tim họ, sẽ thu họ lại thành một dân mới để đem ánh sáng của Ngài đến cho muôn dân.

Bạn đã có lần xúc động mạnh khi nghe lời sấm của một ngôn sứ nào đó. Hãy dành thời giờ đọc thêm những đoạn khác của các sách ngôn sứ, bạn sẽ khám phá ra tình yêu thương lạ lùng Thiên Chúa dành cho nhân loại và cho mỗi chúng ta.

Năm 539 trước Chúa giáng sinh, vua Ba Tư là Kyrô chiếm được Babylon. Năm sau, ông liền cho phép những người Do Thái bị lưu đày trở về quê cũ của họ là Giuđa.

2. Nội dung lời dạy của các ngôn sứ

Trước kia người ta đã dịch từ Prophet trong tiếng Anh, tức Nabi theo tiếng Hipri, là tiên tri. Thế nhưng theo Kinh thánh, từ ấy đúng ra phải dịch là ngôn sứ, nghĩa là người được Thiên Chúa tuyển chọn để truyền đạt Lời Chúa cho dân Ngài. Khi dân đi sai

đường lối Chúa, các Ngôn sứ nhắc nhở, kêu gọi họ trở về với Chúa; khi dân cố chấp trong đường lối sai lầm, các vị hăm dọa, báo trước các tai họa sẽ đến. Trong thời lưu đày, khi dân thất vọng buông xuôi, các ngôn sứ kêu gọi họ luôn tin tưởng vào Thiên Chúa, Đấng đã cứu thoát họ khỏi cảnh nô lệ Ai cập xưa cũng sẽ đoái thương giải thoát họ... Khi dân mệt mỏi vì mong chờ Đấng Cứu Thế mà chẳng thấy, các ngôn sứ loan báo ngày Đấng Thiên sai sẽ đến thực hiện ơn cứu độ.

Các ngôn sứ mang đến cho dân sự điệp của Thiên Chúa mà nội dung chính yếu là:

Chỉ có một Thiên Chúa duy nhất và chân thật là Thiên Chúa đã tỏ mình cho Dân Israel. Các dân ngoại thờ nhiều thần hão huyền, không có thật, chỉ là những hình tượng đẹp mắt do con người nghĩ ra và làm nên. Còn Thiên Chúa thật, đã sáng tạo nên vũ trụ và con người là Thiên Chúa vô hình.

Đấng Cứu Thế phát xuất từ dòng vua Đavít và là con Thiên Chúa. Lời loan báo này dần dần được sáng tỏ với những chi tiết cụ thể:

- Sinh bởi một Trinh Nữ (x.Is 7,14).
- Sinh tại Bêlem, thành vua Đavít (x.Mc 5,2).
- Công việc của Đấng Thiên sai Cứu thế: chữa người mù, què, câm, điếc, rao giảng Tin mừng cho người nghèo khổ, cho kẻ chết sống dậy, loan báo năm Hồng ân và ngày giải thoát. (x.Is 61)
- Chúa Cứu thế sẽ chết và sống lại thế nào (x.Is 53).
- Thiên Chúa sẽ ban ơn Thánh Thần cho Dân Ngài (Ge 3,1.5).

3. Những niềm hy vọng Thiên sai

Dưới ách thống trị của ngoại bang, dân Do thái ngày đêm mong đợi Đấng Messia mà các ngôn sứ đã loan báo. Messia là tiếng Do thái, dịch sang tiếng Hy Lạp là Kitô, nghĩa là Đấng được Thiên Chúa xức dầu thánh hiến để thi hành một sứ mạng Ngài giao phó, chẳng hạn như để chặn dất cai trị dân Chúa (làm vua), để tế lễ (làm tư tế), hoặc để rao giảng lời Chúa (làm ngôn sứ). Tuy nhiên, đa số dân chúng lúc ấy chưa hiểu được vai trò đích thật của Đấng Messia là cứu chuộc loài người khỏi ách nô lệ tội lỗi. Phần đông chỉ mong đợi Đấng Giải Cứu về chính trị, xã hội, đến để cứu giúp họ về vật chất, và phục hồi một nước Israel hùng cường như thời vua Đavít. Bởi vậy, trước khi cho Đấng Cứu Thế đến, Thiên Chúa đã sai ông Gioan Tẩy Giả đi trước làm vị Tiên hô, chuẩn bị tâm hồn cho Dân Ngài. Ông là vị Ngôn sứ nối kết thời Cựu ước với thời Tân ước. Vinh dự lớn nhất của ông là được thấy và giới thiệu Chúa Cứu Thế cho người đương thời.



GHI NHỚ

53. Các ngôn sứ đã nói gì với dân Chúa?

- Các vị mời gọi Dân Chúa hoán cải, quay về sống trung thành với giao ước mến Chúa yêu người; nhắc cho Dân nhớ lời Chúa hứa ban Đấng Cứu Thế đồng thời báo trước nhiều chi tiết về Ngài.

54. Cuối thời Cựu Ước, dân chúng mong đợi điều gì?

- Do tình cảnh bị ngoại bang đô hộ, phần đông dân chúng chỉ mong đợi Đấng Giải Cứu đến để cứu giúp họ về vật chất, và phục hồi một nước Israel hùng cường như thời vua Đavít.

55. Có thành phần nào mong đợi ơn cứu chuộc về mặt tâm linh chẳng?

- Chỉ có những người nghèo của Thiên Chúa, tức là những người đơn sơ khiêm nhường, và thật lòng mến Chúa yêu người, mới khao khát Đấng đem lại ơn lành về mặt tâm linh. Tiêu biểu cho nhóm nghèo ấy là Đức Maria, thánh Giuse, ông bà Giacaria, cụ Simêon, bà Anna và một số người khác.

PHÚT HỒI TÂM

Theo sức cuốn của cơn lốc thời đại, có những người trẻ thấy mình may mắn được bon chen đua đòi giữa phồn hoa phố thị. Đến lúc bị dịch bệnh bủa vây, siết chặt, phố thị lộ nguyên hình cõi lưu đày nghiệt ngã, họ đã ba chân bốn cẳng tháo chạy về quê nhà. Sau cuộc lữ hành trên trái đất, quê nhà tôi là đâu?

Mời bạn nghiền ngẫm những câu mở đầu của Thánh vịnh 41/42 và thưa với Chúa tiếng lòng của bạn:

Như nai rừng mong mỏi tìm về suối nước trong, hồn con cũng trông mong được gần Ngài, lạy Chúa.

Linh hồn con khao khát Chúa Trời, là Chúa Trời hằng sống. Bao giờ con được đến vào bệ kiến Tôn Nhan?

HƯỚNG THỰC TẬP

Ước mong có cuộc sống sung túc, được thêm hiểu biết, có chỗ đứng trong xã hội, thêm thư thái bình an, đều là những khao khát chính đáng. Tuy nhiên đó vẫn là những giới hạn có nguy cơ khiến ta dừng lại cách oan uổng. Thiên Chúa hứa ban cho ta chính Ngài, là hạnh phúc vô tận. Thay vì dừng lại với tối thiểu, bạn hãy vươn tới tối đa. Cần luôn nhớ lời Thánh Stanislas Koska “Tôi sinh ra cho những điều cao cả hơn.” Hãy thốt lên: “Lạy Chúa, con khát khao Ngài.”

▲ *Link:*

Phần III

Khám phá ơn làm con Thiên Chúa

Khi tới giờ đã định, Đấng Cứu Thế Thiên Chúa hứa là chính Con Một yêu dấu của Ngài, cũng là Thiên Chúa như Chúa Cha, đã giáng sinh làm người, mang tên là Giêsu Kitô, tại xứ Palestina, vùng Trung Đông của Châu Á. Trong gia đình của mẹ Ngài là bà Maria và cha nuôi là ông Giuse, thợ mộc, Ngài đã lớn lên từng ngày, làm lao động tại làng Nagiaret, trong tôn giáo Do Thái với những luật Cựu ước được tóm tắt nơi mười điều răn, tức mười lời của Thiên Chúa. Tại Nagiaret, Đức Giêsu đã sống những điều Ngài sẽ giảng dạy sau này trong bài giảng trên núi.

Khi Đức Giêsu được hơn ba mươi tuổi, một ẩn sĩ cũng trạc tuổi Ngài là ông Gioan Tẩy giả xuất hiện rao giảng tại khu vực sông Giođan, cử hành lễ thanh tẩy, mời gọi mọi người thống hối, dọn lòng chào đón Đấng Cứu Thế. Đức Giêsu cũng đến nhận lễ thanh tẩy rồi vào sa mạc cầu nguyện suốt 40 ngày. Sau đó Ngài chọn các môn đệ, chữa lành các bệnh nhân và bắt đầu rao giảng, mời gọi đổi mới đời sống và đón nhận Tin mừng Nước Trời để hưởng hạnh phúc làm con Thiên Chúa. Ngài cho thấy ta càng sống theo lời Thiên Chúa dạy, càng cảm nghiệm được ơn làm con Thiên Chúa.

“¹Anh em hãy xem Chúa Cha yêu chúng ta dường nào: Ngài yêu đến nỗi cho chúng ta được gọi là con Thiên Chúa mà thực sự chúng ta là con Thiên Chúa” (1Ga 3,1)

Đức Giêsu quả quyết: “Nếu anh em không ăn ở công chính hơn các kinh sư và người Phariseu, thì sẽ chẳng được vào Nước Trời.” (Mt 5,20) Nơi những bài học về các giới răn, cũng có một sự cách biệt đáng kể giữa chân trời mới của Đức Giêsu so với vạch xuất phát của luật Cựu ước. Tuy nhiên, sự công chính Ngài đòi hỏi không phải là một sự hoàn thiện về mặt luân lý mà là sự hoán cải và đức tin. “Tôi bảo thật các ông: những người thu thuế và những cô gái điếm vào Nước Thiên Chúa trước các ông. Vì ông Gioan đã đến chỉ đường công chính cho các ông, mà các ông không tin ông ấy; còn những người thu thuế và những cô gái điếm lại tin. Phần các ông, khi đã thấy vậy rồi, các ông vẫn không chịu hối hận mà tin ông ấy.” (Mt 21,31-32)

16.

Chúa Giêsu cứu thế giáng sinh

Phần Tân ước của Kinh thánh, bản dịch tiếng Việt khoảng 220.000 từ, gồm 27 tác phẩm. Bốn quyển đầu là bốn sách Tin mừng, mỗi quyển đều kể về cuộc đời, con người và giáo lý của Chúa Giêsu Kitô. Các sách này đều bắt đầu sứ vụ của Chúa với lời rao giảng của ông Gioan Tẩy giả, người được Thiên Chúa sai đến dọn lòng dân đón chào Đấng Cứu Thế. Riêng hai sách Mátthêu và Luca khởi sự câu chuyện từ việc giáng sinh của Chúa Giêsu, vị mà từ đầu lịch sử Thiên Chúa đã hứa ban làm Đấng Cứu Thế cho nhân loại.

Vì yêu thương ta, Thiên Chúa cho Người Con duy nhất của Ngài nhập thể làm người, ra đời cách âm thầm lặng lẽ, để ở với ta và cứu chuộc ta.



LẮNG NGHE

“Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con Ngài thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời.”
(Ga 3,16, xem thêm: Ga 3,16-21)



TÌM HIỂU¹

Ngay từ đầu, nét đặc trưng của đức tin Kitô giáo là tin vào mầu nhiệm Con Thiên Chúa Nhập thể. “Căn cứ vào điều này mà anh em nhận ra Thần Khí của Thiên Chúa: Thần Khí nào tuyên

¹ Youcat 279-304; 321-332

xung Đức Giêsu Kitô là Đấng đã xuống thế làm người, thì Thần Khí ấy bởi Thiên Chúa.” (1Ga 4,2)

Về sau, sự kiện Con Thiên Chúa mặc xác phàm làm người không những được tưởng niệm hằng ngày mà mỗi ngày ba lần gióng chuông nhắc lại để người tín hữu nguyện kinh Truyền Tin, chiêm tưởng màu nhiệm hết sức cao trọng này.

1. Thiên thần báo tin Con Thiên Chúa nhập thế làm người

Ngày nay người ta dùng năm sinh của Chúa Cứu Thế để đánh dấu khởi đầu của công nguyên. Mẹ Ngài là Trinh nữ Ma ria, đã đính hôn với Thánh Giuse, một người thợ mộc làng Nagiaret. Thế nhưng trước khi về chung sống, bà đã mang thai Ngài bởi quyền phép Chúa Thánh Thần.

Thiên thần Gabriel hiện đến với bà và chào: *“Mừng vui lên, hỡi Bà đầy ơn phúc. Đức Chúa ở cùng Bà.”* (Lc 1,28) Maria ngỡ trước lời chào đó, không biết lời ấy có ý nghĩa gì. Sứ thần giải thích: *“Bà đừng sợ, Bà sẽ làm Mẹ một Hài nhi, đặt tên là Giêsu, Ngài sẽ nên cao trọng và là Con Thiên Chúa.”* Khi hiểu được đó là thánh ý của Thiên Chúa, Đức Maria đã đáp lại: *“Này tôi là nữ tỳ của Chúa, xin hãy thành sự cho tôi như lời thiên thần nói.”* Ngay sau tiếng xin vâng của Đức Mẹ, Con Thiên Chúa đã xuống thế làm người.

➔ Lời của thiên thần (x. Lc 1,28) và của bà Êlisabet (x. Lc 1,42) chào Đức Maria là nguồn gốc của kinh Kính mừng.

2. Sự việc đã được báo trước từ lâu

Màu nhiệm nhập thế này thật cao cả và cũng thật khó tin, nhưng ta tin vì Thiên Chúa đã bày tỏ cho ta qua lời ngôn sứ Isaia tiên báo từ hơn 600 năm trước. Khi người bạn đời của Đức Maria là Thánh Giuse hoang mang trước sự kiện vợ mình mang thai, thiên thần đã nói cho ông rõ:

“Tất cả sự việc này đã xảy ra, là để ứng nghiệm lời xưa kia Chúa phán qua miệng ngôn sứ: Đây đây, Trinh nữ sẽ thụ thai và sinh hạ một con trai, người ta sẽ gọi tên con trẻ là Emmanuel, nghĩa là “Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta.” (Mt 1,22-23; x.Isaia 7,14)

3. Chúa giáng sinh

Kinh thánh không ghi lại Chúa Giêsu sinh ra ngày nào trong năm. Xưa kia ngày 25-12 là lễ chào mừng ánh sáng. Hội thánh chọn cử hành lễ Chúa Giáng sinh vào ngày ấy ngụ ý nói Ngài là sự sáng, là nguồn sáng (x.Ga 8,12; 9,5).

Việc Chúa giáng sinh xảy ra như sau:

Khi Hoàng đế Augustô truyền lệnh mọi người trong đế quốc Rôma phải về nguyên quán khai sổ, bà Maria có thai đã chín tháng. Ông Giuse đem vợ về Bêlem vì ông thuộc Hoàng tộc Đavít. Thị trấn quá đông khách, ông bà không tìm được quán trọ, đành tạm trú trong chuồng súc vật ngoài đồng. Giữa đêm khuya, Maria hạ sinh Hài nhi, Bà lấy tã quấn con, đặt trong máng cỏ. Gần đó, có các mục đồng canh giữ đàn chiên. Thiên thần hiện đến báo tin vui cho họ. Họ hối hả đi tìm và đã thấy “Con trẻ mới sinh bọc trong khăn, nằm trong máng cỏ như thiên thần báo trước.” Cùng lúc, trên thiên cung vang lên tiếng hát thiên thần:

“Vinh danh Thiên Chúa trên trời

Bình an dưới thế cho người thiện tâm.” (Lc 2,1-8)

4. Loan Tin mừng Giáng sinh

Các mục đồng vui mừng trở về thuật lại cho mọi người tất cả mọi điều đã xảy ra. Ít lâu sau, cũng có mấy đạo sĩ từ phương Đông đến kính viếng. Họ nói là đã thấy sao lạ trên bầu trời, và luận ra đó là dấu chỉ một tân vương xuất hiện. Vì thế họ đến thờ lạy và dâng lễ vật.

Sau cuộc viếng thăm này, thiên sứ báo cho ông Giuse biết bạo chúa Hêrôđê đang tìm giết Hài nhi. Ông vội vàng đưa Hài nhi và mẹ Ngài chạy trốn sang Ai Cập.

5. Tầm quan trọng của mầu nhiệm Con Thiên Chúa giáng sinh làm người

▲ Lễ Giáng sinh được gọi là lễ Noel, viết tắt của chữ Emmanuel có nghĩa là Thiên Chúa ở cùng chúng ta. Do tội nguyên tổ, loài người phải trầm luân, xa lìa Thiên Chúa. Thiên Chúa cứu chuộc bằng cách cho Con Ngài làm người, ở với mọi người và chia sẻ buồn vui với họ.

▲ Trẻ sơ sinh nằm trong máng cỏ chính là Thiên Chúa Ngôi Hai, Con duy nhất của Chúa Cha. Ngài vừa là Thiên Chúa thật như Chúa Cha vừa là người thật như chúng ta.

▲ Người con trong gia đình bé nhỏ này là Thiên Chúa để từ nay Ngôi Con trong Ba Ngôi Thiên Chúa trở thành người thật như ta, trở thành Anh Cả của loài người để làm cho loài người có thể dự phần vào cuộc sống của Ba Ngôi Thiên Chúa.

▲ Là Thiên Chúa, Đức Giêsu mang thần tính, không bao giờ khổ đau và không thể chết. Khi mặc xác phàm làm người, Ngài mang thêm nhân tính, trở thành yếu ớt, có thể bị rét run, đói khát, đau đớn, chịu chết và rồi đã từ cõi chết sống dậy.

▲ Thật lạ lùng, Thiên Chúa Tạo Hóa yêu thương ta là thụ tạo nên đã trở thành giống ta mọi đàng ngoại trừ tội lỗi (x. Hr 4,15).

▲ Ngày Chúa Giáng sinh là cột mốc chia đôi lịch sử, mở đầu kỷ nguyên mới, kỷ nguyên chung của toàn thể giới, gọi là Công nguyên.

Những lý do ấy khiến lễ Giáng sinh đầy ắp niềm vui và tâm tình tạ ơn Thiên Chúa.

 **GHI NHỚ**

56. Ngôi Hai Thiên Chúa xuống thế làm người để làm gì?

- Ngôi Hai Thiên Chúa xuống thế làm người
- Một là để cứu ta khỏi tội lỗi
- Hai là để tỏ cho ta biết tình yêu Thiên Chúa
- Ba là để làm mẫu mực cho ta sống thánh thiện
- Bốn là để ta được kết hợp với Ngài mà trở nên con Thiên Chúa.

57. Ngôi Hai Thiên Chúa xuống thế làm người như thế nào?

- Chúa Cha dùng quyền năng Chúa Thánh Thần, mà cho Ngôi Hai nhập thể trong lòng Đức Trinh nữ Maria.

58. Mẫu nhiệm nhập thể là mẫu nhiệm gì?

- Là mẫu nhiệm bản tính Thiên Chúa kết hợp với bản tính loài người trong cùng một ngôi vị duy nhất là Ngôi Hai Thiên Chúa, vì thế Chúa Giêsu vừa là Thiên Chúa thật như Chúa Cha vừa là người thật như ta.

59. “Bởi phép Đức Chúa Thánh Thần mà Người xuống thai” nghĩa là gì?

- Nghĩa là Đức Trinh nữ Maria đã thụ thai Con Thiên Chúa chỉ bởi phép Chúa Thánh Thần, không có sự cộng tác của người nam.

 **PHÚT HỒI TÂM**

*¹⁴Ngôi Lời đã trở nên người phàm
và cư ngụ giữa chúng ta.*

*Chúng tôi đã được nhìn thấy vinh quang của Người,
vinh quang mà Chúa Cha ban cho Người,
là Con Một đầy tràn ân sủng và sự thật (Ga 1,14).*

Thiên Chúa yêu thương ta, đã rời bỏ thiên đàng, xuống trần gian sống thân tình với ta như anh em, bạn hữu. Chúa vẫn đang ở với ta mỗi ngày nơi lời Kinh thánh và nơi bí tích Thánh Thể. Vì yêu Chúa, ta cần nhận biết Chúa chính là Đấng Tạo Hóa, Đấng làm cho ta từ không nên có và đang uốn nắn rèn luyện ta.

⇒ Để suy niệm về việc Chúa hoàn tất lời hứa cứu rỗi, bạn nên đọc chậm thánh ca Chúc tụng (Lc 1,68-79).



HƯỚNG THỰC TẬP

Thiên Chúa không lệ thuộc không gian và thời gian, đã sống trọn phận người để đồng hành với ta và nêu gương cho ta biết sống theo thánh ý Thiên Chúa từng ngày. Không phải “*trước đây*” hay “*rời đây*”, nhưng là “*Này đây*”: “Này đây, con đến để thực thi ý Ngài.” (Hr 10,5-7).

Con Thiên Chúa mặc xác phàm làm người để sống theo ý Chúa Cha từng ngày, ngay trong giây phút hiện tại. Đó là mẫu mực cho những ai tin vào Ngài. Noi gương Ngài, ta quyết tâm chu toàn bổn phận hằng ngày với tình yêu mến.



NIỀM RIÊNG VỚI CHÚA

Cuối bài trước, con bắt chợt gặp một trang trắng, đối diện với một khoảng không và con hiểu ra:

“Chúa Cha chỉ nói một lời rằng đó là Con Ngài. Ngài hằng nói lời ấy mãi trong thinh lặng vĩnh cửu, thì linh hồn cũng phải lắng nghe Ngài trong thinh lặng” (Thánh Gioan Thánh Giá).

.....

.....

.....

.....

.....

17.

Một gia đình đầy lòng Tin, Cậy và yêu mến Chúa

Vì yêu thương ta, Thiên Chúa mong chia sẻ phận người nổi trôi, nay đây mai đó của ta. Sau khoảng hai năm lánh nạn ở Ai Cập, gia đình thánh trở về Nagiaret, một làng quê ở miền Galilê, phía Bắc xứ Palestin. Gia đình thánh có thể nói là sự kết tinh của dân tộc Israel sau 18 thế kỷ. Ta gặp ở đây một gia đình mẫu mực với một người cha đầy đức tin như Abraham, một người mẹ phản diện với vị tổ mẫu không vâng phục và một người con thật sự là Anh cả trong nhân loại mới, là khuôn mẫu cho những người được cứu chuộc noi theo.

Sự kết tinh ấy được thể hiện nơi vẻ bình dị của một gia đình thôn dã, khiến cho không ai ngờ được. Cuộc sống âm thầm của Chúa Giêsu trong mái ấm này dạy ta nhiều điều: yêu quý sự giản dị, thanh thản, tự do, chăm chỉ làm việc, mến chuộng đời sống gia đình, chu toàn bổn phận hằng ngày, hiếu thảo với cha mẹ và với Thiên Chúa là Cha Cả trên trời, đồng thời yêu thương mọi người là anh em...



LẮNG NGHE

Mỗi sáng lời đầu tiên vang lên trong gia đình thánh cũng như các gia đình tín hữu Do Thái là tiếng gọi lắng nghe Lời Chúa.

“Nghe đây, hỡi Israel! Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, là Đức Chúa duy nhất. Hãy yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, hết lòng hết dạ, hết sức anh em.” (Đnl 6,4-5)



TÌM HIỂU¹

Tại Nagiarét, Con Thiên Chúa làm người đã sống và lớn lên trong gia đình của Thánh Giuse và Mẹ Maria như một bạn trẻ thường dân, theo các luật lệ của Cựu ước, thật đơn sơ, khiêm tốn và dễ thương. Chẳng những người dân Nagiarét thời ấy không sao ngờ được mà cả đến các môn đệ Chúa ngày nay, từng đào sâu giáo lý mạc khải, cũng quá quen thuộc với hình ảnh một con người bình dị giữa mọi người, đến nỗi quên mất mình đã học biết rằng Ngài là Thiên Chúa Tạo Hóa.

Ba thành viên của gia đình thánh sống trọn tâm tình người tín hữu, là con dân của Giao ước, luôn hướng về Thiên Chúa.

Trải nghiệm giao ước của bao nhiêu thế hệ được đúc kết nơi ba thái độ nội tâm là tin, cậy và mến yêu Thiên Chúa. Đây là những nguồn lực siêu nhiên được gọi là những nhân đức hướng về Thiên Chúa hay nhân đức hướng thần.

1. Tin²

▲ *Tin là dẫn thân theo tiếng gọi của Thiên Chúa, sống thân tình mật thiết với Ngài, làm theo ý Ngài và sẵn sàng đón nhận tất cả những gì Thiên Chúa mạc khải về chính Ngài.*” (Youcat 22; xt 20-24)

Trong những điều Chúa dạy, có nhiều điều trí khôn loài người không thể hiểu được, nhưng ta đón nhận tất cả vì chính

¹ Youcat 305

² Youcat 307

Chúa đã dạy ta. Chúa là Đấng thông minh không thể sai lầm và là Đấng chân thật, không thể lừa dối ai.

▲ **Tin Thiên Chúa không chỉ là chấp nhận trên lý trí, nhưng còn phải thể hiện thành việc làm, mới là một đức tin sống động** (x.Gc 2,17).

Khi tin yêu ai, ta gắn bó đời sống ta với người ấy. Cũng thế, càng tin vào Chúa ta càng quyết tâm sống những điều Chúa dạy, làm theo ý Chúa, phó thác cuộc sống cho Chúa. Có sống như thế, đức tin mới là đức tin thật, có sức đem lại ơn cứu rỗi.

▲ **Lòng thành:** Ta cần tin kính Thiên Chúa với tất cả lòng thành, không bao giờ nghi ngờ hoặc chối bỏ những gì Thiên Chúa đã mạc khải và Hội thánh dạy phải tin.

▲ **Để ngày càng lớn lên trong đức tin,** ta cần phải không ngừng đào sâu giáo lý, siêng năng cầu nguyện và góp phần truyền bá đức tin. Đồng thời ta cần tránh những tội nào phạm đến đức tin, cụ thể là những tội này:

- Một là chệnh mảng không chịu tìm hiểu các chân lý mạc khải và những điều Hội thánh dạy,
- Hai là chủ ý nghi ngờ các chân lý ấy,
- Ba là cố ý chối bỏ các chân lý ấy mà trở thành rôi đạo, bỏ đạo hoặc ly khai khỏi Hội thánh.

2. Cậy (cậy trông)

▲ **Cậy trông là thái độ tâm hồn khiến ta chắc chắn rằng,** nhờ Thiên Chúa ban ơn, ta sẽ đạt được điều Chúa đã hứa là hạnh phúc đời đời.

Ta tin chắc chắn sẽ được như vậy, vì Chúa là Đấng yêu thương, đã hứa với ta như thế và Ngài đầy quyền năng để làm điều ấy cho ta.

▲ **Trong thực tế đức Cây giúp ta sống thế nào?**

- Đức cây giúp ta thôi bám víu vào của cải, danh vọng trần gian, không còn xem hạnh phúc đời này là mục đích nhưng biết hướng về hạnh phúc thật ở đời sau.
- Đức cây giúp ta phấn khởi dùng mọi phương tiện Chúa ban để mưu tìm hạnh phúc bất diệt.
- Đức cây còn giúp ta noi gương các thánh, nhẫn nại trong mọi thử thách đau thương, vì đang bước theo con đường Chúa Giêsu đã đi để đạt tới hạnh phúc.

▲ **Ta cần phải trông cậy Thiên Chúa thật vững vàng**, luôn phó thác mọi sự trong tay Thiên Chúa và ước ao phúc lành Chúa ban ở đời này cũng như đời sau.

▲ **Cần tránh những tội nào phạm đến đức trông cậy**, cụ thể là hai tội này:

- Một là tuyệt vọng vì thiếu tin tưởng vào tình thương của Chúa.
- Hai là chỉ dựa vào sức mình hoặc quá ỷ lại vào tình thương của Chúa.

3. Mến

▲ **Đức Mến là thái độ tâm hồn giúp ta yêu Chúa** hết lòng hết sức, hơn hết mọi sự vì Chúa là Đấng vô cùng đáng mến, cũng nhờ đó ta **yêu thương mọi người** như Chúa muốn dạy ta.

“Yêu Chúa hơn mọi sự” nghĩa là đặt Chúa vào chỗ nhất trong tình yêu của ta, dành ưu tiên cho Chúa trong hết mọi sự và, khi cần, dám hy sinh mọi thụ tạo kể cả mạng sống của mình để chứng tỏ lòng ta yêu mến Chúa.

▲ **Giá trị của Đức mến**

• Đức mến bao gồm mọi nhân đức: ai có lòng mến là có đủ mọi nhân đức, như lời Thánh Phaolô (x.1 Cr 13,4-7).

• Đức mến đáng quý hơn các ân huệ khác Chúa ban (x.1Cr 13,1-3).

• Đức mến là nhân đức duy nhất tồn tại ở đời sau: trên Thiên đàng, ta được thấy Chúa, không còn phải tin nữa, ta được chiêm hữu hạnh phúc đời đời, không còn phải hy vọng nữa. Riêng lòng mến thì tồn tại muôn đời, vì càng được chiêm ngắm Chúa tốt lành, càng gia tăng lòng yêu mến Chúa.

▲ **Ta cần yêu mến Thiên Chúa hết lòng**, hết sức, trên hết mọi sự và mau mắn làm theo ý Chúa để đáp lại tình Chúa thương ta.

▲ **Cần tránh những tội phạm đến đức mến**, cụ thể là những tội này:

- Một là đứng dưng trước tình yêu Thiên Chúa,
- Hai là vô ơn, không đáp lại tình yêu Thiên Chúa,
- Ba là lừa dối các bổn phận đối với Thiên Chúa,
- Bốn là thù ghét, chống lại hoặc nguyền rủa Thiên Chúa.

Cả ba nhân đức hướng thần nói trên đây: cả đức tin, đức cậy và đức mến đều có phần là cố gắng của ta nhưng trước hết là kết quả của ơn Chúa ban, cho nên ta cần tha thiết nài xin Thiên Chúa luôn gia tăng những nhân đức ấy cho ta.

4. Thờ phượng

▲ **Thờ phượng là dâng lên Thiên Chúa sự tôn thờ** mà theo lẽ công bình Ngài có quyền đòi hỏi nơi ta, vì Ngài là Đấng vô cùng hoàn hảo và là Đấng dựng nên ta.

▲ **Đức thờ phượng bao gồm** tâm tình cầu nguyện bên trong cùng tế lễ, tôn vinh và chúc tụng bên ngoài của cộng đoàn dân Chúa hay từng tín hữu.

▲ **Đáp lại tình thương của Thiên Chúa** đã thương ban đức tin, đức cậy và đức mến, ta cần đem hết lòng thành kính mà suy

phục, tôn thờ, chúc tụng và tạ ơn Thiên Chúa vì Ngài là Đấng Tối Cao duy nhất, là Đấng yêu thương, sáng tạo, cứu độ và thánh hoá ta.

▲ **Trong các việc thờ phượng, việc hoàn hảo nhất** chính là việc Chúa Giêsu dâng mình tế lễ trên thập giá mà ngày nay chúng ta cử hành trong thánh lễ. Trong đó, ta cùng với toàn thể Hội thánh kết hợp với Chúa Giêsu mà hiến dâng bản thân, cuộc sống và mọi việc ta làm thành lễ hy sinh đẹp lòng Thiên Chúa.



GHI NHỚ

60. Đời sống ẩn dật của Chúa Giêsu dạy chúng ta điều gì?

- Đời sống ẩn dật của Chúa Giêsu dạy chúng ta hai điều này:
 - Một là sống thánh thiện trong đời sống thường ngày qua cầu nguyện, lao động và yêu thương;
 - Hai là sống hiếu thảo với cha mẹ.

61. Ta cần phải tin kính Thiên Chúa thế nào?

- Ta cần phải tin kính Thiên Chúa với tất cả lòng thành, vâng theo ý Chúa và chấp nhận những điều Chúa dạy, do Hội thánh truyền lại cho ta.

62. Ta cần phải trông cậy Thiên Chúa thế nào?

- Ta cần phải trông cậy vững vàng, luôn phó thác mọi sự trong tay Thiên Chúa và mong đợi Ngài ban phúc lành ở đời này cũng như đời sau.

63. Ta cần phải yêu mến Thiên Chúa thế nào?

- Ta phải yêu mến Thiên Chúa hết lòng, hết sức, trên hết mọi sự, mau mắn làm theo ý Thiên Chúa và thương yêu mọi người như Chúa thương ta.

64. Ta phải thờ phượng Thiên Chúa thế nào?

- Ta phải thờ phượng Thiên Chúa trong lòng và thể hiện ra bên ngoài bằng sự tham dự việc thờ phượng chính thức của Hội thánh gọi là Phụng vụ.

PHÚT HỒI TÂM

Với ba nhân đức hướng về Thiên Chúa, ta biết mục đích cuối cùng của đời ta là để hiệp nhất với Thiên Chúa. Ta tâm niệm điều ấy qua ba lời nguyện đầu của kinh Lạy Cha: Tất cả cho vinh danh Cha, chủ quyền của Cha và ý muốn của Cha...

Ba kinh tin, cậy, mến (ở phụ lục) giản dị mà sâu sắc. Ta nên đọc chậm, suy nghĩ theo từng lời kinh và thưa chuyện với Thiên Chúa, Đấng đang ở trước mặt ta, trên ta và trong lòng ta.

HƯỚNG THỰC TẬP

Với lòng tin, cậy, mến, ta cứ mở lòng lắng nghe tiếng Chúa và vâng theo ý Chúa trong giây phút đang sống, rồi từng bước Chúa sẽ dẫn dắt ta vào vương quốc tình yêu của Ngài.

NIỀM RIÊNG VỚI CHÚA

Thánh gia Nagiaret là một góc thiên đường trên thế gian. Làm sao để luôn tái hiện trải nghiệm ấy trong mỗi gia đình, ngay trong gia đình tôi đang sống.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

18.

Tự do, lương tâm và trách nhiệm

Trong các sách Tin mừng, lần đầu tiên Đức Giêsu xưng tôi (con) là khi Ngài lên mười hai tuổi: “*Sao cha mẹ lại tìm con? Cha mẹ không biết là con có bốn phận ở nhà của Cha con sao?*” (Lc 2,49) Bản Phở Thông trước đây và bản Tin Lành có một cách dịch khác nữa: “*Lại còn không biết con phải lo việc của Cha con sao?*” Đó là câu nói của một người trẻ ý thức về tự do, lương tâm và trách nhiệm.

Trong gia đình con cái Thiên Chúa, mỗi người có tự do, lương tâm và trách nhiệm riêng của mình.



LẮNG NGHE

“Quả thế, thưa anh em, anh em đã được gọi để hưởng tự do. Có điều là đừng lợi dụng tự do để sống theo tính xác thịt, nhưng hãy lấy đức mến mà phục vụ lẫn nhau.” (x.Gl 5,13)



TÌM HIỂU

Con Thiên Chúa đến trần gian là để giải cứu ta, cho ta trở nên con người cao cả, được thật sự tự do, biết sống theo lương tâm và với tinh thần trách nhiệm.

1. Con người cao cả nhờ có tự do¹

▲ *Tự do là gì?*

Tự do không phải là muốn nói gì thì nói, muốn làm gì thì làm. Quan niệm “con người là một chủ thể tự do, tự túc tự mãn, chỉ cần lo cho lợi ích riêng mình bằng cách lo hưởng thụ các lạc thú trần thế” là điều sai lầm.

Tự do là khả năng chọn lựa, để hành động hay không hành động, nhờ đó con người có thể cân nhắc, quyết định và chịu trách nhiệm về các hành vi của mình. Tự do đạt tới mức hoàn hảo khi quy hướng về Thiên Chúa là sự thiện tối thượng.

▲ *Tự do quan trọng thế nào?*

Tự do là đặc tính của những hành vi nhân văn. Con người phải chịu trách nhiệm về các hành vi mình chủ ý làm.

Tự do làm cho các hành vi của con người có giá trị tốt hay xấu về mặt luân lý. Tùy mức độ cố ý mà mỗi người phải chịu trách nhiệm về những gì mình nghĩ, nói hay làm. Nếu lạm dụng tự do để làm điều xấu thì sẽ đánh mất phẩm giá của mình và trở thành nô lệ cho tội lỗi.

▲ *Những khi nào ta được giảm trách nhiệm hoặc không bị quy trách nhiệm?*

Có bốn trường hợp này:

- Một là do không biết
- Hai là do bị ép buộc
- Ba là do sợ hãi
- Bốn là do bất lực, không thể làm nổi.

¹ Youcat 286-287

▲ Khi nào con người có tự do đích thực?

Con người có tự do đích thực là khi biết dùng khả năng chọn lựa và sức mạnh tinh thần để đáp lại lời mời gọi của Thiên Chúa, nỗ lực cộng tác với ân sủng của Thiên Chúa mà sống như ý Ngài muốn, hầu đạt tới sự hoàn thiện và hạnh phúc trong Ngài.

▲ Ân sủng của Thiên Chúa có làm mất tự do của con người không?

Ân sủng chẳng những không làm mất mà còn tăng thêm tự do đích thực cho con người và giúp họ trở thành cộng tác viên đắc lực của Chúa Thánh Thần.

2. Sống theo lương tâm²

▲ Lương tâm là gì?

Lương tâm là sự phán đoán của lý trí mà Thiên Chúa đặt sẵn nơi đáy lòng mỗi người để soi dẫn họ làm lành lánh dữ. Vì vậy ta buộc phải luôn lắng nghe và làm theo tiếng lương tâm để sống xứng đáng với phẩm giá con người.

▲ Có những nguyên nhân nào khiến lương tâm rơi vào chỗ phán đoán sai lạc?

Có ba nguyên nhân này:

- Một là do không chịu học hỏi khiến lương tâm thiếu hiểu biết.
- Hai là do quá quen phạm tội khiến lương tâm trở thành chai lì mù quáng.
- Ba là do những hoàn cảnh ngoài ý muốn, lương tâm mắc phải sự thiếu hiểu biết mà không sao khắc phục được.

Trong hai trường hợp trước, đương sự bị quy lỗi, còn trường hợp thứ ba thì không.

² Youcat 295-298

▲ Ta phải làm gì để đào tạo lương tâm mình?

Ta phải xa lánh tội lỗi, phải cầu nguyện, học hỏi Lời Chúa, nghe theo các giáo huấn của Hội thánh, vâng lời những người có trách nhiệm dạy dỗ ta và năng bàn hỏi với những người đạo đức khôn ngoan.

3. Giá trị luân lý của hành vi³

▲ Dựa vào đâu?

Muốn đánh giá một hành vi là tốt hay xấu, nặng hay nhẹ, ta dựa vào đâu?

Ta dựa vào ba điểm này:

- Một là: điều ta chọn đó tốt hay xấu,
- Hai là: ta nhắm mục đích tốt hay xấu,
- Ba là: những hoàn cảnh lúc ấy làm cho sự việc thành nặng hoặc nhẹ hơn.

▲ Mục đích ta nhắm ảnh hưởng đến việc ta làm như thế nào?

Một hành động tốt làm vì mục đích xấu, sẽ trở thành xấu, nhưng ngược lại, mục đích dù tốt đến đâu cũng không làm cho hành động xấu trở thành tốt. Mục đích tốt không thể biện minh cho phương tiện xấu.

▲ Còn các xúc cảm thì sao?

Các xúc cảm như mừng, giận, buồn, sợ, yêu, ghét và ham muốn, được coi là tốt khi chúng góp phần vào một hành động tốt, và bị coi là xấu trong trường hợp ngược lại. Vì thế, ta cần tập làm chủ và quy hướng các xúc cảm ấy đến những điều tốt.

³ Youcat 289-291

GHI NHỚ

65. Tự do là gì?

- Tự do là khả năng chọn lựa, nhờ đó con người có thể cân nhắc, quyết định và chịu trách nhiệm về các hành vi của mình; nhưng hơn hết, tự do là sức mạnh tinh thần giúp ta hướng về sự thật và sự thiện để thực sự lớn mạnh và trưởng thành về mặt tinh thần.

66. Khi nào con người có tự do đích thực?

- Con người có tự do đích thực là khi biết dùng khả năng chọn lựa và sức mạnh tinh thần để đáp lại lời mời gọi của Thiên Chúa, nỗ lực cộng tác với ân sủng của Thiên Chúa mà sống như ý Ngài muốn, hầu đạt tới sự hoàn thiện và hạnh phúc trong Ngài.

67. Lương tâm là gì?

- Lương tâm là sự phán đoán của lý trí mà Thiên Chúa đặt sẵn nơi đáy lòng mỗi người để soi dẫn họ làm lành lánh dữ. Vì vậy ta buộc phải luôn lắng nghe và làm theo tiếng lương tâm để sống xứng đáng với phẩm giá con người.

68. Muốn đánh giá một hành vi là tốt hay xấu, nặng hay nhẹ, ta dựa vào đâu?

- Ta dựa vào ba điểm này:

- Một là: điều ta chọn đó tốt hay xấu,
- Hai là: ta nhắm mục đích tốt hay xấu,
- Ba là: những hoàn cảnh lúc ấy làm cho sự việc thành nặng hoặc nhẹ hơn.

PHÚT HỒI TÂM

“*Mỗi người trong chúng ta sẽ phải trả lời về chính mình trước mặt Thiên Chúa.*” (x.Rm 14, 7-12) Thánh Phaolô nhắc nhở ta như thế, đồng thời, chính ngài luôn sống như thế: “*Tôi cố gắng để trước mặt Thiên Chúa và người ta, lương tâm tôi không có gì đáng chê trách.*” (Cv 24,16)

Đó cũng là hướng sống của chúng ta, của bạn và tôi.

HƯỚNG THỰC TẬP

“*Quả thật, ai làm điều ác, thì ghét ánh sáng và không đến cùng ánh sáng, để các việc họ làm khỏi bị chê trách. Nhưng kẻ sống theo sự thật, thì đến cùng ánh sáng, để thiên hạ thấy rõ: các việc của người ấy đã được thực hiện trong Thiên Chúa.*” (Ga 3,20-21)

Cha mẹ an lòng khi thấy con cái tin cậy, sống chân thành cởi mở và vâng lời. Chúa cũng mong thấy chúng ta sống chân thật trước nhan Ngài và mau mắn làm theo ý Ngài.

NIỀM RIÊNG VỚI CHÚA

Theo Chúa từng ngày ở Nagiaret là để lớn lên, lớn lên về nhân cách, lớn lên trong tự do, lương tâm và trách nhiệm. Cho đến hôm nay...

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chúa Giêsu bắt đầu sứ vụ

Tới khoảng năm 30 tuổi, Đức Giêsu rời Nagiaret, lên đường rao giảng ơn cứu rỗi. Ta theo chân Đức Giêsu trên đường rao giảng và lắng nghe giáo lý của Ngài. Trong bài này, ta sẽ tìm hiểu chương 3 và đầu chương 4 của Tin mừng theo Thánh Máthêu.



LẮNG NGHE

“Khi Đức Giêsu đã chịu Phép Rửa xong, vừa ở dưới nước lên thì tầng trời bỗng mở ra. Ngài thấy Thần Khí Thiên Chúa đáp xuống như chim bồ câu và ngự trên Ngài. Và chợt có tiếng từ trời phán rằng: Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Ngài.”
(Mt 3,16-17)



TÌM HIỂU

Sau thời gian dài sống âm thầm tại Nagiaret, Đức Giêsu rời gia đình, đi rao giảng Tin mừng và thực hiện ơn cứu độ. Tên gọi Giêsu có nghĩa là “Thiên Chúa cứu thoát”, danh hiệu Kitô có nghĩa là Đấng được Thiên Chúa xức dầu tấn phong làm vị Cứu Thế.

1. Ông Gioan Tẩy Giả rao giảng và giới thiệu Đức Kitô

Ông Gioan được Thiên Chúa chọn làm người dọn đường cho Đấng Cứu Thế. Ông được gọi là Tẩy giả (người thanh tẩy) vì ông rao giảng và kêu gọi mọi người nhận lễ thanh tẩy để dọn lòng đón tiếp Chúa. Lính tráng, những phụ nữ hư hỏng, những người thu thuế, và những người cảm thấy mình tội lỗi đều đến với ông, xin lãnh phép rửa sám hối để được tha tội (x.Lc 3,3).

Đức Giêsu cũng đến nhận lễ thanh tẩy (x.Mt 3,1-17). Ngài là Đấng vô tội, không cần được thanh tẩy, nhưng Ngài muốn chịu phép rửa để chỉ cho ta thấy hai việc: Ngài nhận lấy tội lỗi nhân loại nơi bản thân Ngài, và việc Ngài chịu phép rửa báo trước cuộc khổ nạn và sống lại của Ngài.

Lễ thanh tẩy của ông Gioan không có hiệu quả xóa tội nguyên tổ nhưng chỉ là nghi thức bày tỏ lòng khao khát được thanh tẩy, giúp tỏ lòng thống hối và được ơn tha thứ. Khi Con Thiên Chúa bước xuống nước, Ngài ban cho nước khả năng diễn tả và đem ơn thanh tẩy mà Ngài sẽ ban trong bí tích Rửa tội sau này. Khi chìm mình vào nước rồi từ nước bước lên, Ngài còn muốn dùng cử chỉ này làm biểu tượng diễn tả việc Ngài sẽ chịu chết, vùi chôn trong mộ rồi trỗi dậy từ cõi chết. Ngài tự nguyện vâng theo ý Chúa Cha như tự nguyện bước xuống nước. Đó là con đường hẹp đem lại ơn cứu rỗi mà Chúa Cha dọn sẵn cho Ngài và cũng là con đường Ngài mong chờ chúng ta bước theo.

2. Đức Giêsu cầu nguyện trong sa mạc và chiến thắng cám dỗ

Đức Giêsu được Thánh Thần dẫn vào sa mạc, ăn chay cầu nguyện 40 đêm ngày, chịu ma quỷ cám dỗ (x.Mt 4,1-11). Ma quỷ tìm cách xúi giục Ngài biến công cuộc của Thiên Chúa thành một công cuộc nhân loại. Nó gợi ý cho Ngài thu phục nhân tâm bằng những cách dễ dãi (tức con đường rộng): cơm áo, gạo tiền (câu 3-4), vung tay làm những điều kỳ diệu (câu 5-7) và quyền lực chính trị (câu 8-9). Thế nhưng Ngài đã vững bước trên con đường hẹp Chúa Cha đã dọn sẵn cho Ngài.

3. Ông Gioan Tẩy Giả gợi ý cho môn đệ đi theo Đức Kitô

Ông Gioan giới thiệu Chúa Giêsu cho mọi người: “*Đây là Chiên Thiên Chúa, đây Đấng xóa tội trần gian.*” (Ga 1,29) Ông còn gợi ý để môn đệ ông đi theo Ngài. Thế là Gioan, Anrê, Simon, Philipphê và Nathanael đã rủ nhau theo Chúa (x. Ga 1,35-51).

Rồi ông Gioan Tẩy giá rút lui vào bóng tối, nhường chỗ cho Chúa Giêsu, ông nói: “*Ngài phải nổi bật lên, còn Thầy phải lu mờ đi.*” (Ga 3,30)

GHI NHỚ

69. Đức Giêsu chẳng có tội gì, tại sao Ngài lại đến xin ông Gioan làm phép rửa?

- Đức Giêsu chịu phép rửa là chịu chìm trong lịch sử tội lỗi của cả nhân loại. Nhờ đó Ngài dạy ta rằng để cứu độ ta khỏi tội lỗi, một ngày kia Ngài sẽ bị chìm trong cái chết để được sống lại nhờ quyền năng của Cha Ngài. Đó là con đường vâng phục đến chết trên thập giá, đầy khó khăn thử thách nên được gọi là con đường hẹp.

70. Tại sao Đức Giêsu lại chịu cám dỗ? Ngài có thể chịu cám dỗ thật sao?

- Đức Giêsu chia sẻ phận người với ta trọn vẹn nên Ngài cũng đi qua thử thách. Hơn nữa, con đường Chúa Cha chọn cho Ngài để cứu độ nhân loại sẽ ít ai chịu đón nhận, đúng là một thử thách lớn, khiến nhân tính của Đức Giêsu phải phân vân, khắc khoải.

PHÚT HỒI TÂM

“Lời Thiên Chúa là lời sống động, hữu hiệu và sắc bén hơn cả gươm hai lưỡi: xuyên thấu chỗ phân cách tâm với linh, cốt với tuỷ; lời đó phê phán tâm tình cũng như tư tưởng của lòng người”
(Hr 4,12)

Mời đọc câu trên và nghiền ngẫm theo ý nói ở mục “Đổi mới cái nhìn” dưới đây.

Nước Chúa, Luật Chúa và ơn Chúa

Khi Đức Giêsu nghe tin ông Gioan đã bị nộp, Ngài lánh qua miền Galilê... Ngài bắt đầu rao giảng và nói rằng: “*Anh em hãy sám hối, vì Nước Trời đã đến gần.*” Ngài gặp lại bốn anh em Phêrô, Anrê, Giacôbê và Gioan, kêu gọi họ đi theo Ngài (x.Mt 4,12-22). “²³Thế rồi Đức Giêsu đi khắp miền Galilê, giảng dạy trong các hội đường, rao giảng Tin Mừng Nước Trời, và chữa hết mọi kẻ bệnh hoạn tật nguyền trong dân” (Mt 4,23).

Ngài lên tiếng ca ngợi tinh thần sống nghèo (x.Mt 5,1-12) và cho biết Ngài đến để kiện toàn lề luật Cựu ước theo một tinh thần mới.



LẮNG NGHE

“*Anh em đừng tưởng Thầy đến để bãi bỏ Luật Môsê hoặc lời các ngôn sứ. Thầy đến không phải là để bãi bỏ, nhưng là để kiện toàn.*” (Mt 5,17; đọc toàn bài: Mt 5,17-19)



TÌM HIỂU

1. Nước Thiên Chúa là gì?

Nghe nói tới Nước Trời hay Nước Thiên Chúa, những người Do Thái đang sống dưới ách thống trị của đế quốc Rôma tưởng chừng sắp được thấy lại thời hoàng kim của dân Chúa với độc lập và tự do. Tuy nhiên Chúa Giêsu không muốn nói thế. Ngài đang muốn nói tới “nước Cha”, “triều đại của Cha” (Mt 6,10), Đấng đang ban cho họ quyền làm con cái. Qua những lời tuyên bố mở đầu về tám mối phúc thật (x. Mt 5,1-12), Chúa Giêsu dùng

nhieu hình ảnh khác nhau để nói về Nước Trời, đó là đất hứa mới, là khi ta được Thiên Chúa ủi an, được Thiên Chúa cho thỏa lòng, được nhìn thấy Thiên Chúa và được làm con Thiên Chúa. Như thế, sự can thiệp của Thiên Chúa không phải để thay đổi về chính trị xã hội, nhưng để ta được tự do về mặt tâm linh, không còn nô lệ cho tội lỗi nhưng được thuộc trọn về Thiên Chúa, trở nên những người con đầy tự do của Thiên Chúa, được thoát khỏi mọi ràng buộc để có thể làm tròn ý Cha (x. Mt 6,10). Ý Cha chính là chìa khóa mở cửa Nước Trời: *“²¹Không phải bất cứ ai thừa với Thầy: ‘Lạy Chúa! lạy Chúa!’ là được vào Nước Trời cả đâu! Nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đáng ngự trên trời, mới được vào mà thôi”* (Mt 7,21).

Ý Thiên Chúa được tỏ lộ cụ thể qua việc bôn phạt bậc mình và qua luật Chúa.

2. Luật Chúa hướng dẫn ta

Khi nhập thể làm người, Con Thiên Chúa chấp nhận những giới hạn và ràng buộc của không gian và thời gian, chấp nhận những quy luật khách quan để lớn lên về thể lý, tri thức và tâm lý... Lương tâm nhắc ta những luật tự nhiên Thiên Chúa ghi khắc trong cõi lòng mọi người, thuộc mọi nơi và mọi thời đại... Bên cạnh đó còn có những luật lệ do con người đặt định với nhau trong các cộng đồng: gia tộc, làng xã, quốc gia, tôn giáo...

Dân Israel có nét đặc thù là một dân tộc được Thiên Chúa tuyển chọn. Nơi họ, luật của dân tộc cũng là luật tôn giáo được thiết định qua giao ước giữa Thiên Chúa và con người. Luật theo Giao ước ở núi Sinai do Thiên Chúa ban bố qua ông Môsê được gọi là Cựu ước. Luật Chúa Giêsu dạy được gọi là luật Tân ước.

3. Luật tự nhiên và luật Cựu ước

Để hướng dẫn ta đi trong đường lối Ngài, Thiên Chúa đã ban luật luân lý, gồm luật tự nhiên, luật Cựu ước và luật Tân ước.

▲ **Luật tự nhiên** là luật được Thiên Chúa ghi khắc trong tâm hồn mọi người, mọi nơi và mọi thời, để giúp lý trí phân biệt điều thiện điều ác.¹

▲ **Luật Cựu ước** là luật Thiên Chúa đã mạc khải qua Mô sê tại núi Sinai, gồm tóm trong mười điều răn.²

4. Luật Cựu ước chỉ là vạch xuất phát³

Có những người cầu an, tiêu cực, chỉ nhắm cái tối thiểu. Họ quên rằng luật giúp bảo đảm tối thiểu để vươn tới tối đa. Đàng khác, ta cần quyết tâm vươn tới tối đa mới bảo đảm được mức tối thiểu.

Luật được cụ thể hóa bằng những “giới răn.” Hai tiếng “giới răn” có nghĩa là những lời dạy (răn) như thể hàng rào (giới, như trong: giới hạn, biên giới, ranh giới). “Lời dạy như hàng rào” nhắc cho ta những hạn mức không được vượt qua. Ta không nên quanh quẩn cạnh hàng rào, để tránh nguy cơ thụ lùi, rơi xuống vực. Tích cực hơn, ta nên coi “lời dạy làm hàng rào” như vạch xuất phát cần bỏ lại sau lưng để tiến mãi về phía trước.

Cần tránh một thái độ hết sức đáng trách là “lách luật.” Người ta men thật sát hàng rào và tận dụng tối đa những kẽ hở, nguy hiểm để lách qua bên kia lằn ranh, một cách cố tình, để làm một điều gì đó mờ ám.

Một thái độ ấu trĩ khác, chạy trốn sự trưởng thành, là nại vào truyền thống. “*Còn các ông, tại sao các ông dựa vào truyền thống của các ông mà vi phạm điều răn của Thiên Chúa?*” (Mt 15,3) Phép vua có thể thua lệ làng!

¹ Youcat 333

² Youcat 334-335

³ Youcat 336

Mời đọc Mt 5,17-20. Sau khi khẳng định vạch xuất phát ấy, bản văn Tin mừng sáu lần nhấn mạnh phải rời vạch xuất phát để tiến về chân trời Nước Thiên Chúa: x.Mt 5,21-22; 27- 28; 31-32; 33-34; 38-39; 43-44.

Chân trời sẽ trở thành thềm thang ở chương 6: Sống dưới ánh mắt Chúa, không sống dưới ánh mắt phàm nhân (x.Mt 6,1-6.16-18), hãy tích trữ kho tàng trên trời và tín thác vào tay Thiên Chúa Quan Phòng (x.Mt 6,19-34).

5. Luật Tân ước - hướng mắt đến chân trời mới

Từ câu tiếp theo tới cuối chương 5 Mt 5,21-48, Chúa Giêsu tiếp tục đề ra một nhãn giới mới, khiến người đọc có cảm tưởng Ngài đảo ngược quan điểm thường tình của nhân loại. Thật ra không đảo ngược nhưng là đẩy lùi những hàng rào lại phía sau thật xa để chân trời tự do nở tung về phía trước, hướng tới khát vọng biến con người thành Thiên Chúa, như câu kết khiến ta sững sờ:

“Vậy anh em hãy nên hoàn thiện, như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện.” (Mt 5,48)

Khi Con Thiên Chúa ra đời làm người, luật Cựu ước được Ngài nâng cao và hoàn thiện thành luật Tân ước. Khi lên đường rao giảng, Đức Giêsu công bố những bước tiến làm nên luật Tân ước. Ngài không thêm những quy định nhưng mở ra cả một chân trời mới menh mông vô tận. Việc sống theo chân trời ấy sẽ là việc của ơn Chúa chứ không chỉ là do thiện chí của con người.

Luật Tân ước kiện toàn luật tự nhiên và luật Cựu ước, đòi ta phải thay đổi tận cõi lòng, để nên hoàn thiện như Cha trên trời là Đấng hoàn thiện.

Ngoài lời dạy yêu thương, Luật Tân ước còn khuyến khích ta theo đuổi những giá trị siêu nhiên qua những lời khuyên Tin

mừng giúp ta tiến xa hơn trên đường nên thánh tùy theo ơn gọi của mỗi người.

6. **Ơn Chúa nâng đỡ ta⁴**

“Nếu không có ơn Chúa giúp, bởi sức tự nhiên ta không thể sống đẹp lòng Thiên Chúa, vì Chúa Giêsu đã nói: “Không có Thầy, các con chẳng làm gì được!” (Ga 15,5)

▲ **Ơn Chúa là** sự trợ giúp của Thiên Chúa, giúp ta đáp lại ý Chúa muốn ta trở nên con cái Ngài mà được dự phần vào sự sống thâm sâu của Ba Ngôi.

▲ **Có hai thứ ơn Chúa:**

- Một là ơn thánh hoá có tính cách thường xuyên,
- Hai là ơn trợ giúp tùy hoàn cảnh.

▲ **Ơn Chúa hoạt động nơi ta thế nào?**

Ơn Chúa thúc giục ta tin vào Chúa Kitô, rồi khi chịu phép rửa tội ta được công chính hoá, tức là được tha tội, được thánh hoá và trở nên con người mới.

▲ **Ngoài sự thánh hoá do bí tích rửa tội**, ta còn được nhiều ơn riêng do các bí tích khác, rồi những ơn dành cho chức phận mình và có khi được những ơn đặc biệt để phục vụ cộng đoàn, gọi là các đoàn sủng.

Bởi sức tự nhiên ta chẳng có công trạng, nhưng nhờ cộng tác với ơn Chúa, ta có thể lập công cho mình và cho người khác. Vì thế, ta cần biết hy sinh từ bỏ mình và yêu mến Chúa hơn trong từng giây phút đang sống để ngày càng kết hợp thân mật với Chúa, tức là nên thánh.

⁴ Youcat 337-342

GHI NHỚ

71. Khi bắt đầu rao giảng, Chúa Giêsu loan báo điều gì?

- Chúa Giêsu loan báo về Nước Thiên Chúa. Ngài mời gọi mọi người thống hối và tin vào Tin mừng để được quyền làm con Thiên Chúa (x.Mc 1,15; Ga 1,12).

72. Thiên Chúa đã ban điều gì để hướng dẫn ta đi trong đường lối Ngài?

- Thiên Chúa đã ban luật luân lý, gồm luật tự nhiên, luật Cựu ước và luật Tân ước.

73. Luật Tân ước tóm tắt nơi điều gì?

- Tóm tắt nơi điều răn mới của Chúa Giêsu là ta hãy yêu thương nhau như Chúa Giêsu đã yêu thương ta.

74. Ôn Chúa là gì?

- Ôn Chúa là sự trợ giúp của Thiên Chúa, giúp ta đáp lại ý Chúa muốn ta trở nên con cái Ngài mà được dự phần vào sự sống thâm sâu của Ba Ngôi.

75. Có mấy thứ ơn Chúa?

- Có hai thứ:
- Một là ơn thánh hoá có tính cách thường xuyên,
- Hai là ơn trợ giúp tùy hoàn cảnh.

PHÚT HỒI TÂM

Thánh Phaolô xuất thân là một người Pharisêu, là một chuyên viên am tường và quý trọng luật Cựu ước. Sau khi được ơn theo Chúa Kitô, trong nhãn quan Tân ước, thánh nhân chia sẻ kinh nghiệm bản thân ngài là quên hẳn phía sau, lao mãi về phía trước, để chạy đua trên đường lành:

Thưa anh em, tôi không nghĩ mình đã chiếm được rồi. Tôi chỉ chú ý đến một điều, là quên đi chặng đường đã qua, để lao mình về phía trước. Tôi chạy thẳng tới đích, để chiếm được phần thưởng từ trời cao Thiên Chúa dành cho kẻ được Người kêu gọi trong Đức Kitô Giêsu...

Còn chúng ta, quê hương chúng ta ở trên trời, và chúng ta nóng lòng mong đợi Đức Giêsu Kitô từ trời đến cứu chúng ta.” (Pl 3,13-21; xem thêm: Gl 5,13-25)



HƯỚNG THỰC TẬP

Nếu bạn dùng rượu bia như một thức uống phụ thuộc khi cần thiết thì không hệ gì. Nhưng nếu nó trở thành một nhu cầu mãnh liệt, khó từ chối, thì bạn nên xét lại vì nó có nguy cơ làm suy yếu đức tin và lòng mến của bạn. Thuốc lá cũng vậy. Thần dữ có thể khiến đức tin và lòng mến của ta bị bốc hơi dần bằng những mê thích có vẻ vô tội vạ. Chỉ sau khi thắng đam mê rồi, bạn mới hiểu và cảm được niềm vui đầy tự do của người làm con Chúa lớn đến mức nào.



PHẦN ĐỌC THÊM

Giới hạn của Lễ Luật: Rm 2,12-23; 3,19-31

¹²*Quả thế, những người không biết Luật Môsê mà phạm tội, thì sẽ bị diệt vong không chiếu theo Luật đó. Còn những người sống dưới Luật Môsê mà phạm tội, thì sẽ bị xét xử theo Luật đó.*

¹³*Thật vậy, người ta được Thiên Chúa coi là công chính, không phải vì nghe biết Lễ Luật, nhưng là vì tuân giữ Lễ Luật.* ¹⁴*Dân ngoại là những người không có Luật Môsê; nhưng mỗi khi họ theo lẽ tự nhiên mà làm những gì Luật dạy, thì họ là Luật cho chính mình, mặc dầu họ không có Luật Môsê.* ¹⁵*Họ cho thấy là điều gì Luật đòi hỏi, thì đã được ghi khắc trong lòng họ. Lương tâm họ cũng chứng thực điều đó, vì họ tự phán đoán trong lòng, khi thì*

cho mình là trái, khi thì cho mình là phải. ¹⁶Người ta sẽ thấy điều đó, trong ngày Thiên Chúa cho Đức Kitô Giêsu đến xét xử những gì bí ẩn nơi con người theo Tin Mừng tôi rao giảng.

¹⁷Còn bạn, bạn mang tên là người Do Thái, lại ý rằng mình có Lễ Luật, và tự hào vì có Thiên Chúa; ¹⁸bạn được biết ý Người, được Lễ Luật dạy cho điều hay lẽ phải; ¹⁹bạn xác tín rằng mình là người dẫn dắt kẻ mù loà, là ánh sáng cho kẻ ở trong bóng tối, ²⁰là nhà giáo dục kẻ u mê, là thầy dạy người non dại, vì bạn tưởng mình có Lễ Luật là có tất cả tri thức và chân lý; ²¹Vậy, bạn biết dạy người khác, mà lại không dạy chính mình! Bạn giảng: đừng trộm cắp, mà bạn lại trộm cắp! ²²Bạn nói: chớ ngoại tình, mà bạn lại ngoại tình! Bạn gớm ghét ngẫu tượng, mà bạn lại cướp bóc đền miếu! ²³Bạn tự hào vì có Lễ Luật, mà bạn lại vi phạm Lễ Luật, và như vậy bạn làm nhục Thiên Chúa! ²⁴Thật đúng như lời chép: Chính vì các người mà danh Thiên Chúa bị phỉ báng giữa chư dân.

▲ Mời bạn đọc tiếp Rm 3,19-24.28.31

¹⁹Chúng ta biết rằng: tất cả những gì sách Luật nói là nhằm những người sống dưới Luật đó. Như vậy ai ai cũng phải câm miệng và mọi người trên thế gian đều đắc tội trước tòa Thiên Chúa. ²⁰Bởi lẽ trước nhan Chúa, không người phàm nào được nhìn nhận là công chính vì đã làm những gì Luật dạy. Luật chẳng qua chỉ làm cho người ta ý thức về tội.

²¹Nhưng ngày nay, sự công chính của Thiên Chúa đã được thể hiện mà không cần đến Luật Môsê. Điều này, sách Luật và các ngôn sứ làm chứng. ²²Quả thế, người ta được Thiên Chúa làm cho nên công chính nhờ lòng tin vào Đức Giêsu Kitô. Tất cả những ai tin đều được như thế, bất luận là ai. ²³Thật vậy, mọi người đã phạm tội và bị tước mất vinh quang Thiên Chúa, ²⁴nhưng họ được trở nên công chính do ân huệ Thiên Chúa ban không, nhờ công trình cứu chuộc thực hiện trong Đức Kitô Giêsu.

21.

Đức Giêsu rao giảng nước Thiên Chúa

Ba chương 5, 6 và 7 của sách Tin mừng Matthêu được gọi là “bài giảng trên núi.” Đây là những lời Chúa Giêsu đã dạy trong nhiều hoàn cảnh khác nhau, được Thánh Matthêu gom góp và sắp xếp như một bài giảng xuyên suốt của Chúa.

Nội dung bài giảng trên núi đặt nền tảng trên giáo huấn của Giao ước Sinai, lấy Mười điều răn làm vạch xuất phát¹ để hướng tới những chân trời rộng mở bao la và cao vượt, dạy ta sống tình con thảo với Cha trên trời và biết yêu thương tôn trọng mọi người như những anh chị em con cùng một Cha trong hạnh phúc Nước Trời.



LẮNG NGHE

“Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó,

vì Nước Trời là của họ.” (Mt 5,3. Toàn văn: Mt 5,1-12)



TÌM HIỂU

1. Tin mừng cho người nghèo

Mở đầu sứ vụ của Ngài, Chúa Giêsu vừa loan báo Tin mừng vừa chữa lành dân chúng khỏi mọi bệnh hoạn tật nguyên (x. Mt 4,23-25). Qua việc chữa lành, Chúa muốn cho thấy thời đại muôn ơn lành của Thiên Chúa đã đến, những người nghèo khổ được

¹ Youcat 348-349

Thiên Chúa thương xót và bênh vực chở che (x. Lc 4,14-22). Thời đại ấy được diễn tả qua tám mối phúc thật:

- Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ;
- Phúc thay ai hiền lành, vì họ sẽ được Đất Hứa làm gia nghiệp;
- Phúc thay ai sầu khổ, vì họ sẽ được ủi an;
- Phúc thay ai khát khao nên người công chính, vì họ sẽ được thỏa lòng;
- Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được xót thương;
- Phúc thay ai có tâm hồn trong sạch, vì họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa;
- Phúc thay ai xây dựng hòa bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa;
- Phúc thay ai bị bách hại vì sống công chính, vì Nước Trời là của họ (Mt 5,3-12).

Tám mối phúc đặt nền trên tinh thần phó thác, sống nghèo: *“Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người, còn tất cả những thứ kia, Người sẽ thêm cho”* (Mt 6,33).

2. Nước Thiên Chúa đã đến giữa mọi người

Chúa chữa lành nhiều người, dẹp yên sóng gió, xua trừ ma quỷ và gài gỡ các tội nhân.² Đó là dấu hiệu cho thấy Nước Thiên Chúa đang đến. Nước Thiên Chúa không còn xa xôi, cũng không còn là một lời hứa nhưng đã hình thành trong trần gian qua sự hiện diện của Chúa Giêsu, đã khởi sự cùng với Chúa Giêsu.

Ngoài việc chữa lành bệnh tật, mở đầu sứ vụ công khai Chúa còn chúc phúc cụ thể cho tiệc cưới Cana. Trích đọc Ga 2,1-11. Ngay ngày đầu tiên của cuộc sống hôn nhân, thuyền đời của

² Youcat 090-091

họ gặp sóng gió. Tiệc tới lúc hào hứng bỗng thiếu rượu. Tình có nguy cơ thành nước lã. Thế nhưng bởi vì họ đã mời Chúa và Mẹ Ngài vào nhà họ. Cũng có nghĩa là Chúa Giêsu đến không những chữa lành các bệnh tật thể lý mà còn cứu chữa những thực tại tinh thần để mọi người an hòa trong yêu thương và hạnh phúc.

3. Nhóm men từ nhóm Mười hai³

Nước Thiên Chúa đã thành hiện thực nơi bản thân Chúa Giêsu. Chính Ngài thiết lập Nước này ở trần gian mà cộng đoàn Tông đồ như nhóm men khởi đầu.

Từ trong số 72 môn đệ ưu tuyển (x.Lc 10,1), Ngài đã đặt ra một một nhóm Mười hai người, gọi là những Tông đồ.

¹³Rồi Ngài lên núi và gọi đến với Ngài những kẻ Ngài muốn. Và các ông đến với Ngài. ¹⁴Ngài lập Nhóm Mười Hai, để các ông ở với Ngài và để Ngài sai các ông đi rao giảng, ¹⁵với quyền trừ quỷ. ¹⁶Ngài lập Nhóm Mười Hai và đặt tên cho ông Simôn là Phêrô, ¹⁷rồi có ông Giacôbê con ông Zêbêđê, và ông Gioan em ông Giacôbê -Ngài đặt tên cho hai ông là Bôanêghê, nghĩa là con của thiên lôi-, ¹⁸rồi đến các ông Anrê, Philípphê, Batôlômêô, Máttêu, Tôma, Giacôbê con ông Anphê, Tadêô, Simôn thuộc nhóm Quá Khích, ¹⁹và Giuđa Iscariôt là chính kẻ nộp Ngài (Mc 3,13-19).

4. Lời mời gọi hưởng ứng Nước Thiên Chúa

Chúa Giêsu không định nghĩa rõ nước Thiên Chúa là gì nhưng Ngài dùng nhiều hình ảnh khác nhau để diễn tả: Nước Thiên Chúa giống như cánh đồng lúa mọc lẫn cỏ lùng, hạt cải, men, của báu, ngọc quý, lưới cá... (x.Mt 13) Cách trình bày ấy cho thấy Nước Thiên Chúa không phải là một tổ chức xã hội trên trần gian nhưng sự sống phong phú của ơn làm con Thiên Chúa

³ Youcat 092

tức là ơn cứu rỗi mà Chúa Cứu Thế đem đến (x. Mt 13,3-52; 21,28-46; 24,37-51; 25,1-46).

Ở đời này, ta không nhìn thấy Chúa Cha nhưng Chúa Cha luôn âu yếm nhìn chúng ta. Ngài thấu suốt cõi lòng mỗi chúng ta. Ta cần ý thức đang có Chúa Cha ở với ta mọi nơi mọi lúc. Thay vì bận tâm đến sự đánh giá và khen chê của người đời, ta hãy luôn sống dưới ánh mắt ưu ái của Chúa Cha. Dù khi ta bố thí (x. Mt 6,1-4), cầu nguyện (x. Mt 6,5-6), ăn chay hãm mình (x. Mt 6,16-18) hay làm bất cứ việc gì (x. 1Cr 10,31), ta đều chỉ mong chờ lời khen ngợi và chúc phúc của Cha (x. Mt 3,17) và tôn vinh Ngài (x. 1Cr 10,31).

Thiên Chúa là Cha giàu lòng thương xót. Đến chim muôn cây cỏ, Cha còn ưu ái chăm sóc, phương chi chúng ta, những thụ tạo được dựng nên giống hình ảnh Ngài và được Ngài gọi là con cái, làm sao Ngài lại không thương (x. Mt 6,25-34). *“Người mẹ nào quên được đứa con thơ của mình, hay chẳng thương đứa con mình đã mang nặng đẻ đau? Cho dù nó có quên đi nữa, thì Ta, Ta cũng chẳng quên người bao giờ”* (Is 49,15).

Những khi được Thiên Chúa lấy tình Cha mà giáo dục, ta hãy kiên trì (x. Hr 12,5-11).

Trong mọi trường hợp ta cần vững lòng trông cậy đến với Thiên Chúa là Cha. *“⁷Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ mở ra cho. ⁸Vì hễ ai xin thì nhận được, ai tìm thì sẽ thấy, ai gõ cửa thì sẽ mở ra cho. ⁹Có người nào trong anh em, khi con mình xin cái bánh, mà lại cho nó hòn đá? ¹⁰Hoặc nó xin con cá, mà lại cho nó con rắn? ¹¹Vậy nếu anh em vốn là những kẻ xấu mà còn biết cho con cái mình những của tốt lành, phương chi Cha anh em, Đấng ngự trên trời, lại không ban những của tốt lành cho những kẻ kêu xin Ngài sao?”* (Mt 7,7-11).

GHI NHỚ

76. Tám mối phúc đặt nền trên tinh thần nào?

- Tám mối phúc đặt nền trên tinh thần phó thác, sống nghèo.

77. Trọng tâm bài giảng trên núi dạy ta điều gì?

- Trọng tâm bài giảng trên núi dạy ta thật lòng buông bỏ mọi sự để sống hiếu thảo với Cha trên trời và yêu thương tôn trọng mọi người như anh chị em.

78. Vì sao Chúa Giêsu biểu lộ Nước Trời bằng các dấu chỉ và phép lạ?

- Chúa Giêsu biểu lộ Nước Trời bằng các dấu chỉ và phép lạ:
- Một là để chứng tỏ Nước Trời đang hiện diện nơi Ngài,
 - Hai là để cho thấy Ngài đến cứu chữa con người khỏi ách nô lệ tội lỗi,
 - Ba là để cho thấy Ngài sẽ toàn thắng ma quỷ.

79. Đức Giêsu lập nhóm Mười hai Tông đồ để làm gì?

- Đức Giêsu đã chọn Mười hai ông và gọi là Tông đồ (x. Mc 3,13-19), để làm rường cột cho Hội thánh Ngài sẽ thiết lập. Ngài trao cho họ quyền dạy dỗ và tha tội, quyền xây dựng và điều khiển Hội thánh. Ngài đặt ông Phêrô làm đầu để gìn giữ và củng cố đức tin cho anh em.

PHÚT HỒI TÂM

Tất cả chúng ta đều được mời gọi mở rộng cõi lòng đón nhận Nước Thiên Chúa. Mời đọc: Mt 22,1-10.

¹Đức Giêsu lại dùng dụ ngôn mà nói với họ rằng: ²“Nước Trời cũng giống như chuyện một vua kia mở tiệc cưới cho con mình. ³Nhà vua sai đầy tớ đi thỉnh các quan khách đã được mời trước, xin họ đến dự tiệc, nhưng họ không chịu đến. ⁴Nhà vua lại

sai những đầy tớ khác đi, và dặn họ: “Hãy thưa với quan khách đã được mời rằng: *Này cỗ bàn, ta đã dọn xong, bò tơ và thú béo đã hạ rồi, mọi sự đã sẵn. Mời quý vị đến dự tiệc cưới!*”⁵ Nhưng quan khách không thèm đếm xỉa tới, lại bỏ đi: kẻ thì đi thăm trại, người thì đi buôn,⁶ còn những kẻ khác lại bắt các đầy tớ của vua mà sỉ nhục và giết chết.⁷ Nhà vua liền nổi cơn thịnh nộ, sai quân đi tru diệt bọn sát nhân ấy và thiêu huỷ thành phố của chúng.⁸ Rồi nhà vua bảo đầy tớ: “*Tiệc cưới đã sẵn sàng rồi, mà những kẻ đã được mời lại không xứng đáng.*”⁹ Vậy các ngươi đi ra các ngã đường, gặp ai cũng mời hết vào tiệc cưới.”¹⁰ Đầy tớ liền đi ra các ngõ đường, gặp ai, bất luận xấu tốt, cũng tập hợp cả lại, nên phòng tiệc cưới đã đầy thực khách.



HƯỚNG THỰC TẬP

Những điều Chúa mời gọi ta trong giây phút hiện tại đều mở ra cho ta bữa tiệc cuộc sống (x.Mt 22,1-10). Chúng ta sẽ đáp ứng với thái độ nào? Thiên Chúa không bao giờ chịu thua sự hào phóng của chúng ta.



NIỀM RIÊNG VỚI CHÚA

“*Nếu anh em không ăn ở công chính hơn các kinh sư và người Phariseu, thì sẽ chẳng được vào Nước Trời.*” (Mt 5,20)
 “*Phúc thay ai có tinh thần sống nghèo vì Nước Trời là của họ.*” (Mt 5,3)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tội lỗi làm ta xa Thiên Chúa

Lời Chúa Giêsu mời gọi sám hối (x. Bài 20; Mc 1,15) nhắc ta nhớ đến thân phận tội lỗi của mình và nhận ra lòng thương xót của Thiên Chúa. Con Thiên Chúa làm người đã chấp nhận bị phê phán là kết thân với phường tội lỗi (x. Mt 9,9-13; Lc 15,1-3) chỉ vì Ngài yêu thương ta, muốn mời gọi ta từ bỏ tội lỗi để sống theo thánh ý Thiên Chúa và được hưởng hạnh phúc muôn đời.

Hai tiếng “giới răn” có nghĩa là những lời dạy như thể hàng rào, nhắc cho ta những lần mức không được vượt qua. Tuy nhiên không phải vì thế mà tội lỗi chỉ là sự vi phạm những giới hạn luật định. Theo Kinh thánh, tội lỗi còn mang ý nghĩa sâu xa là sự phụ bạc tình Cha, như ví dụ Chúa kể ở sách Luca chương 15 sẽ cho ta thấy.



LẮNG NGHE

“Các người thu thuế và các người tội lỗi đều lui tới với Đức Giêsu để nghe Người giảng. Những người Phariseêu và các kinh sư bèn xâm xì với nhau: “Ông này đón tiếp phường tội lỗi và ăn uống với chúng.” Đức Giêsu mới kể cho họ dụ ngôn này:...” Một người kia có hai con trai. Người con thứ nói với cha rằng: 'Thưa cha, xin cho con phần tài sản con được hưởng.' Và người cha đã chia của cải cho hai con. Ít ngày sau, người con thứ thu góp tất cả rồi chạy đi phương xa. Ở đó anh ta sống phóng đãng, phung phí tài sản của mình.” (Lc 15,1-3.11b-13)



TÌM HIỂU¹

1. Ba ví dụ về lòng Chúa thương xót

Luca chương 15 ghi lại ba ví dụ:

- Con chiên bị lạc (x.Lc 15,4-8)
- Đồng bạc đánh rơi (x.Lc 15,9-10)
- Người cha nhân hậu (x.Lc 15,11-32)

Hai ví dụ trước cho thấy con người, dù là tội nhân, vẫn rất có giá trị trước mắt Chúa và được Chúa yêu thương. Ví dụ thứ ba cho chúng ta hiểu tội lỗi không chỉ là vi phạm một lề luật nhưng trước hết là sự xúc phạm đến chính Thiên Chúa. Người con thứ trong câu chuyện đã:

- Lạm dụng tình thương của Cha,
- Bỏ nhà ra đi, cắt đứt tình nghĩa cha con và anh em, như cành nho lìa khỏi cây nho (x.Ga 15,1-8);
- Phung phí hết sản nghiệp,
- Tàn phá phẩm giá một người con của cha mình...

2. Tội của người em: thiếu tình Cha

Theo cách nhìn của người đời, chỉ có điều xấu về mặt luân lý mới là tội, nhưng theo quan điểm Kinh thánh, tội còn ở cả nơi những điều tốt không đúng với ý Chúa:

“Không phải bất cứ ai thưa với Thầy: ‘Lạy Chúa! lạy Chúa!’ là được vào Nước Trời cả đâu! Nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời, mới được vào mà thôi. Trong ngày ấy, nhiều người sẽ thưa với Thầy rằng: ‘Lạy Chúa, lạy Chúa, nào chúng tôi đã chẳng từng nhân danh Chúa mà nói tiên tri, nhân danh Chúa mà trừ quỷ, nhân danh Chúa mà làm

¹ Youcat 089, 312-320

“nhiều phép lạ đó sao?” Và bây giờ Thầy sẽ tuyên bố với họ: Ta không hề biết các ngươi; xéo đi cho khuất mắt Ta, hỡi bọn làm điều gian ác!” (Mt 7,21-23)

Như thế, tội không những là tư tưởng, lời nói, việc làm ngược lại trật tự Chúa quan phòng đã yêu thương sắp đặt, nhưng còn là không chịu vâng lời Thiên Chúa dạy, là tự ý và cố tình chống lại tình yêu Chúa và không biết gì đến Chúa. Tội là yêu mình đến khinh thường Chúa, thậm chí còn muốn coi mình như Thiên Chúa và hơn Thiên Chúa (x.St 3,5).

- Tội là bất hiếu với Cha, như Absalom nổi loạn tìm cách tiêu diệt vua cha là Đavít (2Sm các chương 16-18), vừa bất trung vừa bất hiếu.

- Tội là ngoại tình (x.Hôsê các chương 1-3).

- Tội là môn sinh bất nghĩa với Thầy (x.: bỏ trốn, chối không biết Thầy, bán Thầy...).

Điểm mấu chốt nơi tội là làm sứt mẻ hoặc cắt đứt mối quan hệ thân tình với Chúa. Chỉ sống gần gũi với Chúa ta mới nhận ra bộ mặt thật của tội và tính cách nặng nề của nó.

3. Tội của người anh: thiếu tình anh em

▲ Giận cha và ghét em

Người anh bị sốc khi thấy cha trao một phần gia tài cho người em. Anh giận cha đã chiều nó quá đáng. Anh căm ghét thằng em hư thân phá tan sản nghiệp. Anh trở thành lầm lì không nói. Khi biết tin nó vừa quay về và được cha mở tiệc mừng, anh càng tức điên lên. Bao nhiêu bực bội có dịp tuôn ra hết.

“Này, đã bao năm trời tôi làm tôi ông, chưa hề lướt lệnh ông. Thế mà có bao giờ ông cho tôi được một con dê con để ăn mừng với chúng bạn. Còn thằng con của ông kia đã ngốn xong cả sản nghiệp của ông với đàn đĩ mà về, thì ông lại hạ bò tơ béo

mà mừng nó!” (Lc 15,29-30 - Bản dịch của Lm Nguyễn Thế Thuấn)

Chỉ một câu nói đủ cho thấy anh đầy ghen tị. Anh sống gần cha mà tâm hồn anh ta khác hẳn tâm hồn người cha. Anh ta thiếu tâm tình của một người con và một người anh. Từ chối em mình và không muốn chia sẻ niềm vui nỗi buồn của cha. Vì đâu anh sống thiếu yêu thương, coi vật chất trọng hơn tình nghĩa? Chỉ vì anh không hiểu được tình cha, không biết sống như một người con.

▲ *Những bồn phận lạnh lùng và một trái tim nô lệ*

Hồi nhỏ anh có tiếng là chăm ngoan. Lớn lên anh tự hào là người đảm đang việc nhà. Anh quần quật làm việc quên cả bản thân và quên cả hỏi han sức khỏe của cha. Thấy người em chẳng chịu làm ăn gì mà cha vẫn không la mắng, anh thấy tự thương mình. Dù chưa xén bớt của cha để dành dụm riêng nhưng anh trở thành so đo tính toán. Anh nghĩ lẽ ra cha phải biết đến sự vất vả mỗi ngày của anh, nghĩ mình phải được trả tiền công. Anh tự biến mình thành một kẻ làm thuê, tự biến mình thành nô lệ. Anh thường xuyên xét đoán, phê phán mọi người.

▲ *Tâm hồn bị biến chất*

Cái dở của anh là đã quá tự hào với những gì mình đóng góp, khiến tình thương bốc hơi. Anh không mắc phải những lầm lỗi bên ngoài nhưng tâm hồn anh đã bị biến chất lúc nào không hay.

4. Tội nặng và tội nhẹ

▲ *Thế nào là tội nặng?*

Tội nặng là cố tình phạm luật Thiên Chúa trong những điều quan trọng mà ta đã kịp suy biết.

Tội nặng cắt đứt lòng mến Chúa, biến ta thành thù nghịch với Ngài và đáng xa cách Ngài đời đời. “*Ai không ở lại trong Thầy thì bị quăng ra ngoài như cành nho, và sẽ khô héo. Người ta nhặt lấy quăng vào lửa, và nó cháy đi.*” (Ga 15,1-6)

▲ **Thế nào là tội nhẹ?**

Tội nhẹ là chỉ phạm một điều luật nhẹ hoặc có thể là điều quan trọng nhưng chưa kịp suy biết đầy đủ hay là chưa hoàn toàn ưng theo.

Tội nhẹ không cắt đứt lòng yêu mến Chúa nhưng làm sút mẻ mối quan hệ với Chúa và khiến ta dễ phạm tội nặng hơn.

Mọi thứ tội đều là phản nghịch với Chúa nên tội nhân cần phải quay về cùng Chúa để làm lại cuộc đời.

▲ **Có khi nào ta phải chịu trách nhiệm về tội người khác không?**

Ta phải chịu trách nhiệm về tội người khác khi đồng lõa cách chủ động hay thụ động như: chỉ bày, khuyến khích, cộng tác cách trực tiếp hay gián tiếp, che chở hoặc không can ngăn.

▲ **Để đáp lại lòng thương xót và hay tha thứ của Thiên Chúa, ta cần phải làm gì?**

Ta cần năng kiểm điểm đời sống để xa tránh các dịp tội, siêng năng xưng tội rước lễ và cố gắng đổi mới đời sống mỗi ngày.

GHI NHỚ

80. Tội là gì?

- Tội là không chịu vâng lời Thiên Chúa dạy, lỗi đến luật mến Chúa yêu người trong tư tưởng, lời nói hoặc việc làm.

81. Khi phạm tội, ta xúc phạm đến ai?

- Ta xúc phạm đến chính Thiên Chúa là Cha, gây thiệt hại cho chính mình, cho mọi người là anh em trong xã hội và trong Hội thánh nữa.

82. Thế nào là tội nặng?

- Tội nặng là cố tình phạm luật Thiên Chúa trong những điều quan trọng mà ta đã kịp suy biết.

83. Tội nặng làm hại ta thế nào?

- Tội nặng cắt đứt lòng mến Chúa, biến ta thành thù nghịch với Ngài và đáng xa cách Ngài đời đời.



PHÚT HỒI TÂM

Ôn lại câu chuyện Lc 15,11-32, lần lượt tự hỏi xem có khi nào mình rơi vào thái độ của người con thứ hay người con cả? Rồi chân thành thưa chuyện với Thiên Chúa là Cha.



HƯỚNG THỰC TẬP

Để xin được tha thứ không cần phải mâm cao cỗ đầy nhưng cần phải tha thứ cho người khác, nghĩ tốt cho người khác và yêu thương họ (x. Mt 18,23-35).

Kinh Tiến đức (cuối bài 10) nhắc ta chiến thắng tội lỗi bằng cách trau dồi các nhân đức ngược với các nét xấu làm đầu.

Mọi tội lỗi đều là không vâng lời Thiên Chúa, là coi thường Thiên Chúa, là kiêu ngạo chống lại Ngài.

Khiêm nhường là biết nhận mình hèn mọn trước mặt Thiên Chúa, mọi sự đều nhờ bởi ơn Chúa, đồng thời biết chăm chỉ lắng nghe và vâng lời người trên. Đức khiêm nhường cũng giúp ta biết kính trọng và yêu thương mọi người, trong gia đình và ngoài xã hội.

23.

Điều răn thứ nhất: Thờ phượng và kính mến Thiên Chúa

Trong bài giảng mở đầu, Chúa Giêsu cho biết Ngài đến không phải để hủy bỏ lề luật nhưng để kiện toàn, các điều răn là những vạch xuất phát giúp ta lên đường tiến đến hoàn thiện (x. Mt 5,17-18). Ngài còn nói: *“Thầy bảo cho anh em biết, nếu anh em không ăn ở công chính hơn các kinh sư và người Phariseu, thì sẽ chẳng được vào Nước Trời.”* (Mt 5,20). Các tín hữu của Chúa phải chạy đua với nỗ lực hướng tới trọn lành của mọi anh chị em thiện chí ngoài Kitô giáo.

Các bài 23-32 sẽ từng bước giúp ta rời vạch xuất phát hướng về điểm hẹn yêu thương. Mở đầu là bài học hôm nay với điều răn thứ nhất.



LẮNG NGHE

“Đức Giêsu đáp: “Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn người. Đó là điều răn quan trọng nhất và điều răn thứ nhất.” (Mt 22,37-38.

Đọc trọn bài: Mt 5,35-40)

TÌM HIỂU¹

1. Từ vạch xuất phát: Tin thờ một Thiên Chúa

Điều răn thứ nhất trong Cựu ước dạy ta làm tròn bổn phận thụ tạo phải kính sợ đối với Tạo Hóa, trọn nghĩa của người con phải kính trọng cha: “*Con phải kính trọng cha; tôi tớ kính trọng chủ. Vậy nếu Ta là cha, thì đâu là lòng kính trọng Ta? Và nếu Ta là chủ, thì đâu là niềm kính sợ Ta?*” (Malakhi 1,6).

Điều răn này dạy tin thờ một Thiên Chúa duy nhất và vô hình. Thiên Chúa duy nhất, nghĩa là ngoài Ngài ra, không có Thiên Chúa nào khác; mọi loại mọi vật đều do Ngài dựng nên. Dù là cha mẹ, vợ chồng hay con cái, dù là tiền bạc, danh vọng hay lạc thú, không một ai hoặc bất cứ điều gì được quyền lấn chỗ của Thiên Chúa trong lòng ta. Nếu phải chọn giữa Thiên Chúa và thụ tạo, ta cần biết bỏ thụ tạo để chọn Thiên Chúa.

Về mặt tiêu cực, cần tránh những tội nghịch giới răn này:

* *Trước hết là tội thờ các loài thụ tạo.* Có nhiều hình thức thờ thụ tạo: xưa kia người ta thờ các mãnh lực thiên nhiên (đất đồng gỗ đá trơ trơ, cũng tin là chúa, cũng thờ như cha), hoặc tôn một người phàm lên mức tuyệt đối, lấn chỗ của Tạo Hóa; ngày nay người ta có thể coi ma túy, tình dục, lý trí, tiền bạc, công nghệ kỹ thuật như những chủ nhân và phủ phục tôn thờ chúng...

* *Tiếp đến là tội mê tín dị đoan.*

Những thế kỷ trước, nhờ học giáo lý kỹ lưỡng, lòng tin của người tín hữu Việt Nam rất vững chắc. Nửa sau thế kỷ 20, việc học giáo lý bị kém sút, nhiều tín hữu không hiểu rõ điều mình tin, đã lay nhiễm những mê tín ngoại giáo: tử vi, bói toán, coi ngày

¹ Youcat 352-358

giờ, cầu cơ... Đó là thái độ tin vợ, thờ quấy, chống lại Thiên Chúa, là những tội nghịch đức tin, cần xa tránh.

* *Ngoài ra còn có tội phạm sự thánh*: chống phá những người, những nơi, những điều thuộc về Thiên Chúa.

Về mặt tích cực, ta cần trau dồi tâm lòng thành. Đây là điểm chung giữa người Việt và người Do Thái, là tâm tình đầy tôn sọ, kính yêu đối với Trời Cao. Người Việt đã nhận ra rằng Thiên Chúa là Đấng vô hình, ta không thể thấy được. Ở trước sân nhà người Việt trước đây thường có trụ bàn thiên trên đó không có hình tượng nào cả, chỉ có bát nhang và hoa quả, tượng trưng cho tâm lòng thành dâng kính Đấng làm chủ trời đất.

Ta cũng cần học với người Do Thái tâm tình vui mừng được thuộc về Thiên Chúa, đầy mến yêu và tin cậy. Xưa Thiên Chúa đã ký giao ước nhận dân Do Thái làm dân riêng Ngài, nay Ngài cũng cho ta được dự phần giao ước mới để gia nhập Dân mới của Ngài.

2. Chân trời mới: Tận cõi lòng

▲ *Trọn tình con thảo*

Chúa Giêsu đã nâng những tâm tình ấy lên một tầm cao mới là lòng hiếu thảo. Từ thuở đời đời Ngài luôn hướng về Cha với tâm tình một người con thảo. Khi đến trần gian, Ngài chia sẻ với chúng ta vinh dự và kinh nghiệm ấy của Ngài: sống ngoan hiền, luôn mến phục và vâng lời Chúa Cha. Nhờ Thánh Thần của Chúa Giêsu, ta có được sự thân mật hồn nhiên với Thiên Chúa là Cha yêu dấu: ¹⁴*Quả vậy, phàm ai được Thần Khí Thiên Chúa hướng dẫn, đều là con cái Thiên Chúa.* ¹⁵*Phần anh em, anh em đã không lãnh nhận Thần Khí khiến anh em trở thành nô lệ và phải sợ sệt như xưa, nhưng là Thần Khí làm cho anh em nên nghĩa tử, nhờ đó chúng ta được kêu lên: “Abba! Cha ơi!”* ¹⁶*Chính Thần Khí chứng thực cho thần trí chúng ta rằng chúng ta là con cái Thiên*

Chúa” (Rm 8,14-16). Thiên Chúa vốn vô hình khi cho Con Ngài mặc lấy xác phàm, đã trở nên gần gũi (Ga 1,14.16.18), và ta được ngỏ lời thật thân tình: “*Lạy Cha chúng con ở trên trời*” (Mt 6,9).

▲ Trong tinh thần và lễ thật

Nhờ Thánh Thần của Chúa Con, ta được làm con Thiên Chúa và được thờ phượng Thiên Chúa “*trong tinh thần và lễ thật*” (Ga 4,23), không phải mơ hồ nhưng cách cụ thể, bằng việc làm: “*đức tin không có hành động thì quả là đức tin chết*” (x.Gc 2,17), cả đức mến cũng thế, “*đừng yêu thương nơi đâu môi chót lưỡi, nhưng phải yêu thương cách chân thật và bằng việc làm.*” (1Ga 3,18)

Khi cho Con Ngài ra đời làm người, Thiên Chúa trở nên hữu hình để ta thấy được hình ảnh dễ mến, nghe được tiếng gọi dịu dàng âu yếm của Ngài nơi Đức Giêsu.

▲ Trong Đức Giêsu Kitô

Đức Giêsu mang gương mặt nhân loại, có thể “*họa lại*” được (x.Gl 3,1). Từ đó, Hội thánh nhìn nhận việc họa lại hình ảnh của Ngài là chính đáng; và “*khi người tín hữu tôn kính những đặc điểm như thế được họa lại trong tranh ảnh thánh, họ cung chiêm chính Đấng mà tranh ảnh ấy diễn tả.*”² Chính nhờ Con Thiên Chúa làm người, trở nên hữu hình, người tín hữu có thể dùng³ ảnh tượng

² x.Sách Giáo Lý của Hội thánh Công Giáo, số 476, 477.

³ Tôi in nghiêng chữ dùng để bạn hiểu rằng ảnh tượng chỉ là những đồ dùng, dùng để diễn tả, chứ không phải là thực tại. Ta tôn kính vì chúng diễn tả thực tại nhưng cần nhớ đó không phải là thực tại. Khi làm phép ảnh tượng để dùng vào việc chiêm ngắm khi cầu nguyện, linh mục đọc lời nguyện sau đây:

“Lạy Thiên Chúa toàn năng hằng hữu, Chúa không chê bác việc tạc vẽ ảnh tượng các thánh, để mỗi lần con mắt thể xác chiêm ngưỡng ảnh tượng đó, chúng con cũng dùng con mắt ký ức để suy niệm các hành vi và đời sống thánh thiện của các ngài mà bắt chước. Chúng con nài xin Chúa làm + phép và thánh + hoá ảnh (tượng) này để tôn kính và tưởng niệm đến:

để bày tỏ lòng tôn kính, sùng mộ. Có điều là ta không nên lạm dụng để khỏi gây hiểu lầm là một hình thức thờ ngẫu tượng.

Thiên Chúa đã dùng 18 thế kỷ để dạy Dân Israel hiểu Ngài là Đấng vô hình, giờ đây Ngài lại tỏ mình cho họ nhìn thấy Ngài cụ thể nơi Đức Giêsu Kitô. Sự mới mẻ này quả là một thách đố quá lớn cho Dân Ngài, đến nỗi họ không chấp nhận được và Thiên Chúa sẽ trả giá đắt bằng chính cái chết của Con Ngài. Vâng, *“Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con Ngài thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời.”* (Ga 3,16; mời xem thêm các câu 3,17-21).

GHI NHỚ

84. Điều răn thứ nhất dạy ta những gì?

- Điều răn thứ nhất dạy ta phải thờ phượng một Thiên Chúa, và kính mến Ngài trên hết mọi sự.

85. Có những tội nào nghịch điều răn thứ nhất?

- Có những tội này:

- Một là tôn thờ tà thần và các loài thụ tạo;
- Hai là mê tín dị đoan;
- Ba là thử thách Thiên Chúa, phạm sự thánh hay buôn thần bán thánh;
- Bốn là chối bỏ Thiên Chúa;

Con Một Chúa là Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con.

Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con.

Thánh... (tên vị thánh mà tượng ảnh gợi ý đến)

Xin Chúa đoái thương, để ai siêng năng tôn sùng cung kính... (Con Một Chúa, Đức Maria, Thánh) trước ảnh tượng này, thì nhờ công nghiệp và sự che chở của Người, được Chúa ban ơn thánh ở đời này và vinh hiển vĩnh cửu đời sau. Chúng con cầu xin, nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. Amen.”

- Năm là cho rằng con người không thể biết gì về Thiên Chúa.

86. Chúa Giêsu đem đến điều gì mới cho việc thờ phượng Thiên Chúa?

- Ngài dạy ta chân thành sống tình con thảo với Chúa Cha và nhờ nhân tính của Ngài, ta được gần gũi Thiên Chúa qua những dấu chỉ hữu hình.

PHÚT HỒI TÂM

“Nghe đây, hỡi Israel! Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, là Đức Chúa duy nhất. Hãy yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, hết lòng hết dạ, hết sức anh em.” (Đnl 6,4-5)

Hãy suy nghĩ xem điều ấy có hợp tình hợp lý không? Nếu không, điều gì mới hợp tình hợp lý? Tự đáy lòng, bạn muốn chọn điều gì? Hãy cảm tạ Chúa nếu bạn đã thấy dám mất mạng sống mình vì Chúa! Nếu chưa thì hãy chân thành thưa với Chúa, xin Ngài ban cho bạn ơn ấy!

HƯỚNG THỰC TẬP

Tập sống bình tâm, luôn dành ưu tiên cho Thiên Chúa trong việc dùng thời giờ và tiền của.

Dù con vội vã - Dù con đi đâu

Gặp Chúa trước đã - Tất cả tính sau.

NIỀM RIÊNG VỚI CHÚA

“Giờ đã đến -và chính là lúc này đây- giờ những người thờ phượng đích thực sẽ thờ phượng Chúa Cha trong tinh thần và sự thật.” (Ga 4,23)

.....

.....

.....

24.

Điều răn thứ hai: Chớ kêu tên Thiên Chúa vô cớ

Lời nguyện đầu tiên trong kinh Lạy Cha là “*chúng con nguyện Danh Cha cả sáng*”. Như đứa con khôn muốn làm đẹp mắt mẹ cha, muốn làm rạng danh Tiên tổ, người tín hữu ước mong sống tốt lành mọi nơi mọi lúc trước mặt mọi người “*để họ thấy những công việc tốt đẹp anh em làm, mà tôn vinh Cha của anh em, Đấng ngự trên trời*” (Mt 5,16). Ngay từ thời Cựu ước, người tín hữu đã từng nguyện xin: “*Xin đừng làm rạng rỡ chúng con, vâng lạy Chúa, xin đừng, nhưng xin cho danh Ngài rạng rỡ*” (Tv 113B/115,1). Đó là ý nghĩa của điều răn thứ hai.

LẮNG NGHE

“*Người không được dùng danh Đức Chúa, Thiên Chúa của người, một cách bất xứng, vì Đức Chúa không dung tha kẻ dùng danh Ngài một cách bất xứng.*” (Xh 20,7; x.Đnl 5,11)

TÌM HIỂU¹

1. Từ vạch xuất phát: Danh Ngài là Thánh

▲ Tổ lòng tín nhiệm

Với người lạ, ta thường không cho họ biết tên ta; chỉ khi đã tín nhiệm nhau, ta mới tự nói tên mình cho họ biết. Cho biết tên tức là cho người khác biết mình; là cởi mở để người ta dễ dàng

¹ Youcat 359-361

đến với mình, gọi được tên nhau và liên hệ mật thiết hơn. Thiên Chúa cũng thế, khi bày tỏ Danh thánh cho Dân mình là Ngài đã tín nhiệm họ, thân thiết với họ, mạc khải cho họ chính màu nhiệm bản thân Ngài.

Trong Thánh Kinh, tên của một người diễn tả yếu tính, căn tính và ý nghĩa đời họ. Thiên Chúa đã từng bước mạc khải chính mình ra cho dân Ngài dưới nhiều danh thánh khác nhau. Tuy nhiên, việc mạc khải danh thánh cho Môsê trước bụi gai bốc lửa, đã được nhận là mạc khải căn bản cho Cựu và Tân ước.

▲ *Tôn trọng Danh Chúa, không được lạm dụng*

Danh của Thiên Chúa là một thực tại thánh thiêng, nên con người không được lạm dụng.

Khi ông Môsê xin được biết tên Ngài, Thiên Chúa trả lời: *“Ta có sao, Ta có vậy.”* Cựu ước ghi lại câu trả lời ấy bằng ba ký tự YWH (Giavê, Giêhôva) và rất tôn kính, khi gặp ba ký tự ấy thì đọc tránh đi là Đấng Tối Cao (Elohim) Đấng Toàn Năng hay Đức Chúa...

Đấng Hiện Hữu = I am = Ta ở đây, dù các thế hệ tiền bối Ab raham, Isaác, Giacóp đều qua đi, Ta vẫn ở đây, Ta vẫn có mãi, vẫn đồng hành với lịch sử dân người và lịch sử mỗi người trong các người.

Điều này cũng gần gũi với văn hóa “kỵ húy” của người Việt. Thánh Inhaxiô đặt tên hội dòng ngài là “hiệp hội Giêsu hữu” nhưng khi tới Việt Nam, hội dòng này đã tránh nhắc đến danh thánh Chúa cách không cần thiết nên tự đổi danh hiệu thành “Dòng Tên.”

Tên của Thiên Chúa cũng thánh thiện như chính Thiên Chúa, cho nên ta cần tôn trọng những Danh hiệu chỉ về Thiên Chúa như: Thượng Đế, Tạo Hóa, Đấng Tối Cao và bao nhiêu

Danh hiệu khác... Chỉ được kêu cầu hoặc nài đến tên Thiên Chúa khi cần thiết và chính đáng.

Ta kính trọng danh Chúa, là không được kêu tên Chúa cách tùy tiện, bừa bãi, vô ý thức, không được nhẹ dạ nhắc tên Chúa trong câu chuyện thường ngày.

Ta cũng không dùng danh Chúa để thề thốt. Chỉ khi nào có việc thật hệ trọng hoặc bề trên đòi buộc thì mới được lấy Danh Thiên Chúa mà thề. Khi ta lấy Danh Thiên Chúa mà thề hứa những điều tốt lành, thì ta buộc phải giữ đúng, để tôn trọng danh dự và uy quyền của Thiên Chúa.

Điều răn thứ hai nhắc nhở chúng ta phải nói năng cho xứng đáng là con cái Thiên Chúa. Được làm con cái Chúa là một giá trị vô cùng cao quý.

Do đó, ta cần tránh những tội nghịch điều răn thứ hai như:

- Dùng Danh thánh Thiên Chúa, Chúa Giêsu, Đức Mẹ và các thánh cách bất xứng, hoặc thề gian.
- Không giữ những điều đã thề hứa nhân danh Thiên Chúa.
- Nói lộng ngôn phạm đến Thiên Chúa và Hội thánh.

2. Đến chân trời mới: Cho Danh Ngài rạng rỡ

▲ Mến yêu và tưởng nhớ

Thiên Chúa không cho phép nhắc đến Ngài cách khinh suất, vô ý thức, chính là để ta tôn kính và ghi nhớ Danh thánh Chúa trong lòng.

Khi lãnh bí tích rửa tội, ta được đặt tên thánh. Việc này có hai ý nghĩa: Một là ta được chính thức có tên trong Hội thánh, hai là ta có ý xin Đức Mẹ hoặc các thánh bảo trợ, đồng thời cố gắng noi gương sáng nhân đức của các ngài.

Thiên Chúa cho biết Ngài ưu ái nhớ tên ta: “Đừng sợ, vì Ta đã chuộc ngươi về, đã gọi ngươi bằng chính tên ngươi: ngươi là

của riêng Ta!” (Is 43,1) Cũng vậy, ta luôn cung kính tưởng nhớ Thánh Danh Chúa: “Suốt đêm trường, con nhắc nhớ Thánh Danh.” (Tv 118/119,55).

“Xin đừng làm rạng rỡ chúng con, vâng lạy Chúa, xin đừng, nhưng xin cho danh Ngài rạng rỡ, bởi vì Ngài thành tín yêu thương” (Tv 113B/115,1). Để tôn vinh Danh Thiên Chúa trong mọi sự, ta nên làm dấu thánh giá khi khởi đầu ngày sống, khởi đầu mọi kinh nguyện cũng như mọi việc làm.

▲ Nói lời chân thật

Trong nhãn quan Tân ước, điều răn thứ hai dạy ta luôn nói lời chân thật:

“Anh em còn nghe Luật dạy người xưa rằng: Chớ bội thề, nhưng hãy trọn lời thề với Đức Chúa. Còn Thầy, Thầy bảo cho anh em biết: đừng thề chi cả. Đừng chỉ trời mà thề, vì trời là ngại Thiên Chúa... Nhưng hề “có” thì phải nói “có”, “không” thì phải nói “không.” Thêm thắt điều gì là do ác quỷ.

▲ Thoát khỏi hư danh

Tiếp nối điều răn thứ hai, Tân ước dạy chúng ta diệt sạch mọi hơi hướng của hư danh:

“¹Khi làm việc lành phúc đức, anh em phải coi chừng, chớ có phô trương cho thiên hạ thấy. Bằng không, anh em sẽ chẳng được Cha của anh em, Đấng ngự trên trời, ban thưởng. ²Vậy khi bố thí, đừng có khua chiêng đánh trống, như bọn đạo đức giả thường biểu diễn trong hội đường và ngoài phố xá, cốt để người ta khen. Thầy bảo thật anh em, chúng đã được phần thưởng rồi. ³Còn anh, khi bố thí, đừng cho tay trái biết việc tay phải làm, ⁴để việc anh bố thí được kín đáo. Và Cha của anh, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả lại cho anh.” (Mt 6,1-4).

Khi cầu nguyện và khi ăn chay cũng vậy (x.Mt 6,5-6; 16-18).

▲ Để Thiên Chúa được vinh danh hơn nữa

Thay vì hư danh riêng, ta quyết sống cho Danh Chúa cá sáng, nói theo Thánh I Nhã là “để Thiên Chúa được vinh danh hơn nữa” trong từng nhịp tim hơi thở:

“Vậy, dù ăn, dù uống, hay làm bất cứ việc gì, anh em hãy làm tất cả để tôn vinh Thiên Chúa.” (1Cr 10,31)

“Anh em có làm gì, nói gì, thì hãy làm hãy nói nhân danh Chúa Giêsu và nhờ Ngài mà cảm tạ Thiên Chúa Cha.” (Cl 3,17)

▲ Loan truyền Danh Chúa:

Giữa cơn thử thách cực độ trên thập giá, Đức Giêsu đã thốt lên lời thánh vịnh ai oán nhưng lại có những câu kết đầy lạc quan: “Con nguyện sẽ loan truyền danh Chúa cho anh em tất cả được hay.” (Tv 21/22,23).

Học tới chủ đề rao truyền Danh Chúa, có thể bạn háo hức muốn chia sẻ ngay tất cả với mọi người, nhưng tốt hơn, bạn nên chờ học xong giáo trình rồi mới đề cập tới những hiểu biết về giáo lý. Ở thời điểm hiện tại, có lẽ bạn chỉ nên chia sẻ cách hồn nhiên về những điều mình cảm nghiệm, chẳng hạn về niềm vui khi được gọi Thiên Chúa Tạo Hóa là Cha, niềm vui được khám phá Lời Chúa trong sách Kinh thánh, được mang danh hiệu là con cái Chúa, biết đổi mới lời ăn tiếng nói cho xứng đáng là con cái Chúa, cũng như về tâm tình khi dự lễ, khi cầu nguyện một mình trong thinh lặng, hoặc về những phim mới xem, những bài thánh ca mới biết...

Chỉ cần trong mọi lời nói và việc làm, bạn luôn tỏ ra vui vẻ, niềm nở, khiêm nhường, hiền lành và ân cần phục vụ là bạn đã trở thành người hành động cho vinh danh Thiên Chúa như lời Chúa Giêsu dạy: “Ánh sáng của anh em phải chiếu giải trước mặt thiên hạ, để họ thấy những công việc tốt đẹp anh em làm, mà tôn vinh Cha của anh em, Đấng ngự trên trời.” (Mt 5,16).

GHI NHỚ

87. Điều răn thứ hai dạy ta sự gì?

- Điều răn thứ hai dạy chúng ta phải tôn kính và mến yêu Danh Chúa, vì Danh Ngài là Thánh.

88. Ta phải tôn kính Danh Chúa thế nào?

- Ta phải kêu cầu, chúc tụng, ca ngợi và tôn vinh Danh Chúa.

89. Có những tội nào nghịch lại điều răn thứ hai?

- Có những tội này:

- Một là lấy Danh Chúa làm chứng cho tội ác như thể gian, bội thể;
- Hai là sử dụng Danh Chúa cách bất xứng như kêu tên Chúa vô cố, lộng ngôn, nguyên rủa và không tuân giữ những lời hứa nhân danh Chúa.

PHÚT HỒI TÂM

“Tuy nhiên, anh em chớ mừng vì quý thần phải khuất phục anh em, nhưng hãy mừng vì tên anh em đã được ghi trên trời.”
(Mt 10,20)

HƯỚNG THỰC TẬP

Ý thức về vinh danh Thiên Chúa khi ghi dấu Thánh giá, khi nguyện kinh Lạy Cha hoặc kinh Sáng danh, khi giữ sự âm thầm theo lời Chúa dạy (x. Mt 6,1.3-4).

Theo chân Con Thiên Chúa làm người, ta sống ý thức tôn vinh danh Thiên Chúa và đem bình an hạnh phúc cho mọi người. Đó là một cách khác để nói về mục đích đời ta:

Vinh danh Thiên Chúa trên trời,

Bình an dưới thế cho người Chúa thương.

25.

Điều răn thứ ba: Sống ngày Chúa nhật

Càng sống theo lời Chúa dạy, ta càng khám phá ra giá trị của người được làm con cái Chúa. Luật nghỉ lễ hằng tuần của điều răn thứ ba nói với Dân Chúa về giá trị ấy một cách hết sức đặc biệt. Bạn không nhạy cảm về điều ấy vì bạn không có ký ức gì về những tháng ngày nô lệ ở Ai Cập, khi bọn đốc công không cho nguyên liệu mà vẫn bắt đám nô lệ Hipri phải nộp đủ số gạch quy định. Người dân phải “làm ngày không đủ, phải tranh thủ làm đêm, làm thêm giờ nghỉ”. Thế mà giờ đây, giao ước Sinai quy định mỗi tuần dân Chúa phải được nghỉ một ngày. Chúa ơi, thật hay mơ đây?



LẮNG NGHE

“Ngươi hãy nhớ ngày Sabát, mà coi đó là ngày thánh.” (x. Xh 20,8)



TÌM HIỂU¹

1. Hình ảnh của Thiên Chúa

Với sách Sáng Thế, tuần lễ bảy ngày là một quy trình để Dân Chúa làm việc và nghỉ ngơi. Sáu ngày trong tuần, người ta làm việc như Thiên Chúa đã làm việc rồi ngày thứ bảy thì nghỉ ngơi. Làm việc vì mình là hình ảnh của Thiên Chúa và nghỉ ngơi

¹ Youcat 362-366

cũng vì mình là hình ảnh của Thiên Chúa. Mỗi thôn xóm của người Do Thái đều có một hội đường (nhà hội) để họp nhau vào ngày Sabát (ngày lễ nghỉ vào Thứ Bảy cuối tuần, gọi là hưu lễ, nghỉ việc để mừng lễ), cùng lắng nghe Lời Chúa, cùng thăm hỏi và chia sẻ buồn vui với người đồng đạo. Mệnh lệnh “Nghe đây hỡi Israel!” là tiếng gọi đầu ngày, còn ngày hưu lễ Sabát là nhịp mạnh hằng tuần để Dân Chúa biểu hiện tâm tình thần phục và mến yêu Thiên Chúa.

Quy định nghỉ việc ngày là một thực hành để kính nhớ Thiên Chúa đã hoàn tất công việc tạo dựng trong sáu ngày, đồng thời cũng để nhằm giúp chế ngự lòng tham.

2. Từ vạch xuất phát: Tham lam là thờ ngẫu tượng

Mời bạn so sánh hai trích văn ở cuối bài về giới răn thứ ba, cùng ở trong sách Xuất Hành:

Ở chương 20, điều răn thứ ba được trình bày trong bốn câu (8-11), chỉ nói ngày Sabát là ngày thánh và phải nghỉ việc, không nói tới hình phạt. Còn ở chương 31, bản văn bàn riêng về ngày Sabát, gồm 6 câu (12-17) và nhấn mạnh việc xử tử đến hai lần (và sẽ còn nhắc lại thêm một lần ở Xh 35,3). Tại sao có sự trùng phạt nặng nề đến thế?

Có lẽ Kinh thánh muốn nhìn sự kiện ham công tiếc việc, lỗi quy định ngày lễ nghỉ là sự tự bán mình cho một thứ nô lệ mới: Nô lệ cho của cải vật chất. Lòng tham tương đương với sự thờ ngẫu tượng, như Thánh Phaolô sẽ nhấn mạnh trong thư gửi tín hữu Cô lô xê: *“tham lam cũng là thờ ngẫu tượng.”* (Cl 3,5) Nếu là làm việc kiếm lợi thì đã coi lợi nhuận hơn Thiên Chúa (x.Mt 6,24). Nếu là theo đuổi một công cuộc riêng thì đã coi công cuộc ấy quan trọng hơn công cuộc của Thiên Chúa.

3. Chân trời mới: Ngày Sabát vì con người

▲ Lòng nhân cần hơn của lễ

Giới lãnh đạo Do Thái đã lệch sang một hướng khác. Họ nhấn mạnh luật nghỉ việc ngày Sabát cách máy móc đến chỗ bỏ quên lòng nhân ái và phẩm giá con người. Họ xét nét bắt bẻ Chúa Giêsu khi Ngài ra tay cứu chữa những người khốn khổ trong ngày ấy: người bị thần ô uế nhập (x.Mc 1,21-28), người bị bại tay (x.Mt 12,9-14), người bị bệnh phù thũng (x.Lc 14,1-6), bà cụ bị còng lưng đã 18 năm (x.Lc 13,10-17), người bại liệt đã 38 năm (x.Ga 5,1-18), người mù từ thuở mới sinh (x.Ga 9,1-41).

Chúa Giêsu có tình hành động như thế để có dịp nêu rõ tầm quan trọng của lòng nhân từ (x.Mt 9,13). Đối phương đã phải câm miệng trước lời chất vấn của Chúa: *“Ngày Sabát được cứu mạng hay hủy diệt?”* (x.Lc 6,9), *“Ngày Sabát, ai trong các người lại không cỡi dây, dắt bò lừa rời máng cỏ đi uống nước? Còn bà này, là con cháu ông Abraham, bị Satan trói buộc đã mười tám năm nay, thì chẳng lẽ lại không được cỡi xiềng xích đó trong ngày Sabát sao?”* (Lc 13,15-16)

Chúa Giêsu cũng đã bênh vực các tông đồ khi họ vò ít hạt lúa để ăn cho đỡ đói vào một ngày Sabát (x.Mt 12,1-8).

▲ Siêu thoát khỏi tiền của

Tuy nhiên, Chúa không hề ủng hộ những người tranh thủ đi làm để kiếm thêm vào ngày Chúa nhật. Bạn còn nhớ câu nói thời danh của Chúa về chuyện không thể làm tôi hai chủ (x.Mt 6,24) và tiếp đó là dụ ngôn chim sẻ và bông huệ của Chúa (x.Mt 6,25-34) với lời kết: *“Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Ngài, còn tất cả những thứ kia, Ngài sẽ thêm cho.”* (Mt 6,33)

Hội thánh không khắt khe đến độ không quan tâm tới những tình huống khó khăn. Hội thánh không ngăn cản bạn kiếm sống

khi cần. Trên nguyên tắc, khi bạn có lý do chính đáng, bạn có thể làm việc ngày Chúa nhật và ngày lễ buộc (trừ ba lễ Giáng sinh, Phục sinh và Hiện xuống). Thế nhưng hãy thẳng thắn hỏi lại lòng xem mình có thực sự khôn khổ đến độ phải đi làm kiếm sống ngày Chúa nhật hay chẳng. Chúng ta không nên lạm dụng kéo mất ý nghĩa của “ngày được thánh hiến cho Thiên Chúa.”

▲ Ngày mừng Chúa Phục sinh

Tại một số thành phố ở Trung Đông, các cửa tiệm của người Hồi giáo nghỉ ngày Thứ Sáu vì đó là ngày Đấng Allah đã dựng nên Adam, các cửa tiệm của người Do thái nghỉ ngày Thứ Bảy vì đó là ngày Thiên Chúa nghỉ ngơi, còn các cửa tiệm của người Kitô hữu thì nghỉ ngày Chúa nhật vì đó là ngày Chúa Kitô từ cõi chết sống lại.

Từ khi Đức Giêsu Kitô sống lại vào ngày đầu tuần, các Kitô hữu chọn ngày đầu tuần để mừng cuộc Phục sinh của Chúa và gọi đó là ngày Chúa nhật, tức là ngày của Chúa. Do đó điều răn thứ ba trở thành: “Thứ ba: Giữ ngày Chúa nhật”, cụ thể là tham dự Thánh lễ. Thánh lễ Chúa nhật có giá trị đặc biệt, vừa kỷ niệm việc Chúa Giêsu sống lại, vừa là để cộng đoàn Giáo xứ có dịp tụ họp nhau thờ phượng Thiên Chúa. Bỏ Thánh lễ Chúa nhật khi không có lý do chính đáng là lỗi bỏ phần quan trọng đối với Thiên Chúa.

Trước thánh lễ Chúa nhật, có nơi nguyện kinh chung 15- 30 phút, có nơi dành khoảng thời gian này cho mọi người hồi tâm suy niệm riêng. Dù nguyện chung hay cầu nguyện riêng trong tinh lặng, việc chuẩn bị này rất hữu ích và ý nghĩa, ta cần cố gắng đến sớm để cùng tham gia.

Điều răn thứ ba này kết hợp với hai điều trước thành bộ ứng xử quan trọng nhất của người tin Chúa: “Không ai trong chúng ta sống cho chính mình, cũng như không ai chết cho chính mình.

Chúng ta có sống là sống cho Chúa, mà có chết cũng là chết cho Chúa. Vậy, dù sống, dù chết, chúng ta vẫn thuộc về Chúa.” (Rm 14,7-8) Ta hãy luôn dành ưu tiên cho Chúa trong mọi sự, từ trong tư tưởng (điều 1), lời nói (điều 2) đến việc làm (điều 3).

Ngày nghỉ hằng tuần không chỉ nhằm bồi bổ sức khỏe bị tiêu hao suốt tuần lễ vì lao động, nhưng còn để có thời gian chu toàn nghĩa vụ thờ phượng Chúa. Ta quyết ngưng việc làm ăn kiếm tiền, không để mối bận tâm về tiền của chi phối cuộc sống, lẩn chỗ của Thiên Chúa trong lòng ta.

Quan tâm đến mọi người

Từ hôm nay, tôi sẽ chú trọng nhiều tới ngày Chúa nhật. Ngày thứ bảy thu xếp xong mọi việc để Chúa nhật có thể nghỉ ngơi, dành ưu tiên cho thánh lễ Chúa nhật. Ngày nghỉ hằng tuần còn giúp ta có thời gian làm việc bác ái: Thăm viếng thân nhân, bạn hữu, người nghèo, người ốm, người già cả neo đơn. Bạn biết tên những đang cần bạn quan tâm chứ?



GHI NHỚ

90. Điều răn thứ ba dạy ta những gì?

- Dạy ta thánh hóa ngày Chúa nhật và các ngày lễ buộc bằng cách nghỉ việc lao động, tham dự Thánh lễ và làm các việc đạo đức, bác ái.

91. Ngày Chúa nhật có những ý nghĩa nào?

- Có những ý nghĩa này:

- Nhắc nhớ việc sáng tạo mới, được thực hiện nhờ cuộc phục sinh của Chúa Kitô.
- Hoàn tất ý nghĩa ngày lễ nghỉ Do Thái và loan báo sự nghỉ ngơi muôn đời nơi Thiên Chúa.

92. Ta phải làm gì để thánh hóa Chúa nhật và các ngày lễ buộc?

- Ta phải tham dự Thánh lễ, tránh việc lao động và những hoạt động ngăn cản việc thờ phượng Chúa, làm mất đi niềm vui của ngày lễ, cũng như sự nghỉ ngơi cần thiết cho tinh thần và thể xác.

93. Khi có lý do chính đáng không dự lễ Chúa nhật được thì làm sao?

- Ta cần bù lại bằng cách đọc Lời Chúa, cầu nguyện và làm thêm các việc lành để thánh hoá ngày ấy.

PHÚT HỒI TÂM

Nghi việc ngày Chúa nhật là để khẳng định ta chọn Chúa chứ không chọn tiền bạc: “Không ai có thể làm tôi hai chủ, vì hoặc sẽ ghét chủ này mà yêu chủ kia, hoặc sẽ gắn bó với chủ này mà khinh dể chủ nọ. Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa vừa làm tôi Tiền Của được.” (Mt 6,24)

Thiên Chúa là Tình yêu thương. Ta càng tích lũy tình yêu thương, càng lấy tình yêu thương làm mục đích, thì càng đến gần với Thiên Chúa và ở lại trong Ngài. Thần dữ tìm mọi cách để xúi giục ta tích lũy tiền bạc, lấy tiền bạc làm mục đích thay vì tình yêu thương.

Mỗi ngày ta cần xét mình kỹ xem thần dữ đang ngụy biện cách nào để đánh tráo mục tiêu, khiến lòng ta dần dà chuyển sang lấy tiền bạc làm giá trị lớn nhất?

HƯỚNG THỰC TẬP

Chọn lựa của chính bạn

Ngày nay, các công sở nghỉ mỗi tuần hai ngày: Thứ Bảy và Chúa Nhật: Có những người dành thời giờ làm việc thiện, có những người đi chơi hoặc không làm gì và có những người tắt bật làm thêm: dạy kèm, phục vụ ngoài giờ, cũng có những doanh

nghiệp càng là ngày nghỉ càng tăng công suất tối đa. Bạn đừng phê phán ai nhưng sau khi học bài này, bạn nên có một chọn lựa cho chính mình: Bạn sẽ dùng ngày Chúa nhật để làm gì?



PHẦN ĐỌC THÊM

Về giới răn thứ ba

▲ Xuất Hành 20,8-11:

⁸Người hãy nhớ ngày sabát, mà coi đó là ngày thánh. ⁹Trong sáu ngày, người sẽ lao động và làm mọi công việc của người. ¹⁰Còn ngày thứ bảy là ngày sabát kính Đức Chúa, Thiên Chúa của người. Ngày đó, người không được làm công việc nào, cả người cũng như con trai con gái, tôi tớ nam nữ, gia súc và ngoại kiều ở trong thành của người. ¹¹Vì trong sáu ngày, Đức Chúa đã dựng nên trời đất, biển khơi, và muôn loài trong đó, nhưng Người đã nghỉ ngày thứ bảy. Bởi vậy, Đức Chúa đã chúc phúc cho ngày sabát và coi đó là ngày thánh.

▲ Xuất Hành 31,12-17:

¹²Đức Chúa phán với ông Mô-sê: ¹³“Phần người, hãy nói với con cái Israel: cách riêng, các người sẽ giữ các ngày sabát của Ta, bởi vì đó là một dấu hiệu giữa Ta và con cái các người qua mọi thế hệ, để người ta biết rằng chính Ta là Đức Chúa, Đấng thánh hiến các người. ¹⁴Các người sẽ giữ ngày sabát, vì đó là ngày thánh đối với các người. Kẻ nào vi phạm điều ấy, thì sẽ bị xử tử; phải, kẻ nào làm việc trong ngày ấy, sẽ bị khai trừ khỏi dân nó. ¹⁵Trong sáu ngày, người ta sẽ làm việc, nhưng ngày thứ bảy là một ngày sabát, một ngày nghỉ hoàn toàn, dâng Đức Chúa: kẻ nào làm việc trong ngày sabát sẽ bị xử tử. ¹⁶Con cái Israel sẽ giữ ngày sabát, nghĩa là nghỉ ngơi trong ngày đó, qua mọi thế hệ: đó là một giao ước vĩnh viễn. ¹⁷Đó là một dấu hiệu vĩnh viễn giữa Ta và con cái Israel; vì trong sáu ngày Đức Chúa đã dựng nên trời

26.

Điều răn thứ tư: Đạo hiếu

Một trong những hoa quả đầu tiên của luật nghi lễ ngày Sabát là hạnh phúc gia đình. Nhờ có một ngày nghỉ, sau cả tuần lễ tất bật với công việc, cả nhà có giờ sum họp bên nhau, chia sẻ vui buồn. Cũng chính vì thế, liền sau giới răn nghỉ ngày Sabát là lệnh truyền hiếu thảo với cha mẹ. Dù đi đâu, mỗi người sinh ra ở đời đều phải nhớ đến cội nguồn, và cội nguồn gần nhất là cha mẹ.

Bảy điều răn sau của thập giới dạy ta bổn phận đối với chính mình, với gia đình và với xã hội, nói chung là dạy về tương quan giữa người với người. Bài học đầu tiên về tình yêu thương là bài học từ cha mẹ. Ta cảm nghiệm được tình cha, nghĩa mẹ và đáp lại bằng niềm hiếu thảo, biết ơn. Tiếp đến là tình anh chị em trong nhà. Từ căn bản ấy, bước vào xã hội, ta sống tình thân ái với mọi người mình gặp gỡ, xử sự với nhau như “bốn biển anh em một nhà”, cùng là con của Cha Cả trên trời.



LẮNG NGHE

Hãy thảo kính cha mẹ, đó là lệnh truyền thứ nhất

(x.Ep 6,1-3).



TÌM HIỂU¹

Gia đình là tế bào cơ bản của xã hội. Đạo hiếu để của Nho gia cũng như điều răn thứ tư của Thập giới để đồng thuận với

¹ Youcat 367-377

nhau và với mọi người những nguyên tắc ứng xử giữa người dưới với người trên từ trong gia đình đến ngoài xã hội:

1. Từ vạch xuất phát: Đền ơn và đáp nghĩa

Điều răn thứ tư dạy ta sống đúng chức phận mình trong gia đình, trong Hội thánh và ngoài xã hội, mà trước hết là phải thảo kính cha mẹ cho tròn chữ hiếu.

▲ Con cái đối với cha mẹ

Ta phải thảo kính cha mẹ vì cha mẹ có công sinh thành, dưỡng dục ta, và thay quyền Chúa để săn sóc phần hồn phần xác cho ta.

Thảo kính cha mẹ là tỏ lòng biết ơn và yêu mến bằng cách vâng lời, giúp đỡ cha mẹ, yêu thương anh chị em và cố gắng sống nên người.

Bao lâu còn sống với cha mẹ, ta phải vâng theo lời dạy bảo của cha mẹ. Khi đã trưởng thành, ta nên mau mắn đoán biết những điều cha mẹ ao ước để làm vui lòng cha mẹ, và vui vẻ lắng nghe những lời cha mẹ nhủ khuyên. Nếu cha mẹ ép uổng điều trái lương tâm, ta nên tìm cách giải bày để cha mẹ thông cảm chứ không được nghe theo.

Ta phải luôn giúp đỡ cha mẹ phần hồn phần xác. Nhất là khi các ngài đau ốm, già cả, thiếu thốn, ta cần tận tâm tận lực phụng dưỡng, lo thuốc thang đầy đủ, phải cầu nguyện cho các ngài và giúp các ngài lãnh các bí tích dọn mình sống đời đời.

▲ Đối với tiền nhân đã khuất

Khi cha mẹ qua đời, con cái phải lo an táng, cầu nguyện và xin lễ cho các ngài. Nếu các ngài có trở lại điều gì thì cần vâng lời noi giữ.

Người Công giáo tưởng nhớ công ơn tổ tiên bằng cách cầu nguyện, dâng lễ và cũng có thể cúng lễ gia tiên theo truyền thống dân tộc.

▲ *Trong Hội thánh*²

Người tín hữu được tái sinh và lớn lên trong Hội thánh, được hiệp thông ân sủng và sức mạng nhờ hàng giáo phẩm và giáo sĩ. Vì thế, người tín hữu phải yêu mến, vâng lời và bênh vực Hội thánh, nhất là cộng tác với hàng giáo phẩm trong việc xây dựng Hội thánh và truyền bá đức tin.

▲ *Ngoài xã hội*³

Ngoài xã hội, chúng ta cần sống trọn tình quê hương, dân tộc, tôn trọng mọi người tùy tuổi tác, địa vị, đức độ, kính trọng chính quyền, các vị cao niên, các nhà giáo dục, các thầy cô... Là công dân, ta phải biết tôn trọng luật lệ chính đáng của quốc gia, tích cực tham gia những công tác ích quốc lợi dân vì chính đất nước này đón nhận ta vào đời, tạo điều kiện cho ta phát triển thể lực, trí lực và đức dục. Trong mọi việc, người Công giáo phải hành động phù hợp với đức tin Công giáo.

Đối với người ngoại quốc, ta phải coi như là anh em, tôn trọng quyền lợi chính đáng của họ và duy trì tình thân hữu giữa các dân tộc với nhau.

▲ *Bổn phận người trên đối với người dưới*

Cha mẹ có bổn phận nuôi dưỡng, thương yêu, dạy dỗ và làm gương sáng cho con cái noi theo về mặt nhân bản cũng như đức tin. Đồng thời, phải hướng dẫn con cái trong việc lựa chọn nghề nghiệp và bậc sống của mình. Ngoài ra, cha mẹ phải biết kết hợp công việc giáo dục này với trường học và giáo xứ.

² Youcat 343-347

³ Youcat 321-332

Người mẹ của Môsê đã đành thả đứa bé nổi trôi theo dòng nước. Thế nhưng rồi bà lại nhận được con mình và chịu trách nhiệm nuôi dạy con với tư cách một vú nuôi, một người được ủy thác. Mỗi bậc cha mẹ đều phần nào giống như thế, đều được chính Thiên Chúa ủy thác nuôi dạy những đứa con chính họ đã sinh ra.

Về phần mình, người trên phải yêu thương người dưới. Chính quyền có bốn phận gìn giữ trật tự, đảm đương công vụ, tôn trọng những quyền lợi căn bản của mỗi công dân, và dùng mọi cách để nâng cao mức sống vật chất, tinh thần của dân chúng.

2. Đền chân trời mới: Gia đình và Nước trời⁴

▲ Thiên Chúa trên hết

Nếu người trên ép ta làm điều gì ngược với lương tâm thì sao? - Nếu có những điều ngược với lương tâm thì ta không làm theo, bởi vì “*phải vâng phục Thiên Chúa hơn là vâng phục người ta.*” (x.Cv 4,19)

Nền tảng đức hiếu thảo là lòng kính sợ Thiên Chúa, Đấng là nguồn gốc mọi tình phụ tử trên trời dưới đất. Thiên Chúa không lấn chỗ của cha mẹ trần thế (x.Mt 15,4-6) nhưng cũng không ngần ngại nêu rõ giới hạn của họ trên lộ trình đưa con cháu họ đến với Ngài (x.Mt 10,37; Lc 9,59-60). Có những trường hợp việc vâng lời cha mẹ phải nhường bước cho việc vâng lời Thiên Chúa. Ví dụ: chẳng may cha mẹ muốn con cái làm điều gì trái luật Chúa, thì con cái không được tuân theo.

▲ Tình Cha trên trời

Ngôi Hai, Con một của Thiên Chúa, khi nhập thể làm người cũng sinh ra trong một gia đình và dùng chính kinh nghiệm gia đình để dạy ta nói chuyện với Thiên Chúa như con cái nói với cha

⁴ SGLC 2232-2233

mẹ, cụ thể là cầu nguyện bằng kinh Lạy Cha (x.Mt 6,9-13) để ngỏ lời với Thiên Chúa:

- Thiên Chúa, Đấng tạo dựng muôn loài, là Cha chung của hết mọi người, hằng ban những của tốt lành cho những kẻ kêu xin Ngài (x.Mt 6,25-34; 7,9-11),

- Ngài là người Cha đầy thương xót, luôn tha thứ và dạy ta biết yêu thương nhau (x.Lc 15,11-32), là mẫu mực của sự hoàn thiện (x.Mt 5,47-48).

▲ *Từ đạo hiếu dưới đất tới đạo hiếu trên trời*

Sách Xuất hành không cho biết tên cha mẹ của ông Môsê nhưng lại ghi rõ hai vị đều thuộc chi tộc Lêvi, một trong mười hai người con của ông Giacóp. Rồi Thiên Chúa tỏ cho ông Môsê biết Ngài là Thiên Chúa của Abraham, Isaac và Giacóp tổ tiên ông. Từ Môsê lên tới Lêvi, ta không biết gì hơn là một đường dẫn co dãn.

Hai sách Matthêu và Luca nổi gia phả của Chúa Giêsu lên đến người anh của ông Lêvi là ông Giuđa. Tuy nhiên hai bản văn chỉ thống nhất với nhau từ ông Giuđa tới vua Đavít, còn các đời từ vua Đavít tới thánh Giuse, dưỡng phụ của Chúa Giêsu, hai bản văn ghi theo hai ký ức khác nhau. Hội thánh để nguyên sự chênh lệch giữa hai bản văn, không tìm cách hợp lý hóa chúng, bởi vì ký ức về gia phả đâu đâu cũng chỉ mang tính tượng trưng. Điều đáng để ý là kết luận trong bản văn của sách Luca phẫn ngược lên tận người đầu tiên trong lịch sử nhân loại là nguyên tổ Adam, và kết thúc: “*Enốt con Sét, Sét con Adam và Adam là con Thiên Chúa*”, cho thấy đạo hiếu với cha mẹ trần gian, theo điều răn thứ tư, có thể là một gợi ý dẫn tới đạo hiếu với Cha Cả trên trời (x.Lc 3,23-38).

Thiên Chúa là Cha, áp ủ cả những bậc tiền nhân đã khuất của chúng ta (x.Lc 1,72-75) trong lòng Ngài, như những dấu chỉ

và những bậc thang đưa con cháu tiến đến với Cha chung đời đời là Thiên Chúa.

GHI NHỚ

94. Điều răn thứ tư dạy ta những gì?

- Điều răn thứ bốn dạy chúng ta thảo kính cha mẹ và những người được Chúa trao quyền để mưu ích cho chúng ta.

95. Sống hiếu thảo cốt ở điều gì?

- Sống hiếu thảo cốt ở lòng yêu mến, biết ơn, tôn kính, vâng lời, giúp đỡ cha mẹ và các bậc trên.

96. Cha mẹ có những bổn phận nào về con cái?

- Cha mẹ có bổn phận yêu thương và tôn trọng, nuôi dưỡng và giáo dục con cái, đồng thời giúp con cái chọn lựa nghề nghiệp hay bậc sống và giáo dục chúng trong đời sống đức tin.

97. Gia đình đóng vai trò nào trong kế hoạch của Thiên Chúa?

- Gia đình là cộng đoàn yêu thương mà Thiên Chúa thiết lập để cha mẹ và con cái sống hạnh phúc, là một Hội thánh tại gia, tức là một cộng đoàn đức tin, đức cậy và đức mến.

98. Người Công giáo tưởng nhớ công ơn tổ tiên bằng cách nào?

- Bằng cách cầu nguyện, dâng lễ và cũng có thể cúng lễ gia tiên theo truyền thống dân tộc.

PHÚT HỒI TÂM

Mời bạn nghiền ngẫm lời sau đây của Chúa rồi thưa với Ngài nỗi lòng của bạn:

“Ai yêu cha yêu mẹ hơn Thầy, thì không xứng với Thầy. Ai yêu con trai con gái hơn Thầy, thì không xứng với Thầy. Ai không

vác thập giá mình mà theo Thầy, thì không xứng với Thầy. Ai giữ lấy mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai liều mất mạng sống mình vì Thầy, thì sẽ tìm thấy được.” (Mt 10,37-39)

Ta có thể xin tổ tiên gia hộ bằng việc chuyển cầu cho ta trước tòa Chúa. Tuy nhiên có tổ tiên nào có thể ban hạnh phúc đời đời cho con cháu không? Chỉ một mình Thiên Chúa mới có quyền ban hạnh phúc đời đời cho ta và cho tổ tiên ta.



HƯỚNG THỰC TẬP

Những nghi thức tưởng nhớ khi cha mẹ đã khuất chỉ trọn ý nghĩa nếu khi các ngài còn sống ta biết quan tâm làm cho các ngài được vui. Khiêm nhường, vâng lời, biết ơn để đem lại hạnh phúc cho cha mẹ. Còn có điều gì đang làm cha mẹ buồn thì xin lỗi cha mẹ. Quan tâm dành thời giờ cho cha mẹ. Điều làm cho cha mẹ được an ủi là thấy con cháu mình hòa thuận yêu thương nhau, ta cần phát huy tình đoàn kết giữa anh em ruột thịt và họ hàng, tạo bầu khí thuận hòa, êm ấm trong gia đình. Hãy học biết quan điểm của Hội thánh về việc tôn kính Tổ tiên. Nên tìm dịp trao đổi với người trong gia đình về vấn đề chữ hiếu, thờ kính ông bà tổ tiên.⁵

⁵ Bạn có thể tìm xem trong quyển “Kinh nguyện và Gia lễ Công giáo” (Nxb Hồng Đức 2021) từ trang 218 về sau. Hội thánh có nhiều nghi thức rất ý nghĩa và cảm động liên quan tới những người đã qua đời như nghi thức làm phép xác, thánh lễ an táng, lễ giỗ, tháng các linh hồn, các kinh nguyện giáo dân đọc dịp giỗ chạp... Các nghi thức ấy vừa biểu lộ niềm tin sâu xa của Hội thánh vào sự bất tử của linh hồn, vừa tôn trọng giá trị của thân xác, vừa có sức xin Chúa ban ơn giải thoát người quá cố. Đối với các hình thức dân gian tỏ lòng hiếu thảo cha mẹ, ông bà, tổ tiên đã khuất: người tin hữu được khuyến khích tỏ chức và tham dự trừ những gì trái với đức tin Công giáo.

Điều răn thứ năm: Bảo vệ sự sống

Ra khỏi tổ ấm gia đình, ta đã làm quen với các bạn ở nhà trẻ, ở các lớp tiểu học và ở lối xóm. Rồi ta khám phá ra có những màu da và tiếng nói khác với ta, những con người từ nhiều vùng miền của trái đất, muôn màu muôn vẻ, nhưng tất cả đều là anh em một nhà. Hai tiếng “*chúng con*” nơi kinh *Lạy Cha* ngày càng mở rộng đến mọi chân trời góc biển... Ta hiểu ra tiếp sau cụm giới răn mến Chúa là những giới răn yêu người (x. Mt 22,39-40). Người thân cận tức là những người bên cạnh, sát bên ta, mà ta cần biết yêu thương và kính trọng.

Điều răn thứ năm: “Chớ giết người!” không dừng lại nơi một lệnh cấm nhưng hướng về cả một chân trời yêu thương tuyệt diệu.



LẮNG NGHE

“Các ngươi đã nghe có lời phán với tổ tiên rằng: “Ngươi không được giết người. Ai giết người sẽ bị toà luận phạt.” Còn Ta, Ta bảo các ngươi: “Ai giận ghét anh em mình, sẽ bị toà luận phạt.” (x.Mt 5,21-22)



TÌM HIỂU¹

1. Từ vạch xuất phát: Tôn trọng sự sống

▲ Sự sống là ân huệ

Điều răn thứ năm dạy ta điều tối thiểu của luật yêu người là phải quý trọng sự sống của mình và người khác, sự sống thể chất, tinh thần và siêu nhiên.

Ta phải tôn trọng và bảo vệ sự sống con người vì sự sống con người là ân huệ Thiên Chúa ban, chỉ có Ngài là chủ và có quyền trên sự sống.

Ta phải tôn trọng thể xác vì thân xác là kỳ công của Thiên Chúa, là Đền thờ Chúa Thánh Thần và ngày sau sẽ được sống lại. Sự sống là ân huệ quý giá nhất trong phạm vi tự nhiên Chúa ban cho loài người: mất của còn làm ra của khác bù lại, chứ mất người (mất sự sống) là mất vĩnh viễn, không bao giờ có thể lấy lại được.

Để tôn trọng sự sống bản thân, ta phải bồi dưỡng, trau dồi sức khỏe, tránh những gì gây hại cho sức khỏe như làm việc quá độ, nghiện ngập, say sưa, hủy hoại thân thể, không được lao mình vào nguy hiểm khi không đủ lý do chính đáng....

Để tôn trọng sự sống người khác, ta cần tránh làm hao tổn sức khỏe người khác như đánh đập, bắt cóc, giết hại,... không lái xe vượt tốc độ hoặc trong tình trạng có men say, không làm ô nhiễm môi trường, cũng không được xúi giục ai làm thiệt hại người khác.

▲ Sự sống tinh thần: Học hành, rèn nhân cách.

Tôn trọng sự sống siêu nhiên là quan tâm tới ích lợi linh hồn của mình và của người khác, hết sức loại trừ tội lỗi và gương xấu.

¹ Youcat 378-399

Hơn nữa, phải chăm lo cầu nguyện, luyện tập nhân đức và sống yêu thương để mọi người được thêm ơn Chúa.

▲ **Những tội nghịch điều răn thứ năm**

Ta cần tránh những tội nghịch điều răn thứ năm, cụ thể là:

- Cố ý giết người hoặc gây thương tích cho người ta;
- Tự sát;
- Phá thai và cộng tác vào việc phá thai;
- Làm chết êm dịu;
- Hòn giận, ghen ghét, oán thù lẫn nhau và ước mong cho người ta mắc phải hoạn nạn;
- Làm gương xấu lôi kéo người khác phạm tội.

Những khi vì bảo vệ mạng sống mình hay bảo vệ tổ quốc mà buộc lòng ta phải phạm đến mạng sống người tấn công mình, thì không mắc lỗi vì đó là trường hợp tự vệ chính đáng.

2. Đến chân trời mới: Yêu thương không biên giới

▲ **Yêu người bên cạnh**

Thiên Chúa cho Dân Ngài trải qua kinh nghiệm sống nơi đất khách quê người để dạy họ biết yêu thương mọi người không phân biệt chủng tộc, màu da, giai tầng, ngôn ngữ hoặc tôn giáo.

Tình yêu thương đại đồng bắt đầu từ tình yêu thương đối với người bên cạnh: “*Hãy yêu người bên cạnh như chính bản thân con.*” (Lv 19,18) Nếu ta không quan tâm yêu thương người bên cạnh, những khẩu hiệu hô hào tình nhân loại rộng lớn trở thành lý thuyết rỗng, không thực chất.

Với kinh nghiệm yêu thương từ trong gia đình, gia tộc tới ngoài xã hội, người Việt nhắc nhau: “Thương người như thể thương thân.” Đó đã là một cái nhìn rất cao về tình yêu người, giống hệt như trong Kinh thánh Cựu ước trong Lv 19,18 trên đây.

▲ Yêu thương và tôn trọng

Lòng yêu thương phải đi đôi với sự tôn trọng. Trước hết là kính trọng phẩm giá mọi người. Dù chỉ mới là thai nhi một, hai ngày tuổi, dù là người già cả, bệnh tật, sắp chết, cả những người bị bệnh tâm thần và những người bị xã hội coi khinh, ruồng bỏ hoặc kết án, bởi lẽ tất cả đều là hình ảnh Thiên Chúa, đều có quyền được sống, cần phải được ta tôn trọng. Trong mọi trường hợp, sự sống con người luôn là thánh thiêng, chỉ mình Thiên Chúa mới là chủ sự sống từ lúc bắt đầu cho đến khi kết thúc.

▲ Yêu thương tự cõi lòng cả kẻ làm hại ta

Ta cần yêu thương và kính trọng mọi người tận cõi lòng: nghĩ tốt, muốn tốt, nói tốt và làm điều tốt cho mọi người, không trừ ai (x.Mt 5,21-26). Ta cần tuyệt đối tránh xét đoán người khác (x.Mt 7,1-5), tuyệt đối không báo oán (Mt 5,38-42) nhưng yêu thương cả những người thù ghét ta (x.Mt 5,43-48) và luôn tha thứ cho nhau (x.Mt 18,21-35).

Cần phải nuôi dưỡng những tâm tình cao đẹp: vị tha, bác ái, khoan dung, nhân hậu... Phát triển tài năng, trau dồi nghề nghiệp, thái độ lịch sự (x.Cl 3,12-16).

Yêu thương như Chúa yêu: Ga 13,34-35.



GHI NHỚ

99. Điều răn thứ năm dạy ta những gì?

- Điều răn thứ năm dạy ta quý trọng sự sống tự nhiên và sự sống siêu nhiên của mình cũng như của người khác, và do đó, cấm mọi hình thức phạm đến sự sống con người.

100. Tôn trọng sự sống tự nhiên là thế nào?

- Là tránh những gì nguy hại cho sự sống như giết người, phá thai, tự tử, gây thương tích cho mình hay cho người khác.

Hơn nữa, còn phải giữ gìn sức khoẻ, giữ vệ sinh chung, không lạm dụng rượu, ma túy,... và bảo vệ mạng sống con người, tránh những gì làm hại đến mạng sống như: giết người, gây thương tích cho mình hay cho người khác.

101. Tôn trọng sự sống siêu nhiên là thế nào?

- Là quan tâm tới ích lợi linh hồn của mình và của người khác, hết sức loại trừ tội lỗi và gương xấu, lại phải chăm lo cầu nguyện, luyện tập nhân đức và sống yêu thương để mọi người được thêm ơn Chúa.

102. Để giúp cuộc sống chung ngày thêm tốt đẹp, mỗi người cần làm gì?

- Mỗi người cần phải bỏ tính ích kỷ, nóng giận, hằn thù. Cần luyện tập sự bao dung và biết quan tâm đến người khác, đồng thời phải cố gắng hết sức để loại trừ chiến tranh và xây dựng hoà bình đích thật.



PHÚT HỒI TÂM

Không ai cho được điều mình không có. Muốn dạy con em biết tôn trọng người khác, ta cần tự kiểm điểm và xin Thiên Chúa ban ơn để tập quen tôn trọng người khác từ trong tư tưởng (nghĩ tốt và muốn điều tốt cho người khác), lời nói (cảm ơn, khen ngợi, xin lỗi) và cử chỉ (quan tâm đến nhu cầu người khác và mau mắn giúp đỡ).



HƯỚNG THỰC TẬP

Hay nhìn chớ hờn giận nghĩa là khi gặp điều trái ý, thì gạt sang một bên, hít sâu thở chậm để giữ sự tự chủ và sống khiêm nhường trước sự hiện diện của Thiên Chúa. Nói lời ôn tồn nhã nhặn.

28.

Điều răn thứ sáu: Chung thủy trong hôn nhân

Thế rồi lên đến bậc trung học, ta bắt đầu để ý tới ánh mắt của những người khác giới. Họ để ý đến ta, ta để ý đến họ. Những đứa con của Thiên Chúa được Ngài sinh ra là nam và nữ để giúp đỡ nhau và yêu thương nhau. Thiên Chúa đặt trong lòng họ những ước muốn tính dục và khả năng hưởng thú vui thể xác. Chúa dựng nên họ để họ truyền thông sự sống.

Giới tính của một người, là nam hay nữ, tác động đến toàn bộ bản tính con người. Nam và nữ, mỗi bên có tình cảm khác nhau, yêu khác nhau, có khuynh hướng khác nhau liên quan đến chuyện con cái, cả cách sống đức tin cũng khác nhau. Chúa dựng nên nam và nữ khác nhau như vậy để họ sống cho nhau và bỏ tấc cho nhau trong tình yêu hôn phối. Vì thế mà nam và nữ thu hút hấp dẫn nhau cả về thể chất lẫn tinh thần.¹

Tình dục chỉ tròn đầy ý nghĩa khi đi liền với một tình yêu chân thành và đáng tin cậy. Gạt bỏ tình yêu, chỉ tìm thỏa mãn tình dục là lừa dối, vì như thế sự kết hợp thân xác không đi đôi với sự kết hợp tâm hồn. Chỉ khi dẫn thân vào một tình yêu trọn đời, tình dục mới mang lại hạnh phúc lâu dài.

Đó là ý nghĩa của điều răn thứ sáu, từ vạch xuất phát đến những chân trời mới.

¹ Youcat 400-401



LẮNG NGHE

“Anh em đã nghe Luật dạy rằng: Chớ ngoại tình. Còn Thầy, Thầy bảo cho anh em biết: ai nhìn người phụ nữ mà thêm muốn, thì trong lòng đã ngoại tình với người ấy rồi.” (Mt 5,27-28)



TÌM HIỂU

1. Tình yêu và hôn nhân²

Yêu là hiến thân một cách tự do với tất cả tấm lòng cho người khác. Người ta cảm thấy say mê, cảm thấy thích thú đến nỗi có thể ra khỏi mình để hiến thân hoàn toàn. Một người coi nhà trẻ có thể hiến trọn trái tim cho các em bé mà họ phải chăm sóc. Trong mọi tình bạn đều có tình yêu. Hình thức yêu đẹp nhất ở trần gian chính là tình yêu giữa chồng và vợ, họ hiến thân yêu nhau mãi mãi. Mọi tình yêu loài người đều là hình ảnh của tình yêu Thiên Chúa. Kinh thánh định nghĩa *“Thiên Chúa là Tình yêu”* (1Ga 4,8.16), tình yêu trọn vẹn nhất và là nguồn mạch của mọi tình yêu vị tha. Ba Ngôi Thiên Chúa Yêu thương nhau, hiệp nhất với nhau nên một. Tình yêu giữa Ba Ngôi Thiên Chúa là trao đổi và hiến thân vĩnh viễn. Trong tình yêu tràn đầy và vĩnh cửu của Thiên Chúa, loài người chúng ta được dự phần vào. Con người càng yêu mến càng trở nên giống Thiên Chúa.

2. Từ vạch xuất phát

Trong cả sách Xuất Hành (Xh 20,14) và sách Đệ Nhị Luật (Đnl 5,18) giới răn này rất ngắn gọn: *“Người không được ngoại tình.”* Đây là điều luật về chung thủy trong đời sống hôn nhân để bảo vệ hạnh phúc các gia đình.

Giới răn này cũng dạy không được tìm khoái lạc tính dục ngoài khuôn khổ đời sống hôn nhân. Giữa môi trường văn hóa

² Youcat 403-425

hiện nay, những tội phạm đến đức khiết tịnh cần tránh, có thể kể như:

- Nhìn ngắm hoặc tưởng nghĩ những điều dâm ô
- Nói những lời dâm ô thô tục, những lời ám hiểu ý tà hoặc xem sách báo, phim ảnh khiêu dâm
- Tìm thú vui nhục dục bên ngoài cuộc sống hôn nhân, một mình hoặc với người khác
- Có hành vi đồng tính luyến ái
- Lạm dụng tình dục trẻ vị thành niên
- Sản xuất, phổ biến sách báo, phim ảnh khiêu dâm
- Làm cho người khác phạm những tội trên đây

Cần tránh những dịp thường làm ta lỗi đức khiết tịnh:

- Lười biếng không làm việc
- Bạn bè cùng kẻ xấu nét
- Xem sách báo, phim ảnh dâm ô
- Ăn uống say sưa quá độ

Muốn đứng vững trong đức khiết tịnh, ta cần biết:

- Nhớ mình yếu đuối để sáng suốt đề phòng
- Luôn sống tiết độ, hy sinh và ăn ở nét na
- Làm chủ bản thân, không chiều theo những xu hướng lệch lạc
- Năng cầu nguyện và lãnh nhận các bí tích
- Tránh dịp tội cho mình và cho người khác

3. Đến chân trời mới: Giao ước và tình yêu

Ở thời các tổ phụ, tình trạng đa thê còn được châm chước, nhưng đến thời Xuất Hành (thế kỷ XIII tcn) và thời Đệ Nhị Luật (thế kỷ VII tcn), hôn nhân trong Dân Chúa nói chung đã là hôn

nhân một vợ một chồng. Điều răn thứ sáu thật ngắn gọn: “Người không được ngoại tình” đã ngày càng nâng cao ý thức luân lý của Dân Chúa, quý trọng đức khiết tịnh để bảo vệ hạnh phúc các gia đình.

Các sách ngôn sứ nhìn giao ước giữa Thiên Chúa với Dân Ngài như một khế ước hôn nhân. Từ đó, việc Dân Chúa lỗi giao ước được gọi là sự ngoại tình. Tiêu biểu như: Giêrêmia các chương 3, 5, 9, 13, 23; Êzêkiel các chương 6, 16, 23; Hôsê các chương 2-4.

Kinh thánh cũng cho thấy lý do khiến hôn nhân của con cái Chúa không được phân ly, là vì hôn nhân ấy có phẩm giá rất cao quý, được Chúa dùng làm biểu tượng của tình yêu giữa Chúa với Dân Ngài, một tình yêu chuyên nhất và bền vững.

▲ *Tình yêu khiết tịnh*³

Tình yêu khiết tịnh là tình yêu biết tự bảo vệ, không để cho những cám dỗ bên trong và bên ngoài hủy diệt. Người giữ khiết tịnh là người biết hội nhập tình dục vào nhân cách mình một cách tốt đẹp. Cả những người sống quan hệ tình dục trong bậc hôn nhân cũng phải giữ khiết tịnh, làm chủ thân xác để diễn tả một tình yêu chung thủy và đáng tin cậy.

Nói tóm, đức khiết tịnh là ơn Thiên Chúa ban, giúp ta biết làm chủ bản năng tính dục để sống làm người nam người nữ cách trong sáng tốt đẹp theo bậc sống mình đúng như ý Thiên Chúa muốn.

Đức khiết tịnh giúp ta sống tình yêu như một người tự do, không nô lệ các bản năng hay dục vọng. Bất cứ cái gì giúp ta trưởng thành hơn, tự do hơn, yêu thương hơn, liên kết hơn, đều giúp ta biết yêu trong trắng hơn, giữ được tình yêu nguyên vẹn để

³ Youcat 404-405

có thể hiến trọn bản thân cho Thiên Chúa và đồng loại theo bậc sống mình.

▲ *Những ai phải sống khiết tịnh?*⁴

Mọi người đều phải sống khiết tịnh:

- Người đi tu sống bậc độc thân để thuộc trọn về Chúa. Họ là những dấu chứng giữa trần gian về cuộc sống đời sau, nơi người ta không còn dựng vợ gả chồng như ở trần gian này nữa (x.Mc 12,25; Mt 19,12; 22,30; 1Cr 6,19-20).

- Người sống đời đôi bạn cũng phải sống khiết tịnh theo bậc vợ chồng: trung thành với bạn mình, tôn trọng nhau trong quan hệ vợ chồng đúng đắn, tạo bầu khí yêu thương, cởi mở, thanh khiết trong gia đình, chuyên chăm lao động.

▲ *Để giữ được ơn khiết tịnh*

Ta cần làm chủ các giác quan, đặc biệt là đôi mắt và trí tưởng tượng; tránh những tư tưởng bất chính: giận hờn, ghen ghét, oán thù, dâm ô, những lời nói sàm sỡ, thiếu đứng đắn. Tránh đọc, viết, phổ biến những báo chí, phim ảnh xấu. Tránh làm những điều vô luân.

Ơn khiết tịnh trao tặng cho ta mỗi tự do rất lớn là ra khỏi chính mình để thuộc trọn về Thiên Chúa. Hiểu như vậy, ta cần năng tham dự các Bí tích, nhất là Bí tích Giải tội và Thánh Thể, yêu mến Đức Trinh Nữ Maria, tham gia hoạt động tông đồ... là những phương thế siêu nhiên rất hiệu nghiệm giúp sống đức khiết tịnh.

▲ *Tình yêu vợ chồng và phẩm giá hôn nhân*

Thiên Chúa ban cho con người có giới tính là để họ hướng tới tình yêu vợ chồng. Ngài còn thiết lập bí tích hôn phối để thánh

⁴ Youcat 406

hóa tình yêu ấy, đem lại sự duy nhất, thủy chung và bất khả phân ly. Sự kết hợp vợ chồng là điều cao quý, giúp biểu lộ tình yêu thương nhau và để hướng tới việc truyền sinh. Thời Cựu ước, sách Hôsê, sách Êzêkiel và sách Diễm Ca đã lấy hôn nhân làm hình ảnh điển tả tình yêu giữa Thiên Chúa với nhân loại. Sang thời Tân ước, các sách Tin mừng và sách Khải Huyền giới thiệu Đức Kitô là Chàng rể trong Tiệc cưới Nước Trời và Hội thánh là Cô dâu, thư Êphêso nhấn mạnh mỗi đôi vợ chồng Kitô hữu đều có trách nhiệm dùng tình yêu hôn phối của mình để điển tả màu nhiệm Đức Kitô yêu thương Hội thánh như chính thân mình (x.Ep 5,21-33).

GHI NHỚ

103. Điều răn thứ sáu dạy ta những gì?

- Điều răn thứ sáu dạy ta sống ngay chính về tính dục theo bậc sống của mình trong tư tưởng, lời nói và việc làm.

104. Sống ngay chính về tính dục theo bậc sống của mình là thế nào?

- Nghĩa là người sống bậc gia đình, người sống độc thân giữa đời hay người theo ơn gọi thánh hiến, mỗi người đều phải theo thiên chức của mình mà sống ngay chính, khiết tịnh.

105. Muốn được vậy, ta cần phải làm gì?

- Ta cần phải:
 - Năng cầu nguyện, và xưng tội, rước lễ
 - Làm chủ các giác quan và trí tưởng tượng
 - Siêng năng làm việc, giữ tiết độ và ăn ở nết na
 - Tránh giao thiệp hoặc làm bạn với những người buông tuồng xấu nết

PHÚT HỒI TÂM

Lạy Chúa, Chúa dạy rằng “*Phúc thay ai có tâm hồn trong sạch, vì họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa.*” (Mt 5,8); Chúa cũng dạy phải nghiêm khắc với bản thân để giữ được tâm lòng thanh khiết (x.Mt 5,29-30). Xin cho con biết quý trọng cả thân xác và linh hồn mình để xứng đáng là “*đền thờ của Thiên Chúa, có Chúa Thánh Thần ngự bên trong.*” (1Cr 3,16)

Lạy Trinh Nữ Maria, ngày nào con còn làm chủ đôi mắt và trí tưởng tượng, ngày ấy con còn chiến thắng. Xin Mẹ giữ gìn con.

HƯỚNG THỰC TẬP

Ý thức và gây ý thức về đức khiết tịnh:

- Giữ mình sạch sẽ chớ mê dâm dục, nghĩa là tránh tất cả những hình ảnh và lời nói có thể khiến tâm trí ta bị điều tà dâm chi phối, và ngược lại, luôn hướng lòng đến việc phục vụ Thiên Chúa và tha nhân.

- Kiêng bót chớ mê ăn uống, nghĩa là tránh say rượu hoặc ăn uống quá độ nhưng luôn biết hy sinh hãm mình, làm chủ các giác quan để dễ hướng lòng lên Chúa và những điều cao thượng.

NIỀM RIÊNG VỚI CHÚA

Thánh Stanislas Koska là vị thánh ứng sinh Dòng Tên, chết lúc 17 tuổi. Trong thời gian trọ học ở thành phố, đáp lại bao nhiêu rủ rê đòi trụ xung quanh, Koska đã chiến thắng với câu trả lời: “Tôi sinh ra cho những điều cao cả hơn.” Vâng, lạy Chúa Giêsu,...

.....

.....

.....

.....

29.

Điều răn thứ bảy: Sống công bằng

Học cấp ba, chuẩn bị vào đời, người trẻ nghĩ tới trách nhiệm tương lai của bản thân và của gia đình mà mình sẽ xây dựng. Họ vận dụng những điều học được ở nhà trường để tự trang bị cho mình một ngành nghề, có khả năng đảm nhận cuộc sống, tự lo lấy tài chính cho bản thân và gia đình.

Theo ý Thiên Chúa, mọi người đều có quyền sở hữu. Mỗi người ít nhất phải có đủ của cải để lo cho sự sống của mình và gia đình. Nếu quá thiếu thốn, người ta sẽ khó sống xứng đáng là người, sẽ không đủ tự lập và bị mất tự do. Ta cần tìm của cải một cách lương thiện, chẳng hạn do làm việc, buôn bán, được trao tặng hoặc thừa kế. Điều răn thứ bảy cấm chiếm đoạt của cải người khác cách bất lương như lừa đảo, trộm cắp. Những của cải chiếm được cách bất lương thì không phải là tài sản thuộc quyền của ta.



LẮNG NGHE

“Người không được trộm cắp” (Xh 20,15).

“Của Xêgia, trả về Xêgia; của Thiên Chúa, trả về Thiên Chúa.” (Mt 22,21)



TÌM HIỂU¹

Điều răn thứ bảy dạy về đức công bằng theo cả hai nghĩa:

- Công bằng trao đổi: tôn trọng của cải người khác.

¹ Youcat 426-432

- Công bằng xã hội: sử dụng của cải trong tình liên đới với mọi người.

Trước hết là về công bằng trao đổi.

1. Từ vạch xuất phát: Của ai trả nấy

▲ *Tôn trọng của cải người khác*

Ta có quyền đòi người khác phải tôn trọng tài sản của ta, đồng thời, ta phải tôn trọng tài sản của người khác. Điều răn thứ bảy cấm trộm cắp, không phải của mình thì đừng lấy, phải tôn trọng quyền sở hữu của người khác.

Khi trao đổi phải dùng những dụng cụ đo lường đúng chuẩn mực (x.Lv 19,36). Khi có trách nhiệm trông nom hay sử dụng tài sản của người khác, ta phải cẩn thận như đối với tài sản của ta. Ta cũng phải biết tôn trọng của chung. Mượn của ai, phải trả lại đúng hạn. Lượm được của gì, phải trao trả cho chủ của. Ai chiếm đoạt của kẻ khác cách bất công, thì buộc phải trả lại, nếu vì lỗi mình mà làm thiệt hại của cải người khác, thì phải bồi thường.

▲ *Giữ đúng cam kết*

Công bằng trao đổi là nền tảng cho một cuộc sống ổn định, nền tảng của đức yêu thương (= tôn trọng). Theo đó, ta cần giữ các lời hứa đã cam kết, tránh những tội lấy của người khác cách bất công, tức là những tội này: trộm cướp, gian lận, cho vay ăn lời quá đáng, nhận của hối lộ hoặc thâm lạm của công, đầu cơ tích trữ hoặc bắt chẹt người tiêu dùng.

Về việc giữ của người khác cách bất công, có các tội này: không trả nợ, không hoàn lại của đã mượn hay lượm được, không trả tiền công xứng đáng, trốn thuế, oa trử của gian.

Về việc làm hư hại của cải người khác, có các tội này: trực tiếp hoặc gián tiếp làm hư hại tài sản người khác, vu cáo hoặc nói

xấu khiến người ta làm ăn thất bại, lỗi các hợp đồng đã được thoả thuận cách công bằng.

▲ *Bồi thường thiệt hại*

Người đã lỗi đức công bằng thì phải bồi thường cân xứng những thiệt hại đã gây ra và hoàn trả lại những gì đã chiếm đoạt cho chủ nó. Nếu người ấy đã chết hoặc không tìm được thì phải đền trả cho con cháu hoặc người thừa kế. Nếu không biết đền trả cho ai thì phải dùng của ấy vào công việc bác ái. *“Thầy bảo thật cho anh biết: anh sẽ không ra khỏi đó, trước khi trả hết đồng xu cuối cùng.”* (Mt 5,26)

Điều răn thứ bảy còn cấm ngặt mọi hình thức coi con người như hàng hoá để mua bán trao đổi.²

2. Đến chân trời mới: Nhường nhịn và buông bỏ

▲ *Nhường nhịn*

“Anh em đã nghe Luật dạy rằng: Mắt đền mắt, răng đền răng. Còn Thầy, Thầy bảo anh em: đừng chống cự người ác, trái lại, nếu bị ai vả má bên phải, thì hãy giơ cả má bên trái ra nữa. Nếu ai muốn kiện anh để lấy áo trong của anh, thì hãy để cho nó lấy cả áo ngoài. Nếu có người bắt anh đi một dặm, thì hãy đi với người ấy hai dặm. Ai xin, thì hãy cho; ai muốn vay mượn, thì đừng ngoảnh mặt đi.” (Mt 5,38-42)

▲ *Hướng đến trời cao*

Chúa Giêsu coi sự ham mê tiền của là đối nghịch với lòng tin vào Thiên Chúa (x.Mt 6,24) và mời gọi ta siêu thoát khỏi vật chất trói buộc: *“Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ.”* (Mt 5,3)

² SGLC 2407-2414

“Anh em đừng tích trữ cho mình những kho tàng dưới đất, nơi mối mọt làm hư nát, và kẻ trộm khoét vách lấy đi. Nhưng hãy tích trữ cho mình những kho tàng trên trời, nơi mối mọt không làm hư nát, và kẻ trộm không khoét vách lấy đi. Vì kho tàng của anh ở đâu, thì lòng anh ở đó.” (Mt 6,19-21)

▲ **Buông bỏ:**

Tiếp theo câu chuyện người thanh niên giàu có buồn bã bỏ đi (x.Mt 19,16-22), Chúa Giêsu bảo các môn đệ:

“Thầy bảo thật anh em, người giàu có khó vào Nước Trời. Thầy còn nói cho anh em biết: con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước Thiên Chúa.” Nghe nói vậy, các môn đệ vô cùng sửng sốt và nói: “Thế thì ai có thể được cứu?” Đức Giêsu nhìn thẳng vào các ông và nói: “Đối với loài người thì điều đó không thể được, nhưng đối với Thiên Chúa, thì mọi sự đều có thể được.” (Mt 19,23-26)

Siêu thoát và buông bỏ là điều kiện để có được sự hiền lành và khiêm nhường đích thật.

GHI NHỚ

106. Điều răn thứ bảy dạy ta những gì?

- Điều răn thứ bảy dạy ta sống công bằng theo ý Chúa:
- Một là tôn trọng của cải người khác;
- Hai là sử dụng của cải trong tinh thần liên đới và chia sẻ với mọi người.
- Ba là tôn trọng sự toàn vẹn của công trình tạo dựng.

107. Tôn trọng của cải người khác là thế nào?

- Là không được lấy hay giữ của người khác cách bất công và không được làm hư hại của người khác.

108. Người đã lỗi đức công bằng thì phải làm thế nào?

- Phải bồi thường cân xứng những thiệt hại đã gây ra và hoàn trả lại những gì đã chiếm đoạt cho chủ nó.

PHÚT HỒI TÂM

Tiền của không phải là lẽ sống của ta mà chỉ là phương tiện để ta bày tỏ lòng mến Chúa yêu người. Tiền của là đầy tớ chứ không phải là ông chủ.

Rộng rãi chớ hà tiện nghĩa là biết sẵn lòng tiêu dùng tiền của và thời giờ cách vô vụ lợi cho những nhu cầu cần kíp của mình và người khác.

HƯỚNG THỰC TẬP

Xin Chúa ban ơn luôn biết buông bỏ để sống công bằng, tôn trọng quyền lợi của người khác, và hơn nữa, quảng đại, sẵn lòng chia sẻ của cải cho anh em (x. 1Cr 7,29-31).

Sớm trả những vật dụng và tiền bạc đang giữ của người khác. Nhìn lại cách mình tiêu dùng và mua sắm. Tự hạn chế những điều không cần thiết. Dành dụm để giúp đỡ những người nghèo khổ hơn ta.

NIỀM RIÊNG VỚI CHÚA

“Thầy bảo thật cho anh biết: anh sẽ không ra khỏi đó, trước khi trả hết đồng xu cuối cùng.” (Mt 5,26)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

30.

Điều răn thứ bảy: Công bằng xã hội

Vươn xa hơn những bận tâm cho gia đình, người trẻ còn hướng tầm mắt tới xã hội rộng lớn, mong góp phần cho quốc gia, dân tộc và nhân loại. Họ muốn cùng với mọi người xây dựng cho hành tinh này một cuộc sống tốt đẹp, một nền văn minh của tình thương.

Khía cạnh thứ hai của công bằng là “công bằng xã hội”, đã được luật Chúa dạy ngay từ thời Cựu ước, nhằm xây dựng một xã hội công bằng và yêu thương, cùng nhau chia sẻ quyền lợi thì cũng cùng nhau chia sẻ trách nhiệm. Tại Nagiaret, Chúa Giêsu đã trải qua kinh nghiệm ấy trong hoàn cảnh một “chú thợ mộc” (Mc 6,3), làm việc trong một tâm tình rất siêu nhiên: “*Cho đến nay, Cha tôi vẫn làm việc, thì tôi cũng làm việc.*” (Ga 5,17) Trách nhiệm cuối cùng là trách nhiệm trước nhan Chúa: “*Đáng thấu suốt những gì kín đáo.*” (Mt 6,4)

LẮNG NGHE

“*Không ai coi bất cứ cái gì mình có là của riêng, nhưng đối với họ, mọi sự đều là của chung.*” (x.Cv 4,32-35) Xem thêm Mt 25,31-46.



TÌM HIỂU¹

1. Từ vạch xuất phát: Tôn trọng của chung

Ngoài việc cấm chiếm giữ của người khác cách bất công, điều răn thứ bảy còn thúc đẩy mọi người cố gắng làm cho thế giới công bằng hơn và cùng nhau quan tâm phát triển xã hội cách lành mạnh.

Các ngôn sứ thời Cựu ước lớn tiếng kết án những bất công xã hội, cảnh người giàu áp bức người nghèo... Cựu ước đã có những quy định bênh vực người nghèo. Năm toàn xá cũng là một định chế để người nghèo có thể nhận lại di sản của tổ tiên. Hơn thế nữa, sách Huấn ca và Châm ngôn nhắc nhở mỗi người phải chăm lo chu toàn bổn phận để đền ơn đáp nghĩa mọi người và góp phần cho ích chung.

2. Đền chân trời mới: Quan tâm đến ích chung

Tiền từ công bằng trao đổi đến công bằng xã hội là tiền từ công bằng đến bác ái.

▲ *Trách nhiệm quản lý ngôi nhà chung*

Quyền tư hữu không phải là quyền tuyệt đối và vô điều kiện, vì Thiên Chúa dựng nên trái đất và mọi sản vật trong đó là cho tất cả mọi người trong nhân loại.

Thiên Chúa giao cho người trách nhiệm quản lý tức là gìn giữ trái đất như không gian sinh sống với các luật lệ chi phối sự sống, sự khác biệt của mọi loài, vẻ đẹp thiên nhiên, những của cải trái đất sản xuất, để cho các thế hệ tương lai cũng có thể sinh sống tốt đẹp trên hành tinh này.

¹ Youcat 433-451

Các loài vật cũng như ta, là thụ tạo được Thiên Chúa dựng nên. Ta cần để ý chăm sóc chúng, vui được có chúng như Thiên Chúa vui thích ở giữa các thụ tạo của Ngài.

“Công bằng xã hội” còn có nghĩa là tài nguyên thiên nhiên được Thiên Chúa ban chung cho mọi người, mọi dân tộc, cần tổ chức xã hội thế nào để san sẻ cho mọi người cùng hưởng. Không ai được phép lạm dụng quyền thế để chiếm của chung làm của riêng nhưng cần biết tôn trọng môi sinh, sử dụng đúng đắn các thú vật, cỏ cây và vật chất vô tri giác, vì ích lợi toàn diện của mọi người.

▲ *Học thuyết xã hội của Hội thánh²*

Vì mọi người đều là con cái Thiên Chúa, đều có phẩm giá ngang nhau nên Hội thánh cần đề ra học thuyết để phẩm giá họ được tôn trọng.

Hội thánh công nhận quyền tự trị của chính trị và kinh tế, tuy nhiên, khi chính trị và kinh tế xâm phạm đến phẩm giá của con người thì Hội thánh phải can thiệp.

Hội thánh nêu rõ chúng ta có trách nhiệm phải cùng nhau làm cho mọi người sống sung túc và được đối xử công bằng, kể cả những người không phải Kitô hữu. Đường lối hướng dẫn Hội thánh dẫn thân cho hòa bình là tình yêu người, đặt nền móng trên tình yêu Chúa Kitô đối với nhân loại.

Học thuyết xã hội của Hội thánh phát triển vào thế kỷ XIX, để đáp ứng vấn đề giữa giới chủ nhân và công nhân. Công nghiệp hóa dẫn đến gia tăng thịnh vượng nhưng giới chủ nhân lợi dụng để gia tăng lợi tức, còn giới công nhân trở nên nghèo khổ, mất hết quyền lợi. Từ tình huống này, lý thuyết Cộng sản ra đời, cho rằng không thể dung hòa giữa hai tầng lớp công nhân lao động và chủ

² Youcat 438-451

nhân tư bản, nên phải có đấu tranh giai cấp để giải quyết. Ngược lại, Hội thánh cổ vũ một sự cân bằng xã hội chính đáng giữa lợi tức của giới công nhân và chủ nhân. [SGLC 2421].

Hội thánh đã can thiệp để toàn thể giới công nhân chứ không phải chỉ một số chủ nhân, có thể cùng được hưởng sự sung túc mới nhờ việc công nghiệp hóa và cạnh tranh kinh tế. Hội thánh tán đồng việc thành lập các nghiệp đoàn và yêu cầu Nhà Nước phải có luật bảo vệ giới công nhân khỏi bị khai thác và phải có một hệ thống an sinh xã hội để bảo đảm cho công nhân và gia đình họ trong trường hợp bệnh tật và thiếu thốn.

Học thuyết xã hội của Hội thánh soi sáng cho nhiều vấn đề: trách nhiệm chính trị và xã hội của người Kitô hữu, dân chủ, chủ nghĩa tư bản, kinh tế thị trường, nhà lãnh đạo các xí nghiệp, lao động, nạn thất nghiệp, nguyên tắc “lao động ưu tiên hơn tư bản”, toàn cầu hóa, sự nghèo khó, tình trạng kém phát triển...

Nếu bạn quan tâm tới vấn đề, mời xem rõ hơn tại:

- *Sách Giáo Lý của Hội thánh Công Giáo*, NXB Thành Phố Hồ Chí Minh, 1997, các số 2407-2449, trang 839-854.

- *Youcat Việt Nam*, NXB Văn hóa - Văn Nghệ TP.HCM, 2018, số 436-451, trang 314-327.

- *Docat, Học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo*, NXB Tôn Giáo, 2017.

▲ ***Yêu thương và chăm lo cho người nghèo***

Kitô hữu bất cứ thời nào đều phải quan tâm lo cho người nghèo. Người nghèo không phải chỉ đáng nhận một ít của bố thí nhưng họ cần được đối xử công bằng. Người Kitô hữu có trách nhiệm san sẻ của cải cho người nghèo khó. “*Phúc thay ai có tinh thần nghèo khó.*” (Mt 5,3) Chúa Kitô chính là gương mẫu dạy ta yêu thương người nghèo (SGLC 2443-2446). Chúa Kitô sẽ phán xét mọi người về tình yêu của họ đối với người nghèo: “*Ta bảo*

thật các người: mỗi lần các người làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các người đã làm cho chính Ta vậy.” (Mt 25,40)

▲ ***Kinh mười bốn mỗi thương người*** – bản cập nhật

Thương người có mười bốn mỗi.

Thương xác bảy mỗi:

Thứ nhất: Cho kẻ đói ăn.

Thứ hai: Cho kẻ khát uống.

Thứ ba: Cho kẻ rách rưới ăn mặc.

Thứ bốn: Thăm người đau yếu và các tù nhân.

Thứ năm: Cho khách lỡ bước ngụ nhờ.

Thứ sáu: Giải phóng nô lệ.

Thứ bảy: Chôn xác kẻ chết.

Thương linh hồn bảy mỗi:

Thứ nhất: Lấy lời lành mà khuyên người.

Thứ hai: Mở dạy kẻ mê muội.

Thứ ba: An ủi kẻ âu lo.

Thứ bốn: Khuyên nhủ người tội lỗi.

Thứ năm: Tha thứ cho người xúc phạm đến ta.

Thứ sáu: Nhịn kẻ mất lòng ta.

Thứ bảy: Cầu cho kẻ sống và kẻ chết.

 **GHI NHỚ**

109. Vì sao khi sử dụng của cải, cần nhắm đến ích chung của mọi người?

- Vì tài sản trong vũ trụ được Thiên Chúa ban chung cho tất cả loài người để phục vụ con người toàn diện và cộng đồng nhân loại.

110. Nguyên tắc ấy đòi hỏi các quốc gia phải làm gì cho nhau?

- Nguyên tắc ấy đòi hỏi các nước giàu phải có tình liên đới tương trợ giúp các nước nghèo phát triển trong độc lập và tự do.

111. Hội thánh có vai trò nào trong những vấn đề kinh tế xã hội?

- Hội thánh đưa ra những nguyên tắc luân lý cho hoạt động kinh tế và xã hội, nhằm bảo vệ các quyền căn bản của con người để xây dựng một thế giới công bằng và huynh đệ.

112. Các quốc gia cần phải tổ chức hoạt động kinh tế và sản xuất như thế nào?

- Cần phải tổ chức cho công bằng hợp lý để mọi người đều có cơ hội thăng tiến bản thân và sống xứng đáng là con người, cụ thể là phải bảo đảm các quyền căn bản của con người, nhất là quyền của người lao động.

113. Người Kitô-hữu cần góp phần thế nào vào các vấn đề xã hội?

- Cần có sáng kiến góp phần theo hai cách:
 - Một là cùng với các công dân khác dẫn thân hành động để lo cho ích chung, làm cho cơ cấu xã hội ngày càng thấm nhuần tinh thần Tin Mừng,
 - Hai là tận tâm lo cho những người nghèo khó và quẫn bách.

31.

Ba điều răn cuối:

Chân thật và yêu thương tận cõi lòng

Các quốc gia trên thế giới đã có những thể nghiệm đa dạng về tổ chức xã hội, với những chính thể và những chế độ khác nhau. Thực tế cho thấy những nỗ lực của nhân loại, dù thiện chí đến đâu, cũng không thể xây dựng một nền văn minh tình thương nếu chưa biến đổi được lòng người, giúp mọi người biết yêu chuộng sự thật, sự trung tín và lòng quảng đại.

Bài cuối của phần về đời sống luân lý giới thiệu cùng lúc cả ba điều răn còn lại của thập giới: điều 8, điều 9 và điều 10. Hội thánh Công giáo đọc thập giới theo bản văn Đệ Nhị Luật (Đnl 5,1-22). Bản thập giới của Đệ Nhị Luật cập nhật từ bản văn của sách Xuất Hành (Xh 20,1-17) và sau bản văn này hơn sáu thế kỷ, ghi dấu một bước tiến rất xa về ý thức luân lý của Dân Chúa, không dừng ở những chỉ dẫn về các hành động bên ngoài (điều 5, 6, 7) nhưng đòi hỏi phải chính từ bên trong (điều 8, 9, 10).

LẮNG NGHE

“Người không được làm chứng dối hại người. Người không được ham muốn vợ người ta, người không được thèm muốn nhà của người ta, đồng ruộng, tôi tớ nam nữ, con bò con lừa, hay bất cứ vật gì của người ta.” (Đnl 5,20-21)



TÌM HIỂU¹

1. Từ vạch xuất phát: Tổng hợp về thập giới

Phân giáo huấn luân lý cổ truyền của từng điều trong ba điều răn cuối không có gì khó hiểu. Chúng tôi xin cất thành một bài đọc riêng, đặt liền sau bài học. Mời học viên tự tìm hiểu. Ở đây xin trình bày chung để quý học viên dễ có cái nhìn tổng hợp về thập giới và dễ thấy sự liên kết giữa ba điều răn cuối với nhau cũng như mối liên hệ giữa ba điều cuối với ba điều áp cuối.

▲ Cấu trúc độc đáo

Có đem so sánh với những giới luật của các tôn giáo khác, ta mới thấy chỗ sâu sắc và độc đáo của thập giới trong Kinh thánh:

- Chỉ ở đây mới có ba điều răn về kính mến Thiên Chúa từ bên ngoài đến bên trong (điều 1 - điều 3);

- Điều thứ tư về hiếu thảo với cha mẹ có trong Nho giáo nhưng không có trong ngũ giới của Phật giáo;

- Ngũ giới của Phật giáo (và cũng là của nhiều môn phái Yoga) có một số nội dung tương đồng với sáu điều còn lại của thập giới nhưng cấu trúc thì khác hẳn.

- *Nội dung tương đồng:*

- Không được giết hại (ss. điều thứ năm của thập giới)
- Không được tà dâm (ss. điều sáu và điều chính)
- Không được trộm cướp (ss. điều bảy và điều mười)
- Không được nói sai sự thật (ss. điều tám)
- Không được uống rượu (riêng).²

¹ Youcat 350

² Xem Hòa Thượng Thích Thiện Hoa, Phật học phổ thông, bài 05- Ngũ giới, <https://thuvienhoasen.org/a3541/05-ngu-gioi>

Nội dung ba điều răn cuối của thập giới có thể tìm thấy trong giáo huấn Phật giáo: Điều 8 tương ứng với giới vọng ngữ, điều 9 tương ứng với giới tà dâm và điều 10 tương ứng với diệt dục (diệt dục, “giới” để chế ngự lòng tham). Nét mới mẻ và lý thú của bản văn Đệ nhị luật nằm ở cấu trúc của nó.

- *Cấu trúc độc đáo:*

Sáu điều 5-10 của bản văn Đệ nhị luật dạy về lòng yêu người cách có hệ thống, chia thành hai bộ ba tương ứng: Ba điều 5, 6 và 7 tôn trọng con người về sự sống, gia đình và của cải trên hành động bên ngoài; còn ba điều 8, 9 và 10 tôn trọng ba thực tế ấy trong lời nói, tâm tình và tư tưởng, tức là tôn trọng tận cõi lòng.

Nho gia diễn tả sự kính trọng bằng chữ “lễ.” Đạo gia (Lão Tử) chỉ trích chữ Lễ chỉ là kính trọng bên ngoài, là giả đạo đức. Ba điều cuối của thập giới không phải là kính trọng bên ngoài nhưng là sự tôn trọng tự trọng “tâm”, từ bên trong.

▲ **Bước tiến Đệ nhị luật**

Trong bản thập giới của sách Xuất Hành (Xh 20,1-17), sự ham muốn vợ người khác là một phần của điều thứ mười, còn việc cấm tạc tượng là một điều răn riêng, lúc ấy là điều thứ hai. Trong bản văn cập nhật của sách Đệ Nhị Luật (Đnl 5,1-22), việc cấm tạc tượng chỉ còn là một phần của điều thứ nhất, bởi lẽ sự ham muốn vợ người khác được nâng cấp thành một điều răn riêng, tức là điều thứ chín.

Điều thứ chín mới không những khẳng định phẩm giá cao quý riêng của người phụ nữ nhưng còn là điều răn về lãnh vực bên trong tương ứng với điều thứ sáu mới.

Ba điều 8, 9, 10 lặp lại cùng nội dung với ba điều 5, 6, 7 trước đó nhưng đi xa hơn. Chúng không dừng ở những chỉ dẫn về các hành động bên ngoài như ba điều 5, 6, 7 nhưng tiến vào một

định hướng cho các thái độ bên trong. Như đã nói, sự tu chính ấy ghi dấu một bước tiến rất xa về ý thức luân lý của Dân Chúa.

Khi nguyện kinh “Tôi thú nhận” trong thánh lễ, chúng ta thẳng thắn nhìn nhận những lỗi lầm thiếu sót từ nơi việc làm cho đến lời nói và tư tưởng. Chính ước nguyện thanh tẩy tận cõi lòng giúp ta ngày càng tiến xa trên đường hoàn thiện.

2. Đến chân trời mới

▲ *Bước tiến sau thời lưu đày*

Trong bản Thập giới của Đệ Nhị Luật, ba điều 8, 9 và 10 trở thành bước tiến vào trong, tương ứng với ba điều bên ngoài 5, 6 và 7, làm thành ba cặp: 5-8, 6-9 và 7-10.

Sau thời lưu đày, tức là cuối thời Cựu ước, mỗi cặp trong ba cặp ấy đều có tiến mới một bước thật dài:

Từ chỗ cấm giết người và cấm làm chứng dối hại người của hai điều 5+8, sách Tôbia gói lại một câu “đừng” rất tích cực về tình yêu thương: “*Điều gì con không thích, thì cũng đừng làm cho ai cả*” (Tb 4,15), hệt như câu: “*Kỷ sở bất dục, vật thi u nhân*” của Khổng Tử (Luận Ngữ - Nhan Uyên).

Từ chỗ cấm ngoại tình và cấm ham muốn vợ người khác của hai điều 6+9, sách Gióp gói lại một câu “đừng” rất tích cực về tiết dục: “*Tôi đã kết ước với đôi mắt của tôi là không nhìn ngắm một thiếu nữ nào*” (G 31,1); đi xa hơn, sách Diễm Ca là cả một tập sử thi mừng hôn lễ, ca ngợi tình yêu trong sạch, tượng trưng cho tình yêu giữa Thiên Chúa với loài người và báo trước tình yêu giữa Đức Kitô với Hội thánh.

Hai điều 7+10 hướng tới công bằng xã hội, quan tâm yêu thương và kính trọng người nghèo (Huân ca 4,1.4; 7,32; Is 58,7; 66,2).

Sang thời Tân ước, chân trời mới của 3 điều răn cuối không nằm ở bài giảng trên núi nhưng là ở sách Tin mừng theo thánh Gioan.

▲ Trong nhĩn giới của Tin mừng Gioan

Biểu tượng của thánh sử Gioan là chim phượng hoàng. Cách diễn tả của ngài lắmlúc bay cao như vua các loài chim. Nhờ đó, ta có thể tìm được cho cả ba giới răn 8, 9 và 10 cùng một điểm đến là bản thân Chúa Giêsu.

- Cho giới răn 8, chính Chúa Giêsu là sự thật: “Nếu các ông ở lại trong lời của tôi, thì các ông thật là môn đệ tôi; 32các ông sẽ biết sự thật, và sự thật sẽ giải phóng các ông” (Ga 8,31-32). “Chính ngài nói rằng tôi là vua. Tôi đã sinh ra và đã đến thế gian nhằm mục đích này: làm chứng cho sự thật. Ai đứng về phía sự thật thì nghe tiếng tôi” (Ga 18,37). Hơn nữa, “Tôi là sự thật” (Ga 14,6).

- Cho giới răn 9, chính Chúa Giêsu là chàng rể. Theo phong tục Do Thái, người chịu trách nhiệm cung cấp rượu trong tiệc cưới là chàng rể. Chính Chúa Giêsu đã làm điều ấy tại tiệc cưới Cana, cho thấy chàng rể của hôn lễ mới thì cung cấp rượu mới, thật dồi dào và tuyệt hảo (Ga 2,1-12). Qua vài trang sau đó, Ngài được công khai giới thiệu là chàng rể (Ga 3,29).

- Cho giới răn 10, Chúa Giêsu chính là nguồn mạch vô tận thỏa mãn mọi khát vọng: “Ai uống nước tôi cho, sẽ không bao giờ khát nữa” (Ga 4,14). “Ai đến với tôi, không hề phải đói; ai tin vào tôi, chẳng khát bao giờ!” (Ga 6,35). “Ai khát, hãy đến với tôi, ai tin vào tôi, hãy đến mà uống! Như Kinh Thánh đã nói: Từ lòng Người, sẽ tuôn chảy những dòng nước hằng sống” (Ga 7,38).

Tóm lại, “Thưa Thầy, bỏ Thầy thì chúng con biết đến với ai? Thầy mới có những lời đem lại sự sống đời đời” (Ga 6,68).

GHI NHỚ

115. Điều răn thứ tám dạy ta những gì?

- Điều răn thứ tám dạy ta tôn trọng sự thật và danh giá người khác. Khi làm mất thanh danh người khác, ta phải tìm cách đền bù cân xứng.

116. Vì sao ta phải tôn trọng sự thật?

- Vì chính Thiên Chúa là Sự Thật đã tỏ mình cho ta nơi Chúa Giêsu Kitô là đường và là sự thật.

117. Điều răn thứ chín dạy ta những gì?

- Điều răn thứ chín dạy người sống đời hôn nhân phải chung thủy với bạn đời từ trong lòng, và dạy mọi người chiến đấu chống lại những đam mê của xác thịt để lòng trí luôn được tự do trong sáng.

118. Điều răn thứ mười dạy ta những gì?

- Điều răn thứ mười dạy ta giữ lòng khỏi ham mê của cái, không tham lam muốn lấy của người khác và không ghen tỵ với người hơn mình.

PHÚT HỒI TÂM

Bước tiến về ý thức luân lý trong mạc khải Kinh thánh còn lộ rõ nơi “luật vàng.” Trong sách Tôbia ta đọc thấy một câu y hệt như câu “*Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân*” của Đức Khổng Tử: “*Điều gì con không thích, thì cũng đừng làm cho ai cả.*” (Tb 4,15) Đây là một lời khuyên đầy khôn ngoan, sẽ không phiền lòng ai. Trong bài giảng trên núi, lời dạy của Chúa Giêsu trở thành: “*Vậy tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta.*” (Mt 7,12) Làm như vậy có thể là không “khôn” lắm vì điều bạn thích hay muốn chưa chắc

tôi đã thích hay muốn, thế nhưng đã thật sự yêu thương thì không còn tính toán thiệt hơn. Tình yêu Kitô giáo chấp nhận rủi ro, không tìm sự “chắc ăn”, “bảo đảm” thường tình.

Mời bạn thử nghiền ngẫm những điều trên đây và thưa chuyện với Chúa.



HƯỚNG THỰC TẬP

Đừng quên quanh mãi ở vạch xuất phát với câu hỏi: “*Điều gì có tội, điều gì không?*” - Hãy hướng tới những chân trời xa rộng nhất: “*Bên nào đẹp lòng Chúa hơn? Bên nào nên giống Chúa hơn?*” (x. Mt 5,48)



PHẦN ĐỌC RIÊNG

1. Điều răn 8: Tôn trọng sự thật³

Khởi đi từ vạch xuất phát “không được làm chứng dối”, điều răn thứ tám dạy ta sống thành thật, làm chứng cho sự thật và tôn trọng danh dự mọi người.

Có sống theo sự thật, ta mới xứng đáng là con của Thiên Chúa chân thật và là môn đệ của Chúa Giêsu, Đấng đã phán: “*Ta là sự thật.*” (Ga 14,6)

Ta cần sống thành thật vì:

- Thiên Chúa là Đấng Chân Thật và là chính Sự Thật
- Sự thành thật là một đòi hỏi của giá trị con người
- Sự thành thật là điều cần thiết căn bản cho đời sống chung.

Trước hết, cần tránh những tội nghịch với điều răn thứ tám, cụ thể là:

- Tội làm chứng gian

³ Youcat 452-461; SGLC 2464-2513

- Tội nói dối, vu khống và cáo gian
- Tội nói hành, nói xấu làm mất thanh danh người khác
- Tội tán dương người khác khi họ làm điều xấu
- Tội không làm chứng cho sự thật.

Nếu đã làm thiệt hại thanh danh của người khác thì phải tìm mọi cách để trả lại tiếng tốt cho họ và bồi thường cả những thiệt hại vật chất kèm theo nếu có.

Ta phải làm chứng cho sự thật bằng cách tuyên xưng và làm chứng về đức tin của mình trong mọi hoàn cảnh, để mọi người được biết chân lý.

Ta phải tôn trọng sự thật trong tình bác ái, nghĩa là không bao giờ được phép nói dối, nhưng khi có điều gì lương tâm buộc giữ kín thì phải nói sao để điều ấy khỏi bị tiết lộ ra.

Ta phải tôn trọng thanh danh người khác bằng cách nghĩ tốt cho mọi người, không được nói xấu ai, và khi không có luật lệ hay ích chung đòi buộc, thì không được tố cáo điều lỗi của người khác.

Người Á đông rất trọng chữ tín, vì họ nhận thấy rằng người ta chỉ có thể sống hạnh phúc với nhau nếu biết nói sự thật, giữ đúng lời hứa, tôn trọng danh dự của nhau (x. Cl 3,9-10) và chân thực cả trong hành động. Thật đáng suy nghĩ, mở một hộp bánh kẹo hàng nội, ta thấy những lớp lót nhiều hơn bánh kẹo, đang khi đó mở một hộp Hàn Quốc ta có cảm tưởng đầy ắp, dường như nhà sản xuất cố gắng nhét cho thật nhiều, không tính toán thiệt hơn gì cả.

Là người Kitô hữu, chúng ta quyết sống theo sự thật để làm chứng cho Thiên Chúa là Đấng chân thật.

2. Điều răn 9: Sống trong sạch từ trong ước muốn⁴

Điều răn thứ chín dạy đôi bạn sống chung thủy từ trong tư tưởng, không được ham muốn lệch lạc. Cần biết chiến đấu chống lại những đam mê của xác thịt để lòng trí luôn được tự do trong sáng. Tư tưởng và ước muốn ngay chính, hành động sẽ ngay chính. Những chuyện gian dâm, những lời thô tục, nhảm nhí, cợt nhả, đều không đáng được người Kitô hữu nhắc tới (x.Ep 5,3). Giữ được tâm hồn trong sáng, ta sẽ dễ nhận ra và chu toàn ý Chúa trong mọi sự ở đời này cùng được ngắm nhìn Thiên Chúa ở đời sau.

Ngày nay có những phim ảnh, sách báo, thời trang lò lãng và nhiều hình thức quảng cáo khai thác những dục vọng hạ đẳng của con người, cùng với bao nhiêu gương xấu khác đang thường xuyên đập vào mắt, vào tai, khiến lòng ta dễ bị dao động. Lắm khi ta thấy mình thật yếu đuối, tưởng chừng không chống nổi các cám dỗ. Thế nhưng với ơn Chúa và với cố gắng bản thân, quyết làm chủ đôi mắt và trí tưởng tượng, nhất định bạn sẽ thắng.

Để tâm hồn được luôn trong sáng, ta cần nhớ:

- Trông cậy ơn Chúa, năng cầu nguyện, xét mình và xưng tội rước lễ,
- Sống có kỷ luật, đoan trang trong cách ăn mặc, nói năng, cư xử với người khác,
- Năng đọc Lời Chúa và sách báo lành mạnh bỏ ích để nuôi dưỡng tâm hồn.

Sách Tôbia trong Cựu ước nêu lên lý tưởng thanh khiết của bậc vợ chồng (x.Tb 8,1-8). Sách Diễm Ca gồm những bài ca tiệc cưới, dùng hình ảnh tình yêu lãng mạn của đôi bạn trần gian để ca tụng tình yêu giữa Thiên Chúa với Dân Ngài, giữa Đức Kitô

⁴ Youcat 462-464; SGLC 2514-2533.

và Hội thánh sẽ được Thánh Phaolô nhấn mạnh trong thư gửi tín hữu Êphêxô (x.Ep 5,25-33). Từ đó, nhiều tín hữu vươn tới lý tưởng độc thân vì Nước Trời (x.Mt 19,12; 22,30; 1Cr 7,32-34).

Thật vinh dự cho hôn nhân Kitô giáo khi Thiên Chúa lấy sự trung tín của Ngài làm bảo chứng cho sự chung thủy của đôi bạn và lấy sự chung thủy của họ làm dấu chỉ cho sự trung tín của Ngài.

3. Điều răn 10: Chế ngự lòng tham để khao khát Thiên Chúa

Điều răn thứ mười dạy ta tôn trọng của cải người khác từ trong tư tưởng, chấp nhận chủ quyền của người khác đối với của cải của họ. Ta không ghen tỵ với người khá giả hơn mình, không tham lam mơ ước tài sản người khác hoặc tìm cách chiếm đoạt cách bất công, vì mơ ước bất chính như thế là căn nguyên xui khiến vi phạm thực sự tài sản tha nhân.

Sự tham lam khiến lòng ta ra mù tối, phán đoán lệch lạc và dễ sa ngã phạm tội.

Muốn chống lại tính ghen tỵ, ta cần biết cầu xin sự lành cho người khác và xin ơn biết vui mừng khi họ được may mắn.

Muốn giữ lòng khỏi ham mê của cải quá đáng, ta cần tập sống tinh thần nghèo khó, biết hy sinh buông bỏ, biết dành ưu tiên cho việc tìm kiếm Nước Trời, luôn hướng lòng về Chúa và ao ước được ngắm nhìn Ngài. Người tín hữu sống thanh thoát, buông bỏ là nhờ xác tín “*Chúa là phần sản nghiệp con được hưởng.*” (Tv 15/16,5). Bạn sẽ làm chủ được lòng mình, không chiều theo những khát vọng lệch lạc khi bạn biết mình có Chúa là kho báu vô tận, là Đấng đáp ứng mọi khát vọng của lòng ta. (x.Mt 13,44-46).

NIỀM RIÊNG VỚI CHÚA

Ba giới răn 8, 9 và 10 đầy lời dạy bảo của ba điều răn trước đó (5, 6 và 7) vào chiều sâu của lời nói chân thật, ý nhị, của tư

Hướng tới đức Ái hoàn hảo

Với bài học vừa qua, một cách nào đó ba điều cuối của thập giới khá tương ứng với ba lời khuyên Tin mừng. Điều 8 về sự thật tương ứng với đức vâng phục, điều 9 tương ứng với đức khiết tịnh và điều 10 tương ứng với đức nghèo khó.

Cả ba lời khuyên Tin mừng đều quy về Đức Kitô, tập trung vào Đức Kitô. Không riêng các nữ đan sĩ, không riêng những tâm hồn bán chiêm niệm tại viện, nam và nữ, rất nhiều tín hữu giữa đời đang say mê tìm hiệp nhất với Đức Kitô qua ba lời khuyên Tin mừng. Cụ thể là nếp sống “tại thế” của các dòng ba và của các tu hội đời, vẫn hằng khao khát chia sẻ đau thương sỉ nhục với Chúa Kitô (x.Lc 22,28-30; Mt 5,11-12; Cv 5,41). Đức ái hoàn hảo là yêu thương theo khuôn mẫu Chúa Kitô.



LẮNG NGHE

“Anh em biết Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, đã có lòng quảng đại như thế nào: Ngài vốn giàu sang phú quý, nhưng đã tự ý trở nên nghèo khó vì anh em, để lấy cái nghèo của mình mà làm cho anh em trở nên giàu có.” (2Cr 8,9)



TÌM HIỂU

1. Từ vạch xuất phát: Chúa kiện toàn Lễ luật

Tới khi Chúa Giêsu công bố bài giảng trên núi, Ngài đã đem đến cho ba điều 5, 6 và 7 những nội dung mới:

- Điều 5: Yêu thương kẻ thù (Mt 5,38-48).

- Điều 6: Hy sinh thân thể để bảo vệ đức khiết tịnh (Mt 5,27-30).

- Điều 7: Phúc thay ai có tinh thần sống nghèo (Mt 5,3).

Ba điều 8, 9 và 10 còn lên cao thêm một bậc như vừa nói ở trên.

2. Đến chân trời mới

▲ *Ba lời khuyên Tin mừng và đức ái hoàn hảo*¹

Bài sử thi Diễm Ca của Cựu ước được sách Tin mừng Gioan tái hiện rõ nét từ đầu đến cuối. Nơi các chương đầu (2-3), Đức Giêsu xuất hiện như chàng rể trong tiệc cưới Nước Trời. Cuối chương 19, khi Adam mới ngủ thì cạnh sườn đã được mở ra để khai sinh Hội thánh là Eva mới. Ngài đã đổ máu ra để tẩy luyện cho mình một Hội thánh không tì vết (x.Ep 5,21-33). Rồi sang chương 20, trong vườn Êđen mới, người Nam mới và người Nữ mới của thế giới mới đã nhận ra nhau.

Các tác giả thần bí, không riêng trong Hội thánh Công giáo cả một số tác giả Tin Lành đã say mê câu chuyện Diễm Ca và tái hiện bài sử thi trên tâm hồn mình, đồng thời soi sáng cả cho bao tâm hồn khác vượt không gian và lịch sử.

Trong lời giảng của Chúa Giêsu và nhiều tác giả thần bí các thế hệ, ba điều răn bên trong: 8, 9 và 10, đã được đẩy lên một bước tiến vượt cấp, nhảy từ bình diện luân lý tốt xấu lên bình diện sống với Thiên Chúa (hướng thần), hơn nữa, hiệp nhất sâu xa và vững bền với Ngài trong hạnh phúc (huyền giao, thần hiệp).

▲ *Sự hiện diện của Chúa Kitô*

Dem so sánh cái nhìn luân lý giữa các dân tộc và các vùng miền, ta thấy có những chênh lệch, khất khe hay thông thoáng

¹ Youcat 138

khác nhau. So sánh với luật Do Thái thời Cựu ước, Chúa Giêsu đem đến một cái nhìn mới mẻ và triệt để hơn (x. Mt 5,17.20). Tuy nhiên, không chỉ vượt hơn về mức độ hoàn thiện, luật của Chúa Giêsu còn mới mẻ vì chính sự hiện diện của Ngài:

³³Họ nói với Ngài: “Môn đệ ông Gioan năng ăn chay cầu nguyện, môn đệ người Pharisêu cũng thế, còn môn đệ ông thì ăn với uống!” ³⁴Đức Giêsu trả lời: “Chẳng lẽ các ông lại có thể bắt khách dự tiệc cưới ăn chay, khi chàng rể còn ở với họ? ³⁵Sẽ có ngày chàng rể bị đem đi; ngày đó, họ mới ăn chay.” (Lc 5,33-35).

Lúc ấy các môn đệ sống hồn nhiên thoải mái là do đang có sự hiện diện của chú rể, của chính Chúa Giêsu. Về sau họ sống tiết chế khổ hạnh cũng vì Chúa Giêsu đang hiện diện cách mới mẻ, vô hình: Họ sống nghèo vì đã có Chúa Giêsu là gia nghiệp; họ sống khiết tịnh vì cả trái tim, thân xác và linh hồn họ đã thuộc trọn về Chúa Giêsu; họ sống vâng phục vì họ đã chọn ý muốn của Ngài thay cho ý riêng của họ.

Lời Chúa Giêsu mời gọi không chỉ là ăn ngay ở lành nhưng là phải gắn bó với chính Ngài.

▲ **Gắn bó với Chúa Kitô**

Chuyến đi dài của dân Israel và của nhân loại tiến bước trên đường lành cuối cùng đã dẫn đến sự gặp gỡ một người, và không chỉ là một người nhưng là chính Con Thiên Chúa làm người: “*Khi các ông giương cao Con Người lên, bấy giờ các ông sẽ biết là Tôi Hằng Hữu*” (Ga 8,28); không chỉ ở mức “hiểu biết” nhưng là “biết” theo nghĩa Kinh thánh: hiệp nhất với Ngài trong tình yêu.

Bậc Thầy đáng kính của giác ngộ là Đức Thích Ca có lần đã bảo các môn sinh: “*Kìa là mặt trăng, sao các đệ tử lại nhìn ngón tay ta, hãy nhìn lên mặt trăng.*” Còn chính Đức Giêsu, Con Thiên Chúa làm người, là mặt trời (x.Lc 1,78). Ngài tự khẳng định: “*Tôi là đường, là sự thật và là sự sống*” (Ga 14,6), “*Tôi là*

sự sáng” (Ga 8,12; 9,5), “Tôi là sự sống và là sự sống lại.” (Ga 11) “Tôi là”, “Chính là Tôi.” (Ga 8,28)

Ngay lúc này, chính Ngài đang nhìn vào mắt chúng ta và nói: “*Hãy theo Ta!*” (Mt 9,9). Chúa Giêsu mong muốn chúng ta hoàn toàn thuộc về Ngài, phó thác để Ngài luôn làm chủ bản thân chúng ta.



GHI NHỚ

119. Các lời khuyên Tin mừng là gì và mời gọi những ai?

- Đây là những lời Thầy Chí Thánh mời gọi mọi môn đệ dần bước theo Ngài trên đường hoàn thiện.

120. Các lời khuyên Tin mừng mời gọi ta những gì?

- Một cách cụ thể, các lời khuyên này mời gọi ta sống vâng phục, sống nghèo và sống khiết tịnh.

121. Vì sao ta cần biết vâng phục?

- Vì chính Chúa Giêsu là Thầy Chí Thánh đã hạ mình vâng phục đến chết trên thập giá để nêu gương cho ta.

122. Vì sao ta cần có tinh thần sống nghèo?

- Vì chỉ một mình Thiên Chúa là kho tàng đích thật và là Nước Trời đã đến giữa chúng ta nơi Chúa Giêsu Kitô.

123. Vì sao ta cần giữ khiết tịnh tận trong tư tưởng và lòng muốn?

- Vì Thiên Chúa là Tình Yêu đã dùng tình yêu hôn nhân để diễn tả tình Ngài yêu thương nhân loại và Đức Kitô yêu thương Hội thánh.



PHÚT HỒI TÂM

“Thầy là cây nho, anh em là cành. Ai ở lại trong Thầy và Thầy ở lại trong người ấy, thì người ấy sinh nhiều hoa trái, vì không có Thầy, anh em chẳng làm gì được.” (Ga 15,5)

Phần IV

Khám phá Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa là Đấng Cứu Thế

*¹⁴Ngôi Lời đã trở nên người phàm
và cư ngụ giữa chúng ta.*

*Chúng tôi đã được nhìn thấy vinh quang của Ngài,
vinh quang mà Chúa Cha ban cho Ngài,
là Con Một đầy tràn ân sủng và sự thật.*

*¹⁸Thiên Chúa, chưa bao giờ có ai thấy cả;
nhưng Con Một vốn là Thiên Chúa
và là Đấng hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha,
chính Ngài đã tỏ cho chúng ta biết (Ga 1, 14. 18).*

Giáo lý của Đức Giêsu có những nét mới mẻ khiến các lãnh đạo tôn giáo Do Thái chống đối Ngài, vu cáo Ngài âm mưu khởi nghĩa và gây áp lực đòi chính quyền Rôma giết chết Ngài trên thập giá. Thế nhưng trước đó Đức Giêsu đã báo trước về cái chết của Ngài và cho biết ngày thứ ba sau đó Ngài sẽ từ cõi chết sống dậy.

Trong bữa ăn cuối cùng, Ngài chia sẻ những điểm sâu xa nhất về Thiên Chúa Ba Ngôi và cuộc sống hiệp nhất với Ba Ngôi Thiên Chúa.

Đức Giêsu đã giữ lời hứa. Ngài sống dậy trong một cuộc sống mới.

Ở mỗi bài trong phần này, ta hãy xin Chúa Kitô cho ta được nhận ra Ngài, hiểu biết Ngài hơn, yêu Ngài hơn để theo Ngài gắn bó hơn.

Hiện thân của lòng thương xót

Bài giảng trên núi của Chúa Giêsu đã giúp ta khám phá Thiên Chúa Cha là mẫu mực của sự trọn lành (x. Mt 5,48) và lòng thương xót (x. Lc 6,36). Sau bài giảng ấy, Chúa Giêsu rảo khắp đất nước Palestina thể hiện lòng thương xót của Chúa Cha.

Mở xem tựa đề các sự kiện được ghi lại trong Matthêu chương 8 và chương 9, bạn sẽ thấy rõ điều đó. Chúng ta dừng lại ở một đoạn tiêu biểu.



LẮNG NGHE

Đức Giêsu quay lại thấy bà thì nói: “Này con, cứ yên tâm, lòng tin của con đã cứu chữa con.” Và ngay từ giờ ấy, bà được cứu chữa. (Mt 9,22; đọc trọn các câu 18-26).



TÌM HIỂU

1. Sự kiện và lời giải thích

Qua lịch sử Cựu ước, bạn đã thấy Thiên Chúa bày tỏ tình thương của Ngài cách cụ thể qua những sự can thiệp kỳ diệu của Ngài (sự kiện) và qua giáo huấn của các ngôn sứ giúp dân chúng hiểu Lời Chúa mời gọi nơi những sự kiện ấy (lời giải thích).

Mở mục lục Kinh thánh Cựu ước, bạn sẽ thấy, từ đầu tới sách Maccabê quyển II là phần sự kiện, từ sách Gióp đến cuối Cựu ước là phần giải thích.

2. Chúa Giêsu rao giảng Nước Trời

Sách Tin mừng Mt chia thời gian rao giảng của Chúa Giêsu (các chương 3-25) thành năm giai đoạn, mỗi giai đoạn đều gồm hai phần: sự kiện và giải thích.

- Giai đoạn 1: Chương 3-4 (sự kiện),
Chương 5-7 (bài giảng trên núi),
- Giai đoạn 2: Chương 8-9 (sự kiện),
Chương 10 (bài giảng về truyền giáo),
- Giai đoạn 3: Chương 11-12 (sự kiện),
Chương 13 (bài giảng bằng dụ ngôn),
- Giai đoạn 4: Chương 14-17 (sự kiện),
Chương 18 (bài giảng về Hội thánh),
- Giai đoạn 5: Chương 19-23 (sự kiện),
Chương 24-25 (bài giảng về cánh chung).

3. Chúa Giêsu là hiện thân của lòng thương xót

Trong cả năm giai đoạn trên đây, phần sự kiện ghi lại rất nhiều dấu lạ Chúa đã làm. Đoạn 9,18-26 trên đây là một ví dụ nhỏ cho thấy Chúa cứu chữa một phụ nữ bị băng huyết và làm cho một em bé đã chết được sống lại.

Chúa chữa lành không phải để biểu diễn tài năng làm phép lạ nhưng chỉ vì lòng Chúa đầy thương xót, quan tâm đến nỗi khổ của dân Ngài cho nên Ngài đến cứu giúp họ. Lòng thương xót không dừng lại nơi sự thối thức trước những khổ đau thể lý nhưng quan trọng nhất là Chúa muốn cứu ta khỏi sự khống chế của tội lỗi và thần dữ (x. Mt 9,32-37). Những sự kiện chữa lành muốn nói với chúng ta rằng Chúa đến trần gian để chữa lành các bệnh tật phần hồn của ta và giải cứu ta khỏi cái chết đời đời do tội lỗi gây ra.

Những câu cuối chương 9 (câu 35-38) giúp ta hiểu tâm tư của Chúa Giêsu: Ngài vừa chữa lành đám đông khốn khổ vừa chạnh thương vì họ cần được nghe loan báo Tin mừng cứu rỗi và cần được giải cứu về mặt tâm linh.

Chính nỗi thương xót ấy thúc đẩy Ngài thiết lập Hội thánh, khởi đi từ nhóm Mười hai Tông đồ để Hội thánh tiếp nối sứ mạng cứu rỗi của Ngài (x. Mt 10,1-8).

Công cuộc loan báo Tin mừng bắt đầu từ chính Chúa (x. Mt 9,35), qua nhóm Mười hai rồi đến chúng ta. Không thể đồng hóa Hội thánh với một tổ chức từ thiện. Việc bác ái xã hội của các Kitô hữu chỉ là hoa quả của mối bận tâm về ơn cứu chuộc cho nhân loại. Chỉ khi nào thấm nhuần ơn cứu rỗi, nhân loại mới đạt tới nền văn minh tình thương lâu bền.

4. Phép lạ bánh hóa nhiều và bài giảng về bánh hằng sống

Tin mừng Gioan chương 6 cho ta một minh họa đặc biệt về sự kiện và lời giải thích: Hôm trước, Chúa dùng 5 chiếc bánh và hai con cá nuôi sống hơn năm ngàn người (câu 1-15). Đêm lại, khi thuyền các môn đệ lao đao vì biển động và gió thổi mạnh, Chúa đi trên mặt nước đến với họ (câu 16-21). Qua hôm sau, Chúa giải thích cho họ biết bánh họ được ăn hôm trước chính là dấu chỉ về bánh bởi trời Ngài sẽ ban tặng cho những kẻ tin vào Ngài (câu 32-59).



GHI NHỚ

124. Khi chữa lành phần xác cho dân chúng, Chúa Giêsu muốn dạy ta điều gì?

- Chúa Giêsu muốn cho thấy Ngài là hiện thân của Thiên Chúa giàu lòng thương xót, là Con Thiên Chúa đến cứu chuộc linh hồn chúng ta.

125. Khi biển nước thành rượu, hóa bánh ra nhiều, dẹp yên bão tố, cho người chết sống lại, Chúa muốn nói với ta điều gì?

- Chúa muốn nói rằng Ngài chính là Đấng làm chủ thiên nhiên và là Đấng dựng nên trời đất muôn vật và loài người.

 **PHÚT HỒI TÂM**

Chọn một trong hai:

1. Mt 9,1-8

Thấy lòng tin của bệnh nhân và người nhà, Chúa ban ơn tha tội trước khi chữa lành thể xác.Ơn nào quan trọng hơn?

2. Sự kiện và lời giải thích

Mời bạn quay lại với quyển Tân ước, lật từng trang của sách Mt, đọc tựa đề từng câu chuyện để thấy có sự phân biệt giữa sự kiện và lời giải thích. Nơi bản thân bạn, Chúa đã làm cho bạn những gì và Chúa muốn nói với bạn những gì qua những điều ấy?

 **HƯỚNG THỰC TẬP**

Thường xuyên nhìn lại những việc Chúa đang làm cho bản thân cũng như gia đình mình và lắng nghe xem qua những ơn ấy Thiên Chúa đang muốn nói gì với bạn. Cả những ơn Chúa đang ban cho Hội thánh, cho dân tộc và nhân loại, bạn cũng có thể nhìn theo hướng ấy.

 **NIỀM RIÊNG VỚI CHÚA**

Chúa ơi, con dừng lại bên Chúa, xin giúp con nhận ra những gì nơi linh hồn con đang cần được Chúa chữa lành.

.....

.....

.....

.....

Khám phá Đức Giêsu Kitô

Mở đầu bài giảng trên núi, Đức Giêsu tuyên phúc cho những người có tinh thần nghèo khó, không chỉ là những người có tâm hồn sống nghèo nhưng còn là những người đơn sơ, bé nhỏ. Chúa ưu ái đến mời gọi từng người trong chúng ta, và mong chờ nhận ra tình thương của Chúa.



LẮNG NGHE

“Vào lúc ấy, Đức Giêsu cất tiếng nói: “Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng lại mặc khải cho những người bé mọn. Vâng, lạy Cha, vì đó là điều đẹp ý Cha.”
(Mt 11,25-26)



TÌM HIỂU

Những người được Chúa mặc khải là những người có tâm hồn đơn sơ, bé nhỏ, như người phụ nữ đến lấy nước tại giếng Giacóp. Cả chúng ta, Chúa mong chờ chúng ta mở rộng cõi lòng đón nhận Chúa.

1. Cuộc đời

Chúng ta cùng lắng nghe Ga 4,1-42. Câu chuyện trao đổi giữa Chúa Giêsu và một tâm hồn sâu muện.

Trời trưa, Chúa mệt vì nắng, ngồi nghỉ (câu 6).

Một tâm hồn đang sâu muện xuất hiện, Ngài quên mệt và gọi chuyện (câu 7).

Người phụ nữ chấp nhận cuộc đối thoại, quan tâm tới những điều Chúa nói (câu 9-15).

Chúa giúp chị nhìn nhận sự thật đáng thương của bản thân (câu 16-18).

Chị đánh trống lảng thật thông minh bằng một câu hỏi lôi cuốn sự chú ý của người đối thoại (câu 19-20).

Chúa kiên nhẫn trả lời để giúp chị nhận ra Ngài là Đấng giải thoát cho đời chị (câu 21-26).

Chị nhận ra Đấng là nguồn nước hằng sống của đời chị và mừng vui chạy vào xóm báo tin cho mọi người (câu 28-30).

Mời bạn trở lại với bản văn một lần nữa, đọc từng câu, chú ý dõi theo câu chuyện, khuôn mặt, giọng nói và tâm tình của hai nhân vật chính: Chúa Giêsu đầy thương xót và người đau khổ cần được xót thương.

2. Và chúng ta hôm nay

Từ câu chuyện Tin mừng, mời bạn liên tưởng tới cuộc gặp gỡ giữa Chúa và chính mỗi người chúng ta.

“Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng. Anh em hãy mang lấy ách của tôi, và hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng. Vì ách tôi êm ái, và gánh tôi nhẹ nhàng.” (Mt 11,28-30)

Bạn cũng luôn có những gánh nặng đầy chừ: Gánh nặng công việc, gánh nặng ưu tư việc mình, việc nhà, việc của người mình thương, của tập thể... Hãy giao phó hết cho Ngài, với tất cả nỗi lòng và Ngài sẽ cho bạn được thanh thản. Tại sao lại không dám?

“Nếu các ông ở lại trong lời của tôi, thì các ông thật là môn đệ tôi; các ông sẽ biết sự thật, và sự thật sẽ giải phóng các ông.”
(Ga 8,31-32)

Sự thật đem lại niềm vui và giải thoát.

GHI NHỚ

126. Để nhận biết Chúa, ta cần có điều kiện nào?

- Cần có tâm hồn đơn sơ và bé nhỏ, sẵn sàng lắng nghe và đón nhận lời Chúa.

PHÚT HỒI TÂM

Mời bạn mở câu chuyện người phụ nữ được Chúa xót thương và cứu chữa ở Ga 8,1-11.

Một tội nhân sắp bị xử tử.

Đám đông khinh bỉ, lên án và sẵn sàng vùi chôn dưới một đồng đá để cho khuất nỗi ô nhục của xã hội.

Chúa Giêsu thình lặn, thương xót cả nạn nhân lẫn đám đông.

Ngài đã nói một lời để đám đông phải đối diện với sự thật, buông những cục đá xuống và trở về với lương tri.

Nạn nhân thoát chết. Chúa chỉ khẽ nói một lời khuyến khích chị già từ quá khứ, xây đắp tương lai.

Mời bạn thình lặn suy nghĩ, chia sẻ nỗi lòng với nạn nhân rồi thưa với Chúa một lời tạ ơn đáy lòng mình.

HƯỚNG THỰC TẬP

Hãy chọn đoạn Tin mừng bạn thích nhất, đọc chậm, nghiền ngẫm và trao đổi với Chúa Giêsu. Rồi nhìn lại xem, qua trao đổi ấy, bạn đang giữ tương quan nào với Chúa Giêsu?



THỰC TẬP TRONG TUẦN

Trong tuần này, mời bạn dành đọc chuyện người thanh niên bị mù từ lúc mới sinh được Chúa chữa lành Ga 9,1-46 để cùng anh khám phá Chúa Giêsu. Anh chưa kịp ngỏ lời thì đã được Chúa xót thương. Không những Chúa cho anh thấy được ánh sáng vật lý mà còn nhận được cả ánh sáng đức tin.

Kinh nghiệm đức tin của anh thật lạ. Những kẻ chống đối Đức Giêsu tìm mọi cách bêu xấu và hạ bệ Ngài. Thế nhưng người được chữa lành không nao núng. Càng nghe người ta cố tình xuyên tạc, anh càng suy nghĩ ngược lại và khám phá ra sự thật về Chúa Giêsu. Mời bạn theo dõi hai chuyển động ngược chiều qua bảng đối chiếu dưới đây:

CÂU	NGƯỜI TA CÀNG XUYÊN TẠC	NGƯỜI MÙ CÀNG TIN NHẬN CHÚA
10	Làm sao mắt anh mở ra được như thế?	
11		Có người tên là Giêsu
12		Tôi không biết (ông ấy ở đâu)
16	Một người tội lỗi sao có thể làm được những dấu lạ như vậy?	
17		Người là một vị ngôn sứ!
18	Họ không tin là trước đây anh bị mù mà nay nhìn thấy được	
22	Họ đã đồng lòng trục xuất khỏi hội đường	
24	Chúng ta biết ông ấy là người tội lỗi	

25		Ông ấy có phải là người tội lỗi hay không, tôi không biết. Tôi chỉ biết một điều: trước đây tôi bị mù mà nay tôi nhìn thấy được!
26	Ông ấy đã làm gì cho anh?	
27		Hay các ông cũng muốn làm môn đệ ông ấy chăng?
29	Chúng ta không biết ông Giêsu ấy bởi đâu mà đến	
30 31 32 33		Lạ thật! Các ông không biết ông ấy bởi đâu mà đến, thế mà ông ấy lại là người đã mở mắt tôi! Chúng ta biết: Thiên Chúa không nhậm lời những kẻ tội lỗi; còn ai kính sợ Thiên Chúa và làm theo ý của Người, thì Người nhậm lời kẻ ấy. Xưa nay chưa hề nghe nói có ai đã mở mắt cho người mù từ lúc mới sinh. Nếu không phải là người bởi Thiên Chúa mà đến, thì ông ta đã chẳng làm được gì.
34	“Mày sinh ra tội lỗi ngập đầu, thế mà mày lại muốn làm thầy chúng ta ư?” Rồi họ trục xuất anh	
35		[Anh có tin vào Con Người không?]
38		Anh nói: “Thưa Ngài, tôi tin.” Rồi anh sấp mình xuống trước mặt Ngài.

35.

Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống

Càng đọc lời Chúa trong Tin mừng, ta càng gặp gỡ Chúa Giêsu và khám phá mầu nhiệm về bản thân Ngài. Giờ đây, ta cùng đọc câu chuyện Chúa cho ông Lagiariô sống lại (Ga 11,1-44) và xin ơn nhận biết Ngài là Con Thiên Chúa hằng sống.



LẮNG NGHE

Đức Giêsu liền phán: “Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Thầy, thì dù đã chết, cũng sẽ được sống. Ai sống và tin vào Thầy, sẽ không bao giờ phải chết. Chị có tin thế không?” (Ga 11,25-26)



TÌM HIỂU

Đó là lời Đức Giêsu nói với bà Mácta, chị ông Lagiariô.

Mời bạn theo dõi cả câu chuyện: Ga 11,3-6.17-44.

1. Đức Giêsu coi môn đệ như bạn hữu

- Ga 11,1-5
- Ga 15,14-15
- Ưu tiên lo việc của Thiên Chúa: Ga 11,6

2. Đức Giêsu là Thiên Chúa như Chúa Cha

- Ga 11,21.32: có quyền trên sự sống và cái chết.
- Ga 11,25: “Thầy là”, “chính là tôi” = hằng hữu (x.Xh 3,14)

3. Chúa Giêsu là người thật và là Thiên Chúa thật¹

Ngài vừa là người thật như chúng ta vừa là Thiên Chúa thật như Chúa Cha.

- Ngài cảm thương đến rơi lệ, điều đó cho thấy Ngài là người thật như ta (x.Ga 11,32-36).

- Nhưng rồi Ngài nói: “*Lagiarô, hãy ra ngoài*” và người chết đã trỗi dậy và bước ra khỏi mộ (x.Ga 11,37-44). Điều này thì chỉ có một mình Thiên Chúa Tạo Hóa mới làm được, nên ta hiểu rằng Đức Giêsu cũng là Thiên Chúa như Cha Ngài.

4. Giải thích thêm

▲ ***Đức Giêsu hành động để cho thấy Ngài là Tạo Hóa đầy quyền năng***

Biến nước thành rượu (Ga 2,1-11).

- Làm chủ thiên nhiên: dẹp yên bão tố (x.Mt 8,23-27), bước đi trên sóng (x.Mt 14,26; Ga 6,19).

- Vua trừ ma quỷ (x.Mt 8,28-34; Mt 12,22-23), tỏ rõ quyền năng trên thế giới vô hình. Như thế, Đức Giêsu bắt đầu hé lộ thần tính của Ngài.

- Có quyền tha tội, một độc quyền của Thiên Chúa (x.Lc 5,21-24).

- Làm chủ ngày hưu lễ (x.Mt 12,8).

- Làm các việc của Cha (x.Ga 10,36-38).

▲ ***Đức Giêsu dùng lời nói để cho thấy Ngài là Thiên Chúa***

- Khi nói về mình, Chúa Giêsu dùng lại cách nói Thiên Chúa đã dùng để tỏ cho ông Môsê biết tên Ngài: “*Tôi là*”, “*chính là tôi*” tức là “*tôi hằng hữu*” (x.Ga 8,24.28.58), “*Tôi là bánh*

¹ Youcat 076

hằng sống” (Ga 6,48), “*tôi là sự sáng*” (Ga 8,12; 9,5; 12,46), “*Tôi là cửa*” (Ga 10,7), “*Tôi là người chăn chiên tốt lành*” (Ga 10,11); “*Tôi là đường đi, là sự thật và là sự sống.*” (Ga 14,6) Đó cách nói Chúa dùng để hé lộ cho thấy Ngài là Thiên Chúa như Cha Ngài.

- Khi giảng dạy về luân lý, Đức Giêsu cho thấy chính Ngài mới thật là Đấng ban hành luật pháp: “*Các ông đã nghe bảo người xưa, còn tôi.*” (x.Mt 5,22.28.32.34.39.44)

- Khi nói về Chúa Cha, Đức Giêsu cho thấy quan hệ giữa Ngài với Cha hết sức mật thiết: “*Tôi và Cha là một*” (Ga 10,30) “*ai thấy Tôi là thấy Đấng đã sai Tôi.*” (Ga 12,45)

Một ngôi vị với hai bản tính²

Nơi Đức Giêsu chỉ có một cái tôi là cái tôi của Ngôi Lời Thiên Chúa. Ta nói Chúa Giêsu có một ngôi vị và hai bản tính, vừa là Thiên Chúa thật như Chúa Cha, vừa là người thật như ta.

Ngài có hai ý muốn: ý muốn Thiên Chúa và ý muốn nhân loại. Do đó, Ngài có hai khả năng hành động: theo hai bản tính Thiên Chúa và theo hai bản tính nhân loại. Hai ý muốn nơi Ngài không chống lại nhau nhưng hợp tác với nhau, đến nỗi Ngôi Lời làm người đã muốn vâng phục theo nhân tính tất cả những gì Ngài đã quyết định với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần theo thần tính để cứu chuộc chúng ta. Ý muốn nhân loại của Đức Kitô thuận theo ý muốn Thiên Chúa của Ngài mà không cưỡng lại hay đối nghịch, nhưng tùy thuộc vào ý muốn toàn năng ấy. [SGLC 475]

5. Phản ứng của người Do Thái³

Đọc tiếp Ga 11,45-48.

² Youcat 077-079

³ Youcat 94

Đức Giêsu đã làm cho một người chết chôn trong mộ đã bốn ngày được sống dậy. Sự kiện thật lầy lùng! Vậy, tại sao giới lãnh đạo Do Thái chẳng những không tin Ngài mà còn quyết tâm triệt hạ Ngài? Vị đứng đầu Thượng Hội Đồng của Do Thái giáo là ông Caipha, làm thượng tế năm ấy cho biết lý do: “Các ông không hiểu gì cả, các ông cũng chẳng nghĩ đến điều lợi cho các ông là: thà một người chết thay cho dân còn hơn là toàn dân bị tiêu diệt.”

Đó là toan tính của người phàm, nhưng theo tác giả sách Tin mừng ghi nhận, chính Thiên Chúa lại dựa vào đó để thực hiện công cuộc lớn lao Ngài đã dự định từ thuở ban đầu. Ta sẽ học tiếp ở bài sau.

GHI NHỚ

127. Chúa Giêsu là người hay là Thiên Chúa?

- Chúa Giêsu vừa là Thiên Chúa thật như Chúa Cha vừa là người thật như ta. Ngài là Ngôi Hai Thiên Chúa, vốn mang bản tính Thiên Chúa từ đời đời, từ khi nhập thể làm người còn mang thêm bản tính loài người nữa.

PHÚT HỒI TÂM

Mời bạn trầm tư theo lời sau đây của Thánh Grêgôriô Cả, Giáo hoàng: “Ước gì không một nghịch cảnh nào làm mất đi niềm vui tâm hồn chúng ta đang ở trong Chúa, bởi vì nếu ai mong muốn đi tới nơi đã định, thì không một khó khăn nào trên đường có thể làm cho họ đổi ý. Ước gì không một cảnh phồn vinh nào lôi cuốn và mê hoặc chúng ta, bởi vì ai đi đường mà lại mãi mê nhìn ngắm những đồng cỏ xanh tươi hấp dẫn, rồi quên tiến tới nơi đã nhắm, kẻ ấy thật là ngu dại.”

36.

Đức Giêsu bị chống đối

Việc Đức Giêsu bị chống đối rồi bị âm mưu giết hại không phải là chuyện tình cờ của những biến chuyển trong cuộc sống. Ngoài những lý do chính trị, xã hội và tôn giáo còn có chương trình từ ban đầu của Thiên Chúa muốn cứu chuộc nhân loại. Chính tác giả sách Tin mừng thứ tư đã thấy ra điều ấy.

LẮNG NGHE

Một người trong Thượng Hội Đồng tên là Caipha, làm thượng tế năm ấy, nói rằng: “Các ông không hiểu gì cả, các ông cũng chẳng nghĩ đến điều lợi cho các ông là: thà một người chết thay cho dân còn hơn là toàn dân bị tiêu diệt.” Điều đó, ông không tự mình nói ra, nhưng vì ông là thượng tế năm ấy, nên đã nói tiên tri là Đức Giêsu sắp phải chết thay cho dân, và không chỉ thay cho dân mà thôi, nhưng còn để quy tụ con cái Thiên Chúa đang tản mác khắp nơi về một mối.” (Ga 11,49-52)

TÌM HIỂU

Với ông Caipha và những người khác trong nhóm lãnh đạo Do Thái, trước mắt là nỗi lo về an toàn chính trị. Ta cần trở lại khúc quanh tại Ga 6,15.

1. Mưu đồ chính trị bất thành

Mời bạn mở Tin mừng Gioan: Ga 6,15.

“Nhưng Đức Giêsu biết họ sắp đến bắt mình đem đi mà tôn làm vua, nên Người lại lánh mặt, đi lên núi một mình.” (Ga 6.1-15)

Dầu lạ bánh hóa ra nhiều khiến sự ủng hộ của dân chúng và cả của nhóm lãnh đạo Do Thái dành cho Đức Giêsu lên đến cực độ. Họ hy vọng Ngài sẽ đứng đầu phong trào khởi nghĩa để thoát khỏi ách thống trị của đế quốc Rôma. *“Nhưng Đức Giêsu biết họ sắp đến bắt mình đem đi mà tôn làm vua, nên Ngài lại lánh mặt, đi lên núi một mình.”* (Ga 6,15)

Chuyện suy tôn lãnh tụ cầm đầu khởi nghĩa không thành, trước sau gì nhà cầm quyền đế quốc cũng biết. Để dập tắt tin đồn, tránh khỏi bị người Rôma đàn áp, giới lãnh đạo Do Thái đảo ngược kế hoạch, họ tìm cách vu cáo rằng Đức Giêsu xúi giục dân nổi loạn. Đối với dân chúng, họ tìm cách triệt hạ uy tín Ngài, tố cáo Ngài giảng dạy trái với giáo lý của tiên nhân, vi phạm luật Cựu ước, cụ thể là trong việc giữ ngày Sabát.

Cuộc tranh luận của giới lãnh đạo Do Thái sau khi Chúa cho ông Lagiarô sống lại, cho thấy phải loại trừ Đức Giêsu vì an toàn chính trị, để người Rôma không có cơ đàn áp, xóa tan dư luận cho rằng họ đang có âm mưu khởi nghĩa. Họ nêu câu hỏi nộp thuế cho Xêgia cũng là để gài bẫy về chính trị.

Bận tâm về an toàn chính trị đã đi quá đà, đến chỗ tuyên xưng một điều ngược với giới răn thứ nhất: chỉ có Xêgia là vua! (x.Ga 19,15)

Ông Philatô quá biết trên đời làm gì có chuyện dân bị trị bắt kẻ hô hào khởi nghĩa đem nộp cho bọn thống trị, cho nên ông đã chơi khăm họ. Ông cho đóng lên cây thập giá tấm bảng ghi bằng ba thứ tiếng: Giêsu Nagiaret, Vua Do Thái (x.Ga 19,22).

2. Lý do xã hội

Về mặt xã hội, những bài giảng của Đức Giêsu vạch trần sự giả dối và tiêu cực của giới lãnh đạo Do Thái khiến họ mất uy tín (x.Mt 23,1-39; Ga 8,7-9; 8,37.45).

Họ dò xét, gài bẫy cho Ngài lỡ lời để bắt bẻ, triệt hạ uy tín, dập tắt ảnh hưởng của Ngài: Câu chuyện người phụ nữ có bảy đời chồng và vấn nạn về sự sống lại (x.Mt 22,23-33), rồi chuyện người phụ nữ ngoại tình bị bắt quả tang (Ga 8,1-11).

3. Những lý do tôn giáo

“Những người mà Tin Mừng Thánh Gioan thường gọi là “người Do Thái” (x.Ga 1,19; 2,18; 5,10; 7,13; 9,22; 18,12; 19,38; 20,19), không phải đa số dân Thiên Chúa (Ga 7,48-49), nhưng chủ yếu là các nhà chức trách tôn giáo tại Giêrusalem. Những người này đã coi nhiều hành động và lời nói của Đức Giêsu là “dấu hiệu chống đối.” (Lc 2,34) (x.Ga 7,48-49) Cũng không phải mọi người thuộc nhóm Phariseu đều bắt bẻ Chúa Giêsu. Có những người Phariseu đã báo trước cho Ngài mỗi nguy đang đe dọa Ngài (x.Lc 13,31). Chúa Giêsu ca tụng một số Phariseu như kinh sư trong Mc 12,34, và Ngài cũng nhiều lần dùng bữa tại nhà họ. Đức Giêsu chuẩn nhận những giáo huấn thịnh hành nơi nhóm ưu tú tôn giáo này của dân Chúa: việc kẻ chết sống lại, những hình thức đạo đức (bổ thí, giữ chay và cầu nguyện), và thói quen gọi Thiên Chúa là cha, tính cách trọng tâm của giới răn mến Chúa yêu người.” (Sách Giáo Lý của Hội thánh Công giáo, số 575-576).

Thế nhưng giới lãnh đạo Do Thái quyết triệt hạ Đức Giêsu vì nhiều lý do:

- Vì Ngài không tuân phục Lễ Luật, thường chữa bệnh ngày Sabát (đã học ở bài 25).

- Vì Ngài coi thường vai trò trung tâm của Đền Thờ Giêrusalem vốn được xem là nơi Thiên Chúa ngự cách đặc biệt;

Vì giáo lý Ngài dạy có điểm ngược lại đức tin truyền thống: Đức Giêsu dám cho mình là hằng hữu, có trước cụ Abraham (x.Ga 8,57-59); tuyên bố Thiên Chúa là Cha và xưng mình là Con, cũng là Thiên Chúa như Thiên Chúa Cha (x.Ga 7,28-29; 10,30; 19,7);

như thế là “nói phạm thượng”, đáng bị kết án tử hình (x.Mt 26, 13-64).

Người Rôma không cho giới lãnh đạo Do Thái kết án xử tử ai (x.Ga 18,31), cho nên họ phải mượn tay người Rôma để thanh toán Đức Giêsu.

4. Trong chương trình Thiên Chúa¹

Việc Đức Giêsu bị chống đối và giết chết không phải một diễn biến tình cờ nhưng đã được báo trước. Bài thứ tư trong bốn bài ca Người Tôi Trung trong sách Isaia (52,13-53,12 - đọc một số câu:...) viết từ nhiều thế kỷ trước công nguyên, vậy mà đọc lên cứ như một bài tường thuật trực tiếp về cuộc thương khó và cái chết của Chúa Cứu Thế. Cuộc khổ nạn và cái chết của Chúa được báo trước nơi cái chết của Abel, việc Isaac được hiến tế, ông Giuse bị bán sang Ai Cập và ngồi tù, cũng như nơi sự đau khổ của ông Môsê và ngôn sứ Giêrêmia. Cuộc thương khó và cái chết của của Đức Kitô đã được Thiên Chúa định trước để cứu chuộc nhân loại khỏi ách tội lỗi.

5. Ông Giuđa phản bội

Giới lãnh đạo Do Thái đã móc nối được với người thủ quỹ của nhóm Mười Hai, tên là Giuđa (x.Lc 22,1-6).



GHI NHỚ

128. Tại sao giới lãnh đạo Do Thái tìm cách giết Đức Giêsu?

- Vì Ngài không chiều theo mong muốn phàm tục của họ và vì họ cho rằng Ngài phạm thượng khi Ngài xưng mình là Con Thiên Chúa và cũng là Thiên Chúa như Chúa Cha.

¹ Youcat 093-098

129. Những ai chịu trách nhiệm về cái chết của Chúa Giêsu?

- Một số người Do Thái và Rôma thời đó cùng mọi tội nhân, nhất là những Kitô hữu phạm tội, đều chịu trách nhiệm về cái chết của Chúa Giêsu.

130. Vì sao Thiên Chúa muốn Chúa Giêsu phải chết?

- Vì Thiên Chúa muốn giao hòa ta với Ngài, nên đã sai Con Ngài đến làm của lễ đền tội cho ta (2Cr 5,19).

131. Vì sao cái chết của Chúa Giêsu có sức cứu chuộc loài người?

- Khi nhập thể làm người, Con Thiên Chúa đã trở nên Anh Cả của mọi người nên sự vâng phục đến chết của Ngài có thể đền bù tội lỗi thay cho hết mọi người và giao hòa loài người với Thiên Chúa.

PHÚT HỒI TÂM

Chính Chúa Giêsu cho biết: *“Không ai biết rõ người Con, trừ Chúa Cha; cũng như không ai biết rõ Chúa Cha, trừ người Con và kẻ mà người Con muốn mặc khải cho.”* (Mt 11,27)

Hơn nữa, *“không ai có thể nói rằng: ‘Đức Giêsu là Chúa’, nếu người ấy không ở trong Thần Khí.”* (1Cr 12,3)

Đức tin không phải là thành quả tìm kiếm của riêng ta nhưng là ơn của Thiên Chúa. Ta cần cầu xin Chúa ban đức tin như các tông đồ đã xin: *“Thưa Thầy, xin thêm lòng tin cho chúng con.”* (Mt 17,5; x.Mc 9,24)

HƯỚNG THỰC TẬP

Đừng ngại đến với Đức Kitô là ánh sáng và là sự thật: *“Tôi là ánh sáng đến thế gian, để bất cứ ai tin vào tôi, thì không ở lại trong bóng tối.”* (Ga 12,46; xt. 12,35-36)

Bữa ăn thổ lộ tâm tình

Khoảng tháng tư năm 33, Chúa Giêsu lên Giêrusalem mừng lễ Vượt Qua. Chúng ta tiến đến tuần lễ cuối đời Đức Giêsu. Trong lịch phụng vụ hằng năm của Hội thánh về sau, đây là tuần lễ thánh, cử hành cuộc thương khó của Chúa và dọn mừng đại lễ Phục sinh. Tuần lễ này khởi đầu với sự kiện Đức Giêsu tiến vào thành Giêrusalem và được những người về dự lễ chào đón nồng nhiệt, tung hô như vị vua khải hoàn. Nhưng cũng chính vinh quang ấy thúc bách nhóm lãnh đạo Do Thái dứt khoát ra tay trừ khử Ngài. Biết như thế, Chúa Giêsu cử hành lễ Vượt qua với các môn đệ, tạo nên những giờ phút sống thân mật nhất với họ trong bữa ăn sau hết. Trong bữa ăn này, Ngài bày tỏ cho họ những điều sâu thẳm nhất và hứa sẽ ban Chúa Thánh Thần đến giải thích thêm sau.



LẮNG NGHE

Khi giờ đã đến, Đức Giêsu vào bàn, và các Tông Đồ cùng vào với Người. Người nói với các ông: “Thầy những khát khao mong mỗi ăn lễ Vượt Qua này với anh em trước khi chịu khổ hình. Bởi vì, Thầy nói cho anh em hay, Thầy sẽ không bao giờ ăn lễ Vượt Qua này nữa, cho đến khi lễ này được nên trọn vẹn trong Nước Thiên Chúa.” (Lc 22,14-16)



TÌM HIỂU¹

Bữa ăn sau hết quen được gọi là bữa Tiệc ly, được các sách Tin mừng trình bày rất cảm kích với những sự kiện đầy ý nghĩa.

1. Chúa ban luật yêu thương:

Mở đầu bữa ăn, Chúa rửa chân cho các môn đệ như một tôi tớ rửa chân cho chủ (x. Ga 13,1-11).

Chúa nói rõ Ngài làm như vậy để dạy họ bài học yêu thương nhau và phục vụ lẫn nhau (x. Ga 13,12-20).

Chúa ban cho họ luật yêu thương: *“Thầy ban cho anh em một điều răn mới là anh em hãy yêu thương nhau; anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em. Mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thầy ở điểm này: là anh em có lòng yêu thương nhau.”* (Ga 13,34-35) Với luật yêu thương, trước khi rao giảng Nước trời, các môn đệ phải yêu thương nhau.

2. Chúa lập bí tích Thánh Thể

Trong bữa ăn này, Chúa Giêsu thực hiện điều Ngài đã báo trước là ban thân xác Ngài làm của ăn và máu huyết Ngài làm của uống để nuôi sống linh hồn chúng ta (x. Ga 6,48.51...). Ngày hôm sau Ngài mới chết đổ máu trên thập giá, làm sao tối nay đã có thể ban thịt và máu Ngài cho các môn đệ? Với tình yêu thương mãnh liệt Ngài đã có cách giải quyết: Ngài cầm lấy bánh mì trên bàn ăn trao cho họ và nói: *“Hãy cầm lấy mà ăn vì này là mình Thầy”*. Rồi Ngài trao chén rượu nho cho họ và nói: *“Hãy cầm lấy mà uống, này là chén máu Thầy”*. Với quyền năng của Chúa Thánh Thần, Ngài vừa dùng bánh và rượu như dấu chỉ diễn tả vừa thực sự biến đổi bánh và rượu ấy nên mình và máu của Ngài (x. Mc 14,22-24; x. Mt 26,26-28; Lc 22,19-20; 1Cr 11,23-25).

¹ Youcat 099

Nói chính xác, Chúa đã lập bí tích Thánh Thể, bánh và rượu không còn là những thức ăn thức uống thông thường nhưng đã biến bánh và rượu thành Mình và Máu Ngài cách nhiệm mầu để ở lại với những người Chúa yêu thương qua mọi thời đại. Ngài truyền cho các môn đệ *“hãy làm việc này để nhớ đến Thầy”*. Các thế hệ Kitô hữu về sau đã cử hành lại nghi thức này, gọi là thánh lễ. Trong thánh lễ, khi linh mục đọc lời *“truyền phép”*, chính Chúa Thánh Thần biến đổi bánh và rượu trở nên mình và máu Chúa Kitô. Ngôi Hai Thiên Chúa thật sự hiện diện nơi bánh và rượu để nuôi sống linh hồn chúng ta và để ở với chúng ta mọi ngày cho đến tận thế.

3. Chúa lập chức linh mục

Để bí tích Thánh Thể được tái hiện liên tục trong Hội thánh, Chúa đã thiết lập bí tích Truyền chức thánh. Khi truyền dạy các Tông đồ rằng *“hãy làm việc này mà tưởng nhớ đến thầy”* (Lc 22,19b; x. 1Cr 11,24-25), Chúa đã trao cho họ quyền tế lễ. Ngài tấn phong họ thành những linh mục là những người tế lễ, giảng dạy Tin mừng và cai quản dân Chúa. Các Tông đồ sẽ trao lại quyền này cho những người cộng tác với các ngài là các niên trưởng hay các linh mục. Chúa ước mong các vị này phải có tinh thần phục vụ như Ngài (x. Lc 22,24-30; Ga 13,12-20).

GHI NHỚ

132. Trong bữa Tiệc ly, Chúa Giêsu để lại cho ta những gì?

- Chúa đã để lại cho ta tấm gương rửa chân phục vụ và điều răn yêu thương, đã thiết lập bí tích Thánh Thể để tưởng nhớ lễ hy sinh của Ngài và thiết lập chức Tư tế của Giao ước mới.

133. Thế nào là yêu thương theo điều răn mới của Chúa?

- Là yêu thương nhau bằng tình yêu tinh tuyền phát xuất từ Thiên Chúa Tình Yêu và yêu thương đến quên mình như Chúa đã yêu thương.

 **PHÚT HỒI TÂM**

Mời bạn đọc Lc 10,25-37. Bạn thử nghĩ xem nơi người Samari ấy phảng phát những nét nào của Chúa Giêsu? Một người bị coi là ngoại giáo đã biết yêu mến như thế. Còn chúng ta là môn đệ Chúa, chúng ta sẽ làm những gì giữa đời thường để nói được là yêu thương như Chúa đã yêu thương?

 **HƯỚNG THỰC TẬP**

Người Việt Nam ngay chính đề cao lý tưởng “trọng nghĩa khinh tài” (coi nặng tình nghĩa, xem nhẹ của cải, biết vượt lên trên vật chất để hướng tới sự cao đẹp), người tín hữu Chúa không thể quên điều quan trọng nhất trong cuộc sống là tình yêu thương: *“Hiện nay đức tin, đức cậy, đức mến, cả ba đều tồn tại, nhưng cao trọng hơn cả là đức mến.”* (1Cr 13,13)

 **NIỀM RIÊNG VỚI CHÚA**

“Ngài vẫn yêu thương những kẻ thuộc về mình còn ở thế gian, và Ngài yêu thương họ đến cùng (Ga 13,1). Trong bữa tiệc ly Đức Giêsu đã làm gì và nói gì? Cho mọi người và cho tôi?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

38.

Chúa Giêsu chịu khổ nạn và chết trên thập giá

Cuối bữa Tiệc ly tức là bữa ăn Vượt qua, Chúa Giêsu và các môn đệ hát một thánh vịnh để kết thúc. Sau đó Chúa đưa các môn đệ tới vườn Ghết-sêmani, còn gọi là vườn Cây Dầu (cây Ôliu). Ngài cầu nguyện tha thiết...



LẮNG NGHE

Bấy giờ Người nói với các ông: “Tâm hồn Thầy buồn đến chết được. Anh em ở lại đây mà canh thức với Thầy.” Người đi xa hơn một chút, sấp mặt xuống, cầu nguyện rằng: “Lạy Cha, nếu có thể được, xin cho con khỏi phải uống chén này. Tuy vậy, xin đừng theo ý con, mà xin theo ý Cha.” (Mt 28,38-39)



TÌM HIỂU¹

1. Chúa Giêsu cầu nguyện trong vườn Cây Dầu và bị trao nộp

Sau khi ăn lễ Vượt qua với các môn đệ, Chúa Giêsu vào cầu nguyện ở vườn Cây Dầu. Giữa, một trong 12 môn đệ, phản bội Chúa vì tham tiền, ông đã dẫn đường người Do Thái và dùng cái hôn tình nghĩa để chỉ điểm cho họ bắt Ngài (x.Ga 18,1-11). Đang khuya, họ điệu Ngài đến dinh cựu thượng tế Khanan, rồi đến dinh thượng tế Caipha, nhạo báng và đánh đập Ngài (x.Lc 22,54-65).

¹ Youcat 100-101

2. Chúa Giêsu bị kết án, bị đóng đinh và chết trên thập giá

Tảng sáng, vị thượng tế triệu tập Thượng Hội đồng, lập phiên tòa kết án Ngài (x.Lc 22,66-71). Họ điệu Ngài đến tổng trấn Philatô. Viên tổng trấn xét thấy Ngài vô tội, muốn tha nhưng họ làm áp lực ép ông tuyên án tử hình. Để xoa dịu tình hình, tổng trấn ra lệnh đánh đòn Ngài nhưng họ càng la ó dữ dội khiến ông phải giao Ngài cho họ đem đi đóng đinh. Họ bắt Ngài vác thập giá lên đồi Canvariô.

Vào giờ trưa, họ đóng đinh Đức Giêsu vào thập giá cùng với hai tên trộm cướp. Ngài đã trời thân mẫu cho người môn đệ thân tín rồi tắt thở lúc 3 giờ chiều.

3. Chúa được chôn táng trong mộ

Nicôđêmô đến xin Philatô cho tháo xác Người. Ông mai táng vội vã xác Chúa vào huyệt đá rồi ra về (x.Ga 18,28-19,-42).

Trước mắt mọi người, có vẻ như tiêu tan mọi hy vọng. Thế nhưng trong chương trình Thiên Chúa, đó chính là lúc hoàn tất ơn cứu rỗi cho nhân loại. Thập giá gồm một thanh dọc và một thanh ngang, được dựng lên như dấu hiệu nối kết trời với đất và nối kết mọi người với nhau. Trên dấu hiệu ấy, chính Con Thiên Chúa đã hiến bản thân và đổ máu mình làm của lễ thiết lập giao ước mới và là giao ước vĩnh cửu giữa Thiên Chúa và toàn thể nhân loại.

4. Được giương cao và được siêu tôn

Mỗi lần báo trước cuộc khổ nạn, Đức Giêsu đều cho biết ngày thứ ba sau đó Ngài sẽ từ cõi chết trỗi dậy. Riêng trong sách Tin mừng theo thánh Gioan, Đức Giêsu dùng những cách diễn tả cho thấy khổ nạn và phục sinh là cùng một sự kiện.

“Nhu ông Môsê đã giương cao con rắn trong sa mạc, Con Người cũng sẽ phải được giương cao như vậy, để ai tin vào Người thì được sống muôn đời.” (Ga 3,14-15)

“Khi các ông giương cao Con Người lên, bấy giờ các ông sẽ biết là Tôi Hằng Hữu.” (Ga 8,28; xt Ga 12,24)

Như thế, cuộc thương khó và cái chết của Chúa không phải là một kết thúc nhưng là một cánh cửa mở vào cuộc sống mới vô tận.

GHI NHỚ

134. Khi nộp mình chịu chết vào dịp lễ Vượt Qua, Chúa Giêsu có ý nói điều gì?

- Chúa Giêsu có ý nói rằng: Ngài chính là Chiên Vượt Qua đích thật, đổ máu mình để cứu chuộc loài người và lập nên Giao ước mới giữa Thiên Chúa với loài người.

135. Trong cơn hấp hối tại vườn Cây Dầu, Chúa Giêsu có thái độ nào?

- Trong cơn hấp hối, mặc dù kinh hoàng trước cái chết và sự vô ơn của nhân loại, Chúa Giêsu vẫn một lòng vâng phục Chúa Cha để cứu chuộc chúng ta.

136. Khi mời gọi ta vác thập giá theo Ngài, Chúa Giêsu muốn dạy ta điều gì?

- Ngài muốn ta kết hợp với lễ hy sinh cứu độ của Ngài cách mật thiết.

PHÚT HỒI TÂM

Chúa ơi, biết bao người xem thường tình yêu Chúa, biết bao người đang chống lại Chúa. Con sẽ yêu mến Chúa thiết tha để đền bù thay cho cảnh đáng buồn ấy.

Mời bạn đọc thật chậm kinh Tin Kính, nghiền ngẫm và thưa chuyện với Chúa Giêsu.

39.

Chúa Giêsu sống lại

Chúa Giêsu đã báo trước rằng ngày thứ ba sau khi bị giết chết, Ngài sẽ sống dậy. Cuối cùng, lời báo trước ấy đã thành sự thật.



LẮNG NGHE

“Sao các bà lại tìm Người Sống ở giữa kẻ chết? Người không còn đây nữa, nhưng đã trở dậy rồi. Hãy nhớ lại điều Người đã nói với các bà hồi còn ở Galilê, là Con Người phải bị nộp vào tay phường tội lỗi, và bị đóng đinh vào thập giá, rồi ngày thứ ba sống lại.” (Lc 24,5-7)



TÌM HIỂU

1. Sự kiện¹

Chúa Giêsu đã chết thật sự và được an táng như mọi người. Thế nhưng ngày thứ ba Ngài đã sống lại. Ngài đã hiện ra nhiều lần với các môn đệ, cùng trò chuyện và ăn uống thân mật với họ.

Chúa Giêsu sống lại không phải là hồi sinh, tức là quay trở về với cuộc sống như trước rồi lại chết, như trường hợp con gái ông Giairô (x. Mc 5,21-24.35-43), chàng thanh niên thành Naim (x. Lc 7,1-11) hay ông Lagiarô (x. Ga 11,1-44). Thân xác phục sinh của Ngài tuy vẫn là thân xác trước đây nhưng nay đã mặc lấy vinh quang, không còn lệ thuộc các quy luật vật lý hay sinh lý và không bao giờ chết nữa.

¹ Youcat 103-107

Các sách Tin mừng đưa ra hai sự kiện:

- Ngôi mộ trống, không còn xác Chúa, mà chỉ còn lại những vải liệm xếp ngay ngắn gọn gàng;
- Chúa Giêsu đã nhiều lần hiện ra với các môn đệ, cùng ăn uống và trò chuyện thân mật với họ.

Sách Công vụ Tông đồ nêu thêm ba sự kiện khác:

- Lúc đầu mới gặp gỡ Chúa Kitô phục sinh, các môn đệ sợ hãi không dám tin, nhưng rồi nhờ ơn Chúa Thánh Thần, họ được biến đổi lạ lùng, luôn rao giảng về sự sống lại của Chúa cách mạnh dạn và lưu loát, về sau còn dùng cả mạng sống để làm chứng cho Đấng đã chết và sống lại (x.Cv 5,30).
- Sự phát triển của Hội thánh thuở đầu (x.Cv 2,41; 6,7).
- Các Kitô hữu nhóm họp thờ phượng vào ngày đầu tuần (Chúa nhật) để kỷ niệm việc Chúa sống lại, rồi ngày nay cả thế giới đều nghỉ hằng tuần vào ngày Chúa nhật.

2. Ý nghĩa

Việc Chúa Giêsu Kitô vượt qua cõi chết và được tôn vinh là biến cố cực kỳ quan trọng:

- Nó chứng tỏ Ngài vừa là người thật (đã đau khổ và đã chết) vừa là Thiên Chúa thật (đã phục sinh và được tôn vinh).
- Ngài là Con Thiên Chúa, việc Ngài chết thay cho nhân loại tội lỗi đã được Chúa Cha chấp nhận.
- Ngài siêu việt, vượt trên hết mọi nhân vật tôn giáo trong lịch sử.

Sự phục sinh của Chúa Giêsu Kitô chiến thắng sự chết, mở đường đưa nhân loại vào hạnh phúc đích thật và vĩnh hằng.

Sự phục sinh của Ngài là nền tảng cho đức tin của ta. Nó chứng tỏ giáo huấn của Ngài thật là do Thiên Chúa mạc khải và có sức đưa con người chắc chắn đạt tới hạnh phúc ấy.

Nó bảo đảm cho mọi người được sống lại thật và có thể được hưởng hạnh phúc ấy với Ngài.

3. Chúa Giêsu lên trời²

Sau khi sống lại, Chúa Giêsu đã nhiều lần hiện ra dạy dỗ, an ủi các môn đệ trong 40 ngày, rồi Ngài lên trời ngự bên hữu Chúa Cha.

“Được đưa lên trời” là kiểu nói dễ hiểu để diễn tả việc Chúa Giêsu được Chúa Cha tôn vinh làm Chúa cả vũ trụ, vượt trên hết mọi loài. Chúa là tước hiệu của Đức Kitô phục sinh. Chúa Giêsu “ngự bên hữu Đức Chúa Cha”, tức là Chúa Giêsu khởi sự trị vì trong Nước Ngài. Sự kiện Chúa Giêsu lên trời mở cho ta hy vọng sẽ được lên trời hưởng hạnh phúc vinh quang với Ngài. Trong Hội thánh, Chúa Giêsu ở với ta mọi ngày cho đến tận thế. Chúa Giêsu không hiện diện hữu hình giữa chúng ta nhưng vẫn liên kết mật thiết với ta. Là thủ lãnh và là trung gian duy nhất, ngài hằng chuyển cầu với Chúa Cha cho ta và ban Thánh Thần hướng dẫn ta trong Hội thánh. Đến ngày cuối cùng ấy, Ngài sẽ trở lại trong vinh quang để phán xét mọi người. Chắc chắn Ngài sẽ trở lại nhưng ta không biết lúc nào (x. 2Tx 2, 3-12). Trong lúc được mời gọi luôn sống tinh thức chờ đợi, ta nhiệt thành rao giảng Tin mừng Phục sinh và ơn cứu độ.

Ngày tận thế, Chúa Giêsu sẽ lại đến trong vinh quang để phán xét kẻ sống và kẻ chết, và làm cho Nước Thiên Chúa được hoàn thành.

GHI NHỚ

- 137. Có những dấu chỉ nào cho biết Chúa Giêsu đã sống lại thật?**
- Có hai dấu chỉ này:

² Youcat 109-112

- Một là: Ngôi mộ trống;
- Hai là: Chúa Giêsu đã nhiều lần hiện ra với các môn đệ, cùng ăn uống và trò chuyện thân mật với họ.

138. Việc Chúa Giêsu sống lại chứng thực điều gì?

- Việc Chúa Giêsu sống lại chứng thực ba điều này:

- Một là: Chúa Giêsu chính là Con Thiên Chúa và là Thiên Chúa thật;
- Hai là: Những lời Thiên Chúa hứa trong Cựu Ước nay đã được thực hiện;
- Ba là: Đến ngày tận thế xác loài người chúng ta sẽ được sống lại.

139. Nhờ sự chết và sự sống lại của Ngài, Chúa Giêsu làm gì cho ta?

- Chúa Giêsu giải thoát ta khỏi tội lỗi, ban cho ta sự sống mới làm con Thiên Chúa, và đem lại cho ta niềm hy vọng chắc chắn thân xác ta ngày sau cũng sẽ được sống lại như Ngài.

140. Sau khi sống lại, Chúa Giêsu làm gì?

- Sau khi sống lại, Chúa Giêsu đã nhiều lần hiện ra dạy dỗ, an ủi các môn đệ trong 40 ngày, rồi Ngài lên trời ngự bên hữu Chúa Cha.

141. Sau khi lên trời, Chúa Giêsu liên kết với ta như thế nào?

- Ngài là thủ lãnh của ta, là trung gian hằng chuyển cầu với Chúa Cha cho ta, và hằng ban Thánh Thần hướng dẫn ta trong Hội thánh.

142. Chúa Giêsu còn đến trần gian nữa không?

- Ngày tận thế, Chúa Giêsu sẽ lại đến trong vinh quang để phán xét kẻ sống và kẻ chết, và làm cho Nước Thiên Chúa được hoàn thành.

PHÚT HỒI TÂM

Đức Giêsu Phục sinh đã đồng hành với hai môn đệ trên đường Emmau (x.Lc 24,13-35). Ngày nay Ngài đang ở với bạn trên mọi nẻo đường, hãy ngỏ lời với Ngài.

HƯỚNG THỰC TẬP

Mầu nhiệm Chúa Phục sinh được cử hành hằng năm vào Lễ Phục sinh, hằng tuần vào ngày Chúa nhật và hằng ngày vào lúc rạng đông. Mỗi ngày mới lại mở ra cho ta một chân trời mới đầy hứa hẹn, chân trời của Chúa Giêsu Phục Sinh, ta quyết luôn sống vui tươi, tin tưởng, trung thành giữ luật Chúa, để được dự phần vinh quang với Ngài (x.Cl 3,1-4).

“Lạy Chúa, trong giờ phút đầu tiên hôm nay, xin thanh tẩy tâm hồn chúng con để chúng con tưởng niệm mầu nhiệm Chúa sống lại, và để mọi việc chúng con làm hôm nay được đẹp lòng Chúa.” (Lời cầu kinh Sáng, Thứ Tư, tuần I).

NIỀM RIÊNG VỚI CHÚA

“Đức Giêsu, Đấng vừa lìa bỏ các ông và được rước lên trời, cũng sẽ ngự đến y như các ông đã thấy Người lên trời.” (Cv 1,11) Chúa hẹn gặp lại! Bao giờ? Ngay hôm nay, giữa đời thường, rất thực...

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần

Chúa Giêsu từ cõi chết sống dậy vào ngày đầu tuần. Chiều tối hôm ấy đang khi các môn đệ tụ tập tại phòng Tiệc Ly, Ngài đã đến gặp các ông và thổi hơi ban Thánh Thần.

Về Chúa Thánh Thần, trong thời gian rao giảng Đức Giêsu đã có những lần nói (x.Mt 10,20; Ga 7,37-39), tuy nhiên phải đợi đến trong bữa Tiệc ly, Ngài mới nói rõ hơn:

- Chúa Giêsu hứa sẽ gửi Thánh Thần của Ngài đến sau khi về bên Chúa Cha (x.Ga 13,17).
- Chúa Giêsu gọi Thánh Thần là Đấng Bảo trợ như Ngài (x.Ga 14,16).
- Thánh Thần sẽ làm chứng cho Chúa Giêsu và sẽ loan báo trước những gì sẽ xảy đến (x.Ga 16,13-14).



LẮNG NGHE

“Thầy còn nhiều điều phải nói với anh em. Nhưng bây giờ, anh em không có sức chịu nổi. Khi nào Thần Khí sự thật đến, Ngài sẽ dẫn anh em tới sự thật toàn vẹn. Ngài sẽ không tự mình nói điều gì, nhưng tất cả những gì Ngài nghe, Ngài sẽ nói lại, và loan báo cho anh em biết những điều sẽ xảy đến.” (x.Ga 16,12-13)

TÌM HIỂU¹

1. Chúa Thánh Thần là Ngôi Ba Thiên Chúa

“Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần” nghĩa là ta tuyên xưng Chúa Thánh Thần là Ngôi thứ ba trong Thiên Chúa Ba Ngôi, cùng bản tính với Chúa Cha và Chúa Con; cũng có nghĩa là ta thờ phượng Ngài là Thiên Chúa như thờ phượng Chúa Cha và Chúa Con.

Trong bữa Tiệc ly, Chúa Giêsu đã hứa với các môn đệ sẽ gửi cho họ Đấng Bảo trợ khác (x.Ga 14,16). Trước khi lìa họ về trời, Chúa cũng nhắc lại điều ấy (x.Cv 1,8). Vì thế, trong lễ Ngũ Tuần, khi Chúa Thánh Thần được đổ tràn xuống, họ hiểu ngay đây chính là Đấng Chúa Giêsu đã hứa. Lòng họ đầy cảm giác an toàn sâu xa và vui sướng, và họ lãnh nhận các đặc sủng, có nghĩa là họ có thể nói tiên tri, chữa lành và làm các phép lạ. Ngày nay, trong Hội thánh vẫn có những người được những đặc sủng và làm được các việc như vậy.

Trong sách Công vụ Tông đồ, ta sẽ thấy Chúa Thánh Thần là một ngôi vị, tức là Đấng có khả năng tự xưng là tôi và đối thoại với các chủ thể khác (Cv 10,19-20; 13,2). Ngài là Thánh Thần của Chúa Cha và Chúa Con. Ngài từ Cha và từ Chúa Giêsu mà đến để tiếp nối công việc Chúa Giêsu đã làm (x.Ga 14,26; 15,26; 16,12-13), Ngài có chung mọi sự với Chúa Cha và với Chúa Con (x.Ga 16,14-15). Ngài an ủi dạy dỗ chúng ta là các môn đệ của Chúa Giêsu (x.Ga 14,26; 16,7-15).

2. Chúa Thánh Thần trong đời sống Chúa Kitô

Sự hiện diện của Chúa Thánh Thần được biểu lộ cách hoàn toàn trong trọn cuộc đời Chúa Giêsu: Chúa Thánh Thần làm cho

¹ Youcat 113-120

Chúa Giêsu thành thai trong lòng Đức Maria (x.Mt 1,18), xác nhận Ngài là Con yêu dấu của Chúa Cha khi Ngài chịu phép Rửa (x.Lc 4,16-19), dẫn Ngài vào hoang địa (x.Mc 1,12) tác động cho đến lúc Chúa tắt thở (x.Ga 19,30). Trên thập giá Chúa Giêsu trao ban Thánh Thần (x.Ga 19,30). Sau khi sống lại Chúa Giêsu thổi hơi ban Chúa Thánh Thần cho các môn đệ (x.Ga 20,22).

3. Những tên gọi và những biểu tượng của Chúa Thánh Thần

Chúa Thánh Thần đã ngự xuống trên Chúa Giêsu với hình chim câu. Các Kitô hữu ban đầu biết đến Chúa Thánh Thần như là dầu chữa bệnh, nước ban sự sống, cơn gió mạnh, những lưỡi lửa. Trong các Bí tích của Hội thánh, Chúa Thánh Thần được ban xuống qua việc đặt tay và xúc dầu. Chúa Thánh Thần không mang dáng dấp con người nhưng tự diễn tả bằng những hình ảnh sống động như gió, khí, nước, lửa... Tuy nhiên đây không phải là một mãnh lực nhưng là một chủ thể, một Đấng làm chủ những hoạt động. Chính Chúa Giêsu nói về Chúa Thánh Thần như Đấng Cố vấn, Đấng An ủi, Thầy dạy, Thần Chân lý.

4. Chúa Thánh Thần đã “nói qua các tiên tri”

Trong Kinh Thánh Cựu ước, Thiên Chúa đã ban Thánh Thần cho một số người nam và nữ để họ nhân Danh Chúa, nói ra lời Chúa dạy, và sửa soạn lòng dân Chúa đón Đức Mêsia (Đấng Cứu thế).

Trong Cựu ước, Thiên Chúa chọn những người nam và nữ để họ an ủi, hướng dẫn và khuyên bảo dân chúng. Thánh Thần Thiên Chúa cũng nói qua miệng tiên tri Isaia, Jêrêmia, và Êdêkien và các tiên tri khác. Thánh Gioan Tẩy giả, tiên tri cuối cùng không những báo trước Chúa Giêsu đến, mà còn gặp gỡ và loan báo rằng Ngài là Đấng giải thoát ta khỏi ách nô lệ tội lỗi.

5. Chúa Thánh Thần đã hành động trong, với, và qua Đức Mẹ Maria

Đức Mẹ Maria đã hoàn toàn đáp ứng và cởi mở tâm hồn cho Thiên Chúa (x.Lc 1,38). Do đó, qua tác động của Chúa Thánh Thần, Thiên Chúa đã nhập thể làm người (x.Lc 1,35) và Đức Maria xứng đáng được tuyên xưng là Mẹ Thiên Chúa, và vì là Mẹ Chúa Kitô, Ngài cũng trở nên Mẹ các Kitô hữu và là Mẹ của loài người nữa. Được Chúa Thánh Thần nâng đỡ, Đức Maria đã đi theo Chúa Giêsu trong những vui buồn của Chúa cho đến chân thập giá. Chính ở đó Chúa Giêsu đã ban Đức Maria làm Mẹ chúng ta (x.Ga 19,25-27).

6. Ngày lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống

Năm mươi ngày sau khi sống lại và là mười ngày sau khi lìa các môn đệ về trời, Chúa Giêsu đã gọi Chúa Thánh Thần xuống trên các tông đồ (x.Cv 2,4-6). Chúa Thánh Thần biến đổi các tông đồ đang co cụm vì sợ hãi trở thành chứng nhân can đảm cho Chúa Kitô. Chỉ ít lâu sau, hằng ngàn người xin chịu phép Rửa tội. Từ đây là bắt đầu thời của Hội thánh. Ta sẽ học ở bài 43.

7. Với mỗi tín hữu²

Chúa Thánh Thần làm cho mỗi tín hữu trở nên con cái Thiên Chúa, được tham dự vào sự sống của Chúa Ba Ngôi. Ngài giúp họ đào sâu hiểu biết về giáo lý mạc khải, thúc đẩy họ mến Chúa yêu người và dạy họ làm chứng cho Chúa Kitô. Hãy năng cầu xin với Chúa Thánh Thần, bạn sẽ được Ngài dẫn vào những chiều sâu mầu nhiệm rất bất ngờ.

Ví như linh hồn làm cho thân xác sống động và phối trí mọi sinh hoạt nơi con người, Chúa Thánh Thần làm cho Hội thánh

² Youcat 120; 310-311

sống động và điều hành mọi sinh hoạt trong Hội thánh. Vì thế, ta xưng tụng Chúa Thánh Thần là hồn sống của Hội thánh.

GHI NHỚ

143. Đức Chúa Thánh Thần là Đấng nào?

- Đức Chúa Thánh Thần là Ngôi Ba Thiên Chúa, bởi Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con mà ra, được phụng thờ và tôn vinh cùng với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con.

144. Chúa Thánh Thần hoạt động nơi Chúa Giêsu thế nào?

- Chúa Thánh Thần hằng hướng dẫn đời sống và hoạt động của Chúa Giêsu từ lúc nhập thể đến khi phục sinh.

145. Điều gì đã xảy ra trong ngày lễ Ngũ Tuần?

- Trong ngày lễ Ngũ Tuần, Chúa Giêsu ban tràn đầy Thánh Thần cho các tín hữu, nhờ đó họ được hiệp thông với Ba Ngôi Thiên Chúa và được sai đi để công bố và loan truyền mẫu nhiệm hiệp thông này.

146. Chúa Thánh Thần hoạt động trong Hội thánh thế nào?

- Chúa Thánh Thần xây dựng, ban sức sống và thánh hóa Hội thánh.

147. Chúa Thánh Thần hoạt động thế nào nơi các Kitô hữu?

- Chúa Thánh Thần làm cho các Kitô hữu sẵn sàng đón nhận Thiên Chúa, dạy họ cầu nguyện và giúp họ sống cho người khác.

PHÚT HỒI TÂM

Theo thánh Augustinô, Chúa Thánh Thần là vị khách thăm lặng của hồn ta. Muốn cảm nghiệm được Ngài có mặt, cần phải tỉnh lặng. Vị khách này thường tỏ mình ra một cách rất êm đềm

41.

Mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi

Tới đây, sau khi học về Chúa Thánh Thần, chúng ta trở lại với một nội dung đã học từ đầu, ở bài 3, là mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi. Ta cầu xin Chúa Thánh Thần ban ơn cảm nghiệm được tầm quan trọng của mầu nhiệm này trong giáo lý mạc khải và nhất là trong cuộc sống thiêng liêng của bản thân chúng ta.

LẮNG NGHE

“Ngài sẽ tôn vinh Thầy, vì Ngài sẽ lấy những gì của Thầy mà loan báo cho anh em. Mọi sự Chúa Cha có đều là của Thầy. Vì thế, Thầy đã nói: Ngài lấy những gì của Thầy mà loan báo cho anh em.” (Ga 16,12-15)

TÌM HIỂU¹

Trong bữa Tiệc ly, sau khi ban luật yêu thương, thiết lập bí tích Thánh Thể và bí tích Truyền chức thánh, Chúa Giêsu tiếp tục tỏ lộ những tâm tình tha thiết, cho các môn đệ biết những sự thật sâu xa về Chúa Cha, về bản thân Ngài, về Chúa Thánh Thần và về tương quan giữa Ba Ngôi. Ngài cho biết Chúa Thánh Thần sẽ nhắc lại những điều Ngài nói và sẽ dẫn họ vào mầu nhiệm sâu thẳm của Ba Ngôi Thiên Chúa.

1. Câu chuyện của một lịch sử dài

Trong Cựu ước, một trong các danh xưng của Thiên Chúa là Elohim, ở dạng số nhiều. Đầu sách Sáng Thế, ta đọc thấy: *“Lúc*

¹ Youcat 37-39

khởi đầu, Thiên Chúa sáng tạo trời đất. Đất còn trống rỗng, chưa có hình dạng, bóng tối bao trùm vực thẳm, và thần khí Thiên Chúa bay lượn trên mặt nước. Thiên Chúa phán: “Phải có ánh sáng.” Liền có ánh sáng.” (St 1,1-3)

Khi dựng nên con người, Thiên Chúa tự trao đổi với nhau: “Chúng ta hãy làm ra con người, giống hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta.” (St 1,26) “Chúng ta” có nghĩa là những “cái tôi” cùng kết hợp nên một, một lòng một ý. Những cái tôi nào? Trở lại với ba câu đầu của bộ Kinh thánh, ta thấy có ba chủ thể:

- Thiên Chúa (câu 1)
- Thần Khí Thiên Chúa (câu 2)
- Lời Thiên Chúa (câu 3)

Đến thời Tân ước, ta sẽ thấy mỗi chủ thể trên đây đều tự xưng là tôi.

Thiên Chúa đã xuất hiện ở số nhiều ngay từ đầu mạc khải. Thiên Chúa quyết định tạo nên những chủ thể có khả năng tự xưng là “tôi”, có thể đối thoại với những cái tôi khác và đối thoại với Thiên Chúa, như Ba Ngôi Thiên Chúa đối thoại với nhau.

Thế rồi Thiên Chúa đã gọi ông Abraham để dọn đường cho Ngôi Con ra đời làm người. Một hôm, ông này được tiếp đón những vị khách thần linh (x.St 18,1-33). Phải chăng là có ba Thiên Chúa? Ô, không! Chỉ có một Thiên Chúa duy nhất. Thoạt đầu ông Abraham đối thoại với ba vị nhưng từ câu 16-33 chỉ còn một Đức Chúa nói chuyện với ông.

Suốt 18 thế kỷ, từ ông Abraham cho tới những thế kỷ cuối cùng trước công nguyên, giáo huấn Kinh thánh Cựu ước tập trung ghi khắc vào tâm trí của Dân Chúa rằng chỉ có một Thiên Chúa duy nhất và vô hình. Sự nhấn mạnh này nhằm xóa bỏ mọi dấu vết của tôn giáo đa thần khỏi tâm trí họ.

Cho tới khi Dân Chúa đã vững tin vào chân lý chỉ có một Thiên Chúa mà thôi, Thiên Chúa mới cho Con Ngài ra đời mạc khải mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi, mà không còn sợ Dân hiểu lầm đó là ba Thiên Chúa.

2. Trong cuộc đời Chúa Giêsu

Tại sông Giođan, khi *“Đức Giêsu từ Nagiaret miền Galilê đến, và được ông Gioan làm phép rửa dưới sông Giođan. Vừa lên khỏi nước, Ngài liền thấy các tầng trời xé ra, và thấy Thần Khí như chim bồ câu ngự xuống trên mình. Lại có tiếng từ trời phán rằng: “Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về Con.”* (Mc 1,9-11)

Ba Ngôi luôn hiệp nhất với nhau, Chúa Giêsu hằng ở với Chúa Cha trong Chúa Thánh Thần: *“Ngay giờ ấy, được Thánh Thần tác động, Đức Giêsu hớn hởi vui mừng và nói: “Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha.”* (Lc 10,21)

Ở bài 35, ta đã thấy trong ba năm rao giảng, Chúa Giêsu thường xuyên nói tới Chúa Cha, nhấn mạnh tương quan thân mật giữa Ngài với Chúa Cha: *“Tôi và Chúa Cha là một”* (Ga 10,30); *“Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha.”* (Ga 14,9)

3. Tương quan giữa Ba Ngôi

Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần là ba Ngôi vị Thiên Chúa. Cả ba Ngôi cùng theo đuổi một công cuộc chung là sáng tạo, cứu chuộc và thánh hóa nhân loại.

Liên sau khi mạc khải về Chúa Thánh Thần, Chúa Giêsu nói về một Thiên Chúa Ba Ngôi trong hai câu (x.Ga 16,14-15), cho thấy nơi Ba Ngôi, mọi sự đều chung nhau: một công cuộc, một ý muốn, một tình yêu thương.

Chúa Giêsu không cần nói nhiều vì Chúa Thánh Thần sẽ nhắc lại và giúp cảm nhận (x.Ga 16,12-13).

Tiếng Việt có một sự phân biệt mà các ngôn ngữ khác không có: Phân biệt giữa chúng tôi và chúng ta. Sự phân biệt này giúp ta dễ hiểu hơn phần nào về mầu nhiệm Ba trong Một và Một trong Ba. Trong nội bộ gia đình, cha mẹ và con cái, mỗi người đều tự xưng là “tôi” và nói về tất cả là “chúng ta.” “Chúng ta” gồm những cái tôi gần gũi, thân mật, chung một ý, một lòng. Đó là những ngôi vị khác nhau, số ba vừa nổi rõ hơn số một vừa hiệp nhất thành “chúng ta”, trao đổi với nhau thật thắm thiết. Khi nói chuyện với người ngoài, bất cứ ai trong gia đình cũng có thể đại diện cả nhà để xưng “chúng tôi” với họ, cả nhà chỉ là một mà thôi.

4. Dự phần vào mầu nhiệm Ba Ngôi

Mầu nhiệm không phải là một đề toán cần giải quyết, nhưng là sự sống sâu nhiệm Thiên Chúa muốn bày tỏ cho ta biết và mời gọi ta dự phần.

Hơn bất cứ mầu nhiệm nào khác, mầu nhiệm Ba Ngôi vượt quá mọi trí hiểu. Thiên Chúa mạc khải không phải để ta thỏa mãn sự tò mò nhưng để mời gọi ta tham dự và cùng sống. Chính khi cầu nguyện, ta cảm nghiệm được mầu nhiệm một Thiên Chúa Ba Ngôi (x.Rm 8,14-17; Ga 4,4).

- Cầu nguyện với mỗi Ngôi trong Ba Ngôi Thiên Chúa và với cả Ba Ngôi cùng một lúc.

- Khi nguyện kinh Lạy Cha, ta đặt mình trong ơn Chúa Thánh Thần tác động, hòa vào tâm tình của Chúa Giêsu là Con Một Thiên Chúa và thốt lên: Abba! Lạy Cha! - Như thế, cùng lúc, ta được hiệp nhất với cả ba Ngôi vị Thiên Chúa.

- Từ gia đình con cái Chúa, cộng đoàn tu sĩ cho đến Hội thánh rộng lớn, tất cả đều có sứ mạng diễn tả mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi, ở đó mỗi chúng ta là một chủ thể độc đáo, có khả năng tự xưng là “tôi” để đối thoại với mọi người đồng thời biết tự xóa mình đi để tất cả được nên một trong Ba Ngôi Thiên Chúa.

GHI NHỚ

148. Mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi dạy ta điều gì?

- Mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi dạy ta biết có một Thiên Chúa mà Ngài có Ba Ngôi: Ngôi thứ Nhất là Cha, Ngôi thứ Hai là Con, Ngôi thứ Ba là Thánh Thần.

149. Thiên Chúa tỏ cho chúng ta biết mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi để làm gì?

- Thiên Chúa tỏ cho chúng ta biết mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi, để mời gọi chúng ta thông phần vào sự sống của chính Ba Ngôi Thiên Chúa, đồng thời góp phần làm cho gia đình, dân tộc và Hội thánh thành cộng đoàn hiệp thông theo khuôn mẫu Thiên Chúa Ba Ngôi.

PHÚT HỒI TÂM

Cuối bữa Tiệc ly, Chúa Giêsu tha thiết cầu nguyện xin Chúa Cha cho các môn đệ hiệp nhất với nhau (x.Ga 17,20-21) và hiệp nhất trong Ba Ngôi Thiên Chúa (x.Ga 17,24,26). Mời bạn mở Tin mừng, đọc những câu này và cùng cầu nguyện với Chúa Giêsu.

HƯỚNG THỰC TẬP

Có cái “chúng ta” chân tình và cái “chúng ta” gượng ép, tùy theo đó là tự nguyện hay áp đặt. Thách đố là làm sao xây dựng gia đình và cộng đoàn thành cái chúng ta thân thương, mật thiết, gắn bó, theo mẫu mực của Thiên Chúa Ba Ngôi. Muốn vậy, ta cần noi gương bắt chước Chúa Giêsu, Đấng đã xóa mình đi nhường chỗ cho Chúa Thánh Thần và xóa mình để vâng phục Chúa Cha đến độ chết trên thập giá. Mầu nhiệm Ba Ngôi là mầu nhiệm xóa mình cho hiệp nhất. Cả Chúa Cha cũng xóa mình và Chúa Thánh Thần cũng xóa mình.

Kể lại Đức Tin cho nhau nghe

Sáng ngày Chúa từ cõi chết trở dậy, chị Maria Madalêna đã chạy tới chạy lui, gặp hết người này tới người khác để kể lại câu chuyện mà về sau ta sẽ hát trong bài Hoan ca Phục Sinh vui tươi, nhí nhảnh: *“Bà Maria ơi, trên đường bà thấy những gì (2 lần)? Xin kể cho chúng tôi nghe (2 lần).”*

Chiều hôm ấy, trong ánh hoàng hôn, hai chàng thanh niên vượt quãng đường dài 11 km chạy từ Emmau về Giêrusalem để kể lại thêm một trích đoạn của câu chuyện... và khi họ vừa kể xong, Đức Giêsu đã đứng giữa căn phòng, cho thấy Ngài đang ở đó với họ, có xương có thịt hẳn hoi. Ngài trấn an họ rồi cuối câu chuyện, Ngài dặn: anh em hãy kể lại chuyện này vì anh em đã tai nghe, mắt thấy (x.Lc 24,47-48).

LẮNG NGHE

Ngài nói với các ông: *“Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo. Ai tin và chịu phép rửa, sẽ được cứu độ; còn ai không tin, thì sẽ bị kết án. (Mc 16, 15-16)*

Bấy giờ Ngài mở trí cho các ông hiểu Kinh Thánh và Ngài nói: *“Có lời Kinh Thánh chép rằng: Đấng Kitô phải chịu khổ hình, rồi ngày thứ ba, từ cõi chết sống lại; phải nhân danh Ngài mà rao giảng cho muôn dân, bắt đầu từ Giêrusalem, kêu gọi họ sám hối để được ơn tha tội. Chính anh em là chứng nhân về những điều này.” (Lc 24,45-47).*



TÌM HIỂU

1. Lệnh truyền của Chúa¹

Ta phải rao giảng Tin mừng vì đây là lệnh truyền của Chúa (x.Mc 16,15; Lc 24,47; Ga 20,21; Cv 1,8), đây cũng là cách để ta đáp đền ơn Chúa đã cứu ta (x.1Ga 3,16; Gl 1,15-16). Giờ đây, vì yêu thương anh em, ta muốn họ cùng được cứu vớt để cùng chia sẻ hạnh phúc làm con Thiên Chúa với ta (x.Ga 10,16).

2. Chia sẻ cảm nghiệm

Loan Tin mừng không phải là tuyên truyền một học thuyết hay tìm cách thuyết phục một lý tưởng sống nhưng là chia sẻ cảm nghiệm, vinh dự, hân hoan, an vui và hạnh phúc về một người ta vừa gặp gỡ (x.Mt 9,9-10).

- Chia sẻ trước hết là cho anh em, bạn hữu (x.Ga 1,40-46), cho thân nhân (x.Mc 5,19) và lối xóm (x.Ga 4,28).
- Trên nền tảng một bầu khí yêu thương (x.Ga 13,35), thấm chậm và lan đều như men trong bột (x.Mt 13,33).
- Cảm thông và hỏi han chia sẻ (x.Lc 24,17; Cv 8,30). Nhiều người gặp hoàn cảnh xã hội éo le, phải tin trong âm thầm (Ga 3,2; 7,50-51; 19,39; Cv 5,34-39).
- Gọi ý cho người ta hỏi và sẵn sàng giải đáp, cách hiền hòa và với sự kính trọng. (x.1Pr 3,15b-16a).
- Đưa người ta đến với Chúa, gọi ý cho họ gặp Chúa qua Kinh thánh, qua trao đổi và cầu nguyện (x.Ga 1,39.46; Ga 3,29-30; Ga 4,42; Ga 12,22).
- Làm chứng là chia sẻ nhẹ nhàng như một lời tâm sự (x.Ga 4,29), thuật lại câu chuyện cuộc đời mình: đời sống cũ trước khi theo Chúa (x.Cv 26,2-11); được gặp Chúa trong

¹ Youcat 011

hoàn cảnh nào (x.Cv 26,12-18); những biến đổi từ khi tin Chúa (x.Cv 2,19-29).

3. Quan tâm

Khi trình bày Tin mừng, ta phải theo cách của Chúa Giêsu, nghĩa là phải quan tâm đến những lo âu, những công việc và những khó khăn của mỗi người để đưa họ đến với Chúa Giêsu là nguồn an ủi và sức mạnh.

4. Mọi nơi mọi lúc

Ta phải rao giảng trong mọi hoàn cảnh, ngay cả khi ta mới tin Chúa. Tuy nhiên cần cầu xin Chúa Thánh Thần soi dẫn để khỏi chạy theo sự háo thắng của riêng ta.

Ta cần phải rao giảng ở mọi nơi, cách riêng là chính nơi ta đang sống và làm việc. Cả trên xe, trên tàu, khi đã làm quen và ngõ lời giúp một người tìm hiểu về Chúa, ta nên xin số điện thoại để liên lạc và giới thiệu họ với các linh mục, tu sĩ ở gần.

5. Đào tạo thành môn đệ

Và cần nhớ rằng mục đích của việc rao giảng không phải chỉ giúp người ta tin nhận Chúa Giêsu Cứu Thế, mà còn nhằm làm cho họ nên môn đệ Ngài, nghĩa là yêu mến Ngài, sống theo lời Ngài, cộng tác với Ngài và giới thiệu Ngài cho người khác.



150. Loạn báo Tin mừng cứu độ nghĩa là gì?

- Nghĩa là giúp mọi người biết rằng “Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con Ngài thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời.” (Ga 3,16) Ấy là tin rằng Đức Giêsu Kitô đã chịu khổ hình, đã chết trên thập giá rồi ngày thứ ba, đã từ cõi chết sống lại để cứu chuộc ta.

151. Tại sao lại gọi loan báo Tin mừng là làm chứng?

- Vì loan báo Tin mừng không phải là đi tuyên truyền một lý thuyết hay một đường lối nhưng là chia sẻ một trải nghiệm, là làm chứng rằng ta đã gặp Chúa, Ngài đã cứu chuộc và đổi mới ta. Ta không còn bị trói buộc trong đam mê dục vọng trần tục nhưng được tự do hưởng niềm vui làm con Thiên Chúa nên ta muốn chia sẻ ngay với mọi người (x.Ga 4,29).

152. Muốn trải nghiệm ơn cứu chuộc, ta phải làm gì?

- Ta cần đào sâu kinh nghiệm sống với Chúa bằng cách thường xuyên lắng nghe Lời Chúa, thưa chuyện với Chúa và để cho Chúa biến đổi.

153. Ta làm chứng với thái độ nào?

- Với thái độ hiền lành và khiêm nhường trong lòng, cậy vào ơn Chúa chứ không cậy vào tài sức riêng ta.



PHÚT HỒI TÂM

Có những sự thật dường như ta không thể không nói ra, cứ nôn nao muốn chia sẻ với mọi người. Sự kiện Con Thiên Chúa đã làm người, đã chết và sống lại để cứu chuộc ta và bản thân ta đã cảm nghiệm được ơn cứu chuộc của Ngài, là một trong những sự thật như thế, ta không thể không loan báo cho mọi người. “Khôn thân tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng!” (1Cr 9,16).

“Đức Giêsu thấy đám đông thì chạnh lòng thương, vì họ làm than vất vưởng, như bầy chiên không người chăn dắt. Bấy giờ, Ngài nói với môn đệ rằng: Lúa chín đầy đồng, mà thợ gặt lại ít. Vậy anh em hãy xin chủ mùa gặt sai thợ ra gặt lúa về.” (Mt 9,36-38).



HƯỚNG THỰC TẬP

Cách hữu hiệu nhất để chia sẻ Tin mừng là yêu thương, cho người ta thấy họ thật sự được quan tâm, yêu thương và kính trọng. Dâng hy sinh để cầu nguyện cho họ.

Nhóm, cộng đoàn giáo họ, giáo xứ cần sống theo tinh thần Hội thánh thuở ban đầu (x.Cv 2,42-47; 4,32-35). Cộng đoàn cần luôn hiệp nhất, yêu thương nhau, dẫn thân xây dựng tình làng nghĩa xóm, rồi giao phó các anh chị em này cho Chúa, đợi giờ của ơn Chúa và sự thúc giục của Thánh Thần (x.Mt 10,20). Làm sao để ai đã đến cũng đều muốn gắn bó với cộng đoàn, không muốn về.



NIỀM RIÊNG VỚI CHÚA

Trong thư gửi cho Natalia Dmitrevievna Fonvisina, 1854, đại văn hào Nga Fédor Dostoevski kể lại: *“Thỉnh thoảng Thiên Chúa gửi đến cho tôi những phút giây rất mực an bình: tôi yêu và nhận ra ai khác cũng yêu tôi. Chính trong những phút giây ấy tôi đã dặt cho mình lời tuyên xưng đức tin trong đó đối với tôi mọi thứ đều trong suốt và thánh thiện. Lời tuyên xưng đơn giản: tin rằng không có gì đẹp hơn, sâu đậm hơn, dễ thương hơn, hợp lý hơn, mạnh mẽ hơn, hoàn hảo hơn là Chúa Kitô. Mà nếu có ai đó chứng minh rằng Chúa Kitô ở ngoài sự thật, và sự thật ở ngoài Chúa Kitô, thì tôi thà ở với Chúa còn hơn với sự thật.”* Đó là Le Credo de Dostoïevski (kinh tuyên xưng của Dostoevski). Còn kinh tuyên xưng của bạn?

<http://www.zabou-the-terrible.fr/post/2008/08/16/Le-Cre-do-de-Dosto%C3%AFevski>

.....

.....

.....

.....

Phần V

Khám phá ơn Chúa Thánh Thần trong Hội thánh

⁹Còn anh em, anh em là giống nòi được tuyển chọn, là hàng tư tế vương giả, là dân thánh, dân riêng của Thiên Chúa, để loan truyền những kỳ công của Người, Đấng đã gọi anh em ra khỏi miền u tối, vào nơi đầy ánh sáng diệu huyền. ¹⁰Xưa anh em chưa phải là một dân, nay anh em đã là Dân của Thiên Chúa; xưa anh em chưa được hưởng lòng thương xót, nay anh em đã được xót thương (1Pr 2,9-10).

Hội thánh Chúa Kitô là một tổ chức sống động và uyển chuyển qui tụ những người tin nhận Ngài và sống theo những lời Ngài dạy. Hội thánh còn là một thực thể linh thiêng mang ý nghĩa là một nhân loại mới, sống dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần. Hội thánh nổi rõ khi cộng đoàn họp nhau dâng lễ, sống yêu thương và rao giảng.

Ngoài ba bí tích Thánh tẩy, Thêm sức và Thánh thể, Đức Giêsu còn lập bốn bí tích khác để thánh hóa và duy trì Hội thánh: Bí tích Giải tội, Xức dầu thánh, Truyền chức thánh và Hôn phối.

Đức Giêsu hứa tới ngày cuối cùng sẽ đến hoàn tất lịch sử và đưa mọi loài mọi vật vào trời mới, đất mới tức là vũ trụ còn mãi của ơn cứu chuộc.

43.

Chúa Thánh Thần khai sinh Hội thánh

Thế là Chúa Giêsu Phục sinh đã từ biệt các Tông đồ và lên trời về với Đức Chúa Cha, Theo lời Ngài căn dặn, họ quay lại Giêrusalem. Cùng với Đức Maria, Mẹ Chúa, họ họp nhau cầu nguyện. Các vị đã đề cử ông Matthias thế chỗ cho ông Giuđa, người phản Chúa và đã chết. Việc bổ sung này quan trọng vì Mười hai Tông đồ tiêu biểu cho Mười hai chi tộc của Dân Chúa.

Vào lễ Ngũ tuần năm ấy, tức 50 ngày kể từ lễ Vượt qua, và cũng là 50 ngày từ hôm Đức Giêsu Kitô từ cõi chết sống dậy, các môn đệ đang nhóm họp tại phòng Tiệc ly thì Chúa Thánh Thần ngự xuống.



LẮNG NGHE

“Khi đến ngày lễ Ngũ Tuần, mọi người đang tề tựu ở một nơi, bỗng từ trời phát ra một tiếng động, như tiếng gió mạnh ùa vào đầy cả căn nhà, nơi họ đang tụ họp. Rồi họ thấy xuất hiện những hình lưỡi giống như lưỡi lửa tản ra đậu xuống từng người một. Và ai nấy đều được tràn đầy ơn Thánh Thần, họ bắt đầu nói các thứ tiếng khác, tùy theo khả năng Thánh Thần ban cho.”
(Cv 2,1-4)

TÌM HIỂU

1. Sự kiện Chúa Thánh Thần hiện xuống

Ngay từ đầu Chúa Giêsu đã nhắm thành lập Hội thánh làm Dân mới của Thiên Chúa. Xưa, Dân Cựu ước gồm 12 chi tộc con cháu của ông Giacóp Israel. Nay, Chúa tuyển chọn 12 Tông đồ làm nền móng của Dân mới. Trong lễ Ngũ tuần, Ngài đã gửi Chúa Thánh Thần đến tác động trên các Tông đồ, chính thức khai sinh Hội thánh.

2. Chúa Thánh Thần làm gì cho Hội thánh

Chúa Thánh Thần vừa hướng dẫn toàn thể Hội thánh vừa nâng đỡ từng người một. Mỗi tín hữu đều được Chúa Thánh Thần ưu ái và kỳ vọng cách riêng.

▲ Với các tông đồ

- Chúa Thánh Thần làm cho các tông đồ được mạnh mẽ trong đức tin, được can đảm rao giảng về Chúa Kitô, bất chấp mọi cấm cản và mọi nguy hiểm đe dọa tính mạng.

- Ngài nhắc lại và giúp các tông đồ hiểu rõ hơn những điều Chúa Giêsu dạy khi còn tại thế, nhất là về thân thế và sự nghiệp của Chúa Giêsu, về cái chết ô nhục trên thập giá và sự sống lại vinh quang của Người (x.Ga 14,26).

▲ Với mọi thành phần Dân Chúa

- Ngài thánh hóa và hiệp nhất mọi thành phần trong Hội thánh: *“Tất cả chúng ta, là Do Thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do, chúng ta đã chịu Phép Rửa trong cùng một Thần Khí để trở nên một thân thể”* (1 Cr 12,13).

- Ngài khơi động và hỗ trợ mọi hoạt động của Hội thánh (x.Cv 11,15).

“Phép lạ nói nhiều thứ tiếng chứng tỏ rằng ngay từ đầu Hội thánh được thiết lập cho mọi người, Hội thánh là phổ quát, là công giáo, là truyền giáo. Hội thánh nói với mọi người vượt qua hàng rào chủng tộc và ngôn ngữ và mọi người có thể hiểu được.”

“Chúa Thánh Thần xây dựng Hội thánh. Ngài thúc đẩy Hội thánh và nhắc nhở Hội thánh về sứ mạng của Hội thánh. Ngài kêu gọi nhiều người phục vụ Hội thánh, và ban cho họ nhiều ơn cần thiết. Ngài hướng dẫn chúng ta đi sâu vào sự thông hiệp với Thiên Chúa Ba Ngôi.

Cả những lúc dọc theo lịch sử, Hội thánh nhiều khi tỏ ra “không biết rõ mình phải làm gì”, nhưng Chúa Thánh Thần vẫn hoạt động dù biết bao lỗi lầm và thiếu sót của con người. Hơn hai ngàn năm Hội thánh vẫn đứng vững và vô số các thánh ở mọi thời, thuộc mọi nền văn hóa, chỉ ngàn ấy thôi cũng là những bằng chứng cho biết Chúa Thánh Thần vẫn luôn hiện diện. Chính Ngài duy trì toàn thể Hội thánh trong sự thật, và dẫn dắt Hội thánh hiểu biết Thiên Chúa sâu sắc hơn. Chính Chúa Thánh Thần hoạt động trong các Bí tích và làm cho Kinh thánh trở nên sống động với ta. Ngày nay Ngài vẫn ban cho những ai mở rộng lòng với Ngài những ân huệ của Ngài.”

3. Bốn đặc điểm của cộng đoàn ơn cứu độ, tức là Hội thánh

Nhờ Chúa Thánh Thần tác động, ngay trong ngày đầu tiên đã có ba ngàn người gia nhập Hội thánh Chúa. Đây là một cộng đoàn duy nhất, thuộc về Thiên Chúa, dành cho hết mọi người và quy tụ quanh mười hai vị Tông đồ.

▲ Duy nhất

Cộng đoàn cứu độ được khai sinh với 12 Tông đồ, tức 12 đầu tộc của nhân loại mới. Cộng đoàn Hội thánh được quy tụ từ những khách hành hương thuộc những cư dân và tiếng nói khác nhau. Họ từ nhiều vùng miền khác nhau khắp đế quốc kéo về dự

lễ nhưng lại có thể nghe được cùng một ngôn ngữ. Sự kiện ấy nêu bật một nét tiêu biểu: sự duy nhất, cùng hiệp nhất với nhau trong tình huynh đệ gia đình con cái Thiên Chúa (x.Ep 4,5), ngược với sự ly tán ngôn ngữ tại tháp Babel (x.St 7,1-9).

▲ *Thánh thiện*

Cộng đoàn ấy hiện diện giữa trần gian mà không thuộc trần gian nhưng chỉ thuộc về Thiên Chúa, nên đúng là một cộng đoàn thánh thiện.

- Hội thánh được Chúa Kitô sáng lập. Ngài là nguồn mạch sự thánh thiện.

- Hội thánh hằng được Chúa Thánh Thần gìn giữ, thánh hóa.

- Hội thánh hằng sử dụng các phương tiện Chúa ban nhất là các Bí tích để giúp tín hữu nên thánh.

- Hội thánh hằng trở sinh hoa trái thánh thiện. Đức Maria và các phần tử ưu tú khác đã được Hội thánh tuyên dương như gương mẫu thánh thiện cho mọi người noi theo.

Hội thánh Chúa là một gia đình đồng đảo, mỗi người một cá tính, với những giới hạn và khuyết điểm riêng, kể cả những tội nhân đang cần đến tình thương xót tha thứ của Thiên Chúa. Dù vậy, Hội thánh là phương tiện cần thiết Thiên Chúa dùng để ban phát ơn cứu độ. Hội thánh như một bệnh viện vừa ôm trong mình đủ thứ bệnh nhân cần được chữa lành vừa chính là nơi để thầy thuốc chữa lành các bệnh tật.

▲ *Công giáo*

Cộng đoàn ấy ngày càng mở rộng đón nhận mọi người không phân biệt màu da, sắc tộc và ngôn ngữ, nên có tính công giáo, có nghĩa là đạo chung cho tất cả, đón nhận hết mọi người.

Trong Tin mừng, Chúa Giêsu nói: “*Anh em hãy đi đến với muôn dân, làm phép rửa cho họ: nhân Danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần.*” (Mt 28,19) Chúa mời gọi mọi người, mọi thời đại gia nhập Hội thánh.

Bằng hoạt động truyền giáo. Hội thánh luôn đón nhận tất cả mọi người thuộc mọi quốc gia, mọi dân tộc, mọi tầng lớp. Hội thánh tôn trọng văn hóa của họ, đón nhận mọi truyền thống tốt đẹp vào gia tài tinh thần của mình miễn là chúng không trái với đức tin.

▲ **Tông truyền**

Sau cùng, cộng đoàn ấy được thành lập trên cơ sở nhóm Mười hai Tông đồ nên còn thêm một nét tiêu biểu thứ tư là tông truyền.

- Các Đức Giáo Hoàng liên tục kế vị thánh Phêrô, thi hành nhiệm vụ Chủ chăn trên toàn thể Hội thánh.

- Qua nghi thức đặt tay mà chức Tư Tế phẩm trật từ thời các tông đồ được trao cho một số người trong Hội thánh để làm thừa tác viên phục vụ dân Chúa.

- Nhờ Chúa Thánh Thần trợ giúp, Đức tin và giáo lý các tông đồ được truyền lại trọn vẹn cho chúng ta.

Bốn nét tiêu biểu duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền sẽ thành chuẩn mực để nhận rõ đâu là Hội thánh chính Chúa Giêsu đã thiết lập.

GHI NHỚ

154. Hội thánh là gì?

- Hội thánh là đoàn Dân được Thiên Chúa quy tụ từ khắp nơi, làm thành gia đình con cái của Thiên Chúa, Thân Thể Chúa Kitô và Đền Thờ Chúa Thánh Thần.

155. Hội thánh có những đặc tính nào?

- Hội thánh có 4 đặc tính là: duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền:
- Hội thánh duy nhất nghĩa là Hội thánh Chúa thiết lập chỉ có một không hai.
- Hội thánh thánh thiện nghĩa là luôn thuộc về Thiên Chúa chí thánh và có sứ mạng làm cho mọi người nên thánh.
- Hội thánh có tính Công giáo nghĩa là ở khắp thế gian, mở rộng cho mọi người, không phân biệt màu da, ngôn ngữ, chủng tộc hay thời đại.
- Hội thánh có tính tông truyền nghĩa là được truyền lại từ thời các thánh tông đồ.

156. Hội thánh thánh thiện sao lại có những người tội lỗi?

- Vì các phần tử của Hội thánh đang vươn tới sự thánh thiện và luôn cần hoán cải. Đàng khác, Hội thánh tiếp nối sứ mạng cứu chuộc của Chúa Kitô, nên phải mang trong mình các tội nhân để thánh hoá họ.

157. Hội thánh nào có đủ các đặc tính duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền?

- Đó là Hội thánh Công giáo do Đức giáo hoàng ở Rôma lãnh đạo.



PHÚT HỒI TÂM

Cảm tạ Thiên Chúa đã cho con nhận biết và gia nhập gia đình Hội thánh Chúa.

Học thấy đạo Chúa thật tốt nhưng trong đời thường vẫn có những tín hữu chưa tốt. Bản khoán về điều ấy, tôi sẽ thưa gì Chúa?

Dân mới của Thiên Chúa

Trong dịp lễ Ngũ tuần, khi Chúa Thánh Thần đã ngự xuống trên cộng đoàn các môn đệ, sau bài giảng của thánh Phêrô, khoảng 3000 người đã xin chịu phép rửa để gia nhập đạo Chúa. Đó không phải là một đám đông ô hợp nhưng ngay từ đầu đã hướng tới một tổ chức quy củ.



LẮNG NGHE

“Họ đưa các ông ra trước mặt các Tông Đồ. Sau khi cầu nguyện, các Tông Đồ đặt tay trên các ông.” (Cv 6,6)



TÌM HIỂU¹

1. Dân mới thay dân cũ²

Mở đầu bài tường thuật Chúa Giêsu hóa bánh ra nhiều ở Ga 6,1-15, với ghi chú lễ Vượt qua đã đến gần, tác giả sách Tin mừng muốn gọi lại quang cảnh ở buổi đầu của lịch sử cứu độ: như xưa dân Israel được ông Môsê đưa qua biển đỏ, dân tộc mới của Thiên Chúa được theo chân Đức Giêsu là Môsê mới, vượt qua biển đời.

Khi Chúa làm phép lạ hóa bánh ra nhiều nuôi hơn năm ngàn người, ta bắt đầu thấy cộng đoàn của Chúa sẽ được điều hành qua nhóm Mười hai Tông đồ. *“Họ chất đầy được 12 thúng.” (Ga 6,13)* Mười hai thúng vì có mười hai người phục vụ!

¹ Youcat 124-125, 135, 138-145

² Youcat 122, 125

Cộng đoàn Hội thánh tiên khởi này quy tụ quanh nhóm Mười hai Tông đồ (Cv 2,1-4: Mọi người, ai nấy). Nhóm Mười hai này với Thánh Phêrô đứng đầu luôn là trung tâm (Cv 2,14.37- 40; Cv 3; Cv 4). Khi ông Phaolô tin Chúa, ông được giao trách nhiệm chuyên lo cho dân ngoại (những người không thuộc dân Do Thái) và ông được trao cho cùng một thẩm quyền như nhóm Mười hai. Ông là vị Giám mục đầu tiên không thuộc nhóm Mười hai. Kế thừa trách nhiệm của ông Phaolô là các Giám mục phụ trách các Hội thánh địa phương, cụ thể như ông Timôthêô và ông Titô. Khi nhu cầu cộng đoàn đòi hỏi, các Tông đồ đã thiết lập chức vụ phó tế Cv 6,1-7. Tại mỗi Hội thánh địa phương, các Giám mục cất đặt các phụ tá gọi là các trưởng lão, kỳ mục hay linh mục (Cv 20,17-38). Cả trong hàng ngũ lãnh đạo và trong hàng ngũ giáo dân, có những người khao khát và cam kết sống lý tưởng Tin mừng cách triệt để hơn, những người này được gọi là các tu sĩ.

2. Quyền bính tập trung và hiệp hành

Như thế, Hội thánh do Chúa Giêsu thiết lập không mang tính quân chủ hay dân chủ nhưng chính Chúa Thánh Thần hướng dẫn qua một hệ thống điều hành vừa tập trung vừa có tính đồng nghị.

Chúa Giêsu đã lập ra một nhóm Mười hai Tông đồ và đặt Thánh Phêrô đứng đầu. Thánh Phêrô là điểm trung tâm để quy tụ mọi người về một mối. Về sau, thẩm quyền các Tông đồ được trao cho những người kế vị gọi là các giám mục. Người kế nhiệm Thánh Phêrô đứng đầu Hội thánh gọi là Giáo hoàng hay Đức Thánh Cha, do những giám mục trong hội đồng Hồng y bầu cử lên. Đó là tính kế nhiệm tông truyền, nghĩa là những trách nhiệm phục vụ được kế thừa liên tục từ thời các Tông đồ truyền lại.

Bình thường thì Đức Giáo hoàng điều hành Hội thánh với các vị Bộ trưởng do Ngài chỉ định. Thịnh thoảng sẽ có một hội

ngợi đại diện các giám mục toàn cầu, gọi là Thượng Hội đồng Giám mục. Nếu toàn thể các giám mục được triệu tập về hội nghị thì gọi là Công đồng chung.

Các Đức Giám Mục kế vị các tông đồ, liên kết với nhau và với Đức Giáo Hoàng làm thành Giám Mục đoàn, có nghĩa vụ đối với Giáo phận mình và Hội thánh toàn cầu.

3. Các Hội thánh địa phương

Tại các địa phương, mỗi giám mục điều hành một giáo đoàn địa phương gọi là Giáo phận, với những cộng sự viên gọi là linh mục điều hành những đơn vị nhỏ gọi là giáo xứ. Nhiều Giáo phận ở một miền có thể hợp thành một Giáo tỉnh. Các giám mục trong một quốc gia có thể lập thành một Hội đồng Giám mục có định kỳ nhóm họp riêng. Khi nhu cầu đòi hỏi, các giám mục của một hay nhiều Giáo tỉnh có thể nhóm họp hội nghị đặc biệt gọi là Công đồng địa phương. Việc điều hành chung như vậy gọi là có tính đồng nghị.

Hội thánh vừa là một tổ chức hữu hình còn bắt toàn trên đường lối hành trần thế, vừa là thân thể máu nhiệm của Chúa Kitô, rất thánh thiện vì luôn thuộc về Thiên Chúa, luôn được Chúa Thánh Thần tác động và dìu dắt.



GHI NHỚ

158. Vì sao gọi Hội thánh là Dân Thiên Chúa?

- Vì Thiên Chúa muốn thánh hóa và cứu độ mọi người không phải cách riêng rẽ, nhưng quy tụ họ thành một dân duy nhất.

159. Ai là Đầu Hội thánh?

- Chúa Kitô là Đầu Hội thánh. Ngài đã đặt thánh Phêrô và các tông đồ khác thay mặt Ngài mà chăm sóc dẫn dắt Hội thánh ở trần gian.

160. Ai tiếp tục nhiệm vụ của thánh Phêrô và của các tông đồ?

- Đức Giáo Hoàng ở Rôma và các Đức Giám mục trên toàn thế giới liên kết với Ngài. Họ giúp Đức Giám mục giáo phận có các linh mục và phó tế chăm sóc Dân Chúa.

161. Giáo dân là ai?

- Là những Kitô hữu sống giữa đời. Họ được mời gọi nên thánh và thánh hoá trần gian, làm chứng cho Chúa Kitô và xây dựng Nước Ngài. Người giáo dân nên thánh và thánh hoá trần gian bằng cách kết hợp với Chúa Kitô và sống theo lời Ngài dạy, qua các việc bổn phận hằng ngày trong gia đình, xã hội và Hội thánh.

162. Các tu sĩ là ai?

- Là những Kitô hữu muốn bước theo Chúa Giêsu cách triệt để hơn trên đường trọn lành, nên tự nguyện buông bỏ mọi sự để tuyên khấn sống khiết tịnh, nghèo khó và vâng phục, theo những luật sống đã được Hội thánh phê chuẩn. Những lời khấn ấy giúp họ được tự do hơn để hiến mình cho Thiên Chúa và phục vụ mọi người.



PHÚT HỒI TÂM

Đọc Ga 13,3-5.12-15 và nghiền ngẫm những lời Chúa dạy.



HƯỚNG THỰC TẬP

Đọc Mc 10,45 và Lc 22,24-27, suy nghĩ về hướng đi của Chúa Giêsu, đối chiếu với cách của người đời.



NIỀM RIÊNG VỚI CHÚA

“Còn anh em, anh em là giống nòi được tuyển chọn, là hàng tư tế vương giả, là dân thánh, dân riêng của Thiên Chúa, để loan

45.

Mầu nhiệm Hội thánh

Nhìn bên ngoài, ta thấy Dân mới của Thiên Chúa hay Hội thánh, là một tập thể gồm bởi những con người (hàng giáo sĩ và giáo dân), có luật lệ hướng dẫn, có các sinh hoạt làm sống động... giống như một tổ chức xã hội. Thế nhưng đi sâu vào bên trong, đó lại là một sức sống tuôn trào từ Thiên Chúa, hiệp nhất chặt chẽ như một cây nho (x.Ga 15,1-9), một thân thể (x.Rm 12,4-8), một người bạn đời của Chúa Kitô. Như thế, Hội thánh không chỉ là một tổ chức nhưng còn là một mầu nhiệm, vừa nhân loại hữu hình vừa thần linh vô hình.

LẮNG NGHE

“Cũng như trong một thân thể, chúng ta có nhiều bộ phận, mà các bộ phận không có cùng một chức năng, thì chúng ta cũng vậy: tuy nhiều nhưng chỉ là một thân thể trong Đức Kitô, mỗi người liên đới với những người khác như những bộ phận của một thân thể.” (Rm 12,4-5; đọc trọn bài: Rm 12,4-8)

TÌM HIỂU

1. Hội thánh là Thân thể Đức Kitô¹

Ông Phaolô nhiều lần kể lại việc ông gặp Chúa Giêsu lần đầu. Ông đang lùng bắt các môn đệ của Đức Giêsu, nhưng khi ông hỏi Ngài là ai, thì đã nhận được một câu trả lời thật ấn tượng: Ta là Giêsu mà ngươi đang bắt bớ. Chúa Giêsu tự đồng hóa với

¹ Youcat 126

những kẻ tin vào Ngài, những người mà Phaolô đang bách hại. Khi ta hiệp nhất với Chúa Kitô nhờ các bí tích Rửa tội và Thánh Thể, Ngài cho ta được liên kết với Ngài không chia lìa. Sự liên kết này mạnh mẽ và bền chặt như thể đầu nối liền với các chi thể trong một thân thể vậy.

2. Một thực tại phong phú²

Chúa Giêsu còn dùng nhiều kiểu nói khác nhau diễn tả Nước Thiên Chúa mà cộng đoàn Hội thánh là mầm mống và khởi đầu: Chuông chiên, đàn chiên... Kinh thánh còn gọi Hội thánh là Dân Thiên Chúa, là mảnh đất canh tác, là vườn nho, là cánh đồng lúa, là đền thờ, là ngôi nhà, là một gia đình, là một thân thể, là thành Giêrusalem trên trời, là cô dâu, là hiền thê...

Cần phải dùng nhiều hình ảnh khác nhau như thế và hơn thế nữa mới có thể diễn tả được đôi phần nội dung phong phú của Hội thánh, bởi vì đây là công trình tình thương đầy mầu nhiệm của Ba Ngôi Thiên Chúa dự định từ đời đời và chỉ hoàn tất trong ngày cuối cùng.

Gọi Hội thánh là mầu nhiệm, vì cùng với tổ chức hữu hình bên ngoài, Hội thánh còn tuôn chảy sức sống bên trong, bắt nguồn từ Chúa Ba Ngôi, chuyển thông cho mọi tín hữu để phát sinh nhiều hoa trái.

3. Hội thánh là Gia đình con cái của Thiên Chúa³

Thiên Chúa là Cha (x.Ep 3,14-16) đã cho Con Một là Ngôi Hai xuống trần trở nên Anh Cả của mọi người để cứu chuộc đàn em (x.Ga 3,16; Hr 2,11-12) và ban tặng Thánh Thần để nhờ đó ta có thể thừa với Thiên Chúa là Cha (x.Rm 8,14-17; Ga 4,4-7). Lời

² Youcat 121-128

³ Youcat 121

cầu nguyện chung của gia đình con cái Thiên Chúa là kinh Lạy Cha (x.Mt 6,9-13).

4. Hội thánh là Hiền thê Chúa Kitô⁴

Chúa Kitô yêu Hội thánh như chàng rể yêu cô dâu. Ngài liên kết với Hội thánh bằng một giao ước vĩnh cửu, hiến mình cho Hội thánh và không ngừng chăm sóc Hội thánh như chính thân thể mình (x.Ep 5,29). Hội thánh vừa là thân thể vừa là hiền thê của Chúa Kitô, tựa như trong kinh nghiệm hôn nhân của người Việt, vợ chồng gọi nhau là “mình.”

5. Hội thánh là Đền thờ Chúa Thánh Thần⁵

Giữa lòng thế giới, Hội thánh là nơi Chúa Thánh Thần hiện diện. Xưa dân Israel thờ Thiên Chúa trong đền thờ Giêrusalem. Nay đền thờ ấy không còn nhưng được thay thế bằng Hội thánh. Hội thánh không bị trói buộc vào một nơi nào rõ rệt. Quả thật, “*ở đâu có hai hay ba người họp lại nhân danh Thầy thì Thầy ở giữa họ.*” (Mt 18,20) Hội thánh có sự sống là do Thánh Thần của Chúa Kitô ban cho: Thánh Thần có mặt trong Lời Chúa và trong các bí tích. Ngài sống trong lòng những người tin Chúa và dạy họ cầu nguyện. Ngài hướng dẫn họ và đổ tràn ân huệ của Ngài trên họ. Vì thế, Hội thánh được gọi là Đền thờ của Ngài.



GHI NHỚ

163. Hội thánh gồm những yếu tố nào?

- Hội thánh gồm hai yếu tố này:
 - Một là yếu tố nhân loại: là một tổ chức hữu hình có cơ cấu phẩm trật;

⁴ Youcat 127

⁵ Youcat 128

- Hai là yếu tố thần linh: là một cộng đoàn thiêng liêng và là Nhiệm Thể Chúa Kitô.

164. Vì sao gọi Hội thánh là mầu nhiệm và bí tích ơn cứu rỗi?

- Vì Hội thánh vừa hữu hình vừa thiêng liêng mà chỉ con mắt đức tin mới nhận ra, lại vừa là dấu chỉ, vừa là khí cụ giúp con người kết hợp với Thiên Chúa và hợp nhất với nhau.

165. Vì sao gọi Hội thánh là Nhiệm Thể Chúa Kitô?

- Vì nhờ Chúa Thánh Thần, mọi người trong Hội thánh được liên kết mật thiết với Chúa Kitô và với nhau, tạo thành một thân thể duy nhất mà Chúa Kitô là Đầu.

166. Vì sao gọi Hội thánh là Đền Thờ Chúa Thánh Thần?

- Vì Chúa Thánh Thần luôn ở trong Hội thánh như linh hồn của Nhiệm Thể. Ngài không ngừng xây dựng, thánh hoá và đổi mới Hội thánh bằng Lời Chúa, các bí tích và các ơn riêng của Ngài.



PHÚT HỒI TÂM

“Lạy Cha, xin cho họ được hoàn toàn nên một; như vậy, thế gian sẽ nhận biết là chính Cha đã sai Con và đã yêu thương họ như đã yêu thương Con” (Ga 17,23).



HƯỚNG THỰC TẬP

Được làm con Thiên Chúa và thuộc về Hội thánh là một phẩm giá rất cao quý. Ta cần luôn ý thức và sống xứng đáng với phẩm giá ấy.



NIỀM RIÊNG VỚI CHÚA

“Các ngươi phải nên thánh và phải thánh thiện, vì Ta là Đấng Thánh.” (Lv 11,44) Ngay từ thời Cựu ước, Thiên Chúa đã

Sự hiệp thông giữa các thánh

Hội thánh là đoàn dân của Thiên Chúa. Ngoài những người đang lữ hành trên trần gian còn có những người đã hoàn tất hành trình dương thế, trong đó một số đã về tới quê nhà, hưởng phúc thiên đàng vinh hiển, một số đang tạm thời bị “cách ly”, đợi xong những thanh tẩy cần thiết trước khi vào thiên đàng.

Giữa Hội thánh chiến đấu ở trần gian, Hội thánh đau khổ đang đợi hoàn tất việc thanh tẩy ở luyện ngục và Hội thánh vinh quang trên thiên đàng, ơn sủng và công phúc được chuyển cho nhau, các chi thể của một thân thể cùng chia sẻ sự sống với nhau. Ta gọi đó là sự hiệp thông các thánh hay các thánh cùng thông công.



LẮNG NGHE

“Các tín hữu chuyên cần nghe các Tông Đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh, và cầu nguyện không ngừng.” (Cv 2,42; đọc trọn bài Cv 2,42-47)



TÌM HIỂU

1. Những mối liên hệ mật thiết

Ngày tết, con cháu sum họp mừng tuổi ông bà cha mẹ. Ngày giỗ, người công giáo chúng ta cầu nguyện, xin lễ cho người đã khuất. Ta cũng có thể vái kính trước bàn thờ tổ tiên để tỏ lòng tôn kính và tưởng nhớ đến công ơn các ngài. Ta còn xin các ngài phù hộ và cầu nguyện cho ta khi các ngài được hưởng mặt Chúa.

Ta làm những việc ấy vì đức tin công giáo dạy ta rằng có một liên hệ chặt chẽ:

- Giữa các tín hữu còn sống trên trần gian với nhau,
- Giữa các tín hữu còn sống trên trần gian này với các linh hồn trong luyện ngục (2M 2,46),
- Và giữa các tín hữu trên trần gian với các thánh trên thiên đàng.

2. Như những bình thông nhau

Nơi một cụm nhiều bình chứa có đường dẫn thông nhau, chất lỏng đổ vào bình này sẽ chảy tới các bình khác. Nhựa sống của thân nho được dẫn đi khắp các nhánh nho. Những hình ảnh ấy giúp ta hiểu sự hiệp thông thiêng liêng trong Hội thánh. Mọi người trong Hội thánh, còn sống ở trần gian hay đã qua đời đều liên quan đến nhau. Giữa những tín hữu đang sống trên trần gian, ta có thể san sẻ với nhau những ơn lành Chúa ban, như đức tin, lời cầu nguyện và cả những của cải vật chất (x.Cv 4,32). Những người đã về hưởng vinh quang với Chúa có thể bầu cử cho những người còn ở trần gian. Ta có thể kêu cầu với vị thánh ta nhận làm bổn mạng cũng như các vị khác, dù ta biết hay không biết, dù là những vị thánh lớn hay những người bình thường, xin họ chuyển cầu cho ta trước tòa Chúa. Đồng thời, ta có thể giúp đỡ những người đã qua đời và đang cần được thanh luyện, bằng cách cầu nguyện cho họ.

3. Các thánh thông công¹

Chúa Giêsu dùng hình ảnh cây nho và cành nho (x.Ga 15, 1-8). Thánh Phaolô diễn tả bằng hình ảnh Chúa Kitô là đầu, mỗi tín hữu là một phần thân thể (1Cr 12,12-30).

¹ Youcat 146

Sự hiệp thông giữa các thành phần trong Hội thánh (quen gọi là “các thánh thông công”) có nghĩa là tất cả những gì chúng ta làm hoặc phải hứng chịu vì Chúa Kitô và trong Chúa Kitô đều đem lại lợi ích cho tất cả. Thế nhưng cũng còn có cả thực tế ngược lại, mỗi tội lỗi của một người đều gây tổn thương cho cả cộng đồng, tiếc thay!

GHI NHỚ

167. Ngoài các tín hữu ở trần gian, Hội thánh còn gồm những ai?

- Ngoài các tín hữu ở trần gian, Hội thánh còn gồm những tín hữu đã qua đời, đang được thanh luyện hay đang hưởng vinh quang Thiên Chúa.

168. Các thành viên trong Hội thánh liên kết với nhau thế nào?

- Các tín hữu ở trần gian, các linh hồn ở luyện ngục và các thánh trên thiên đàng đều hiệp thông với nhau, nghĩa là cùng liên kết mật thiết trong Chúa Kitô và chia sẻ cho nhau mọi ơn lành. Đây là mẫu nhiệm các thánh thông công.

169. Các tín hữu ở trần gian hiệp thông với nhau thế nào?

- Các tín hữu ở trần gian hiệp thông với nhau trong đức tin, đức mến, kinh nguyện, các bí tích và các đoàn sủng; đồng thời cũng chia sẻ của cải vật chất cho nhau trong tinh thần liên đới và tương trợ.

170. Các tín hữu ở trần gian và các linh hồn trong luyện ngục hiệp thông với nhau thế nào?

- Chúng ta dâng việc lành phúc đức cầu nguyện cho các linh hồn, còn các linh hồn chuyển cầu cùng Chúa cho ta.

171. Chúng ta hiệp thông với các thánh trên trời thế nào?

- Chúng ta noi gương các thánh và xin các ngài chuyển cầu cùng Chúa cho ta.



PHÚT HỒI TÂM

“Thầy là cây nho, anh em là cành. Ai ở lại trong Thầy và Thầy ở lại trong người ấy, thì người ấy sinh nhiều hoa trái, vì không có Thầy, anh em chẳng làm gì được.” (Ga 15,5)

Để hiệp thông với mọi người, ta cần hiệp nhất sâu xa với Chúa Kitô.

⇒ Để suy niệm về tình thương Chúa dành cho Hội thánh, bạn nên đọc chậm thánh ca Ngợi khen (Lc 1,46-55).



HƯỚNG THỰC TẬP

Với ơn Chúa và với tình liên đới cộng đồng, trong mọi việc ta đều cần ý thức trách nhiệm chung.

Dù trong gia đình hay trong Hội thánh có những chuyện đáng buồn, bên trên tất cả vẫn còn có Thiên Chúa. Con sẽ vững lòng tin và trông cậy Chúa để không ngừng tiến bước trong mến Chúa, yêu người.



NIỀM RIÊNG VỚI CHÚA

“Các tín hữu thời bấy giờ đông đảo, mà chỉ có một lòng một ý. Không một ai coi bất cứ cái gì mình có là của riêng, nhưng đối với họ, mọi sự đều là của chung.” (Cv 4,32) Bắt đầu từ chính mỗi chúng ta...

.....

.....

.....

.....

47.

Đức Maria trong mầu nhiệm Hội thánh

Giữa tất cả các vị thánh, vị thánh nổi bật nhất là Đức Mẹ Maria, Mẹ Chúa Giêsu.

Từ ban đầu, khi quyết định cho Ngôi Con ra đời cứu chuộc nhân loại, Thiên Chúa đã chuẩn bị cho Con Ngài một người mẹ “đầy ơn phúc”, một người phụ nữ được hưởng ơn cứu chuộc của Đấng Cứu Thế từ trước khi Đấng Cứu Thế ra đời.



LẮNG NGHE

“Kính mừng Maria đầy ơn phúc.” (Lc 1,26-38)

“Đứng gần thập giá, có thân mẫu Đức Giêsu... khi thấy thân mẫu và môn đệ mình thương mến đứng bên cạnh, Đức Giêsu nói với thân mẫu rằng: “Thưa Bà, đây là con của Bà.” Rồi Người nói với môn đệ: “Đây là Mẹ của anh.” Kể từ giờ phút đó người môn đệ rước Bà về ở nhà mình.” (Ga 19,25-27)



TÌM HIỂU¹

Mẹ đầy ơn phúc....

Mẹ thật diễm phúc vì đã được Thiên Chúa tuyển chọn và đã tin vào Thiên Chúa. Với lời “xin vâng” trong ngày truyền tin, Mẹ đã dẫn thân cộng tác trọn vẹn vào công cuộc cứu chuộc của Con

¹ Youcat 147-149

mình. Mẹ cùng chia sẻ cuộc sống với Chúa Giêsu, và cuối cùng, Mẹ đã được về trời vinh hiển, sống với Con mình mãi mãi.

1. Evà mới²

Trong phút hấp hối, Chúa Giêsu cảm thương vì thân mẫu bị bỏ lại đơn chiếc trên cõi đời nên đã cậy nhờ người môn đệ yêu quý chăm sóc Mẹ. Tuy nhiên, không phải chỉ có thế. Nguyên văn đoạn Tin mừng cho thấy Chúa quan tâm gửi gắm người môn đệ cho Mẹ trước khi nhờ môn đệ lo cho Mẹ. Hơn nữa, cách xưng hô của Ngài khá bất thường. Thay vì nói “Mẹ ơi!” cách thân thương, Ngài lại gọi: *“Này người phụ nữ”, “Thưa bà, đây là con bà.”* (Ga 19,26) Tại tiệc cưới Cana trước đây Ngài cũng xưng với Đức Mẹ như thế. Chúa Giêsu muốn cho thấy trong đại cuộc của Thiên Chúa, Đức Maria đóng vai trò người phụ nữ mới, thay cho người phụ nữ ban đầu là Evà. Evà xưa không vâng phục Thiên Chúa nên đã đẩy nhân loại vào vực thẳm của tội lỗi, đau khổ và sự chết. Còn Đức Maria là người phụ nữ mới, là Evà mới, nhờ sự vâng phục của mình (x.Lc 1,38), đã đem nhân loại về với ân sủng, hạnh phúc và sự sống.

Mẹ Maria đã góp phần với Chúa Giêsu trong công cuộc cứu thế bằng sự vâng phục trong đức tin, đã sinh ra Chúa Giêsu, nuôi dạy Ngài, và cùng chịu đau khổ với Ngài trong cuộc thương khó.

Mẹ Maria đã nêu gương cầu nguyện bằng cách luôn lắng nghe và đáp lại lời Thiên Chúa, khiêm nhường tạ ơn và chuyển cầu cho mọi người.

2. Mẹ Thiên Chúa³

Cuối câu chuyện buồn ở đầu lịch sử, Thiên Chúa hứa ban một Đấng Cứu Chuộc (x.St 3,15) chiến thắng thần dữ để cứu vớt

² Youcat 84-85

³ Youcat 82

nhân loại. Một người phát xuất từ dòng dõi Evà, nếu chỉ là con người mà thôi, sẽ không thể chiến thắng thần dữ. Phải là chính Con Thiên Chúa làm người, vừa thật sự là người như ta, vừa thật sự là Thiên Chúa như Chúa Cha, mới có thể làm cho con người trở nên con cái Thiên Chúa. Đáng Cứu Thế Con Thiên Chúa và cũng là Thiên Chúa như Chúa Cha cần có một người mẹ nhân loại để làm người như chúng ta. Đức Maria đã được Thiên Chúa chọn cho vai trò ấy, được làm Mẹ Thiên Chúa, và được gìn giữ không vướng mắc ảnh hưởng của tội nguyên tổ. Đầu thế kỷ V, giám mục Nestoriô cho rằng Chúa Giêsu có hai bản tính nên cũng có hai ngôi vị. Năm 431, công đồng Êphêsô khẳng định Chúa Giêsu có hai bản tính nhưng chỉ có một ngôi vị duy nhất là Ngôi Hai Thiên Chúa. Mẹ Maria là Mẹ thật của Chúa Giêsu nên mẹ thật là Mẹ Thiên Chúa.

3. Vô nhiễm nguyên tội⁴

Do sự không vâng phục, nguyên tổ đã chuốc lấy những hậu quả của đau thương. Mọi con người do nguyên tổ sinh ra đều mắc phải sự yếu đuối, hoen ố và lấm lạc như nguyên tổ, ta gọi là “bị mắc tội tổ tông truyền lại.” Khi Con Thiên Chúa xuống trần làm người, nếu Ngài phải sinh ra bởi một người mẹ bị ô nhiễm vì tội nguyên tổ, thì làm sao nói được là toàn thắng tội lỗi? Vì thế, Thiên Chúa đã trích một phần công trạng cứu chuộc của Đức Kitô để áp dụng trước cho người được chọn làm Mẹ Đáng Cứu Thế. Nói cách khác, Đức Maria được Thiên Chúa ban cho đặc ân thứ hai là vô nhiễm nguyên tội. Ngay từ lúc đầu hoài thai trong lòng thân mẫu, Đức Mẹ không hề chịu ảnh hưởng của tội nguyên tổ một phút giây nào. Hơn thế nữa, Ngài sẽ cư mang Đáng Cứu Thế cách mẫu nhiệm.

⁴ Youcat 83

4. Trọn đời đồng trinh⁵

Sách ngôn sứ Isaia viết: *“Này đây trinh nữ sẽ mang thai, sinh hạ con trai và đặt tên là Emmanuel.”* (Is 7,14) Một trinh nữ mang thai và sinh con mà không có sự góp phần của người nam. Đó là điều lạ lùng có một không hai trong lịch sử. Cả các tín hữu Tin Lành cũng xác tín rằng Đấng Cứu Thế sinh bởi một người mẹ đồng trinh. Tuy nhiên, họ cho rằng sau đó Đức Maria còn có những người con khác, được curu mang như bao người khác... Thế nhưng Hội thánh Công giáo tuyên xưng rằng Đức Maria trọn đời đồng trinh, vì lẽ:

- Những người anh em của Chúa mà Kinh thánh nhắc đến (x. Mc 6,3; Cv 1,14) là những người bà con hoặc anh em họ;
- Nếu Đức Mẹ còn có người con nào khác, Đức Giêsu không cần phải gửi gắm Ngài cho môn đệ Gioan;
- Thánh Giuse là một người công chính, biết rõ vợ mình có vai trò cao trọng trong đại cuộc của Thiên Chúa, ông sẽ nhìn bà với cái nhìn tôn giáo, tôn trọng sự đồng trinh của bà, không còn nghĩ tới chuyện thường tình...

5. Hồn xác lên trời

Từ sau lễ Ngũ Tuần, Kinh thánh không còn nhắc tới Đức Maria nữa. Mãi đến chương 12 của sách Khải Huyền, ta mới thấy một người Phụ Nữ đang mang thai và sau đó sinh con, bà *“mình khoác mặt trời, chân đạp mặt trăng, và đầu đội triều thiên mười hai ngôi sao.”* Con rắn xưa tìm cách tiêu diệt bà nhưng Tổng thần Micael đã chiến thắng nó. Đây là hình ảnh nói về đặc ân thứ tư của Đức Maria là, khi hoàn tất hành trình dương thế, đã được đưa về trời cả hồn lẫn xác. Ngài được chia sẻ vinh quang Phục sinh

⁵ Youcat 80-81

với Đức Kitô ngay từ bây giờ, như bảo chứng cho vinh quang của toàn Hội thánh về sau.

6. Mẹ các tín hữu⁶

Qua sự kiện Chúa Kitô gửi gắm người môn đệ yêu quý, Đức Maria được nhìn nhận là Mẹ các tín hữu và là Mẹ Hội thánh. Là Mẹ của Chúa Giêsu Kitô là Đầu, Đức Maria cũng là Mẹ các chi thể của Chúa, tức là Mẹ mỗi người chúng ta. Đức Mẹ vừa là Mẹ của Hội thánh vừa là một phần tử của Hội thánh và là phần tử trội vượt hơn các phần tử khác. Mẹ xứng đáng là gương mẫu cho cả Hội thánh và cho từng người chúng ta.

Ta đến với Đức Mẹ, noi theo gương nhân đức của Ngài, khẩn cầu Ngài trợ giúp.

Cùng với Đức Mẹ, ta tôn thờ Thiên Chúa. Thờ phượng có nghĩa là khiêm nhường nhìn nhận quyền tối cao tuyệt đối của Thiên Chúa trên mọi thụ tạo. Ta không tôn thờ Đức Maria nhưng có thể tôn kính Ngài cách đặc biệt vì Ngài là Mẹ Đấng Cứu Thế.

GHI NHỚ

172. Thiên Chúa đã ban cho Mẹ Maria những đặc ân nào?

- Thiên Chúa đã ban cho Mẹ những đặc ân này:
- Một là ơn làm Mẹ Thiên Chúa
- Hai là ơn vô nhiễm nguyên tội
- Ba là ơn trọn đời đồng trinh
- Bốn là ơn lên trời cả hồn lẫn xác

173. Vì sao Đức Maria là Mẹ Thiên Chúa?

- Vì Đức Maria là Mẹ Chúa Giêsu, mà Chúa Giêsu là Thiên Chúa, nên Đức Maria là Mẹ Thiên Chúa.

⁶ Youcat 85

174. Đức Maria “Vô nhiễm nguyên tội” nghĩa là gì?

- Nghĩa là Đức Maria được Thiên Chúa gìn giữ khỏi mắc tội tổ tông ngay từ lúc được thụ thai.

175. “Đức Maria trọn đời đồng trinh” nghĩa là gì?

- Nghĩa là Đức Maria đồng trinh khi thụ thai, trong khi sinh và sau khi sinh Đức Giêsu.

176. Đức Maria đã cộng tác vào công trình cứu độ của Thiên Chúa thế nào?

- Nhờ ân sủng của Thiên Chúa, Đức Maria đã cộng tác vào công trình cứu độ bằng sự vâng phục của đức tin và sự tự hiến hoàn toàn cho công trình cứu độ của Thiên Chúa.

 **PHÚT HỒI TÂM**

Mẹ Maria là Mẹ của Hội thánh và là tấm gương hoàn hảo cho Hội thánh về đức tin và đức mến. Ngày nay ở trên trời Mẹ luôn cầu bầu cho ta và chăm sóc ta như mẹ hiền, vì Mẹ là Mẹ hằng cứu giúp, luôn phù hộ các giáo hữu. Ta sốt sắng đọc kinh Kính Mừng, làm quen với 20 mầu nhiệm kinh Mân Côi.

 **HƯỚNG THỰC TẬP**

Có Mẹ cùng đi trên mọi nẻo đường cuộc sống.

Để tỏ lòng tôn kính và yêu mến Đức Mẹ, ta năng lần chuỗi Mân Côi, cầu nguyện với Đức Mẹ, và nhất là noi gương bắt chước các nhân đức của Mẹ.

 **NIỀM RIÊNG VỚI CHÚA**

Kỷ niệm đẹp nhất bạn có về Đức Maria? Bạn cầu nguyện với Đức Mẹ như thế nào?

.....

Năm phụng vụ

Sách Công vụ Tông đồ vẫn tắt ghi lại nếp sống Hội thánh buổi đầu: *“Họ chuyên cần nghe các tông đồ giảng dạy, hiệp thông với nhau, tham dự lễ bẻ bánh và cầu nguyện.”* (Cv 2,42) Đó là cách sinh hoạt của Hội thánh sơ khai: thờ phượng Thiên Chúa và sống hiệp thông, theo nhịp mạnh của những ngày đầu tuần.



LẮNG NGHE

“Ngày thứ nhất trong tuần, chúng tôi họp nhau để bẻ bánh.” (Cv 20,7) *“Thật vậy, cho tới ngày Chúa đến, mỗi lần ăn Bánh và uống Chén này, là anh em loan truyền Chúa đã chịu chết.”* (1Cr 11,26)



TÌM HIỂU¹

1. Những tuần lễ bảy ngày²

Theo luật Do Thái, tuần lễ gồm bảy ngày và người tín hữu Do Thái phải nghỉ lễ ngày cuối tuần, gọi là ngày Sabát.

Sang thời Tân ước, Đức Kitô sống lại vào ngày đầu tuần (x.Mt 28,1-6). Hôm ấy Ngài đã tỏ mình cho các môn đệ (x.Lc 24,1.13-43; Ga 20,1-23). Tám ngày sau, cũng nhằm ngày đầu tuần, Chúa lại đến với nhóm Mười một, có cả ông Tôma (x.Ga 20,26-29) .

¹ Về Phụng vụ nói chung: Youcat 166-170; 179-192; 272-278

² Youcat 187, 364-366

Từ đó, thay vì nghỉ lễ và nhóm họp vào ngày Sabát như người Do Thái, các cộng đoàn tín hữu nghỉ lễ và họp nhau vào ngày đầu tuần để kính mừng Chúa Kitô Phục sinh (x.Cv 16,2).

2. Buổi nhóm họp hằng tuần³

Trong thư thứ nhất gửi giáo đoàn Corintô, Thánh Phaolô khiển trách họ đã coi thường lễ bẻ bánh (x.1Cr 11,17-22). Ngài nhắc nhở họ phải dọn lòng kỹ lưỡng để cử hành nghiêm túc trong đức tin và đức mến (1Cr 11,26-34).

3. Năm Phụng vụ⁴

Hội thánh phô diễn mầu nhiệm Chúa Kitô qua thời gian một năm từ việc mong chờ Đấng Cứu Thế (Mùa Vọng), mừng Giáng sinh rồi những năm tháng đời ẩn dật (Mùa Giáng Sinh) và đời rao giảng (những tuần Thường niên thượng) đến Mùa Chay, tam nhật Vượt qua và Mùa Phục sinh, rồi sau lễ Chúa Thánh Thần Hiện xuống là thời của Hội thánh (những tuần Thường niên hạ), sự mong đợi hồng phúc và ngày Chúa lại đến. Chu kỳ ấy gọi là năm Phụng vụ.

4. Diễn giải Năm Phụng vụ⁵

Nói rõ hơn, năm Phụng vụ kéo dài từ Chúa nhật I Mùa vọng tới hết tuần lễ Chúa Kitô Vua, được sắp xếp như sau:

Mùa vọng: gồm 4 Chúa nhật trước lễ Giáng sinh: chuẩn bị tâm hồn người tín hữu mừng mầu nhiệm Chúa xuống thế làm người.

Mùa Giáng sinh: từ lễ Giáng sinh đến lễ Chúa Giêsu chịu phép rửa: ôn lại mầu nhiệm đời sống ẩn dật của Chúa, từ Bê lem

³ Youcat 184

⁴ Youcat 186

⁵ Youcat 185

tới Nagiaret. Tiếp đó là những tuần lễ thường, là thời gian thường niên thứ nhất (thường niên thượng), ôn lại những năm Chúa rao giảng, loan báo Tin mừng ơn cứu rỗi.

Mùa Chay: từ thứ Tư lễ tro đến lễ vọng Phục sinh: chuẩn bị tâm hồn tín hữu đón mừng mầu nhiệm Tử nạn - Phục sinh của Chúa Giêsu. Tuần lễ cuối cùng của Mùa Chay là Tuần Thánh, cử hành những biến cố cuối cùng cuộc đời trần gian của Chúa Giêsu.

Mùa Phục sinh: từ lễ vọng Phục sinh đến lễ Hiện xuống: mừng việc Chúa Kitô toàn thắng tội lỗi và tử thần.

Sau đó ta lại tiếp tục những tuần lễ thường, gọi là thời gian thường niên thứ hai (thường niên hạ), giúp ta ý thức và tích cực sống giai đoạn cuối cùng của lịch sử, tức là giai đoạn hiện nay, hướng tới ngày cuối cùng, ngày Chúa Giêsu đến phán xét mọi người và hoàn tất lịch sử.

Đọc theo năm Phụng vụ thờ kính Thiên Chúa, có xen những ngày lễ kính các Thánh: Mẹ Maria, Thánh cả Giuse, các thánh Tông đồ, các thánh Tử đạo, các thánh Mục tử và các thánh hiền tu khác là những Đấng đã đạt tới đỉnh cao trọn lành, đáng nêu gương cho ta và đang chuyển cầu cho ta trước tòa Chúa. Việc tôn kính Đức Maria mang tính cách đặc biệt hơn việc tôn kính các vị thánh khác, nên gọi là biệt tôn.

5. Sống Năm Phụng vụ

Như cây non lớn dần và sinh hoa kết quả tùy thuộc thời tiết tháng năm, đức tin của người tín hữu cũng lớn mạnh dần nhờ biết sống các mùa phụng vụ. Vì thế, chúng ta cần siêng năng tham dự các nghi lễ và sống trong tinh thần phụng vụ.

Ngoài thánh lễ, mỗi ngày Hội thánh có năm giờ cầu nguyện chính thức để thánh hóa thời gian: kinh Sáng, kinh Trưa, kinh Chiều, kinh Tối và kinh Sách (nguyện vào lúc nào cũng được), gọi là *Các giờ kinh Phụng vụ*. Bạn có thể tìm thấy nội dung các

giờ kinh mỗi ngày trên trang <http://gplongxuyen.org/>, tại góc “Giờ kinh Phụng vụ”. Bạn có thể chọn giờ kinh phù hợp khoảng khắc đang sống. Tùy từng thánh vịnh, bạn có thể hòa mình vào nhiệm thể Chúa Kitô hoặc nhập vào chính tâm tình của Chúa Kitô để cầu nguyện.

Năm điều răn Hội thánh nhắc ta những điều tối thiểu.

Xem kinh “Hội thánh có năm điều răn” ở số 179 dưới đây.



GHI NHỚ

177. Phụng vụ là gì?

- Phụng vụ là việc Hội thánh chính thức cử hành mẫu nhiệm Đức Kitô để thờ phượng Thiên Chúa và thánh hóa con người.

178. Năm Phụng vụ là gì?

- Năm Phụng vụ là lịch trình Hội thánh cử hành các mẫu nhiệm Đức Kitô trong một năm, để giúp chúng ta sống những mẫu nhiệm ấy, hầu chuẩn bị đón Ngài lại đến trong vinh quang.

179. Có những điều răn nào giúp ta sống năm Phụng vụ cách hữu hiệu?⁶

- Hội thánh có năm điều răn:

- Thứ nhất: dự lễ và kiêng việc xác ngày Chúa nhật và các ngày lễ buộc.
- Thứ hai: xưng tội trong một năm ít là một lần.
- Thứ ba: rước Mình Thánh Chúa trong mùa Phục sinh.
- Thứ bốn: giữ chay và kiêng thịt những ngày Hội thánh buộc.
- Thứ năm: góp công góp của xây dựng Hội thánh, tùy theo khả năng của mình.

⁶ Youcat 345-346

PHÚT HỒI TÂM

Chúa Giêsu dạy: *“Đã đến giờ -và chính là lúc này đây- giờ những người thờ phượng đích thực sẽ thờ phượng Chúa Cha trong thần khí và sự thật, vì Chúa Cha tìm kiếm những ai thờ phượng Ngài như thế. Thiên Chúa là thần khí, và những kẻ thờ phượng Ngài phải thờ phượng trong thần khí và sự thật.”* (Ga 4,23-24)

Thờ phượng Thiên Chúa trong tinh thần và lẽ thật tức là với lòng chân thành, dưới ơn tác động của Chúa Thánh Thần. Ta đến với Thiên Chúa bằng đức tin và đức mến mạnh mẽ, được thể hiện thành việc làm trong cuộc sống.

HƯỚNG THỰC TẬP

“Con ca tụng Chúa mỗi ngày bảy lượt.” (Tv 118/119,164)
 Mỗi ngày nhiều lần người mộ đạo dừng lại, hướng lòng lên tạ ơn chúc tụng Chúa. Mỗi tuần ta dành ngày Chúa nhật để thờ phượng Chúa và chia sẻ Tin mừng với mọi người. Thời gian cuộc sống là của Chúa, vì thế, mọi lúc mọi nơi ta đều ý thức sự hiện diện của Chúa.

NIỀM RIÊNG VỚI CHÚA

“Một mình Thiên Chúa thôi là đủ cho ta rồi” (Thánh nữ Têrêxa Avila).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Các phép bí tích

Niềm vui làm con Chúa được ghi dấu trong đời người tín hữu qua những nghi thức gọi là các bí tích, tức là những dấu chỉ diễn tả và đem lại ơn Chúa, cho những khoảnh khắc quan trọng của đời người như thuở sơ sinh, lúc lập gia đình và lúc nguy tử, cũng như cho cuộc sống thường ngày của người con cái Chúa.



LẮNG NGHE

“Từ nguồn sung mãn của Ngài, tất cả chúng ta đã lãnh nhận hết ơn này đến ơn khác. Quả thế, Lễ Luật đã được Thiên Chúa ban qua ông Môsê, còn ân sủng và sự thật, thì nhờ Đức Giêsu Kitô mà có.” (x. Ga 1,16-18)



TÌM HIỂU¹

1. Những nhịp sống trong đời

Theo thánh Tôma tiến sĩ, bảy bí tích là những nhịp mạnh tương ứng với những sự kiện quan trọng trong đời sống tự nhiên của ta.

- Để có sự sống tự nhiên, ta cần được cha mẹ sinh ra, để có sự sống siêu nhiên, ta cần được sinh bởi nước và Thánh Thần, tức là lãnh nhận bí tích Thánh tẩy.

- Để duy trì và tăng trưởng sự sống, phần xác cần của ăn thức uống, phần hồn cần bánh Thánh Thể.

¹ Youcat 172-178

- Để thêm tầm vóc và sức lực, phần xác cần luyện tập thân thể, phần hồn cần được Chúa Thánh Thần ban ơn sức mạnh, qua nghi thức bí tích Thêm sức.

- Để chữa trị bệnh tật, phần xác cần thuốc thang, phần hồn cần Bí tích Giải tội.

- Để sống đời hôn nhân thì, về mặt xã hội cần cưới hỏi, còn về mặt tôn giáo cần Bí tích Hôn phối.

- Để có người gánh vác việc chung, về mặt xã hội, cần tuyển chọn, bầu cử, còn về mặt tôn giáo cần có Bí tích Truyền chức thánh.

- Ở chặng cuối đường đời, khi nguy tử, ta cần Bí tích Xức dầu bệnh nhân.

2. Bí tích là gì?²

Bí tích được định nghĩa là dấu chỉ bên ngoài có khả năng diễn tả và thông ban ơn bên trong cho loài người. Theo nghĩa ấy, hơn bất cứ dấu chỉ nào khác, Chúa Kitô làm cho ta nhận biết Thiên Chúa và chính Ngài là Thiên Chúa ở cùng chúng ta.

“Thiên Chúa, chưa bao giờ có ai thấy cả; nhưng Con Một vốn là Thiên Chúa và là Đấng hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha, chính Người đã tỏ cho chúng ta biết” (Ga 1,18).

Như thế, chính Ngài là bí tích khởi đầu, là nguồn gốc các bí tích. Các bí tích đều là cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô và, cùng lúc, với cả Ba Ngôi Thiên Chúa.

3. Ba nhóm bí tích

Có bảy bí tích, được chia thành ba nhóm:

- Trong lễ gia nhập Kitô giáo dành cho người lớn, người tín hữu mới được lãnh nhận ba bí tích Thánh tẩy, Thêm sức và Thánh

² Youcat 193

thê. Đây là ba bí tích khai tâm, tức là những bí tích khởi đầu, dẫn vào đời sống làm con cái Thiên Chúa.

- Những bí tích chữa lành, gồm có hai bí tích: Giải tội và Xức dầu bệnh nhân. Sự sống siêu nhiên thường bị tội lỗi và nét xấu làm tổn thương nên ta cần năng lãnh nhận Bí tích Thống hối, khi già yếu hoặc đau ốm nặng, ta cần lãnh nhận Bí tích Xức dầu thánh.

Những bí tích xây dựng Hội thánh, gồm có hai bí tích: Truyền chức thánh và Hôn phối. Dân Thiên Chúa được tổ chức theo phẩm trật, với các vị lãnh đạo, có vị trí và công việc nhất định, được thánh hóa nhờ bí tích Truyền chức thánh. Cùng lúc, Hội thánh bắt đầu từ những tế bào nhỏ là các gia đình, được thánh hóa nhờ bí tích Hôn phối.

Bí tích Rửa tội liên kết ta với Chúa Kitô. Bí tích Thêm sức ban cho ta Thánh Thần của Người. Bí tích Thánh thể hiệp nhất ta với Người. Bí tích Giao hòa giúp ta làm hòa với Chúa Kitô. Bí tích Xức dầu bệnh nhân Chúa Kitô dùng để chữa lành, ban sức mạnh, an ủi. Nhờ bí tích Hôn phối Chúa Kitô ban tình yêu Ngài cho tình yêu ta, và ban sự trung tín của Ngài cho ta. Nhờ bí tích Truyền chức thánh, các linh mục nhận lấy trách nhiệm hướng dẫn các Kitô hữu, nhận lấy quyền tha tội và cử hành Thánh lễ.

4. Tại sao gọi các Bí tích là Bí tích đức tin?

Vì khi lãnh nhận các Bí tích, ta phải có lòng tin và nhờ Bí tích, đức tin của ta càng được thêm mạnh mẽ và vững chắc hơn.

5. Những Bí tích nào được lãnh một lần mà thôi?

Có ba Bí tích này: Rửa tội, Thêm sức và Truyền chức thánh, vì ba Bí tích ấy in vào linh hồn một dấu thiêng liêng chẳng hề mất được.

GHI NHỚ

180. Bí tích là gì?

- Bí tích là dấu chỉ bên ngoài Chúa Giêsu muốn dùng làm phương tiện gặp gỡ để diễn tả và thông ban các ơn lành của Ngài cho ta.

181. Có mấy bí tích?

- Có 7 bí tích:
- Một là bí tích rửa tội
- Hai là bí tích thêm sức
- Ba là bí tích Thánh Thể
- Bốn là bí tích giao hoà
- Năm là bí tích xức dầu bệnh nhân
- Sáu là bí tích truyền chức thánh
- Bảy là bí tích hôn phối

182. Trong các bí tích, Chúa Giêsu hành động thế nào?

- Khi Hội thánh cử hành các bí tích, thì chính Chúa Giêsu hành động với quyền năng Chúa Thánh Thần mà ban ơn cứu chuộc cho ta.

PHÚT HỒI TÂM

“Ngôi Lời đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta.

Chúng tôi đã được nhìn thấy vinh quang của Người, vinh quang mà Chúa Cha ban cho Người, là Con Một đầy tràn ân sủng và sự thật.”

Thiên Chúa là Đấng vô hình. Ta không thấy được Ngài bằng mắt, không nghe được lời Ngài bằng tai nhưng khi Con Thiên Chúa đã mặc xác phàm làm người, nhờ nhân tính của Chúa Kitô,

50.

Bí tích Thánh tẩy

Sự sống con người là một hồng ân, được chào mừng khi em bé đầy tháng, đầy năm. Hằng năm người ta hân hoan mừng sinh nhật, kỷ niệm ngày mình chào đời. Trong cuộc sống siêu nhiên cũng thế, bí tích Thánh tẩy hay lễ Rửa tội chính là cuộc sinh ra trong đời sống làm con Chúa. Bí tích Thánh tẩy dành cho người lớn thường được cử hành trong lễ đêm Vọng Phục sinh. Đó cũng là dịp để Dân Chúa nhắc lại ơn tái sinh và lời đã hứa khi lãnh nhận bí tích Thánh tẩy.



LẮNG NGHE

“Không ai có thể vào Nước Thiên Chúa nếu không sinh ra bởi nước và Thần Khí.” (Ga 3,5)



TÌM HIỂU¹

Trong cuộc đàm thoại với ông Nicôđêmo, Chúa Giêsu quả quyết như thế. Lời ấy nói lên ý nghĩa và tầm quan trọng của phép Rửa tội.

1. Bí tích Thánh tẩy là gì?

Bí tích Thánh tẩy hay phép Rửa tội là cuộc tái sinh thiêng liêng. Ông Nicôđêmo đã hiểu lầm là sinh ra một lần nữa trong cuộc sống phàm trần (câu 4). Thế nhưng Chúa Giêsu nói rõ đây là việc sinh ra về mặt tâm linh, do ơn Chúa Thánh Thần và qua dấu chỉ của việc đổ nước hoặc chìm xuống nước (câu 5-8).

¹ Youcat 194-202; 150-151

2. Tầm quan trọng của Bí tích Thánh tẩy

Bí tích Rửa tội là nền móng cho tất cả đời sống Kitô hữu, ta phải lãnh nhận trước các bí tích khác. “*Không ai có thể vào Nước Thiên Chúa nếu không sinh ra bởi nước và Thần Khí*” (Ga 3,5), tức là nếu thiếu, không được vào Nước Trời.

Cuối sách Tin mừng theo Thánh Máccô Chúa cũng nói tương tự: “*Ai tin và chịu phép rửa, sẽ được cứu độ; còn ai không tin, thì sẽ bị kết án.*” (Mc 16,16) Tuy nhiên qua lệnh truyền ấy, ta thấy có sự phân biệt đức tin và phép rửa. Những người đã tin Chúa Kitô mà chưa kịp lãnh bí tích Thánh tẩy, vẫn được hưởng ơn cứu rỗi (x.Lc 23,42-43).

Những người chết mà không được lãnh bí tích rửa tội, nếu họ đã thật lòng ước ao làm con Thiên Chúa hoặc đã chết vì đạo Chúa thì cũng được hưởng ơn cứu chuộc của Chúa Kitô. Ngoài ra, những người chưa được biết Tin mừng và Hội thánh Chúa nhưng đã theo tiếng lương tâm mà sống ngay lành, thì cũng có thể được cứu độ.

3. Bí tích Rửa tội được cử hành thế nào?

Ngày xưa, người rửa tội đìm người lãnh bí tích xuống nước 3 lần. Ngày nay, thường là người rửa tội đổ chút nước trên đầu 3 lần, trong khi đó, đọc công thức: “(Tôi) rửa con, (ông, bà, anh, chị, em) nhân danh Cha và Con và Thánh Thần.”

Việc đìm vào nước muốn nói người lãnh nhận Bí tích Rửa tội phải như chết đi với tội lỗi, cùng chịu mai táng với Chúa Kitô để được cùng sống lại với Ngài (x.Rm 6,3-4).

Phép rửa của ông Gioan và bí tích Rửa tội có tác dụng khác nhau. Phép rửa của ông Gioan giúp tỏ lòng khao khát được thanh tẩy, giúp thống hối và được ơn tha thứ. Bí tích rửa tội mà Chúa Giêsu lập vừa xóa bỏ tội nguyên tổ truyền lại vừa xóa bỏ tội riêng ta phạm trước đó. Trong nghi thức thanh tẩy của ông Gioan Tẩy

giả, chỉ có sự chìm vào nước mà thôi, không có lời đọc. Đây là sự khác biệt quan trọng. Lời Chúa là lời có sức sáng tạo. Chính lời đọc nhân danh Ba Ngôi Thiên Chúa khiến cho nghi thức đổ nước (hoặc chìm vào nước) có tác dụng tha tội và trở thành bí tích của ơn cứu rỗi, đem lại cuộc sống mới trong Chúa Kitô. Cuộc sống mới này được minh họa qua các dấu hiệu phụ thêm là xúc dầu, mặc áo trắng và nến Phục sinh.

4. Ai có thể lãnh bí tích rửa tội?

Bất cứ ai chưa lãnh bí tích này đều có thể lãnh. Điều cần duy nhất nơi người được rửa tội là đức tin, họ phải tuyên xưng công khai khi lãnh bí tích này.

Cả các trẻ sơ sinh cũng được rửa tội. Tại sao thế? - Từ rất xa xưa, Hội thánh đã thực hành việc rửa tội các em bé vì một lý do là: trước khi chúng ta quyết định theo Chúa, thì Chúa đã quyết định chọn ta rồi. Hội thánh muốn chứng tỏ bí tích Rửa tội là một ơn phúc, là món quà, Chúa đón nhận ta không điều kiện. Cha mẹ các em bé là những người muốn điều tốt nhất cho con cái họ, cũng muốn chúng được rửa tội, để chúng được thoát khỏi ảnh hưởng tội Tổ tông và quyền lực sự chết.

5. Ai được cử hành bí tích Rửa tội?

Thông thường: giám mục, linh mục, phó tế làm phép Rửa tội. Nhưng trong trường hợp khẩn cấp, bất cứ Kitô hữu nào cũng có thể làm phép Rửa tội. Hơn nữa, vì Bí tích Rửa tội rất quan trọng, cả người không phải là Kitô hữu cũng có thể làm, miễn là có ý làm điều Hội thánh làm khi rửa tội.

6. Phải rửa tội thế nào?

Phải lấy nước lã đổ trên đầu kẻ lãnh bí tích rửa tội, vừa đổ nước vừa tùy cách xưng hô mà đọc rằng: “Anh A. (tên người lãnh

bí tích), tôi rửa anh (hoặc: ông, bà, chị, em, con, cháu...) nhân danh Cha và Con và Thánh Thần.”

7. Hiệu quả của bí tích Rửa tội?

Nhờ bí tích Rửa tội, chúng ta được những ơn này:

- Được tha tội nguyên tổ và mọi tội riêng ta phạm trước khi rửa tội.

- Được sinh ra trong sự sống mới, được ghi vào linh hồn một dấu ấn thiêng liêng vĩnh viễn, để trở thành con cái Chúa Cha, chi thể Chúa Kitô và đền thờ Chúa Thánh Thần.

- Được gia nhập vào Hội thánh Chúa.

Trong nghi thức của bí tích Thánh tẩy, việc trao áo trắng và nến sáng nhằm diễn giải thêm về những ý nghĩa ấy.

8. Tên thánh và người đỡ đầu

Khi lãnh bí tích Rửa tội, người ta nhận tên một vị thánh, điều này có ý nghĩa gì? - Qua tên gọi mới, Thiên Chúa như nói với ta: *“Ta đã gọi tên con, con thuộc về Ta.”* (Is 43, 1) Ta chọn tên một vị thánh vì không có gương mẫu nào và không có sự giúp đỡ nào tốt hơn là của các thánh. Ta có vị thánh làm bản mạng, đó là ta có một người bạn bên Chúa.

Cần có một người đỡ đầu. Người này có trách nhiệm đồng hành, nêu gương sáng và dẫn dắt người tín hữu mới sống xứng đáng là người Công giáo.

9. Chuẩn bị lãnh bí tích rửa tội

▲ *Hiểu, sống và dẫn thân*

Người có tuổi khôn muốn được rửa tội gia nhập đạo Chúa thì phải làm ba việc này:

- Một là phải học giáo lý Lời Chúa và tin vào Chúa Kitô
- Hai là đổi mới đời sống theo tinh thần Tin mừng

- Ba là tham dự những nghi thức chuẩn bị cần thiết.

▲ Nói rõ hơn:

- Tin vào Chúa Giêsu là nhận Ngài làm Đấng cứu ta, để cho Ngài làm chủ đời ta và dù có gặp thiệt thòi cũng cứ vâng theo lời Ngài luôn.

- Lột bỏ con người cũ là bỏ hết những tin tưởng sai lạc, những suy nghĩ không đúng và những thói quen xấu trước kia.

- Mặc lấy con người mới là sống như Chúa Giêsu đã nêu gương: nhờ Chúa Thánh Thần chỉ bảo mà kính mến Chúa Cha và yêu thương mọi người như Chúa Giêsu đã yêu thương.

10. Người lãnh nhận bí tích rửa tội thề hứa những gì?

Thề hứa từ bỏ ma quỷ và những điều thuộc ma quỷ, xa lánh tội lỗi, tin kính Thiên Chúa Ba Ngôi và sống xứng đáng là con cái Thiên Chúa trong Hội thánh.



GHI NHỚ

183. Bí tích Rửa tội là gì?

- Là bí tích Chúa Giêsu dùng để ta được sinh lại vào đời sống mới bởi nước và Thánh Thần.

184. Bí tích Rửa tội ban cho ta những ơn nào?

- Bí tích Rửa Tội ban cho chúng ta những ơn này:
 - Một là được tha tội tổ tông và các tội riêng đã phạm;
 - Hai là được làm con cái Thiên Chúa;
 - Ba là được tháp nhập vào Đức Kitô và Hội thánh;
 - Bốn là được ghi vào linh hồn dấu ấn thiêng liêng không bao giờ xóa được.

185. Người lãnh nhận Bí tích Rửa tội thề hứa những gì?

- Họ thề hứa từ bỏ ma quỷ và tin theo Chúa Kitô.

186. Bí tích Rửa tội có cần thiết cho ơn cứu độ không?

- Bí tích Rửa Tội cần thiết cho ơn cứu độ, đối với những ai đã nghe rao giảng Tin Mừng và có khả năng xin lãnh nhận bí tích này.

187. Người không lãnh Bí tích Rửa tội có được cứu độ không?

- Người không lãnh Bí tích Rửa Tội có thể được cứu độ trong ba trường hợp này:
- Một là chết vì đức tin
 - Hai là có lòng ước ao nhưng chưa có điều kiện lãnh nhận Bí tích Rửa Tội
 - Ba là chưa được biết Chúa Kitô và Hội thánh, nhưng đã theo tiếng lương tâm mà sống ngay lành

 **PHÚT HỒI TÂM**

Trong thời gian chuẩn bị rửa tội, người dự tòng thường gặp những thử thách nào? Tại sao người dự tòng phải công khai từ bỏ tội lỗi, từ bỏ tà thần và tuyên xưng đức tin?

Lạy Chúa Thánh Thần, Bí tích Rửa tội cho con được làm con Thiên Chúa và con Hội thánh. Xin cho con chuẩn bị tâm hồn xứng đáng lãnh nhận Bí tích cao trọng này.

 **HƯỚNG THỰC TẬP**

“Hãy để Thánh Thần canh tân đời mới anh em thấu tận trí khôn.” (x. Ep 4,17-24)

Để lãnh nhận bí tích thánh tẩy, bạn cần:

- Quyết tâm đời mới đời sống để xứng đáng là môn đệ Chúa Kitô
- Viết đơn xin gia nhập Đạo
- Chuẩn bị áo trắng cho lễ Rửa tội

51.

Bí tích Thêm sức

Em bé chào đời với tiếng khóc là để bắt đầu thở. Với hơi thở, em được nuôi dạy và lớn dần, rồi lớn thêm, càng lúc em càng ý thức trách nhiệm của mình trong gia đình cũng như ngoài xã hội. Một lúc nào đó, cha mẹ có thể phác một cử chỉ hoặc làm một bữa ăn đánh dấu ngày đưa con bắt đầu khôn lớn. Về mặt đời sống làm con Chúa, bí tích Thêm sức đánh dấu sự lớn lên trong Thánh Thần, Đáng là hơi thở của Chúa Cha và Chúa Con.

Các thiếu niên đã được rửa tội từ bé thường được lãnh bí tích Thêm sức vào khoảng 11-12 tuổi. Còn trong lễ gia nhập Kitô giáo dành cho người lớn, có ba bí tích đi liền nhau là Thánh tẩy, Thêm sức và Thánh thể. Liền sau nghi thức bí tích Thánh tẩy là bí tích Thêm sức gồm lời nguyện, việc xức dầu và chúc bình an. Bí tích Thêm sức tăng cường sự sống mới của Chúa Giêsu trong ta, đồng thời giúp ta gắn bó với Hội thánh và nhiệt thành làm việc tông đồ.

LẮNG NGHE

“Các Tông đồ ở Giêrusalem nghe biết dân miền Samaria đã đón nhận Lời Thiên Chúa, thì cử ông Phêrô và Gioan đến với họ... bấy giờ, hai ông đặt tay trên họ, và họ nhận được Thánh Thần.” (Cv 8,14-17)



TÌM HIỂU¹

Đoạn sách Cv 8,14-17 cho ta thấy ông Phêrô và Gioan đi thăm một nhóm tín hữu mới để ban phép Thêm sức; cả hai đặt tay trên các tân tòng “mới chỉ được rửa tội nhân danh Chúa Giêsu” để lòng họ được tràn đầy Chúa Thánh Thần. Bí tích Thêm sức phân biệt với bí tích Rửa tội và đi sau bí tích này.

1. Bí tích Thêm sức là gì?

Là Bí tích Chúa Giêsu đã lập cho ta lãnh nhận dồi dào ơn Chúa Thánh Thần, giúp ta sống bí tích rửa tội hoàn hảo hơn, gắn bó hơn với Hội thánh và được thêm sức mạnh mà làm chứng cho Chúa Kitô.

2. Bí tích Thêm sức đem lại điều gì?

- Bí tích này giúp tăng cường đời sống siêu nhiên: Sự sống mới nơi người vừa được Rửa tội còn non nớt, cần được chăm sóc để lớn mạnh. Chúa Thánh Thần ban ơn thánh giúp người ấy tiến bước mọi ngày trong đời sống mới. Vì thế, Bí tích Thêm sức còn gọi là “Bí tích trưởng thành thiêng liêng.”

- Bí tích này còn giúp ta gắn bó hơn với Hội thánh và thúc giục ta làm việc tông đồ: Xưa trong lễ Ngũ tuần, Chúa Thánh Thần liên kết các thánh tông đồ thành một tập thể khăng khít, thông ban cho các ông lòng can đảm để rao truyền Chúa Kitô Tử nạn - Phục sinh. Nhờ hoạt động này, đạo Chúa lan rộng khắp nơi.

Ngày nay, khi lãnh nhận Bí tích Thêm sức, mỗi người được liên kết với Hội thánh chặt chẽ hơn: Chúa Thánh Thần giúp họ ý thức mình là thành phần Hội thánh, ý thức những phận vụ mình phải chu toàn trong Hội thánh và trên thế giới, ý thức mình phải

¹ Youcat 203-207; Giáo lý Dự tòng Xuân Lộc bài 29.

làm việc tông đồ. Vì thế, Bí tích Thêm sức có tác dụng tạo nên các nhân chứng trong Hội thánh.

3. Dấu chỉ bí tích Thêm sức

Bí tích Thêm sức được thực hiện qua các dấu chỉ đặt tay cầu nguyện, xức dầu thánh, cùng với lời đọc rằng: “Hãy lãnh nhận ân tín ơn Chúa Thánh Thần.”

Việc đặt tay nói lên rằng Chúa Giêsu đang ban Thánh Thần qua Hội thánh. Khi một huấn luyện viên cho một cầu thủ nào vào trong sân, ông đặt tay trên vai và chỉ dẫn mấy lời. Nơi bí tích Thêm sức cũng thế: Có việc đặt tay, việc đi vào trường đời và lời Chúa Thánh Thần dạy ta biết ta phải làm gì. Ngài động viên toàn bộ con người chúng ta và điều Ngài đòi hỏi vang lên trong tai ta. Ta cảm thấy sự giúp đỡ của Ngài. Ta không làm Ngài mất tin tưởng và sẽ làm cho trận đấu có lợi cho Ngài. Chỉ cần ta muốn, và ta lắng nghe Ngài.

Việc xức dầu tượng trưng ơn Chúa Thánh Thần ghi dấu ấn trên linh hồn tín hữu. Danh hiệu Kitô hữu, nghĩa là người được xức dầu. Để ơn Chúa Thánh Thần ngày càng sâu đậm, ta cần năng cầu nguyện với Chúa Thánh Thần, cụ thể là đọc kinh Cúi xin Chúa sáng soi hoặc hít thở trong Chúa Thánh Thần.

Dầu Thánh là dầu ôliu hợp với nhựa thơm, được Đức Giám mục thánh hiến trong lễ Dầu của Tuần thánh để dùng trong các bí tích Rửa tội, Thêm sức và Truyền chức thánh. Dầu này tượng trưng cho niềm vui, sức mạnh và sức khỏe. Những ai được xức dầu thánh phải làm cho hương thơm của Chúa Kitô tỏa lan.

4. In dấu tích thiêng liêng

Khi lãnh bí tích Thêm sức, người đã chịu phép Rửa tội được in một dấu ấn vĩnh viễn, chỉ lãnh một lần và làm cho họ trở thành Kitô hữu mãi mãi. Ôn sức mạnh của Chúa Thánh Thần ban xuống

hoàn thành ơn bí tích Rửa tội, làm cho họ trở nên chứng nhân của Chúa Kitô trong cả cuộc sống.

5. Ai được ban bí tích Thêm sức?

Thông thường việc ban bí tích Thêm sức dành cho Giám mục. Nhưng khi cần, Giám mục có thể ủy cho Linh mục quyền ban bí tích Thêm sức. Trong lễ gia nhập Kitô giáo của người lớn, vị linh mục ban bí tích Rửa tội cũng ban bí tích Thêm sức luôn. Trường hợp nguy tử, bất cứ Linh mục nào cũng được ban bí tích Thêm sức.

6. Ai được lãnh bí tích Thêm sức?

Khi người lớn gia nhập Đạo Chúa, họ được lãnh bí tích Thêm sức liền sau bí tích Rửa tội.

Nơi những bạn trẻ Công giáo đã lãnh bí tích rửa tội khi nhỏ, nay muốn lãnh bí tích Thêm sức, cần có chứng nhận là đã được rửa tội. Lãnh bí tích Thêm sức là bước vào một giai đoạn trong những giai đoạn quan trọng nhất của cuộc đời mình, do đó cần chuẩn bị kỹ: Ôn tập để hiểu sâu đức tin bằng cả tâm hồn và trí lực mình, tha thiết cầu nguyện xin ơn Chúa Thánh Thần, cần có ơn nghĩa Chúa, tức là hiện không mắc tội nặng. *“Điều quan trọng là bắt đầu lại một cách mới mẻ, ý thức và quyết tâm.”* (Thánh Têrêxa Avila)

7. Nghĩa vụ người tín hữu khi lãnh nhận Bí tích Thêm sức.

Hiểu được giá trị cao quý ơn Chúa Thánh Thần, và những đòi buộc của Bí tích Thêm sức, người tín hữu sẽ thực hiện những điểm chính yếu sau đây:

- Thường xuyên cầu nguyện với Chúa Thánh Thần và tuân theo sự hướng dẫn của Ngài (x.Gal 5,16-17).
- Can đảm sống theo Lời Chúa dạy để làm chứng cho Chúa bằng lời nói và việc làm.

- Góp phần xây dựng xã hội theo tinh thần Tin mừng.
- Tích cực bênh vực và truyền bá đức tin cho mọi người.

GHI NHỚ

188. Bí tích Thêm sức là gì?

- Là Bí tích Chúa Giêsu đã lập để ban tràn đầy Chúa Thánh Thần, hầu giúp ta sống ơn bí tích Rửa tội cách mạnh mẽ và tốt đẹp hơn.

189. Được sống ơn bí tích Rửa tội cách mạnh mẽ và tốt đẹp hơn là thế nào?

- Là ta được tiến sâu hơn vào ơn làm con cái Thiên Chúa; được kết hợp mật thiết hơn với Đức Kitô và Hội thánh; được thêm các ơn Chúa Thánh Thần; được thêm sức mạnh để làm chứng và bảo vệ đức tin.

PHÚT HỒI TÂM

Đọc Cv 2,1-4. Ôn lại việc Chúa Thánh Thần đã hiện xuống trên các Thánh Tông đồ, rồi tha thiết nài xin Ngài giờ đây cũng ngự xuống tràn đầy trên tâm hồn ta.

HƯỚNG THỰC TẬP

Bạn có những kinh nghiệm nào về việc cầu nguyện với Chúa Thánh Thần?

Như sức khỏe phần xác cần được bồi bổ, ta cần thường xuyên cầu nguyện xin Chúa Thánh Thần đổi mới bản thân ta. Mọi nơi, mọi lúc, hãy nhớ đến Chúa Thánh Thần ta đều xin Ngài ngự vào tâm hồn, ban ơn soi sáng và sức mạnh, để luôn can đảm và nhiệt thành làm chứng cho Chúa.

Bí tích Thánh Thể

Cùng với hơi thở, để sống dưới ánh mặt trời, ta còn phải ăn, phải uống. Trên hành trình về cõi đời đời, linh hồn tín hữu cũng cần được nuôi sống bằng thức ăn và thức uống siêu nhiên là Mình thánh và Máu thánh của Chúa (khi rước lễ). Những thiếu nhi đã lãnh bí tích Thánh tẩy từ bé, được rước lễ lần đầu vào khoảng 7 tuổi.

Trong thánh lễ gia nhập Kitô giáo dành cho người lớn, hai nghi thức bí tích Rửa tội và Thêm sức diễn ra sau phần nghe Lời Chúa và bài diễn giảng, tức là sau phần đầu của Thánh lễ, gọi là phụng vụ Lời Chúa. Sau đó, các tân tòng cùng với cộng đoàn tiếp tục phần thứ hai của Thánh lễ, gọi là phụng vụ Thánh Thể. Cuối phần này, các tân tòng được lãnh nhận bí tích Thánh Thể, tức là lãnh nhận Mình thánh Chúa lần đầu.



LẮNG NGHE

“Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời. Và bánh tôi sẽ ban tặng, chính là thịt tôi đây, để cho thế gian được sống.” (Ga 6,51)

“Trong đêm bị nộp, Chúa Giêsu cầm lấy Bánh, dâng lời chúc tụng tạ ơn, rồi bẻ ra và nói: Anh em cầm lấy mà ăn, đây là Mình Thầy, hy sinh vì anh em; anh em hãy làm như Thầy vừa làm để tưởng nhớ đến Thầy.” (1 Cr 12,23-24)



TÌM HIỂU¹

1. Bí tích Thánh Thể là gì?

Bí tích Thánh Thể là bí tích Chúa Giêsu hiến ban Mình và Máu Ngài cho chúng ta, để chúng ta cũng dâng hiến chính mình cho Ngài trong tình yêu và kết hợp với Ngài khi rước lễ. Nhờ rước lễ, chúng ta còn được liên kết với Thân mình Ngài là Hội thánh Công giáo.

2. Chúa Giêsu lập bí tích Thánh Thể

▲ *Chúa Giêsu lập bí tích Thánh Thể khi nào?*

- Trước hôm Ngài chịu chết, vào buổi tối trước khi bị trao nộp (1Cr 11,23), Ngài tập họp các tông đồ và cùng cử hành Bữa Tiệc ly với họ (Ga 13,1).

▲ *Chúa Giêsu lập bí tích Thánh Thể thế nào?*

- Thánh Phaolô kể lại như sau: *“Thật vậy, điều tôi đã lãnh nhận từ nơi Chúa, tôi xin truyền lại cho anh em, trong đêm bị nộp, Chúa Giêsu cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng tạ ơn, rồi bẻ ra và nói “Anh em cầm lấy mà ăn, đây là Mình Thầy, hiến tế vì anh em; anh em hãy làm như Thầy vừa làm để tưởng nhớ đến Thầy.” Cũng thế, cuối bữa ăn, Ngài nâng chén và nói, “Đây là chén Máu Thầy, Máu đổ ra để lập Giao Ước Mới; mỗi khi uống, anh em hãy làm như Thầy vừa làm để tưởng nhớ đến Thầy.” (1Cr 11, 23-25)* Đó là đoạn tường thuật cổ xưa nhất chúng ta còn giữ được, về những gì đã xảy ra trong nhà Tiệc ly, do thánh tông đồ Phaolô kể lại. Thánh Phaolô không chứng kiến tận mắt, nhưng ngài truyền lại điều đã được gìn giữ như một mầu nhiệm thánh và đã được thực hiện trong phụng vụ của cộng đoàn Kitô giáo thuở ban đầu.

¹ Youcat 208-211

Làm sao Chúa Giêsu có thể ban Mình và Máu Ngài?

- Trước khi chịu chết, Chúa Giêsu đã đón nhận cái chết tự nội tâm Ngài và biến nó thành một cử chỉ yêu thương, bằng cách biến đổi bánh thành Thân xác Ngài và rượu thành Máu Ngài, và ban tặng Mình và Máu Ngài cho ta. Nhìn bên ngoài, việc đóng đinh vào thập giá là chuyện tàn bạo dữ dội nhưng bên trong là hành vi yêu thương tận hiến toàn vẹn (Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI, 21-8-2005).

3. Tầm quan trọng của bí tích Thánh Thể

Bí tích Thánh Thể là trung tâm mầu nhiệm của toàn bộ các bí tích, vì hiến tế của Chúa Giêsu trên thập giá được thể hiện một cách kín ẩn và không đổ máu trong lúc truyền phép. Bí tích Thánh Thể là “nguồn suối và đỉnh cao của tất cả đời sống Kitô hữu”, ở đó ta được hiệp nhất với Đấng đã trao hiến thân mình cho ta trên thập giá và đã đổ máu mình ra vì ta, trong hiến tế của Ngài.

Nghi lễ này không phải là sáng kiến của chúng ta. Chính Chúa Kitô cử hành bữa tiệc ly sau cùng với các môn đệ, trước khi Ngài chịu chết. Ngài tự hiến cho các môn đệ dưới hình bánh rượu và khuyến họ cử hành bí tích Thánh Thể từ giờ phút đó và sau này khi Ngài đã chết và sống lại. *“Hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy!”* (1Cr 11,24) *“Hiệu quả đích thực của bí tích Thánh Thể là chuyển đổi con người thành Thiên Chúa.”* (Thánh Tôma Aquinô)

Việc cử hành bí tích Thánh Thể là tâm điểm của sự hiệp thông trong Kitô giáo. Nhờ bí tích Thánh Thể, Hội thánh mới đích thực là Hội thánh. Không phải vì ta góp tiền giúp nhà thờ, không phải vì ta hiểu đúng, cũng không phải vì ta đã gắn bó với xứ này xứ nọ mà ta làm nên Hội thánh, nhưng là vì trong bí tích Thánh Thể, ta tiếp nhận Mình thánh Chúa Kitô, và càng lúc càng trở nên Thân Thể Chúa Kitô.

4. Tôn sùng Thánh Thể

Chúng ta phải làm gì cho xứng đáng để tôn sùng Chúa hiện diện trong hình bánh và hình rượu? - Vì Thiên Chúa thực sự hiện diện trong hình bánh và rượu đã được truyền phép, nên chúng ta phải lưu giữ với lòng trọng kính hết sức, và thờ lạy Thiên Chúa cũng là Đấng Cứu chuộc chúng ta trong Phép cực trọng Mình và Máu thánh Chúa. Mình Thánh Chúa được lưu giữ trong các bình thánh và đặt trong Nhà Tạm. Nhà Tạm phải là nơi được tôn kính hơn cả. Mỗi lần đi ngang qua phải bái kính. Kitô hữu cũng phải kiểm giờ để có thể tôn thờ Chúa thình lặn trước Nhà Tạm và bày tỏ tình yêu mến Chúa.

Ai thực sự yêu mến Chúa Kitô thì phải nhận ra Chúa trong những người nghèo khổ và phụng sự Chúa qua người nghèo.



GHI NHỚ

190. Bí tích Thánh Thể là gì?

- Là bí tích Chúa Giêsu đã lập, để tiếp tục lễ hy sinh trên thánh giá và để ban Mình Máu Ngài dưới hình bánh rượu làm của nuôi linh hồn ta.

191. Bí tích Thánh Thể quan trọng thế nào trong đời sống Hội thánh?

- Bí tích Thánh Thể là nguồn mạch và tột đỉnh của sinh hoạt Hội thánh, vì Thánh Thể chứa đựng tất cả kho tàng thiêng liêng của Hội thánh, là chính bản thân Đức Kitô.

192. Chúa Giêsu đã lập bí tích Thánh Thể khi nào?

- Chúa Giêsu đã lập bí tích Thánh Thể trong bữa Tiệc ly với các môn đệ trước khi Ngài đi chịu chết.

193. Chúa Giêsu đã lập bí tích này thế nào?

- Khi tự nguyện nộp mình chịu khổ hình, Chúa Giêsu cầm lấy bánh, tạ ơn, bẻ ra và trao cho các môn đệ mà nói: *"Tất cả các con hãy nhận lấy mà ăn: vì này là Mình Thầy sẽ bị nộp*

vi các con.” Cùng một thể thức ấy, sau bữa ăn tối, Ngài cầm lấy chén rượu, cũng tạ ơn, trao cho các môn đệ mà nói: “Tất cả các con hãy nhận lấy mà uống: vì này là chén máu Thầy, máu giao ước mới và vĩnh cửu, sẽ đổ ra cho các con và nhiều người được tha tội. Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy.”

194. Những ai là thừa tác viên của Bí tích Thánh Thể?

- Giám mục và linh mục là những thừa tác viên của Bí tích Thánh Thể. Các ngài cử hành trong cương vị Đức Kitô là Đầu và nhân danh Hội thánh.

195. Trong Thánh lễ, khi nào bánh và rượu trở nên Mình và Máu Chúa Kitô?

- Trong Thánh lễ, khi linh mục đọc lời truyền phép, nhờ quyền năng Chúa Thánh Thần, thì bánh và rượu trở nên Mình và Máu Chúa Kitô.

196. Chúa Kitô hiện diện trong hình bánh và hình rượu thế nào?

- Chính Chúa Kitô Phục sinh hiện diện thật sự và trọn vẹn trong hình bánh rượu. Cả khi bánh rượu ấy chia ra rất nhỏ thì mỗi phần vẫn có trọn Chúa Kitô là người thật và là Thiên Chúa thật.

197. Ta phải tôn thờ Chúa Kitô ngự trong bí tích Thánh Thể thế nào?

- Ta phải bày tỏ lòng tin bằng thái độ cung kính thờ lạy Chúa đang ngự thật trong bí tích Thánh Thể, khao khát rước Chúa, năng tham dự thánh lễ và viếng Thánh Thể.



PHÚT HỒI TÂM

“Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời. Và bánh tôi sẽ ban tặng, chính là thịt tôi đây, để cho thế gian được sống.” (Ga 6,51)

53.

Thánh lễ

Bữa ăn chung là một lợi khí trời ban để xây dựng hạnh phúc gia đình. Đó là lúc gặp gỡ thân tình, cùng tạ ơn Chúa và chia sẻ với nhau. Trong cuộc sống làm con Chúa, thánh lễ là bữa ăn gia đình của Hội thánh, ở đó ta cùng ôn lại câu chuyện yêu thương và đón nhận Mình và Máu thánh Chúa. Cả Lời Chúa và Mình cùng Máu thánh Chúa nuôi dưỡng hạnh phúc cho cả cộng đoàn.



LẮNG NGHE

“Các tín hữu chuyên cần nghe các Tông Đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh, và cầu nguyện không ngừng.

Họ đồng tâm nhất trí, ngày ngày chuyên cần đến Đền Thờ. Khi làm lễ bẻ bánh tại tư gia, họ dùng bữa với lòng đơn sơ vui vẻ. Họ ca tụng Thiên Chúa, và được toàn dân thương mến. Và Chúa cho cộng đoàn mỗi ngày có thêm những người được cứu độ.”
(Cv 2,42.46-47)



TÌM HIỂU¹

1. Thánh lễ là gì?

Lễ bẻ bánh nói trong Công vụ Tông đồ về sau được gọi là Thánh lễ. Thánh lễ là lễ hy sinh của Chúa Giêsu được diễn lại trên bàn thờ. Chúa Giêsu nhờ tay Linh mục hợp cùng toàn thể dân Chúa mà dâng mình cho Đức Chúa Cha như xưa chính Ngài đã

¹ Youcat 212-223

dâng mình trên thánh giá. Hành vi phụng vụ của Hội thánh, làm cho hy lễ thập giá của Ngài trở thành hiện tại để thờ phượng và cảm tạ Chúa Cha.

2. Thánh lễ gồm mấy phần?

Thánh lễ có 2 phần chính: Phụng vụ Lời Chúa và Phụng vụ Thánh Thể.

- Trong phần phụng vụ Lời Chúa, Thiên Chúa nói với ta và ta lắng nghe qua các bài đọc rút từ Cựu và Tân ước, với một bài đọc từ sách Tin mừng. Tiếp đó là bài giảng và lời nguyện chung cho mọi người.

- Phụng vụ Thánh Thể gồm việc dâng bánh rượu, rồi truyền phép bánh rượu và rước lễ.

Trong phần phụng vụ Lời Chúa, chúng ta lắng nghe Lời Chúa dạy trong Kinh thánh và cùng suy niệm với Hội thánh để đem ra thực hành.

Trong phần phụng vụ Thánh Thể, chúng ta dâng lên Chúa Cha lễ tế là Mình và Máu thánh Chúa Giêsu, để chúc tụng tạ ơn Ngài và để được hiệp thông vào Mình và Máu thánh ấy mà được sống đời đời.

3. Ai có quyền cử hành Thánh lễ?

Chính Chúa Giêsu đã truyền cho các tông đồ và những người có chức Linh mục được cử hành Thánh lễ: *“Anh em hãy làm như Thầy vừa làm để tưởng nhớ đến Thầy.”*

Giám mục hoặc Linh mục là đại diện Chúa Giêsu, là người Chúa đã ủy quyền trong bí tích Truyền chức thánh. Theo đức tin của Hội thánh Công giáo, linh mục chủ sự tại bàn thờ “thay mặt Chúa Kitô là Đầu”, không phải chỉ là thay chỗ Chúa Kitô hoặc được Chúa truyền làm việc ấy mà còn vì các vị đã được thánh

hiến (truyền chức), nên chính Chúa Kitô là Đầu của Hội thánh hành động qua các vị.

4. Chính Chúa Giêsu cử hành Thánh lễ.

Chúa Giêsu hiện diện cách mầu nhiệm và thực sự trong Thánh lễ. “*Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy*”, mỗi khi Hội thánh ngày nay vâng lệnh truyền ấy của Chúa mà bẻ bánh, và dâng chén, thì Chúa Kitô thực sự tái hiện việc đã làm xưa là dâng mình tế lễ Chúa Cha vì chúng ta. Lễ hy sinh Chúa Kitô đã dâng chỉ một lần trên thập giá, nay được Ngài dâng lại trên bàn thờ để thực hiện việc cứu độ chúng ta (x. 1Cr 11,26).

5. Hội thánh dâng lễ vì những ý nào?

Hội thánh dâng lễ vì bốn ý này:

- Một là để kính nhớ Chúa Kitô đã chết và sống lại, cùng làm cho mầu nhiệm ấy trở thành sống động nơi ta trong hiện tại,
- Hai là để kết hiệp cuộc sống của ta và mọi hy sinh của Hội thánh với lễ hy sinh của Chúa Kitô mà dâng lên cảm tạ, ngợi khen và thờ phượng Chúa Cha,
- Ba là để đền bù tội lỗi của kẻ sống và kẻ chết, đồng thời cầu xin mọi ơn lành hồn xác cho mọi người,
- Bốn là để Chúa Kitô thật sự hiện diện trong Hội thánh cho đến khi Ngài trở lại trong vinh quang.

6. Phải tham dự Thánh lễ thế nào?

Hội thánh buộc mọi người Công giáo tham dự thánh lễ các Chúa nhật và các lễ buộc. Bất cứ ai thực sự tìm làm bạn với Chúa Giêsu, sẽ đáp lời mời của Chúa đến dự Tiệc thánh này càng nhiều càng tốt.

Vì Thánh lễ là hành động phụng vụ cao cả nhất của toàn thể dân thánh dâng lên Chúa để ngợi khen, cảm tạ, xin ơn tha thứ và

cầu khẩn mọi ơn lành hồn xác cho mình, cho Hội thánh và toàn thế giới, cho nên:

- Ta cần hợp lòng hợp ý với chủ tế và cộng đoàn mà dâng Thánh lễ, tham dự cách ý thức, thành kính và linh động.

- Khi chủ tế dâng cao Mình thánh và chén Máu thánh Chúa, ta hãy hiệp ý dâng lên Thiên Chúa Cha chính Ngôi Hai Thiên Chúa.

- Ta nên tham dự Thánh lễ cách hoàn hảo bằng việc rước lễ (x.PV 55). Chính việc rước lễ làm cho ta kết hợp mật thiết với Chúa Giêsu và hợp nhất với nhau, xóa bỏ các tội nhẹ và gia tăng ơn thánh hóa, thêm sức cho ta chống trả các chước cám dỗ và sửa tính hư nết xấu, đảm bảo cho ta được sống đời đời.

- Thánh lễ Chúa nhật có tầm quan trọng đặc biệt, không những vì tính cộng đoàn của ngày lễ (mỗi tuần một lần vào ngày Chúa nhật, các tín hữu của cộng đoàn giáo xứ chính thức tụ họp nhau để mừng mầu nhiệm Phục sinh) mà còn vì đề tài các bài đọc sách thánh được chọn lựa để làm thành những ý lực chủ yếu hướng dẫn và thúc đẩy người tín hữu sống đạo trót cả tuần.

7. Dọn mình Rước lễ

Muốn rước lễ, ta cần phải là người Công giáo, và nếu lương tâm nghĩ mình đang có tội nặng thì phải xưng tội, nếu đang xích mích với ai, ta phải làm hòa trước đã. Hội thánh truyền dạy giữ chay ít là một tiếng đồng hồ. Một dấu hiệu khác để tỏ lòng tôn kính là ăn mặc cho xứng đáng, vì thực ra đây là cuộc hẹn gặp với Chúa của vũ trụ (x.Mt 8,8; 1Cr 11,27-28).

Hãy giục lòng yêu mến Chúa như thể đây là lần rước lễ cuối đời. Hãy cung kính đón nhận Chúa. Chính Đấng Tạo Hóa đang đến trên bàn tay thụ tạo bé nhỏ của Ngài. Với tất cả lòng tin, hãy thưa với Chúa: “Lạy Chúa, mỗi lần ăn bánh và uống chén của Chúa, chúng con loan truyền Chúa chịu chết và tuyên xưng Chúa

sống lại cho tới khi Chúa đến” (1Cr 11,26), hoặc lặp lại lời thánh Tôma: “Lạy Chúa là Thiên Chúa của con” (Ga 20,28).

Mỗi lần rước lễ, ta được kết hợp với Chúa Giêsu chặt chẽ hơn, làm cho ta trở nên phần tử sống động của Thân mình Chúa Kitô, đổi mới ơn thánh ta đã nhận trong bí tích Rửa tội và bí tích Thêm sức, và làm cho ta mạnh sức để chiến đấu chống lại tội lỗi. Rước lễ xong, ta nên dành thời giờ tâm sự với Chúa. Thiên Chúa Tạo Hóa đã dựng nên ta, đang ngự trong lòng ta thân thiết như một người Thầy, một người Anh, một người Bạn. Hãy thưa với Chúa rằng ta yêu mến Ngài.

8. Ta phải sống Thánh lễ thế nào?

Tham dự Thánh lễ là tiếp nhận nguồn sinh lực siêu nhiên. Vì vậy cần để nguồn sinh lực ấy tác động suốt cả ngày: cảm tạ Chúa vì mọi hồng ân lãnh nhận, sửa chữa nét xấu, biết phục vụ mọi người trong tinh thần yêu thương chân thành.

Hơn nữa, người tín hữu còn biết liên kết với Chúa Giêsu mà hiến dâng lên Chúa Cha mọi vui buồn sướng khổ cũng như mọi sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày.

GHI NHỚ

198. Thánh lễ là gì?

- Thánh lễ là Hy Tế Chúa Giêsu nhờ tay Linh mục hợp cùng toàn thể dân Chúa mà dâng mình cho Chúa Cha như xưa chính Ngài đã dâng mình trên thánh giá.

199. Thánh lễ có mấy phần?

- Thánh lễ có hai phần:
 - Phần phụng vụ Lời Chúa gồm từ đầu cho đến hết lời nguyện giáo dân,
 - Phần phụng vụ Thánh Thể gồm từ việc dâng lễ vật cho đến hết lễ.

200. Trong thánh lễ, Chúa Kitô giữ vai trò nào?

- Trong thánh lễ, Chúa Kitô là Linh mục Tối cao của giao ước mới, vừa là người dâng lễ qua bản thân các linh mục, vừa là lễ vật được dâng lên dưới hình bánh hình rượu.

201. Phải tham dự Thánh lễ thế nào?

- Phải hợp lòng hợp ý với chủ tế và cộng đoàn để dâng lễ, tham dự cách ý thức, thành kính và linh động, nhất là dọn lòng rước lễ.

202. Việc rước lễ đem lại cho chúng ta những ơn ích nào?

- Việc rước lễ làm cho chúng ta được kết hợp mật thiết với Đức Kitô và Hội thánh, được tẩy xóa các tội nhẹ, gia tăng ân sủng và lòng yêu mến tha nhân.

203. Muốn rước lễ thì phải thế nào?

- Phải có những điều kiện này:
 - Một là hoàn toàn thuộc về Hội thánh Công Giáo;
 - Hai là ý thức mình không có tội nặng;
 - Ba là phải giữ chay theo quy định của Hội thánh;
 - Bốn là có thái độ tôn kính Đức Kitô.



PHÚT HỒI TÂM

Những lúc không rước Mình thánh Chúa được, ta xin Chúa ngự vào lòng cách thiêng thiêng. Việc này gọi là rước lễ thiêng liêng:

Lạy Chúa Giêsu, con tin Chúa ngự thật trong bí tích Thánh Thể, con yêu mến Chúa và khao khát rước Chúa. Trong khi con chờ đợi được rước lễ thật, xin Chúa ngự vào lòng con cách thiêng liêng.



HƯỚNG THỰC TẬP

Lạy Chúa Giêsu, Thánh lễ là nguồn mạch và chóp đỉnh của đời sống Kitô giáo. Xin cho con biết yêu mến và quý trọng Thánh lễ.

54.

Bí tích Thống hối

Khi ta còn nhỏ, cha mẹ không buồn nếu ta lỡ vấp vấp do vụng về, thiếu kinh nghiệm. Thế nhưng các ngài rất buồn khi ta bước bình, không chịu nghe lời. Cha mẹ sẵn lòng tha thứ, hơn nữa còn vui thăm, khi ta biết thú lỗi.

Trong đời sống làm con Chúa cũng thế, từ khi có tuổi khôn, biết phân biệt tốt xấu, mỗi lần ta cố tình làm ngược với tiếng lương tâm, ta đều phạm tội làm buồn lòng Chúa. Các thiếu nhi Công giáo được học giáo lý để bén nhạy hơn trước tiếng Chúa và nếu lỗi phạm thì biết xưng thú để được Chúa tha thứ. Là người trưởng thành, ta cần ý thức về việc này hơn.



LẮNG NGHE

Ngài thổi hơi vào các ông và bảo: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ.” (Ga 20.19-23)



TÌM HIỂU¹

1. Lòng Chúa thương xót

Các Bí tích khai tâm ban cho người tín hữu sự sống mới. Tuy nhiên sự sống mới này được chứa đựng trong những “bình sành mỏng giòn” là con người yếu đuối (x.2 Cr 4,7) dễ bị tội lỗi và nét xấu làm tổn thương, cần năng biết lãnh nhận bí tích Tha thứ cũng gọi là bí tích Thống hối.

¹ Youcat 224-239; 150-151

Đây là bí tích của lòng Thương xót được Chúa Giêsu minh họa trong dụ ngôn quen gọi là “đứa con hoang đàng” (mà trọng tâm chính là “người cha đầy lòng thương xót.” (Lc 15,11-32) Ta đi lạc đường, ta hư hỏng, ta không thể đối mặt với đời ta. Thế mà Cha chúng ta vẫn chờ mong tha thiết, chờ mong bằng lòng ao ước khôn cùng; Ngài tha thứ khi ta trở về; Ngài đón nhận ta luôn luôn, lặp đi lặp lại, Ngài tha thứ tội lỗi cho ta. Chính Chúa Giêsu đã tha thứ tội lỗi cho nhiều người; việc này đối với Ngài còn quan trọng hơn việc làm phép lạ. Đây là dấu hiệu lớn hơn cả, cho thấy Nước Thiên Chúa đang đến, vì mọi thương tích được chữa lành, mọi nước mắt phải khô đi.

2. Chúa Giêsu thiết lập Bí tích Giải tội

Sau khi sống lại, Chúa Giêsu hiện ra, thổi hơi trên các tông đồ và phán: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ.” (Ga 20,22-23)

Cốt yếu của Bí tích Giải tội là lòng Chúa xót thương được thể hiện qua Hội thánh và tâm hồn sám hối của tội nhân.

Chính Hội thánh hoàn chỉnh dần dần hình thức tha tội; song vẫn gồm các động tác sau đây:

- Tội nhân thú tội
- Linh mục luận định (tha thứ hay cầm buộc)
- Việc đền tội

3. Ai có quyền tha tội?

Chỉ một mình Thiên Chúa có thể tha tội. Chỉ mình Chúa Giêsu có thể nói “*Ta tha tội cho con*” (Mc 2, 5), vì Ngài là Con Thiên Chúa. Còn các linh mục có thể tha tội chỉ vì Chúa Giêsu, đã ban quyền đó cho họ, để họ thay mặt Chúa mà tha tội.

Có người chỉ muốn xưng thú trực tiếp với Chúa không cần linh mục, thế nhưng Chúa lại muốn khác. Chúa biết rõ ta, vì ta thường nêu những lý lẽ tốt đẹp để tự biện minh và dễ xí xóa tội lỗi của mình. Chúa muốn ta phải nói với Chúa về tội của ta, và xưng thú ra trước mặt Chúa. Vì thế Chúa trao quyền này cho linh mục: “*Anh em tha tội cho ai thì người ấy được tha, anh em cầm giữ ai thì người ấy bị cầm giữ.*” (Ga 20,23) Khi tìm đến linh mục để xưng tội là lúc chúng ta trao thân vào tay Cha trên trời.

4. Ai cần lãnh nhận Bí tích Giải tội?

Những tín hữu đã phạm tội nặng thì cần lãnh nhận Bí tích Giải tội; nhưng ai chỉ mắc tội nhẹ mà lãnh nhận Bí tích này vì lòng sốt sắng, thì được nhiều ích lợi thiêng liêng. Tuy nhiên, cũng đừng quên lời Thánh vịnh 18/19, 13:

Nhưng nào ai thấy rõ các lầm lỗi của mình?

Xin Ngài tha các tội con phạm mà chẳng hay.

5. Điều kiện để lãnh nhận Bí tích Giải tội

Việc xưng tội lúc đầu có vẻ khó và cần cố gắng nhiều, nhưng đây là một trong những ơn huệ lớn cho đời ta, vì luôn có thể được bắt đầu lại. Xưng tội là mở cuốn sách đời mình sang một trang mới, trắng tinh. Thiên Chúa đầy lòng thương xót và ước mong tha thiết của Ngài là thấy ta đến van xin lòng thương xót để đổi mới mọi sự cho ta.

Muốn lãnh nhận Bí tích Giải tội, phải:

- Xét mình (kiểm điểm đời sống) là nhớ lại những tội đã phạm, số lần và trường hợp gia giảm tội phạm.
- Ăn năn đóc lòng chừa: là thật lòng hối hận, phàn nàn (sám hối) vì đã làm mất lòng Chúa và quyết tâm không dám tái phạm nữa.

- Xung tội: là thành thật thú nhận tội đã xét thấy với Linh mục giải tội, người đại diện Chúa Kitô.

- Đền tội: là làm những việc Linh mục giải tội dạy làm để tạ lỗi cùng Chúa và đền bù những thiệt hại, nếu có.

Khi con người nhìn nhận tội lỗi của mình, thì nảy sinh ra một ước muốn trở nên tốt hơn, điều đó gọi là ăn năn thống hối. Chúng ta đạt được sự ăn năn tội, khi nhận thấy giữa tình yêu của Chúa và tội lỗi của ta có sự mâu thuẫn trái nghịch. Ta đau lòng vì tội ta đã phạm. Ta quyết tâm thay đổi đời sống và trông cậy Chúa giúp đỡ.

6. Xung tội thường xuyên

Ta vẫn quen tắm giặt mỗi ngày, không đợi đến lúc quá dơ bẩn mới tắm giặt. Cũng thế, ta nên xung tội thường xuyên để linh hồn luôn vững vàng, mạnh mẽ, đầy ắp lòng tin, cậy, mến.



GHI NHỚ

204. Bí tích Thống hối là gì?

- Là bí tích Chúa Giêsu đã lập, để tha các tội riêng chúng ta đã phạm từ khi lãnh Bí tích Rửa tội về sau, cùng giao hòa chúng ta với Thiên Chúa và Hội thánh.

205. Chúa Giêsu đã lập Bí tích Thống hối khi nào?

- Chúa Giêsu đã lập Bí tích Thống Hối khi Ngài hiện ra với các Tông đồ vào chiều ngày Phục sinh và nói rằng: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần; anh em tha tội cho ai, thì tội người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì tội người ấy bị cầm giữ.” (Ga 20,22-23)

206. Ai có quyền tha tội?

- Chỉ có Thiên Chúa mới có quyền tha tội (x.Lc 5,21) nhưng Ngài đã trao quyền ấy cho các tông đồ và các Đấng kế vị. Vì

thế, chỉ các Giám mục và những Linh mục được Đức Giám mục trao quyền, mới được ban Bí tích Giải tội.

207. Ai cần lãnh nhận Bí tích Giải tội?

- Những tín hữu đã phạm tội nặng thì cần phải lãnh nhận Bí tích Giải tội, nhưng ai chỉ mắc tội nhẹ mà lãnh nhận Bí tích này thì được nhiều ích lợi thiêng liêng.

208. Muốn lãnh nhận Bí tích Thống hối thì phải làm gì?

- Muốn lãnh Bí tích Thống Hối ta phải làm bốn việc này:
- Một là xét mình và thật lòng tha thứ cho người khác
 - Hai là ăn năn và dốc lòng chữa
 - Ba là xưng tội
 - Bốn là đền tội.



PHÚT HỒI TÂM

Mời bạn ôn lại nội dung bài rồi đọc kỹ Mt 9,1-13, nghiên ngẫm về lòng thương xót của Chúa Giêsu, Đấng đang đón nhận, kiếm tìm, mời gọi và chữa những ai đau yếu về thể chất và tâm linh, rồi dành dăm bảy phút tĩnh lặng và tâm sự với Chúa.



HƯỚNG THỰC TẬP

“Nếu ta nói mình không có tội là ta nói dối mình, không có sự thật trong ta. Nếu chúng ta thú nhận tội lỗi, Thiên Chúa là Đấng trung thành và công chính sẽ tha tội cho chúng ta, và sẽ thanh tẩy chúng ta sạch mọi điều bất chính.” (1 Ga 1,8-9)

Thay vì đổ lỗi cho người khác, người tín hữu nhìn nhận trước Chúa và cộng đoàn: “Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng” (kinh Cáo mình đầu thánh lễ). Trước mặt Thiên Chúa là Đấng chí thánh, ai là người vô tội? Vì thế, ta khiêm tốn thú tội để được Chúa thứ tha.

Ba kinh cần thuộc:

Bí tích Truyền chức thánh

Tại làng xã, những ai được đề cử vào một chức vụ, sẽ nhận bùa giao và bắt đầu công việc. Nơi Hội thánh Chúa, người được cất cử vào những chức vụ chính yếu không chỉ nhận việc nhưng. trước đó, còn được phong chức.

Thoạt đầu, Chúa Giêsu chỉ đặt Mười hai Tông đồ. Thế rồi khi cộng đoàn Dân Chúa phát triển, các Tông đồ đã tuyển chọn thêm những người phục vụ và đặt tay ban ơn Chúa Thánh Thần cho họ, biến đổi họ thành những người được ơn riêng để phục vụ cộng đoàn ở những cấp bậc khác nhau. Việc cầu nguyện để chuyển trao ơn thánh chức như thế được gọi là Bí tích Truyền Chức thánh.



LẮNG NGHE

“Tôi đã để anh ở lại đảo Corêta, chính là để anh hoàn thành công việc tổ chức, và đặt những kỳ mục trong mỗi thành, như tôi đã truyền cho anh.” (Tt 1,5)



TÌM HIỂU¹

Sách Công vụ Tông đồ kể lại việc thiết lập chức Phó tế hay các Trợ tá (x.Cv 6,1-6). Thư thứ nhất gửi Timôthê, Thánh Phaolô hướng dẫn vị này về việc tuyển chọn các giám quản (x.1Tm 3,1-7) và trợ tá (x.1Tm 3,8-13), đồng thời nhắc lại việc truyền chức cho Timôthê (x.1Tm 4,14). Trong đoạn thư trên đây

¹ Youcat 248-259

gửi cho ông Titô, Thánh Phaolô cũng căn dặn về việc đặt các kỳ mục.

1. Bí tích Truyền Chức thánh là gì?

Là Bí tích Chúa Giêsu đã lập để thánh hiến những vị mà Chúa muốn trao cho tác vụ thánh trong dân Chúa. Các vị ấy là các Giám mục, Linh mục và Phó tế.

Tác vụ thánh gồm việc rao giảng Lời Chúa, tế lễ và cử hành Bí tích, tổ chức và phục vụ dân Chúa.

2. Việc truyền chức Giám mục

Khi các Thánh Tông đồ đặt tay trên đầu các ứng viên, tấn phong họ thành những Giám mục thì đã chuyển trao cho họ đầy đủ ơn thánh chức. Giám mục là người kế vị các tông đồ cùng chia sẻ trách nhiệm với đoàn Giám mục và với Đức Giáo hoàng. Cùng với các Giám mục khác và với Đức Giáo hoàng, ngài liên đới trách nhiệm trên toàn Hội thánh Công Giáo, và cách riêng trong một giáo phận. Ngài được trao quyền giáo huấn, thánh hóa và quản trị trên giáo phận mình.

3. Việc truyền chức linh mục ban ơn gì?

Khi truyền chức linh mục, Giám mục xin sức mạnh của Thiên Chúa xuống trên người lãnh chức thánh. Linh mục là cộng sự viên của Giám mục để công bố Lời Chúa, cử hành Thánh lễ cùng các bí tích khác, và hướng dẫn Dân Chúa.

4. Việc truyền chức phó tế ban ơn gì?

Trong tác vụ Phó tế, người lãnh chức thánh được trao trách nhiệm rao giảng Lời Chúa, phục vụ bàn thờ và lo việc bác ái, trở thành tôi tớ mọi người. Phó tế thay mặt Chúa Kitô Đấng đến để *“phục vụ và hiến dâng mạng sống làm giá chuộc muôn người.”* (Mt 20, 28) Ngày nay, ngoài trường hợp lãnh tác vụ phó tế như một chặng đường dẫn đến thánh chức linh mục, chức phó tế đã

trở thành chức vụ hoàn toàn riêng biệt, dành cho những người độc thân hoặc đã lập gia đình.

5. Ấn tích của bí tích Truyền chức thánh

Cả nơi ba cấp bậc phó tế, linh mục và giám mục, bí tích Truyền chức thánh đều in vào linh hồn người lãnh thánh chức một ấn tích còn mãi không bao giờ mất.

6. Ai có quyền ban Chức thánh?

Chỉ những Đấng kế vị các tông đồ, tức là các Giám mục, mới có quyền cử hành Bí tích Truyền Chức thánh.

7. Ai được lãnh nhận các Chức thánh?

Chỉ người nam giới, đã được Rửa tội trong đạo Công giáo, được Hội thánh kêu gọi lên lãnh các chức Phó tế, Linh mục, Giám mục, thì mới lãnh các chức vụ này thành sự.

Quy định chỉ nam giới được lãnh chức thánh, không làm hạ phẩm giá nữ giới. Đối với Thiên Chúa, nam hay nữ đều có phẩm giá như nhau, nhưng mỗi giới có những bổn phận và đoàn sủng khác nhau. Hội thánh quen chọn người nam, vì chính Chúa Giêsu trong bữa Tiệc ly khi lập chức linh mục đã chỉ chọn người nam. Năm 1994, Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II tuyên bố rằng: *“Hội thánh không có quyền truyền chức linh mục cho nữ giới, và mọi tín hữu của Hội thánh phải dứt khoát tuân giữ quyết định đó.”*

“Không ai tự gán cho mình vinh dự ấy, nhưng phải được Thiên Chúa gọi, như ông Aharon đã được gọi.” (Hr 5,4)

8. Tại sao Hội thánh Công giáo đòi các linh mục và Giám mục sống đời độc thân?

Chúa Giêsu đã sống đời độc thân, và muốn dùng cách này để nói lên tình yêu của Người với Thiên Chúa Cha là không chia sẻ với ai. Cho nên việc theo lối sống của Chúa Giêsu và sống khiết tịnh không đòi bạn “vì Nước Trời” (Mt 19,12) đã có từ thời Chúa

Giêsu, được coi như là dấu hiệu của tình yêu, của sự hiến dâng cho Thiên Chúa không chia sẻ, của sự tự nguyện hoàn toàn để phục vụ. Hội thánh Rôma đòi các linh mục, giám mục của mình theo lối sống độc thân này, trong khi các Hội thánh Công giáo Đông phương chỉ đòi các Giám mục của họ.

9. Chức tư tế cộng đồng của các tín hữu khác với chức tư tế do chức thánh thế nào?

Qua bí tích Rửa tội, Chúa Giêsu đã cho chúng ta gia nhập vương quốc tư tế của Cha Ngài (Kh 1,6). Qua chức tư tế cộng đồng, tất cả các Kitô hữu được gọi nhân danh Chúa để làm việc trong thế giới, đem phép lành và ơn phúc cho thế giới. Trong bữa Tiệc ly, khi Chúa ủy quyền cho các tông đồ, là Chúa trang bị cho họ quyền ban bí tích để phục vụ giáo dân; những linh mục có chức thánh này thay mặt Chúa Kitô như là người chăn chiên của dân mình, và như đầu của Thân thể Chúa là Hội thánh.

GHI NHỚ

209. Bí tích Truyền Chức thánh là gì?

- Là bí tích Chúa Giêsu đã lập, để ủy thác sứ vụ của Ngài cho các Tông đồ, nhờ đó sứ vụ này tiếp tục thực thi trong Hội thánh cho đến ngày tận thế.

210. Ai được quyền lãnh Bí tích Truyền Chức thánh?

- Chỉ những người nam đã được rửa tội và có đủ điều kiện do Hội thánh quy định, mới được lãnh Bí tích Truyền Chức Thánh.

PHÚT HỒI TÂM

“Không ai có thể là linh mục tốt hơn Đức Mẹ. Mẹ có thể nói cách không do dự: ‘Đây là Mình Tôi’, vì Chúa Giêsu mà Mẹ đã ban cho ta, quả thực là mình của Mẹ. Thế nhưng Mẹ đã giữ

nguyên địa vị tôi tớ hèn mọn của Thiên Chúa, đến nỗi chúng ta có thể chuyện trò với Mẹ như là Mẹ chúng ta. Mẹ là một người trong chúng ta, và chúng ta luôn luôn hợp nhất với Mẹ. Sau khi Con Mẹ qua đời, Mẹ tiếp tục sống trên trái đất để củng cố thêm sức cho các tông đồ trong nhiệm vụ các ngài, để làm Mẹ các ngài, cho đến khi Hội thánh trẻ trung thành hình.” (Mẹ Têrêxa Calcutta)



HƯỚNG THỰC TẬP

“Còn anh em, anh em là giống nòi được tuyển chọn là hàng tư tế vương giả, là dân thánh, dân riêng của Thiên Chúa, để loan truyền những kỳ công của Người, Đấng đã gọi anh em ra khỏi miền u tối vào nơi đây ánh sáng diệu huyền. Xưa anh em chưa phải là một dân, nay anh em đã là dân của Thiên Chúa, xưa anh em chưa được hưởng lòng thương xót, nay anh em đã được xót thương.” (1 Pr 2,9.10)

“Hãy để Thiên Chúa dùng anh em như những viên đá sống động mà xây nên ngôi đền thờ thiêng liêng, và hãy để Thiên Chúa đặt anh em làm hàng tư tế thánh, dâng những lễ tế thiêng liêng đẹp lòng Người, nhờ Đức Giêsu Kitô.” (1 Pr 2,5)



NIỀM RIÊNG VỚI CHÚA

Bạn có biết chuyện Thánh linh mục Maximilianô Kolbê chết thay cho một người tù? Để có những mục tử như lòng Chúa mong ước, bạn cầu nguyện điều gì cho các linh mục và giám mục?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

56.

Bí tích Hôn phối

Ngày xưa, thi đậu là “đại đẳng khoa”, một thành tựu đem lại niềm vui chung cho làng xã; lập gia đình cũng là một thành tựu rất vinh dự, đem lại niềm vui cho hai gia đình và hai họ, được gọi là “tiểu đẳng khoa”. Trong đời sống Dân Chúa, bí tích Hôn phối được xếp cùng nhóm với bí tích Truyền chức thánh, vì cả hai cùng có vinh dự xây dựng Hội thánh Chúa.

Thiên Chúa tạo dựng có người nam và người nữ để họ “không còn là hai nhưng là một xương một thịt.” (Mt 19,6) Định hướng của họ là sống trong tình yêu, sinh con cái, và trở nên chứng nhân của Thiên Chúa Tình Yêu, Đáng hằng yêu thương nhân loại bằng tình yêu vô hạn.



LẮNG NGHE

“Các ông không đọc thấy điều này sao: “Thuở ban đầu, Đáng Tạo Hoá đã làm ra con người có nam có nữ”, và Người đã phán: “Vì thế, người ta sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ thành một xương một thịt.” Như vậy, họ không còn là hai, nhưng chỉ là một xương một thịt. Vậy, sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly.” (Mt 19,4-6)

TÌM HIỂU¹

1. Bí tích Hôn phối được thực hiện thế nào?

Bí tích Hôn phối được thực hiện do một người nam và một người nữ đoan hứa với nhau trước Thiên Chúa và Hội thánh, nhận nhau làm vợ chồng và cam kết giữ lòng chung thủy với nhau, yêu thương và kính trọng nhau mọi ngày cho đến trọn đời. Dây liên kết của bí tích Hôn phối ràng buộc họ cho đến chết, vì chính Thiên Chúa đã nối kết.

2. Điều gì cần để lãnh bí tích Hôn phối?

Cần 3 điều này:

- Nói lên ưng thuận cách hoàn toàn tự do
- Cam kết sống suốt đời, và chỉ quan hệ độc quyền với nhau về tình dục
- Sẵn sàng sinh con cái

Tuy nhiên, điều căn bản hơn cả về bí tích Hôn phối là đôi hôn nhân cần biết rằng họ chính là hình ảnh sống động của tình yêu Chúa Kitô yêu thương Hội thánh Ngài.

3. Tại sao Hôn phối không thể phân ly (bất khả phân)?

Hôn phối không thể phân ly vì 3 lý do:

- Trước hết vì việc tự hiến cho nhau không giữ lại gì chính bản chất của tình yêu.
- Rồi vì việc ấy là hình ảnh diễn tả sự trung tín vô điều kiện của Thiên Chúa với thụ tạo của Ngài.
- Sau cùng vì nó diễn tả tình yêu hiến dâng của Chúa Kitô cho Hội thánh Ngài, đến nỗi chết trên Thánh giá.

¹ x. *Youcat* 260-271; mời đọc *Đường tình Chúa đưa ta đi*, cùng tác giả.

4. Điều gì đe dọa đôi Hôn phối?

Nhiều đôi vợ chồng bị đe dọa bởi thiếu đối thoại với nhau, thiếu quan tâm đến nhau. Thêm vào đó, còn có vấn đề kinh tế và xã hội nữa. Nhưng nguyên nhân chính vẫn là tội: ghen tuông, thông tri, gây gổ, mê dâm, không trung thành, và các nhân tố phá hoại khác. Vì thế mỗi cặp vợ chồng rất cần đến tha thứ và hòa giải với nhau, nhờ bí tích Hòa giải; cần cầu nguyện và trồng cây vào Thiên Chúa đang có mặt trong cuộc hôn nhân của họ.

5. Hôn nhân Kitô giáo được cử hành thế nào?

Theo Luật, hôn nhân phải được cử hành cách công khai, trước sự chứng kiến của Linh mục hay Phó tế và hai người chứng. Vị chủ sự hỏi cô dâu chú rể về ý định thành hôn, về sự tự do, về sự chung thủy, về sự đón nhận và giáo dục con cái. Mỗi bên trả lời riêng rẽ.

Vị chủ sự hỏi: *Anh chị sắp cam kết với nhau bước vào hôn nhân. Anh chị có tự do và không bị ép buộc không?* Đôi bạn trả lời riêng rẽ: *có*.

Chủ sự: *Để kết hôn anh chị có hứa yêu thương và kính trọng nhau suốt đời không?* Đôi bạn trả lời riêng rẽ: *có*.

Chủ sự: *Anh chị có sẵn sàng đón nhận con cái mà Chúa ban và giáo dục chúng theo Tin Mừng của Chúa Kitô và trong đức tin của Hội thánh không?* Đôi bạn trả lời riêng rẽ: *có*.

Chủ sự: *Anh chị có sẵn sàng cùng nhau đảm nhận sứ vụ là Kitô hữu trong thế giới và trong Hội thánh không?* Đôi bạn trả lời riêng rẽ: *có*.

Rồi đôi bạn nói với nhau: *“Tôi ... nhận ... làm (vợ/chồng) và hứa sẽ giữ lòng chung thủy với ... khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, khi bệnh hoạn cũng như lúc khỏe mạnh, để yêu thương và tôn trọng ... mọi ngày suốt đời tôi”*. Linh mục chúc lành cho những lời giao ước đôi bên đã trao cho nhau.

6. Hôn nhân hỗn hợp

Phải làm gì khi một người Công giáo muốn kết hôn với một Kitô hữu không Công giáo?

Đây là cuộc Hôn phối “hỗn hợp”, cần phải được Giáo quyền cho phép rõ ràng. Hội thánh đòi đôi bên phải đặc biệt trung thành với Chúa Kitô, tránh gương xấu chia rẽ giữa đôi bên trong một gia đình nhỏ bé, và tránh dẫn đến chỗ bỏ thực hành đức tin.

7. Hôn nhân khác đạo

Người Công giáo có được kết hôn với một người khác đạo không?

Việc người Công giáo kết hôn với người theo một đạo khác (vd Phật giáo), có thể là nguyên nhân gây khó khăn cho đức tin của bên Công giáo, và khó khăn cho con cái sau này. Vì có trách nhiệm đối với các tín hữu, Hội thánh lập ra thủ tục xin tha ngăn trở khác đạo. Muốn cho cuộc hôn nhân như thế thành sự, Hội thánh đòi phải xin tha ngăn trở khác đạo cách rõ ràng. Hôn phối này không phải là Bí tích.

8. Ly dị, ly thân và hôn nhân không thành sự

Hội thánh luôn rất trân trọng khả năng của người ta trong việc giữ lời hứa và cam kết chung thủy với nhau suốt đời. Hội thánh nhớ lời họ đã đoan hứa, và cũng biết rằng mọi cuộc hôn nhân đều có nguy cơ gặp khủng hoảng. Họ cần đối thoại với nhau, cầu nguyện với nhau, có thể nhờ “tư vấn trị liệu” mở đường giúp thoát khỏi cuộc khủng hoảng. Nhưng cần phải hy vọng vì nhớ rằng trong bí tích Hôn phối vẫn luôn có Người thứ ba ràng buộc, đó là Chúa Kitô. Ngài luôn hiện diện trong cuộc cam kết của đôi bạn. Tuy nhiên, có những người không thể chịu được nữa hoặc khi ai đó bị bạo hành thể xác hay tinh thần, họ có thể ly thân. Người ta gọi là ly thân (không còn chung sống), trường hợp này cần phải trình Hội thánh. Trong những trường hợp này, ngay cả

khi đời sống chung cắt đứt, hôn nhân vẫn còn giữ nguyên tính thành sự.

Cũng có những trường hợp phát xuất do việc khi cam kết một bên hoặc cả hai bên không đủ điều kiện để kết hôn, hoặc khi sự ưng thuận không được đầy đủ. Hôn nhân như vậy không thành sự theo nghĩa pháp lý. Trong trường hợp ấy, có thể nộp đơn ở tòa án Hội thánh có thẩm quyền để xin chứng nhận là hôn nhân không thành sự.

9. Hội thánh có lập trường nào với những người li dị rồi tái hôn?

Vì lòng thương xót, Hội thánh luôn đón nhận họ cách yêu thương. Tuy nhiên, bất cứ ai đã thành hôn trong Hội thánh, sau đó li dị, rồi tái hôn, thì làm nghịch lại đòi hỏi rõ ràng của Chúa Giêsu là “hôn nhân bất khả phân ly”. Hội thánh không thể xóa bỏ đòi hỏi này. Khi ly dị, rồi lại tái hôn, họ đã rút lại sự trung tín, đó là phản lại với bí tích Thánh Thể, là bí tích nói lên đặc tính Tình yêu Thiên Chúa không thể đảo ngược, không thể đổi thay. Do đã sống trong tình trạng mâu thuẫn như thế, những người tái hôn này không được rước lễ.

10. Gia đình là Hội thánh thu nhỏ

Hội thánh ở trên qui mô lớn và gia đình ở trên qui mô nhỏ, đều là hình ảnh Tình yêu Chúa trong cộng đồng nhân loại. Mọi cuộc hôn nhân đều được thành toàn nhờ mở ra cho người khác, cho những người con do Thiên Chúa gửi đến, cho sự chấp nhận nhau, cho sự hiếu khách, cho việc phục vụ mọi người.

Điều lôi cuốn nhất nơi các Kitô hữu của Hội thánh đầu tiên, là các Hội thánh thu nhỏ. Một người đến và tin vào Chúa thường kéo theo cả gia đình họ; và nhiều người trở thành tín hữu và xin được Rửa tội (Cv 18,8). Thánh Gioan Kim Khẩu nói: “Nếu bạn

muốn ai trở thành Kitô hữu, hãy mời họ sống trong nhà bạn một năm.”

GHI NHỚ

211. Bí tích Hôn phối là gì?

- Là bí tích Chúa Giêsu đã lập, để kết hợp hai người tín hữu một nam một nữ thành vợ chồng trước mặt Thiên Chúa và Hội thánh, cùng ban ân sủng để họ yêu thương nhau như Ngài đã yêu thương Hội thánh.

212. Hôn nhân Công giáo có mục đích nào?

- Hôn nhân công giáo có hai mục đích này:
 - Một là trọn đời yêu thương nhau
 - Hai là sinh sản và dưỡng dục con cái

213. Hôn nhân Công giáo có những đặc tính nào?

- Có hai đặc tính này:
 - Một là sống một vợ một chồng
 - Hai là trung thành yêu thương nhau suốt đời

214. Bí tích Hôn phối được thực hiện qua dấu chỉ nào?

- Qua sự ưng thuận và lời cam kết của hai người kết hôn, trước mặt vị đại diện Hội thánh và các nhân chứng, để nhận nhau làm vợ chồng suốt đời.

215. Bí tích Hôn phối ban cho vợ chồng những ơn nào?

- Bí tích Hôn phối ban cho vợ chồng ơn biết yêu nhau như Chúa Kitô yêu Hội thánh, để họ sống trung thành và giúp nhau nên thánh trong bậc sống gia đình.

PHÚT HỒI TÂM

“Người làm chồng, hãy yêu thương vợ, như chính Đức Kitô yêu thương Hội thánh và hiến mình vì Hội thánh; như vậy, Người thánh hóa và thanh tẩy Hội thánh bằng nước và lời hằng sống, để trước mặt Người, có một Hội thánh xinh đẹp lộng lẫy, không tỳ ố, không vết nhằn hoặc bất cứ một khuyết điểm nào, nhưng thánh thiện và tinh tuyền. Cũng thế, chồng phải yêu vợ như yêu chính thân thể mình. Yêu vợ là yêu chính mình.” (Ep 5,25-28)

HƯỚNG THỰC TẬP

Ngày nay, não trạng coi trọng tiền của đang khiến ý thức về hôn nhân và gia đình trên thế giới bị sa sút và lệch lạc. May thay, tại Việt Nam, đạo lý cổ truyền vẫn còn ảnh hưởng mạnh, ý thức về gia đình và gia tộc vẫn còn rất đáng kể. Ta cần đề cao giá trị ấy và liên kết với giáo lý đạo Chúa về hôn nhân và gia đình, cố võ và quảng bá để xã hội Việt Nam giữ được một nền móng bền vững.

NIỀM RIÊNG VỚI CHÚA

Trong Chinh Phụ Ngâm, bà Đoàn Thị Điểm viết: “Nhu chim liền cánh, như cây liền cành”; trong “Kinh nguyện của đôi bạn sắp cưới” (sách Kinh nguyện và Gia lễ Công giáo, số 55) có câu: “Nhu hai cành của một cây nho, mà Chúa quan phòng đã cho sống gần nhau.” Bạn hãy tiếp nối dòng suy tư...

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bí tích Xức dầu bệnh nhân

Hành trình tình yêu không chỉ tới lúc đầu bạc răng long mà còn vượt qua ngưỡng cửa sự chết để tiến vào cuộc sống đời đời.

Khi già yếu hoặc đau ốm nặng, ta cần lãnh nhận Bí tích Xức dầu bệnh nhân. “Đức Giêsu chữa lành mọi kẻ ốm đau, để ứng nghiệm lời ngôn sứ Isaia: Ngài đã mang lấy các tật nguyên của ta và gánh lấy các bệnh hoạn của ta.” (Mt 8,16-17). Khi các Tông đồ được Chúa cho đi thực tập truyền giáo, các ông đã “xức dầu cho nhiều người đau ốm và chữa họ khỏi bệnh.” (Mc 6,13)



LẮNG NGHE

“Ai trong anh em đau yếu ư? Người ấy hãy mời các kỳ mục của Hội thánh đến; họ sẽ cầu nguyện cho người ấy sau khi xức dầu nhân Danh Chúa.” (Gc 5,14)



TÌM HIỂU¹

1. Quan tâm chăm sóc người già và người bệnh

Khi Chúa Giêsu rao giảng, các bệnh nhân tìm cách đến gần Ngài, cố gắng tìm cách chạm đến Chúa vì có một sức mạnh phát xuất từ Ngài, và Ngài chữa lành cho mọi người (x.Lc 6,19). Tiếp nối lòng nhân ái của Chúa Kitô, qua các thế kỷ Hội thánh luôn quan tâm chăm sóc các bệnh nhân. Ông Heinrich Boll (1917 – 1985), nhà văn người Đức, viết:

¹ Youcat 240-247

“Dù thế giới Kitô giáo có xấu hơn và thế giới ngoại giáo có tốt hơn, tôi vẫn chọn thế giới Kitô giáo vì thế giới Kitô giáo luôn dành một chỗ đứng cho những người không bao giờ có thể có được chỗ đứng ấy trong thế giới ngoại giáo: đó là những người bệnh tật, ốm đau, già nua và yếu đuối, và họ được một điều còn tốt hơn là một chỗ đứng: đó là được tình yêu thương đối với những người mà trong thế giới ngoại giáo hoặc không có Thiên Chúa, người ta đã coi và vẫn còn coi là vô ích vô dụng.”

Đối diện phút lâm chung, ai không mũi lòng? Chúa Giêsu cảm thông sâu xa nỗi niềm ấy nên Ngài thường chữa lành các bệnh nhân. Ngài còn lập Bí tích Xức dầu bệnh nhân để nâng đỡ họ vào phút nguy tử và trao cho Hội thánh tiếp tục săn sóc họ.

2. Bí tích Xức dầu bệnh nhân là gì?

Là Bí tích Chúa Giêsu đã lập để ban ơn nâng đỡ bệnh nhân phần hồn, phần xác và chuẩn bị họ bước vào đời sau.

▲ Nâng đỡ phần hồn:

Dem lại cho bệnh nhân sự an ủi và những trợ giúp thiêng liêng cần thiết trong cơn thử thách, củng cố đức tin, cậy, mến nơi họ, tẩy sạch mọi vết nhơ tội lỗi.

Tăng thêm sức mạnh tâm hồn để họ chiến thắng các cơn cám dỗ của ma quỷ trong trận chiến cuối cùng thường là rất khốc liệt.

Hướng họ nhìn lên Chúa Giêsu trên thánh giá để họ can đảm chấp nhận đau đớn, buồn phiền và vui lòng phó thác sự sống sự chết trong tay Chúa.

▲ Nâng đỡ phần xác:

Đây là hiệu quả đi kèm của Bí tích Xức dầu bệnh nhân, nghĩa là nếu đẹp lòng Chúa thì Bí tích này giúp bệnh tình của họ thuyên giảm. Kinh nghiệm cho thấy nhiều bệnh nhân sau khi lãnh

nhận Bí tích Xức dầu, trở nên bình tĩnh, phấn khởi và được khỏe lại.

3. Bí tích Xức dầu bệnh nhân được trao ban thế nào?

Nghi lễ cốt yếu của bí tích Xức dầu bệnh nhân là xức dầu thánh trên trán và 2 bàn tay, trong khi đó linh mục đọc lời xức dầu: “Nhờ việc xức dầu thánh này và nhờ lòng từ bi nhân hậu của Chúa, xin Chúa dùng ơn Chúa Thánh Thần mà giúp đỡ (ông/bà...) để Người giải thoát (ông/bà...) khỏi mọi tội lỗi, cứu chữa (ông/bà...) và thương làm cho (ông/bà...) được thuyên giảm”.

4. Nên lãnh nhận Bí tích Xức dầu bệnh nhân lúc nào?

Các bệnh nhân có nguy cơ chết (bệnh nặng, già nua, kiệt sức, giải phẫu nguy hiểm...) thì cần lãnh Bí tích Xức dầu. Tuy nhiên, nên lãnh nhận khi còn tỉnh táo để bệnh nhân được hưởng nhiều hiệu quả hơn.

5. Ai được lãnh nhận Bí tích Xức dầu?

Bất cứ người Công giáo nào sức khỏe đến hồi liệt nặng đều được lãnh bí tích Xức dầu bệnh nhân. Ta có thể lãnh bí tích này nhiều lần trong đời, ngay cả khi chỉ già yếu chứ chưa liệt nặng. Những người trẻ sắp được giải phẫu nặng, cũng có lý do để xin lãnh bí tích xức dầu bệnh nhân. Trong những trường hợp như vậy nhiều Kitô hữu còn muốn xưng tội nữa, vì nếu không bình phục, họ muốn trình diện với Chúa một lương tâm trong trắng.

6. Cửa ăn đàng là gì?

Khi bệnh nhân được “rước lễ” lần sau hết trước khi chết, Hội thánh quen gọi là rước lễ như cửa ăn đàng, để đi về với Chúa. Đây là lúc con người sắp hoàn thành cuộc vượt qua chấm dứt cuộc sống đời này: trong thế giới mai sau, cuộc sống sẽ là hiệp thông với Chúa Kitô. *“Ai ăn Thịt Ta và uống Máu Ta, sẽ được sống muôn đời. Ta sẽ cho kẻ ấy sống lại vào ngày sau hết.”* (Ga 6,54)

7. Ai được cử hành Bí tích Xức dầu?

Chỉ các Giám mục và linh mục được ban bí tích Xức dầu bệnh nhân: chính Chúa Kitô ban qua các vị này, vì các vị đã được Truyền chức thánh.

GHI NHỚ

216. Bí tích Xức dầu bệnh nhân là gì?

- Là Bí tích Chúa Giêsu đã lập, để ban ơn nâng đỡ bệnh nhân phần hồn cũng như phần xác.

217. Chúng ta được lãnh Bí tích Xức Dầu mấy lần?

- Chúng ta có thể lãnh Bí tích Xức Dầu nhiều lần, mỗi khi bệnh trở nặng hay mắc phải một cơn bệnh nặng khác.

PHÚT HỒI TÂM

Tin mừng Lc 10,25-37 nhắc ta đừng để xảy ra tình cảnh ngược đời là lắm khi chính con cái Chúa bỏ rơi và tránh né những người nghèo khổ, đang khi người ngoại lại ân cần chăm sóc. Họ là những Kitô hữu vô danh đang khi lắm tín hữu chỉ là hữu danh vô thực.

HƯỚNG THỰC TẬP

Một trong những đặc tính nổi bật của Kitô giáo là luôn chú tâm chăm sóc bệnh nhân, người già và những người nghèo túng. Mẹ Têrêxa, người nữ tu đón nhận những kẻ đang hấp hối trên đường phố Calcutta chỉ là một tín hữu Kitô như mọi Kitô hữu khác, nhưng bà đã nhìn thấy Chúa Kitô trong những kẻ bị mọi người bỏ rơi và tránh né. Bà đã thành một tiếng kêu thẳm lặng mời gọi mỗi chúng ta trở nên Kitô hữu đích thật, dám thể hiện ước muốn an ủi, nâng đỡ người khác thành hành động.

Cỏ dại giữa lúa đồng

Những ngày tháng ồm ầu cuối đời là thời gian hồng phúc để người tín hữu nhìn lại đời mình, chuẩn bị cho cuộc vượt qua tiến vào cuộc sống đời đời. Các bài học cuối của giáo trình này cũng muốn giúp quý học viên đứng từ góc độ sắp kết thúc của lịch sử để nhìn lại quá khứ và rút ra bài học cho hiện tại. Cũng như cuộc đời của riêng ta, lịch sử Hội thánh có đủ thứ vàng thau lẫn lộn, đúng như Chúa đã báo trước.

LẮNG NGHE

²⁴Đức Giêsu trình bày cho dân chúng nghe một dụ ngôn khác: “Nước Trời ví như chuyện người kia gieo giống tốt trong ruộng mình. ²⁵Khi mọi người đang ngủ, thì kẻ thù của ông đến gieo thêm cỏ lùng vào giữa lúa, rồi đi mất. ²⁶Khi lúa mọc lên và trở bông, thì cỏ lùng cũng xuất hiện. ²⁷Đầy tớ mới đến thưa chủ nhà rằng: “Thưa ông, không phải ông đã gieo giống tốt trong ruộng ông sao? Thế thì cỏ lùng ở đâu mà ra vậy?” ²⁸Ông đáp: “Kẻ thù đã làm đó!” Đầy tớ nói: “Vậy ông có muốn chúng tôi ra đi gom lại không?” ²⁹Ông đáp: “Đừng, sợ rằng khi gom cỏ lùng, các anh làm bật luôn rễ lúa. ³⁰Cứ để cả hai cùng lớn lên cho tới mùa gặt. Đến ngày mùa, tôi sẽ bảo thợ gặt: hãy gom cỏ lùng lại, bó thành bó mà đốt đi, còn lúa, thì hãy thu vào kho lẫm cho tôi.” (Mt 13,24-30)

Giải nghĩa dụ ngôn cỏ lùng

³⁶Bây giờ, Đức Giêsu bỏ đám đồng mà về nhà. Các môn đệ lại gần Người và thưa rằng: “Xin Thầy giải nghĩa dụ ngôn cỏ lùng

trong ruộng cho chúng con nghe.”³⁷Người đáp: “Kẻ gieo hạt giống tốt là Con Người.³⁸Ruộng là thế gian. Hạt giống tốt, đó là con cái Nước Trời. Cỏ lùng là con cái Ác Thần.³⁹Kẻ thù đã gieo cỏ lùng là ma quỷ. Mùa gặt là ngày tận thế. Thợ gặt là các thiên thần.⁴⁰Vậy, như người ta nhổ cỏ lùng rồi lấy lửa đốt đi thế nào, thì đến ngày tận thế cũng sẽ xảy ra như vậy.⁴¹Con Người sẽ sai các thiên thần của Người tập trung mọi kẻ làm gương mù gương xấu và mọi kẻ làm điều gian ác, mà tống ra khỏi Nước của Người,⁴²rồi quăng chúng vào lò lửa; ở đó, chúng sẽ phải khóc lóc nghiền răng.⁴³Bấy giờ người công chính sẽ chói lọi như mặt trời, trong Nước của Cha họ. Ai có tai thì nghe. (Mt 13,36-43)



TÌM HIỂU

1. Hơn 20 thế kỷ qua¹

Bắt đầu từ Giêrusalem, Hội thánh “5 chuyên cần” của sách Công vụ Tông đồ đã sớm lan tràn khắp đế quốc Rôma. Nhà văn Sienkievicka trong cuốn tiểu thuyết đoạt giải Nobel văn chương, cuốn *Quo vadis?* Cho thấy các Kitô hữu buổi đầu đã sống tràn đầy và tươi mát, yêu mến Chúa Giêsu nồng nàn, vâng theo ý Ngài trong mọi sự. Hội thánh và Chúa Giêsu chẳng khác nào đôi vợ chồng mới trong những ngày trăng mật. Tình yêu ấy đã giúp các Kitô hữu vượt qua cơn bách hại dữ dội và liên tục của đế quốc Rôma suốt gần 300 năm. Tuy nhiên trong, tâm hồn phức tạp của một con người, nhiều khi dường như giữa trái tim yêu thương triệt để vẫn còn một góc ích kỷ nào đó ngấp ngừng ngần ngại. Trong Hội thánh cũng thế, giữa đa số những tín hữu bằng lòng chịu đau khổ và chịu chết vì danh Chúa Giêsu, vẫn có một số người khi bị khủng bố đã từ bỏ đức tin. Dường như, đối với những người này,

¹ Phần này trích từ *Lm. Trăng Tháp Tư, Hôn nhân và gia đình dưới ánh sáng Tin mừng*, in ronéo 1985, trang 274-278.

nổi đau khổ lớn lao của chính họ và của các đồng đạo đã khiến họ nghĩ rằng chọn Chúa Giê-su là lầm. Có thể vì khi theo Chúa họ đã chạy theo những vẻ hấp dẫn bên ngoài nào đó, hoặc đã mong muốn có thể tự hào về lòng tin của mình... chứ chưa thực sự từ chối chính mình, cho nên đã vỡ mộng khi đối diện với những đòi hỏi của đức tin.

Thế rồi, năm 313, nhà vua đế quốc Rôma tin theo Kitô giáo, chẳng khác nào như đứa con đầu lòng chào đời sau cơn đau chuyển cữ khủng khiếp của người mẹ là Hội thánh. Như sự có mặt của đứa con làm cho gia đình vượt qua cơn khủng hoảng, sự có mặt của hoàng đế và đế quốc Rôma trong gia đình Hội thánh cũng đã đem lại một tình trạng ổn định, giúp Hội thánh có điều kiện củng cố các thành tựu của mình. Năm 325, các giám mục họp công đồng ở Nikêa (Tiểu Á), long trọng công bố đức tin của Hội thánh (từ đó ta có kinh Tin kính). Người ta xây dựng các nơi thờ phượng và các đại giáo đường. Kinh thánh nguyên văn được viết bằng tiếng Do Thái và Hy Lạp, nay được Thánh Giê-rônimô dịch sang ngôn ngữ đương thời là tiếng Latinh. Nhiều Kitô hữu đã diễn giải Tin mừng và để lại những cuốn sách ngày nay vẫn còn giá trị. Đó là các vị “giáo phụ”, như thánh Ambrôsiô, thánh Gioan Kim Khẩu, thánh Âu Tinh, thánh Grêgôriô... Còn các thánh Antôn, Basiliô và Biển Đức đã mở đường cho nhiều người tận hiến cho Chúa trong đời sống tu sĩ.

Năm 476, các chủng tộc phương đông xâm chiếm đế quốc Rôma phía tây, rồi nhiều vị thủ lãnh của các chủng tộc ấy cũng tin theo Kitô giáo, đem theo cả dân tộc của họ... Từ thế kỷ 5 đến thế kỷ 10, Tin mừng được rao giảng cho hầu hết các dân tộc sống trên phần đất châu Âu ngày nay.

Thế nhưng, chính tình trạng ổn định lại đưa Hội thánh tới một khủng hoảng mới, có thể nói là tương tự như khủng hoảng nhằm chấn trrong cuộc hôn nhân. Thật vậy, dân chúng châu Âu

tất cả đều theo Kitô giáo, hiệp thành khối Kitô giáo. Các vị lãnh đạo trong Hội thánh được ưu đãi, trở thành những người có thể lực, chi phối cả quyền bính xã hội. Dân chúng thì ít được đào tạo về giáo lý đức tin, đời sống luân lý cũng suy thoái. Năm 1054, Hội thánh lại bị chia rẽ thành Đông phương và Tây phương. Trong thời đó, các cơ sở của Hội thánh ngày càng giàu có, nhiều vị lãnh đạo lo mua sắm tài sản và lo làm giàu hơn là lo giảng Tin mừng. Có thể nói: các động mạch trong thân thể Hội thánh bị chất mỡ làm xơ cứng, dòng máu yêu thương trong huyết quản bị nghẽn kẹt. Tuy nhiên, nhịp yêu thương trong trái tim Hội thánh vẫn đập không ngừng nghỉ. Nhiều Kitô hữu đã phản ứng mạnh mẽ trước sự suy thoái của Hội thánh:

- Những người Cathares ở miền Nam nước Pháp đã phản ứng hỗn độn, vô trật tự.

- Đức giáo hoàng Inôcentê III đã triệu tập công đồng Latêranô tại Rôma để chấn chỉnh tình trạng.

- Nhiều vị thánh đã xướng xuất những phong trào cải thiện cả về đời sống lẫn về sự hiểu biết giáo lý, như các thánh: Bênêđô, Phanxicô thành Assisi, Đa Minh, vua thánh Luy, thánh Tôma đê Aquinô, thánh Bônaventura...

Dù vậy, việc canh tân vẫn trì trệ. Thêm vào đó, từ năm 1378 đến 1418, Hội thánh ở phương Tây lại bị chia rẽ với hai giáo hoàng: một ở Avinhông, một ở Rôma (gọi là vụ ly khai phương tây). Các Kitô hữu ngày càng khao khát cho Hội thánh tìm lại được hương vị của tuần trăng mật thuở ban đầu. Trong thế kỷ XVI, các nhà cải cách đã chia làm hai hướng: Erasmô và Thomas More vẫn ở lại trong Hội thánh Rôma, còn Luther và Calvin đã xa lìa Hội thánh Rôma, lập thành Hội thánh Tin Lành. Các vua nước Anh cũng tách rời khỏi Hội thánh Rôma và lập thành Hội thánh Anh giáo. Sự chia rẽ đã đưa tới những vụ tranh chấp, giết hại lẫn nhau...

May thay, cơn khủng hoảng đã lắng xuống nhường chỗ cho một đợt sóng mới: việc truyền giáo lan khắp thế giới. Theo chân các nhà thám hiểm và tận dụng các phương tiện hàng hải mới, các nhà truyền giáo thuộc những hệ phái Kitô giáo khác nhau đã lên đường đưa Tin mừng đến khắp mọi nơi trên địa cầu. Phía Hội thánh công giáo, cuộc canh tân còn được đẩy mạnh nhờ có công đồng Trentô và các vị thánh thời danh như I Nhã thành Lôiôla, Têrêxa thành Avila...

Thế rồi gần đây, phải chăng một cuộc khủng hoảng mới, tựa như cuộc khủng hoảng hồi xuân, đã mở màn và cũng đang được vượt qua?

Thật vậy, từ thế kỷ XIX, thế giới công nghiệp khai sinh, dân quê đổ về thành thị tìm việc làm. Luân lý bị xáo trộn và chịu ảnh hưởng của các trào lưu tư tưởng tự do, nhiều Kitô hữu đã bỏ bê không tới nhà thờ, không còn tha thiết với tinh thần Tin mừng. Đứng trước tình trạng đó, nhiều Kitô hữu muốn cứu vãn bằng cách giải thích đức tin theo khoa học, lắm người muốn dùng đấu tranh chính trị và xã hội thay cho việc sống Tin mừng. Thậm chí, có người muốn dung hoà các đòi hỏi của Tin mừng với đam mê dục vọng của con người... Thật giống cảnh những người ở tuổi 40, 50 cảm thấy đời mình đã thất bại cho nên tìm phiêu lưu và những cuộc tình “trống bỏi” ngang trái và tưởng rằng nhờ đó mà tìm lại được sự trẻ trung và ý nghĩa cho đời mình.

Tuy nhiên, cơn khủng hoảng hồi xuân này cũng đang được vượt qua, nhờ sự trở về nguồn của Hội thánh. Các Kitô hữu thuộc mọi hệ phái đều đang chung một nỗ lực quay về với Kinh thánh, tìm lại sự tươi trẻ của Hội thánh 5 chuyên buổi đầu. Dưới ơn tác động của Chúa Thánh Thần, công đồng Vaticanô II cũng như phong trào đại kết các Hội thánh Kitô giáo và Thượng hội đồng Giám mục về tính hiệp hành của Hội thánh đã và đang thực sự

giúp Hội thánh tìm lại mùa xuân của mình, dọn đường chờ ngày Đức Kitô trở lại.

2. Dù trải qua đêm đen vẫn vững trên nền đá

Bạn thân mến,

Lịch sử cho thấy Hội thánh là một cộng đoàn được cứu độ nhưng vẫn luôn đầy dẫy những con người bất toàn. Nếu bạn kể cho tôi nghe một trăm điều bất toàn thì chưa đủ, tôi có thể nhờ ai đó kể thêm một ngàn điều khác, không chỉ nơi hàng ngũ giáo dân mà ngay cả nơi hàng ngũ lãnh đạo. Điều đáng ngạc nhiên là một Hội thánh như thế đã được Chúa Giêsu yêu mến.

Bạn có thể vào Google gõ tìm và sẽ đọc thấy trên Wikipedia cả một “Danh sách các lời xin lỗi của Giáo hoàng Gioan Phaolô II” với nội dung:

Trong thời gian tại vị của mình, Giáo hoàng Gioan Phaolô II của Hội thánh Công giáo Rôma đã từng đưa ra nhiều lời xin lỗi tới người Do Thái, Galileo, phụ nữ, các nạn nhân của Tòa án dị giáo, những người Hồi giáo bị giết trong các cuộc Thập Tự chinh và phần lớn những nạn nhân chịu những thiệt hại có liên quan đến hành động của Hội thánh trong lịch sử. Ngay trước khi ông trở thành Giáo hoàng, Gioan Phaolô II đã là một trong những người soạn thảo và ủng hộ việc ban hành Thư Hòa giải của các Giám mục Ba Lan gửi tới các Giám mục Đức vào năm 1965. Sau khi trở thành Giáo hoàng, ông đã công khai xin lỗi hơn 100 lần về những hành động sai trái của Hội thánh Công giáo, trong đó bao gồm:

- Tội diễn ra trong quá trình chinh phục châu Mỹ nhân danh Hội thánh Công giáo:

- Việc kết án oan nhà khoa học Ý Galileo Galilei trong khi bản thân ông là một tín đồ ngoan đạo (xin lỗi vào ngày 31 tháng 10 năm 1992).

- Sự dính líu của Hội thánh trong việc buôn bán nô lệ châu Phi (ngày 9 tháng 8 năm 1993).

- Vai trò của Hội thánh trong việc thiêu sống những tín đồ dị giáo và các cuộc chiến tranh tôn giáo xảy ra sau cuộc cải cách Kháng cách (tháng 5 năm 1995, tại Cộng hòa Séc).

- Sự đối xử bất công đối với phụ nữ, sự vi phạm quyền phụ nữ cũng như việc bôi xấu, gièm pha, phỉ báng vai trò của phụ nữ (viết trong một bức thư gửi cho toàn bộ giới phụ nữ trên hoàn cầu vào ngày 10 tháng 7 năm 1995).

- Sự im lặng của nhiều chức sắc Công giáo trước các hành động diệt chủng của chế độ phát xít (16 tháng 3 năm 1998)

- Thừa nhận sai lầm của Hội thánh trong việc xử tử Jan Hus (18 tháng 12 năm 1999 tại Praha).

- Ngày 12 tháng 3 năm 2000, trong bài giảng tại Thánh lễ Ngày Tha thứ, Giáo hoàng đã xin Chúa tha thứ về những tội lỗi mà người Công giáo đã thực hiện trong lịch sử. Từ The Guardian xếp những tội lỗi đó thành bảy loại: tội chung; tội gây ra nhân danh chân lý; tội về sự hiệp nhất Kitô giáo; chống lại người Do Thái; thiếu tôn trọng tình yêu, hòa bình và văn hóa; tội về phẩm giá phụ nữ và các nhóm thiểu số; tội về nhân quyền.

- Xin lỗi về tội của quân Thập Tự chinh trong việc xâm lược và tàn phá thành phố Constantinopolis. (4 tháng 5 năm 2001, trong cuộc gặp gỡ với Thượng phụ Đại kết của Constantinopolis Vartholomaíos I).

- Ngày 20 tháng 11 năm 2001, Giáo hoàng đã gửi thư điện tử đầu tiên của mình có nội dung xin lỗi về các tội của Hội thánh đối với các vụ án lạm dụng tình dục trong giới Công giáo, đối với thế hệ bị đánh cắp trong cộng đồng người bản địa ở Úc, và về

những lỗi lầm của các nhà truyền giáo tại Trung Quốc trong quá khứ.”²

Dù những người lỗi phạm chỉ là cá nhân những nhân viên hay chỉ là một chi thể bất kỳ nào đó thì vẫn liên can đến Hội thánh. Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô không ngần ngại xin lỗi lịch sử vì, theo ngài, “một lời biện hộ còn tệ hơn cả một lời dối trá, vì lời biện hộ là một lời dối trá được bảo vệ”.

Người phụ nữ ngoại tình bị bắt quả tang chỉ lặng im chịu trận, còn Hội thánh thì lên tiếng để xin lỗi lịch sử và tiếp tục khiêm tốn chu toàn sứ mạng. Hội thánh như con thuyền giữa bão tố, vừa tát nước, vá thuyền vừa làm lùi tiến tới.

Là một tổ chức mang tính xã hội hữu hình, thì với những bất toàn như thế lẽ ra Hội thánh đã sụp đổ từ rất lâu rồi. Thế nhưng, thay vì sụp đổ, Hội thánh vẫn tồn tại tới nay như một vì sao sáng. Sự tồn tại bất thường này cho thấy Hội thánh đúng là công cuộc của Chúa Thánh Thần.

3. Chịu sỉ nhục với Chúa³

Lắm lúc, Hội thánh tựa như vua Đavít ngày sa cơ thất thế, phải chạy trốn và bị Sim-y chạy theo vừa nguyện rửa vừa tung bụi cát mù trời. Nhà vua sẵn lòng chịu sỉ nhục để đền bù tội lỗi mình (x. 2Sm 16,5-14).

Đêm buông dầy không riêng trên vua Đavít xưa hay trên tâm hồn bạn và tâm hồn tôi hôm nay mà còn cả trên toàn thể số sót của Dân Thánh Chúa. Để làm gì? – Để chúng ta được chia sẻ những nỗi niềm riêng của Chúa Kitô trong cuộc thương khó. “Các tông đồ ra khỏi Thượng Hội Đồng, lòng hân hoan dạ vui mừng vì

² <https://vi.wikipedia.org/wiki/>, trích dẫn lúc 16g30 ngày 12/12/2021.

³ Phần 3 và phần 4 ở đây trích từ Lm. Giuse Võ Tá Hoàng và Lm. G. P. Võ Tá Khánh, *Phân định giữa đời thường*, Nxb Đồng Nai 2019, tt. 225-229

thấy mình được coi là xứng đáng chịu sỉ nhục vì Danh Đức Giêsu” (Cv 5,41). Đây cũng là ơn ta xin trong mẫu nhiệm thứ ba mùa Thương của Kinh Mân Côi: “Chúa Giêsu chịu đội mạo gai, ta hãy xin cho được chịu mọi sự sỉ nhục bằng lòng.”

Hiệp thông liên đới trách nhiệm, ta vui nhận thực tế những “con sâu làm rầu nồi canh” trong Hội thánh, vui nhận tình cảnh “quít làm cam chịu”, “một người làm bậy cả họ mang nhờ”, trong tâm tình chia sẻ với Đức Kitô chịu lăng nhục, bị khắc nhổ vào mặt. Sống tâm tình ấy, ta sẽ có được sự khiêm nhường chân thành đối với mọi người.

Nếu có khi nào bạn cảm thấy ngao ngán nản lòng vì những gương xấu đầy dẫy trong Hội thánh trên toàn cầu và ngay trong cộng đoàn bé nhỏ của bạn, hãy nhớ rằng chính Đức Kitô đã báo trước về tất cả những điều ấy (x. Mt 24, 24,9.11-13; Lc 18,8). Khi thấy đắng cay vì thất bại, hãy nhớ rằng chính Chúa đã chấp nhận thất bại trong việc chinh phục con người. Chính Chúa cũng đã từng thất bại đối với bạn và đối với tôi. Hãy chọn đứng về phía hạt giống đang mọc nát (Ga 12,24), phía của hạt giống đã gieo và đang âm thầm mọc (Mc 4,26-29). Cũng như thân thể Chúa trong cuộc thương khó, Nhiệm Thể Chúa ngày nay cũng phải bầm dập về mọi mặt.

Những điều Chúa báo trước trong bài giảng về ngày thể mặt đang được thể hiện, và giữa những thử thách ấy, ta nghe vọng lại lời Ngài: “Khi những biến cố ấy bắt đầu xảy ra, anh em hãy đứng thẳng và ngẩng đầu lên, vì anh em sắp được cứu chuộc” (Lc 21,28).

Rồi cuối phiên toà lịch sử, Đức Giêsu sẽ “ngẩng mặt lên bảo mọi người: “Ai trong các người vô tội, cứ việc lấy đá mà ném trước đi!” Rồi Ngài lại cúi xuống mà viết trên đất”. Quả thật, mãi mãi chúng ta không hề xứng đáng, mãi mãi chúng ta chỉ là người phụ nữ ngoại tình bị bắt quả tang được Ngài ban lời tha thứ (Ga

8,11) và được Ngài đổ máu ra rửa sạch (x. Ep 5,26), để rồi được trình diện trước nhan Ngài như Tân Nương trinh trắng đã trang điểm sẵn sàng (x. Ep 5,26-27; 2Cr 11,2; Kh 19,8). Thế nhưng từ đây tới đó, chúng ta còn phải đi qua kinh nghiệm sự vắng mặt của Thiên Chúa.

*Người ẩn nơi nao, Hỡi người Yêu Dấu,
Mà bỏ em rên rỉ?
Như một con nai, Người trốn biệt,
Sau khi đã làm cho em bị thương,
Em chạy ra, gọi với theo Người, thì Người đã đi.*
(Khúc Linh Ca, 1)

4. Và rồi hừng đông

Đêm có ba phần. Phần giữa tăm tối nhất và đàng nào nó cũng phải trôi qua rồi mới tới được phần thứ ba là lúc đêm chuyển dần sang hừng đông. “Đêm có ba phần nhưng tất cả chỉ là một đêm, bởi vì đêm này cũng gồm ba phần như đêm thường vậy. Phần thứ nhất, đêm giác quan, sánh được với phần trước nửa đêm, khi ta không còn bận tâm tới sự vật chung quanh. Phần thứ hai, đêm đức tin, sánh được với lúc nửa đêm, hoàn toàn tăm tối. Và phần thứ ba, tức là Thiên Chúa, giống như rạng đông, mà sau đó tiếp liền là ánh sáng ban ngày.” (1Lên 2,5).

Con đường đi qua đau thương và sỉ nhục Thiên Chúa đã chọn cho Đức Kitô và Hội thánh Ngài là con đường tất yếu để sửa lại sự sai lầm do tội kiêu ngạo và không vâng phục của Adam. Bước vào đời, Đức Kitô đã thưa: “Này con đây, con xin đến để làm theo ý Chúa” (Dt 10,7). Ngài đã hạ mình vâng phục cho đến nỗi chết trên thập giá (x. Pl 2,6-7). Trên đỉnh Gògôtha, đêm đen đã phủ kín đất trời khi Ngài thốt lên: “Lạy Thiên Chúa, lạy Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con?” (Mt 27,46). Cần phải đạt tới giây phút nửa đêm mịt mù ấy của đức tin để cho mọi sự được

hoàn tất (x. Ga 19,30), để rồi tất cả chuyển sang bình an của hừng đông: “Lạy Cha, con xin phó thác hồn con trong tay Cha.” (Lc 23,46).

*Phải, Đức Chúa đã gọi người về,
như người đàn bà bị ruồng bỏ, tâm thần sầu muộn.
“Người vợ cưới lúc thanh xuân, ai mà rẫy cho đành?”,
Thiên Chúa người phán như vậy (Is 54,6).*

Sau khi từ cõi chết sống lại, Chúa Giêsu nhắc cho các môn đệ nhớ Ngài đã báo trước với họ rằng mọi điều Thánh Kinh ghi chép về Ngài phải được ứng nghiệm, ý muốn của Thiên Chúa phải được nên trọn nơi Ngài (x. Lc 24,44). Theo bước Đức Phu Quân, Hội thánh sẽ là “những người đã đến sau khi trải qua cơn thử thách lớn lao, đã giặt sạch và tẩy trắng áo mình trong máu của Con Chiên” (Kh 7,14). Mọi dấu vết đàng điếm sẽ bị quét sạch (Kh 17,1-18), để Hội thánh thực sự trở thành “Tân Nương, Hiền Thê của Con Chiên” (Kh 21,9).

Vâng, lịch sử ơn cứu rỗi thật mầu nhiệm. Chính Chúa Giêsu đã báo trước bằng những lời có vẻ trái ngược: “Nhưng khi Con Người ngự đến, liệu Ngài còn thấy lòng tin trên mặt đất nữa chăng?” (Lc 18,8) và “Trong thế gian, anh em sẽ phải gian nan khôn khó. Nhưng can đảm lên! Thầy đã thắng thế gian” (Ga 16,33). Từng vùng miền của Hội thánh có thể đi qua những thanh luyện đến kỳ cùng nhưng không phải là kết thúc. Từ số sót lại ít ỏi tại đó, sự sống vẫn vươn dậy. Vào thế kỷ IV, thời thánh Âu Tinh, Hội thánh tại châu Phi thật sầm uất. Thế rồi mấy thế kỷ sau, làn sóng Hồi giáo tràn qua đã cuốn sạch, châu Phi gần như thành vùng trắng về Kitô giáo. Vậy mà hiện nay cũng tại đó, đạo Chúa đang hồi sinh mãnh liệt đến độ có thể coi đây là tương lai của Hội thánh.

Rồi đây, liệu chừng làn sóng tục hóa có cuốn sạch Kitô giáo khỏi châu Âu chăng? Sự kiện tỷ lệ người Công giáo châu Âu đến

nhà thờ giảm sút xuống dưới 10% có thể khiến người ta nghĩ đến điều ấy. Thế nhưng cùng lúc lại có tín hiệu ngược hẳn, giữa thiểu số còn lại ấy đang nổi bật lên những khuôn mẫu sáng chói hơn bao giờ như các vị Giáo hoàng của thế kỷ XX và XXI cũng như những giáo dân, tu sĩ, linh mục và giám mục được tôn phong chân phước và hiển thánh gần đây. Chính sự hồi sinh tại châu Phi và sự luyện lọc tại châu Âu cho ta thấy đang nghiệm đúng một lời khác của Chúa Giêsu: “Còn Thầy, Thầy bảo cho anh biết: anh là Phêrô, nghĩa là Tảng Đá, trên tảng đá này, Thầy sẽ xây Hội thánh của Thầy, và quyền lực tử thần sẽ không thắng nổi” (Mt 16,18).

Như thế, dù con người đón nhận hay chối từ, ý định ngàn đời của Thiên Chúa vẫn cứ được thực hiện, cho mỗi người cũng như cho toàn thể Hội thánh và nhân loại. “Đừng niêm phong những sấm ngôn trong sách này, vì thời giờ đã gần đến. Kẻ gian ác cứ làm điều gian ác nữa đi, kẻ ô uế cứ ra ô uế nữa đi, người công chính cứ hành động công chính nữa đi, và người thánh thiện cứ sống thánh thiện nữa đi!”. “Đây, chẳng bao lâu nữa Ta sẽ đến, và Ta đem theo lương bổng để trả cho mỗi người tùy theo việc mình làm. Ta là Alpha và Ômêga, là Đầu và Cuối, là Khởi Nguyên và Tận Cùng. Phúc thay những kẻ giặt sạch áo mình, để được quyền hưởng dùng cây Sự Sống!” (Kh 22,10-14).

GHI NHỚ

218. Lịch sử thánh có thể tóm lại thế nào?

- “Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con Ngài thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời” (Ga 3,16).

219. Chúa Giêsu đóng vai trò gì trong lịch sử thánh?

- Chúa Giêsu là tâm điểm, hơn nữa, Ngài còn là cội nguồn và đích điểm của lịch sử Hội thánh như lời Ngài nói: “Ta là Alpha

và Ômêga, là Đầu và Cuối, là Khởi Nguyên và Tận Cùng” (Kh 22,13).

220. Chúa Thánh Thần khai sinh và hướng dẫn Hội thánh như thế nào?

- Chúa Thánh Thần khai sinh và hướng dẫn Hội thánh qua đoàn tông đồ có Thánh Phêrô là thủ lĩnh, hiện nay được kế tục nơi hàng giáo phẩm hiệp nhất với Đức Giáo hoàng Rôma.

PHÚT HỒI TÂM

Ngày nay Giáo hội còn bị bách hại bằng dư luận. Kẻ thù dùng kỹ xảo truyền thông, tận dụng một chi tiết nhỏ, cắt xén, tô vẽ, rồi phóng lớn tới đũa, khiến người nghe nhìn cứ tưởng toàn cảnh là như thế. Đó là chưa kể họ có thể dựng đứng nên những thông tin khiến mọi người tưởng thật và phẫn nộ chống lại Giáo hội. Nhưng dù cho có những cây cao bóng cả ngã xuống, bạn hãy nhớ rằng đang khi một cây to bị đốn ngã, gây chấn động cả một góc rừng thì cả rừng cây bạt ngàn vẫn đang lặng thầm tăng trưởng. Cũng đừng quên rằng xưa kia, một trong mười hai Tông đồ đã bán Chúa và người đứng đầu của nhóm Mười hai đã yếu đuối chối Thầy “vì không có Thầy, anh em chẳng làm gì được” (Ga 15,5). Hiểu như thế bạn sẽ cảm tạ Chúa biết bao vì Ngài đang gìn giữ bạn đứng vững trong đức tin và đức mến.

Trong tâm tình ấy, bạn hãy mở kinh Tin kính, đọc thật chậm, nghiền ngẫm rồi thưa chuyện với Chúa.

Tôi tin Chúa Giêsu ngày sau bởi trời lại xuống phán xét kẻ sống và kẻ chết (kinh Tin kính). Ngài là Đấng duy nhất sẽ xét xử cả nhân loại, thưởng kẻ lành, phạt kẻ dữ.

HƯỚNG THỰC TẬP

Xét mình thường xuyên mỗi tối và những lúc phản tỉnh trong ngày.



BÀI ĐỌC THÊM

Trong thánh lễ ngày Thứ Năm tuần III mùa Vọng, Hội thánh Công giáo đọc bài sau đây để nói với chính mình.

Giêrusalem được phục hồi

¹Reo mừng lên, hỡi người phụ nữ son sè, không sinh con; hãy bật tiếng reo hò mừng vui, hỡi ai chưa một lần chuyển dạ, vì con của phụ nữ bị bỏ rơi

thì đông hơn con của phụ nữ có chồng - Đức Chúa phán.

²Hãy nói rộng lều người đang ở, căng các tấm bạt ra, đừng hẹp lòng hẹp dạ.

Nói dây thừng dài thêm, đóng cọc lều cho chắc,

³vì người sẽ tràn ra hai bên tả hữu, dòng dõi người sẽ thừa kế các dân tộc và đến ở trong các thành bỏ hoang.

⁴Đừng sợ chi: người sẽ không phải xấu hổ, chớ e thẹn: người sẽ không phải nhục nhằn.

Thật vậy, người sẽ quên hết nỗi hổ thẹn tuổi thanh xuân và không còn nhớ bao nhục nhằn thời goá bụa.

⁵Quả thế, Đấng cùng người sánh duyên cầm sắt chính là Đấng đã tác thành người,

tôn danh Người là Đức Chúa các đạo binh; Đấng chuộc người về, chính là Đức Thánh của Israel, tước hiệu Người là Thiên Chúa toàn cõi đất.

⁶Phải, Đức Chúa đã gọi người về, như người đàn bà bị ruồng bỏ, tâm thần sầu muộn. “Người vợ cưới lúc thanh xuân, ai mà rẫy cho đành?”, Thiên Chúa người phán như vậy.

⁷Trong một thời gian ngắn, Ta đã ruồng bỏ người, nhưng vì lòng thương xót vô bờ, Ta sẽ đón người về tái hợp.

⁸Lúc lửa giận bùng bùng, Ta đã một thời ngoảnh mặt chẳng nhìn người,

59.

Tình thức đợi chờ Đức Kitô đến hoàn tất lịch sử

Thế giới chúng ta đang sống biến chuyển không ngừng; cảnh bãi bê nương dâu làm ngao ngán lòng người. Thế nhưng các con cái Chúa thì không được có tâm trạng buồn nản như thế. Ngược lại, họ phải vui sống bởi vì Chúa Giêsu đã cho biết Ngài sẽ đến hoàn tất lịch sử ơn cứu rỗi.

Tác phẩm cuối cùng của bộ Kinh thánh là sách Khải Huyền đã mở ra trước mắt các tín hữu một thế giới mới. Ở đầu quyển Tân Ước có bài “Đẫn nhập Tân ước”, phần chót nói về sách Khải Huyền, rất ngắn gọn nhưng tạm đủ để giúp bạn làm quen với loại văn đặc biệt của tác phẩm này.

Các sách Tin mừng dành bài diễn từ cuối cùng của Chúa Giêsu để nói về giai đoạn kết thúc lịch sử: Mt 24-25; Mc 13; Lc 21 và Ga 15,18-16,33 cũng ám chỉ cách nhẹ nhàng. Tất cả đều được viết ra để an ủi các tín hữu giữa cơn thử thách của thời cuối cùng.

LẮNG NGHE

“Khi những biến cố ấy bắt đầu xảy ra, anh em hãy đứng thẳng và ngẩng đầu lên, vì anh em sắp được cứu chuộc.”
(x.Lc 21,28)

“Theo lời Thiên Chúa hứa, chúng ta mong đợi trời mới đất mới, nơi công lý ngự trị.” (2Pr 3,13; nguyên bài: 2Pr 3,11-15a)



TÌM HIỂU¹

Chúng ta có thể đọc một số đoạn trong Tin mừng Mt 24- 25 hoặc Tin mừng Luca 21 để hiểu nội dung dưới đây.

1. Thời cuối cùng và ngày tận thế

Lịch sử nhân loại bước vào giai đoạn cuối cùng kể từ ngày Chúa Giêsu lên trời. Nước Thiên Chúa nay đang phát triển trong Hội thánh và sẽ hoàn thành vào ngày tận thế. Đó là ngày Chúa Giêsu lại đến trong vinh quang để hoàn tất chương trình yêu thương của Chúa Cha.

Trong ngày tận thế, xác người lành kẻ dữ đều sống lại, hiệp nhất với linh hồn mà lãnh nhận thành quả những gì mình đã làm trên trần gian, và sẽ được thưởng hoặc bị phạt công khai. Người lành sẽ bước vào vinh quang bất diệt, sống hạnh phúc thân mật với Thiên Chúa mãi mãi. Còn kẻ dữ sẽ phải chịu khổ hình đời đời xa cách Thiên Chúa.

Thân xác phục sinh của Con Thiên Chúa làm người là tấm men làm cho xác mọi người sống lại và khiến vũ trụ vật chất được đổi mới trong ngày cuối cùng. Còn hơn cả một con sâu chuyền thành con bướm, những hy sinh vất vả của con người, những thành tựu của nhân loại trong việc xây dựng thế giới vật chất được hoà vào cuộc vượt qua của Chúa Kitô để đi vào cõi đời đời, không còn chịu cảnh hư nát. Không có sự đứt đoạn giữa cái ta gieo xuống hôm nay và cái ta gặt lấy mai sau.

2. Trời mới đất mới

Trong cảnh trời mới đất mới, không còn chết chóc than vãn, kêu la, đau đớn, đêm tối nữa (x.Kh 21,4). Trong thế giới mới ấy, người lành được sống với Thiên Chúa là nguồn suối vô tận của

¹ Youcat 110-112, 152-153, 163-165

bình an và thông hiệp (Kh 22,5). Hơn nữa, không phải chỉ riêng loài người được hạnh phúc, mà cả vũ trụ vật chất hiện nay cũng được biến đổi (x.Rm 8,19-23). Thân xác loài người đã biến đổi, thì ngôi nhà cho loài người ở là vũ trụ cũng phải biến đổi cho phù hợp với người cư ngụ trong đó. Sự hoà điệu giữa con người và vũ trụ thuở ban đầu không những được tái lập mà còn trở nên mới hẳn: Tất cả sống trong sự hiệp thông chan hoà và vĩnh hằng, tràn ngập tình yêu và vinh quang Thiên Chúa. Thiên Chúa sẽ là tất cả trong mọi người.

Thực ra, chúng ta không biết bao giờ thì trời đất này qua đi (x.Mt 2,36; Kh 21,1), bao giờ thì trời mới đất mới sẽ xuất hiện. Nhưng chúng ta tin chắc một điều là Thiên Chúa đã sửa soạn cho chúng ta một ngôi nhà mới, nơi công lý và hạnh phúc sẽ làm thỏa mãn mọi khát vọng chân chính của loài người.

Niềm xác tín ấy thúc bách người tín hữu hoạt động tích cực để xây dựng thế giới này mỗi ngày một tốt đẹp hơn. Đó cũng là cách thức họ góp phần vào việc xây dựng “Trời mới Đất mới”.

Amen. Đó là lời diễn tả sự trung thành của Thiên Chúa đối với ta và diễn tả sự tin tưởng của ta đối với Thiên Chúa. Tất cả mọi lời Thiên Chúa hứa đều trở thành “Amen” trong Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, hiệp nhất với Chúa Thánh Thần đến muôn thuở muôn đời.



GHI NHỚ

221. Tại sao giai đoạn chúng ta sống được gọi là thời cuối cùng?

- Bởi vì việc Chúa Giêsu sống lại và lên trời đã là sự kiện lớn nhất, ta không còn phải mong chờ điều gì khác ngoài việc Ngài đến hoàn tất lịch sử trong ngày cuối cùng.

222. Trước ngày Chúa Kitô tỏ mình trong vinh quang, các tín hữu sẽ gặp phải điều gì?

- Các tín hữu sẽ bị thử thách nặng nề về đức tin và lòng mến, vì có những lý thuyết sai lạc lừa gạt cách tinh vi và vì tội lỗi tràn lan trên khắp thế giới.

223. Ta cần phải làm gì để đứng vững trước các thử thách?

- Ta cần tỉnh thức trong hoán cải, hy sinh và cầu nguyện.

224. Để chờ ngày Chúa trở lại, ta phải làm những gì?

- Ta phải theo ơn Chúa Thánh Thần mà ra sức làm ba việc này:

- Một là sống xứng đáng con cái Cha trên trời
- Hai là làm cho mọi người nhận biết Thiên Chúa và yêu thương nhau hơn
- Ba là xây dựng thế giới này tốt đẹp hơn để đón mừng Chúa Giêsu ngự đến

225. Trời mới đất mới là gì?²

- Là sự hoàn tất ơn cứu rỗi trên chính vũ trụ vật chất trong ngày tận thế, là sự hoàn thành Nước Thiên Chúa, trong đó mọi loài mọi vật đạt tới cùng đích của mình là được đời đời hiệp thông vào sự sống của Thiên Chúa Ba Ngôi.



PHÚT HỒI TÂM

Trước cảnh trời đất “vật đổi sao dời”, Xin được ơn trung thành với Chúa trong mọi thử thách và nhiệt thành truyền giảng Lời Chúa. Mỗi ngày tập vui nhận những điều bất ngờ và trái ý trong cuộc sống. Cảm ơn Chúa về những điều ấy.

² Youcat 164-165

Bài kết thúc

“Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần”

“Để chứng thực anh em là con cái, Thiên Chúa đã sai Thần Khí của Con mình đến ngự trong lòng anh em mà kêu lên: “Ábba, Cha ơi!” Vậy anh em không còn phải là nô lệ nữa, nhưng là con, mà đã là con thì cũng là người thừa kế, nhờ Thiên Chúa.” (Gl 4,6-7)

Để đánh dấu hoàn tất khóa học, chúng ta có một ngày hay một buổi tĩnh tâm. Đặc biệt trong trường hợp chuẩn bị gia nhập Đạo Chúa, nếu có điều kiện, bạn cũng có thể nhờ một linh mục hoặc một tu sĩ giúp tĩnh tâm vài ngày hay một tuần để dọn lòng lãnh nhận các bí tích khai tâm. Trong trường hợp này, mời bạn xem phần “Vài gợi ý cho cuộc tĩnh tâm đức kết” ở cuối bài.

Nếu chỉ có một buổi tĩnh tâm, bạn có thể cầu nguyện với Ba Ngôi Thiên Chúa theo những gợi ý dưới đây.

Ở cả hai trường hợp, bạn nên tự soạn một kinh tận hiến của chính bạn và ghi vào trang “Niềm riêng với Chúa” để đọc lại mỗi ngày.

I. ĐƯỢC LÀM CON CỦA CHÚA CHA

“Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Ngài thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời.” (Ga 3,16).

“Ai yêu mến Thầy, thì sẽ giữ lời Thầy. Cha Thầy sẽ yêu mến người ấy. Cha Thầy và Thầy sẽ đến và ở lại với người ấy.” (Ga 14,23).

II. ĐƯỢC NÊN MỘT VỚI CHÚA GIÊSU KITÔ

“Khi vào trần gian, Đức Kitô nói: Chúa đã không ưa hy lễ và hiến tế, nhưng đã tạo cho con một thân thể. Chúa cũng chẳng thích lễ toàn thiêu và lễ xá tội. Bấy giờ con mới thưa: Lạy Thiên Chúa, này con đây, con đến để thực thi ý Ngài, như Sách Thánh đã chép về con.” (Hr 10,5-7).

“Và có tiếng từ trời phán: “Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Ngài.” (Mt 3,17).

III. ĐƯỢC SỐNG CUỘC SỐNG MỚI TRONG CHÚA THÁNH THẦN

“Phàm ai được Thần Khí Thiên Chúa hướng dẫn, đều là con cái Thiên Chúa. Phần anh em, anh em đã không lãnh nhận Thần Khí khiến anh em trở thành nô lệ và phải sợ sệt như xưa, nhưng là Thần Khí làm cho anh em nên nghĩa tử, nhờ đó chúng ta được kêu lên: “Abba! Cha ơi!” (Rm 8,14-15).

“Thần Khí giúp đỡ chúng ta là những kẻ yếu hèn, vì chúng ta không biết cầu nguyện thế nào cho phải; nhưng chính Thần Khí cầu thay nguyện giúp chúng ta, bằng những tiếng rên siết khôn tả.” (Rm 8,26).

“Còn hoa quả của Thần Khí là: bác ái, hoan lạc, bình an, nhẫn nhục, nhân hậu, từ tâm, trung tín, ²³hiền hoà, tiết độ. Không có luật nào chống lại những điều như thế.” (Gl 5,22-23).

“Cầu chúc toàn thể anh em được đầy tràn ân sủng của Chúa Giêsu Kitô, đầy tình thương của Thiên Chúa, và ơn hiệp thông của Thánh Thần. Amen” (2Cr 13,13).

VÀI GỢI Ý CHO CUỘC TĨNH TÂM ĐÚC KẾT

Với cuộc tĩnh tâm mấy ngày liền, bạn nên đọc lại các trang “Niềm riêng với Chúa” để ôn lại hành trình ân sủng và tình yêu của mình.

Cuộc tĩnh tâm nhằm giúp bạn đạt được ơn hoán cải thực sự, phó thác cho Chúa Giêsu làm chủ đời bạn. Điểm chính là làm sao để sự đổi mới được bền bỉ và ngày một tiến bộ hơn. Mời bạn suy nghĩ xem đâu là những điều thực sự quan trọng? Đâu là điều Chúa đang chờ đợi bạn đổi mới?

1. Một quyết định rõ ràng để dứt khoát với tội lỗi

Bạn nhìn lại tâm hồn mình theo kinh *Tiến đức* để có một quyết định rõ ràng, quyết sửa nét xấu chính và luyện tập nhân đức ngược lại. Nên nhấn mạnh đến thái độ và sự mê thích lệch lạc hơn là các vụ việc, vì chính những mê thích lệch lạc khiến ta mất tinh lạng nội tâm, trở thành mù quáng, dễ vấp ngã. Cần xác định xem thái độ ấy là do thiếu đức tin, đức cậy hay đức mến. Cần nêu rõ những dịp tội cần tuyệt đối tránh.

Quyết định này cần triệt để, không nhân nhượng chút xíu nào cho điều xấu, dù là trong việc làm, cách nói hoặc ý định. Cần nhỏ cở tận rễ, dứt khoát tận đáy lòng, đảo ngược hẳn cái nhìn, cố sức phát huy nhân đức ngược lại. Nhân đức thì tập dần, còn tội lỗi thì phải dứt khoát ngay và dứt khoát hẳn.

2. Một mệnh lệnh tích cực để sống cho Chúa

Cần thẳng thắn gọi đúng tên cái dở của mình. Bạn sẽ khắc phục bằng cách hướng theo chiều ngược lại, với những mệnh lệnh tích cực. Ví dụ:

Chậm chạp lười biếng ✠ Tôi sẽ làm ngay và làm tốt những việc phải làm, từ những việc rất nhỏ.

Nóng vội, phản ứng quá sớm ✠ Tôi sẽ hít sâu thở chậm trước khi phát biểu, chỉ phát biểu khi thấy thật sự cần và sau khi mọi người đã phát biểu xong.

Ham danh ✠ Xin Chúa cho con biết vì yêu mến Chúa mà yêu sự âm thầm và thích bị khinh chê

Ích kỷ ✨ *Mỗi lần gặp ai, tự hỏi xem tôi có thể giúp gì cho người này.*

Khép kín ✨ *Bất cứ gặp ai, tôi sẽ mỉm cười, chào hỏi trước.*

Xét đoán ✨ *Tôi sẽ luôn nghĩ tốt cho người khác.*

Giận ghét ai ✨ *Xin Chúa nhận lời người ấy cầu nguyện, xin Chúa chúc lành cho những ước mơ của người ấy.*

Chỉ cần ít thôi nhưng đánh thẳng vào điểm chính với những phương pháp cụ thể:

3. Chương trình sống

Đề trung thành với tình yêu Chúa luôn, bạn tự vạch cho mình những việc cần làm hằng ngày và hằng tuần. Nên quan tâm những việc thực tập sau đây:

- Phát huy lòng khao khát nên một với Chúa.
- Thực hành thinh lặng nội tâm: Sống sự hiện diện của Thiên Chúa trong giờ cầu nguyện và giữa đời thường.
- Sống theo cái nhìn của Thiên Chúa.
- Bén nhảy phân định những thúc giục của Thiên Chúa và những thúc giục chủ quan.
- Mau mắn và vui vẻ buông bỏ điều không cần thiết.
- Tế nhị đáp lại tiếng Chúa từ những điều nhỏ.
- Ngoan ngoãn để cho Chúa Thánh Thần tác động.

4. Định hướng dậy men Tin mừng

Cần luôn khao khát biến bản thân và gia đình mình thành chất men Tin mừng để kitô hóa môi trường xung quanh thành một xã hội chân thật, yêu thương, nhường nhịn, quên mình vì ích chung.

PHỤ LỤC

NHỮNG KINH CẦN THUỘC

Nếu cần một quyển sách có đủ kinh, lời nguyện và bài hát cùng các chương trình cầu nguyện chung và riêng, bạn có thể dùng quyển *Kinh nguyện và Gia lễ Công giáo*. Ở đây chỉ giới thiệu một số kinh nguyện căn bản.

Kinh Lạy Cha

Lạy Cha chúng con ở trên trời, chúng con nguyện danh Cha cả sáng, nước Cha trị đến, ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời.

Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày. Và tha nợ chúng con, như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con. Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ, nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ. Amen.

Kinh Sáng soi

Cúi xin Chúa sáng soi cho chúng con được biết việc phải làm, cùng khi làm xin Chúa giúp đỡ cho mỗi kinh mỗi việc chúng con, từ khởi sự cho đến hoàn thành, đều nhờ bởi ơn Chúa. Amen.

Kinh Kính mừng

Kính mừng Maria đầy ơn phước, Đức Chúa Trời ở cùng Bà, Bà có phước lạ hơn mọi người nữ, và Giêsu con lòng Bà gồm phước lạ.

Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Trời, cầu cho chúng con là kẻ có tội, khi này và trong giờ lâm tử. Amen.

Kinh Sáng danh

Sáng danh Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần.

Như đã có trước vô cùng, và bây giờ, và hằng có, và đời đời chẳng cùng. Amen.

Kinh Tin Kính

Tôi tin kính Đức Chúa Trời là Cha phép tắc vô cùng dựng nên trời đất. Tôi tin kính Đức Chúa Giêsu Kitô là Con Một Đức Chúa Cha cùng là Chúa chúng tôi; bởi phép Đức Chúa Thánh Thần mà Người xuống thai, sinh bởi Bà Maria Đồng Trinh; chịu nạn đời quan Phongxiô Philatô, chịu đóng đinh trên cây thánh giá, chết và táng xác; xuống ngục tổ tông, ngày thứ ba bởi trong kẻ chết mà sống lại; lên trời, ngự bên hữu Đức Chúa Cha phép tắc vô cùng; ngày sau bởi trời lại xuống phán xét kẻ sống và kẻ chết.

Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần. Tôi tin có Hội thánh hằng có ở khắp thế này, các Thánh thông công. Tôi tin phép tha tội. Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại; tôi tin hằng sống vậy. Amen.

Kinh Tin

Lạy Chúa, con tin thật có một Đức Chúa Trời, là Đáng thương phạt vô cùng. Con lại tin thật Đức Chúa Trời có Ba Ngôi, mà Ngôi Thứ Hai đã xuống thế làm người, chịu nạn chịu chết mà chuộc tội cho thiên hạ. Bấy nhiêu điều ấy cùng các điều Hội thánh dạy, thì con tin vững vàng, vì Chúa là Đáng thông minh và chân thật vô cùng đã phán truyền cho Hội thánh. Amen.

Kinh Cậy

Lạy Chúa, con trông cậy vững vàng, vì công nghiệp Đức Chúa Giêsu, thì Chúa sẽ ban ơn cho con giữ đạo nên ở đời này, cho ngày sau được lên Thiên Đàng xem thấy mặt Đức Chúa Trời hưởng phước đời đời, vì Chúa là Đáng phép tắc và lòng lành vô cùng đã phán hứa sự ấy, chẳng có lẽ nào sai được. Amen.

Kinh Kính mến

Lạy Chúa, con kính mến Chúa hết lòng hết sức trên hết mọi sự, vì Chúa là Đáng trọn tốt trọn lành vô cùng; lại vì Chúa thì con thương yêu người ta như mình con vậy. Amen.

Kinh Tiên đức

Cải tội bảy mối có bảy đức:

Thứ nhất: Khiêm nhường, chớ kiêu ngạo.

Thứ hai: Rộng rãi, chớ hà tiện.

Thứ ba: Giữ mình sạch sẽ, chớ mê dâm dục.

Thứ bốn: Hay nhin, chớ hờn giận.

Thứ năm: Kiên bót, chớ mê ăn uống.

Thứ sáu: Yêu người, chớ ghen ghét.

Thứ bảy: Siêng năng việc Đức Chúa Trời, chớ làm biếng.

Kinh Mười điều răn

Đạo Đức Chúa Trời có mười điều răn:

Thứ nhất: Thờ phượng một Đức Chúa Trời và kính mến Người trên hết mọi sự.

Thứ hai: Chớ kêu tên Đức Chúa Trời vô cớ.

Thứ ba: Giữ ngày Chúa Nhật.

Thứ bốn: Thảo kính cha mẹ.

Thứ năm: Chớ giết người.

Thứ sáu: Chớ làm sự dâm dục.

Thứ bảy: Chớ lấy của người.

Thứ tám: Chớ làm chứng dối.

Thứ chín: Chớ muốn vợ chồng người.

Thứ mười: Chớ tham của người.

Mười điều răn ấy tóm về hai này mà chớ: Trước kính mến một Đức Chúa Trời trên hết mọi sự, sau lại yêu người như mình ta vậy. Amen.

Kinh Năm Điều răn

Hội thánh có năm điều răn:

Thứ nhất: Tham dự Thánh lễ và kiêng việc xác ngày Chúa nhật cùng các ngày lễ buộc.

Thứ hai: Xung tội trong một năm ít là một lần.

Thứ ba: Chịu Mình Thánh Đức Chúa Giêsu trong mùa Phục Sinh.

Thứ bốn: Kiên tịnh và giữ chay trong những ngày Hội thánh buộc.

Thứ năm: Đóng góp theo khả năng cho nhu cầu vật chất của Hội thánh.

Kinh Tám mỗi phúc thật

Tám mỗi phúc thật:

Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ.

Phúc thay ai hiền lành, vì họ sẽ được Đất Hứa làm gia nghiệp.

Phúc thay ai sầu khổ, vì họ sẽ được Thiên Chúa ủi an.

Phúc thay ai khát khao nên người công chính, vì họ sẽ được Thiên Chúa cho thỏa lòng.

Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương.

Phúc thay ai có tâm hồn trong sạch, vì họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa.

Phúc thay ai xây dựng hòa bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa.

Phúc thay ai bị bách hại vì sống công chính, vì Nước Trời là của họ.

Kinh xin ơn quảng đại

Lạy Chúa Giêsu, xin dạy cho con biết sống quảng đại, biết phụng sự Chúa cho xứng đáng, biết cho mà không tính toán, biết chiến đấu mà không sợ bị thương, biết làm việc mà không tìm nghỉ ngơi, biết hy sinh mà không cần phần thưởng nào khác, hơn là hiểu rằng con đang được làm trọn thánh ý Chúa. Amen.

Kinh hòa bình

Lạy Chúa từ nhân! Xin cho con biết mến yêu và phụng sự Chúa trong mọi người.

Lạy Chúa xin hãy dùng con như khí cụ bình an của Chúa. Để con đem yêu thương vào nơi oán thù, đem thứ tha vào nơi lạng nhục, đem an hòa vào nơi tranh chấp, đem chân lý vào chốn lỗi lầm. Để con đem tin kính vào nơi nghi nan, chiếu trông cậy vào nơi thất vọng. Để con dội ánh sáng vào nơi tối tăm, đem niềm vui đến chốn u sầu.

Lạy Chúa xin hãy dạy con: Tìm an ủi người hơn được người ủi an, tìm hiểu biết người hơn được người hiểu biết, tìm yêu mến người hơn được người mến yêu. Vì chính khi hiến thân là khi được nhận lãnh, chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân. Vì chính khi thứ tha là khi được tha thứ, chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời.

Ôi Thần Linh thánh ái, xin mở rộng lòng con. Xin thương ban xuống những ai lòng đầy thiện chí ơn an bình.

Kinh thú nhận

Tôi thú nhận cùng Thiên Chúa toàn năng và cùng anh chị em, tôi đã phạm tội nhiều trong tư tưởng, lời nói, việc làm và những điều thiếu sót: Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng.

Vì vậy, tôi xin Đức Bà Maria trọn đời đồng trinh, các Thiên Thần, các Thánh và anh chị em khẩn cầu cho tôi trước tòa Thiên Chúa, Chúa chúng ta. Amen.

Kinh ăn năn tội

Lạy Chúa, Chúa là Đấng trọn tốt trọn lành vô cùng, Chúa đã dựng nên con và cho Con Chúa ra đời chịu nạn chịu chết vì con, mà con đã cả lòng phản nghịch lỗi nghĩa cùng Chúa, thì con lo buồn đau đớn cùng chê ghét mọi tội con trên hết mọi sự; con dốc lòng chừa cải, và nhờ ơn Chúa, thì con sẽ lánh xa dịp tội cùng làm việc đền tội cho xứng. Amen.

Kinh dâng mình cho Trái Tim Chúa

Lạy Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu, nhân vì Trái tim vẹn sạch Đức Bà Maria, con xin dâng mọi sự con mơ ước nài xin,

mọi việc con làm, mọi sự cực con chịu trong ngày hôm nay, có ý bởi thường phạt tạ Rất Thánh Trái Tim Chúa, vì tội lỗi chúng con hằng sa phạm mất lòng Chúa, được hiệp cùng thánh ý Trái Tim Chúa hằng dâng mình tế lễ trên bàn thờ. Amen.

Kinh phó dâng

Lạy Chúa, con xin phó dâng linh hồn và xác con ở trong tay Chúa. Chúa đã phù hộ con ban ngày thì xin Chúa cũng gìn giữ con ban đêm, kéo sa phạm tội gì mất lòng Chúa, hay là chết tươi ăn năn tội chẳng kịp. Chớ chi sống chết, con được giữ một lòng kính mến Chúa luôn. Amen.

Kinh cảm ơn

Con cảm ơn Đức Chúa Trời, là Chúa lòng lành vô cùng chẳng bỏ con, chẳng để con không đời đời, mà lại sinh ra con, cho con được làm người, cùng hằng gìn giữ con, hằng che chở con; lại cho Ngôi Hai xuống thế làm người chuộc tội chịu chết trên cây thánh giá vì con, lại cho con được đạo thánh Đức Chúa Trời cùng chịu nhiều ơn nhiều phép Hội thánh nữa, và đã cho phần xác con qua đêm hôm nay được mọi sự lành (tối thì đọc: và đã cho phần xác con ngày hôm nay được mọi sự lành), lại cứu lấy con kéo phải chết tươi ăn năn tội chẳng kịp, vậy các Thánh ở trên nước Thiên Đàng cảm ơn Đức Chúa Trời thế nào, thì con cũng hiệp cùng các Thánh mà dâng cho Chúa cùng cảm ơn như vậy. Amen.



LUU Ý CÁC DỰ TÒNG

Chọn thánh bốn mạng

Trong thời gian học giáo lý, bạn cũng biết qua về Mẹ Maria hoặc các vị thánh khác. Bạn thích gương vị thánh nào hơn thì nên tìm hiểu thêm về vị thánh ấy để chọn cho mình một vị thánh bốn mạng (cũng gọi là thánh quan thầy).

Nhờ người đỡ đầu

Người đỡ đầu trong bí tích Rửa tội không đỡ đầu về vật chất nhưng đồng hành về đức tin. Ở lối xóm, tại sở làm, trong những người Công giáo quen biết, bạn dễ gần gũi tâm sự và đáng là gương sáng cho bạn, hãy xin người ấy đồng hành với bạn trên đường theo Chúa. Cũng có thể nhờ chính bố mẹ người bạn đời tương lai của mình.

Những giai đoạn

- Tùy hoàn cảnh giáo xứ có thể tổ chức hành trình nhập đạo thành 2, 3 hoặc 4 giai đoạn. Đây không phải là những thủ tục hình thức nhưng nhằm giúp người dự tòng thêm ý thức và tiến dần trên đường đức tin và đức mến.

- Gặp gỡ chung giữa học viên, người đồng hành, giáo lý viên và cha xứ.

Đơn xin gia nhập Đạo

Bạn ghi tên giáo xứ, ngày tháng, rồi xuống dòng, ghi

“Kính gửi Linh mục quản xứ Giáo xứ...”

Mở đầu, bạn tự giới thiệu họ và tên, ngày và nơi sinh, tên cha mẹ, địa chỉ, số điện thoại.

Bạn kể vắn tắt lý do xin nhập đạo: Bạn đã gặp Chúa như thế nào, sau thời gian học và sống theo Lời Chúa dạy, bạn nhận thức rõ như thế nào. Nay bạn làm đơn này xin nhập đạo.

Bạn ký tên và cả người đồng hành (người đỡ đầu) cũng ký tên.

Những buổi học sau lễ Rửa tội

Những buổi học sau lễ Rửa tội gọi là thời kỳ nhiệm huấn, nhằm giúp người tân tòng hội nhập sâu xa vào đời sống phụng vụ của Hội thánh. Đặc biệt, người đỡ đầu cần giúp người tân tòng tập quen với bí tích Thống hối.

MỤC LỤC

Đôi lời gửi các bạn trẻ	5
Vào truyện Đôi nét về Chúa Giêsu Kitô	7
Bảng ký hiệu	14

Phần I

Khám phá tình Cha

1. Loài người tìm kiếm Thiên Chúa	17
2. Thiên Chúa nói với loài người	24
3. Một Thiên Chúa duy nhất trong Ba Ngôi	33
4. Những sự thật cuối cùng	40
5. Ngỏ lời với Thiên Chúa	51
6. Hiểu và sống kinh Lạy Cha	59

Phần II

Khám phá công cuộc của tình Cha

7. Thiên Chúa dựng nên trời đất, muôn vật và loài người.....	65
8. Con người mang hình ảnh Thiên Chúa.....	75
9. Loài người được dựng nên có nam có nữ.....	82
10. Tội nguyên tổ và lời hứa cứu độ	89
11. Thiên Chúa chọn các tổ phụ và lập dân riêng của Ngài.....	99
12. Thiên Chúa cứu thoát dân Ngài	105
13. Sống theo giao ước	112
14. Đất hứa và vương quốc.....	119
15. Dân Chúa bị lưu đày và hồi hương	125

Phần III**Khám phá ơn làm con Thiên Chúa**

16. Chúa Giêsu cứu thế giáng sinh	133
17. Một gia đình đầy lòng Tin, Cậy và yêu mến Chúa	140
18. Tự do, lương tâm và trách nhiệm.....	148
19. Chúa Giêsu bắt đầu sứ vụ.....	155
20. Nước Chúa, Luật Chúa và ơn Chúa	159
21. Đức Giêsu rao giảng nước Thiên Chúa.....	168
22. Tội lỗi làm ta xa Thiên Chúa	175
23. Điều răn thứ nhất: thờ phượng và kính mến Thiên Chúa	182
24. Điều răn thứ hai: Chớ kêu tên Thiên Chúa vô cớ	189
25. Điều răn thứ ba: Sống ngày Chúa nhật	196
26. Điều răn thứ tư: Đạo hiếu	204
27. Điều răn thứ năm: Bảo vệ sự sống.....	212
28. Điều răn thứ sáu: Chung thủy trong hôn nhân	218
29. Điều răn thứ bảy: Sống công bằng	226
30. Điều răn thứ bảy: Công bằng xã hội	232
31. Ba điều răn cuối: Chân thật và yêu thương tận cõi lòng.....	240
32. Hướng tới đức Ái hoàn hảo	251

Phần IV**Khám phá Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa là Đấng Cứu Thế**

33. Hiện thân của lòng thương xót	258
34. Khám phá Đức Giêsu Kitô	263
35. Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống.....	270
36. Đức Giêsu bị chống đối.....	276
37. Bữa ăn thổ lộ tâm tình.....	282
38. Chúa Giêsu chịu khổ nạn và chết trên thập giá.....	287
39. Chúa Giêsu sống lại	292

40. Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần	298
41. Mẫu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi	305
42. Kể lại Đức Tin cho nhau nghe	311

Phần V

Khám phá ơn Chúa Thánh Thần trong Hội thánh

43. Chúa Thánh Thần khai sinh Hội thánh.....	318
44. Dân mới của Thiên Chúa.....	325
45. Mẫu nhiệm Hội thánh	330
46. Sự hiệp thông giữa các thánh	335
47. Đức Maria trong mẫu nhiệm Hội thánh	340
48. Năm phụng vụ	347
49. Các phép bí tích.....	353
50. Bí tích Thánh tẩy	359
51. Bí tích Thêm sức	366
52. Bí tích Thánh Thể	372
53. Thánh lễ	379
54. Bí tích Thống hối.....	386
55. Bí tích Truyền chức thánh	392
56. Bí tích Hôn phối	398
57. Bí tích Xức dầu bệnh nhân	406
58. Cỏ dại giữa lúa đồng.....	411
59. Tinh thức đợi chờ Đức Kitô đến hoàn tất lịch sử.....	427
Bài kết thúc “Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần”	432

PHỤ LỤC

NHỮNG KINH CĂN THUỘC	438
LƯU Ý CÁC DỰ TÒNG.....	443

NIỀM VUI LÀM CON CHÚA

Để đào sâu đức tin Kitô giáo

Lm Trăng Thập Tự

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Số 65, phố Tràng Thị, phường Hàng Bông,

Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 39260024, Fax: 024 38474831

Email: nhaxuatbanhongduc@yahoo.com

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc: **Bùi Việt Bắc**

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập: **Lý Bá Toàn**

Biên tập: **Phan Thị Ngọc Minh**

Trình bày: **Võ Tá Khánh**

Thiết kế bìa: **Gioan LS**

Sửa bản in: **Lm Trăng Thập Tự**

Đơn vị liên kết: Công ty TNHH In Ấn DV – TM Siêu Tốc

43A Đào Tông Nguyên, Thị Trấn Nhà Bè, Huyện Nhà Bè, Tp Hồ Chí Minh

In 2.000 cuốn khổ 14,5x20,5 cm, tại Công ty TNHH In Ấn DV – TM Siêu Tốc

43A Đào Tông Nguyên, Thị Trấn Nhà Bè, Huyện Nhà Bè, Tp Hồ Chí Minh

Số xác nhận ĐKXB: 597-2022/CXBIPH/48-15/HĐ

QĐXB số: 35/QĐ-NXBHĐ, cấp ngày: 03/03/2022

Mã ISBN: 978-604-361-075-8

In xong và nộp lưu chiểu năm 2022

XIN ỦNG HỘ TỦ SÁCH NƯỚC MẶN

Cảm ơn bạn đã chọn đọc cuốn sách này!

Đây là một cố gắng trong chương trình Tủ Sách Nước Mặn dọn mừng kỷ niệm 2000 năm Chúa Giêsu Kitô chết và sống lại vì ta (0033-2033) và, trước đó, kỷ niệm 400 năm Văn học Công giáo Việt Nam (1632-2032).

Nếu bạn quan tâm muốn trợ giúp tài chính cho chương trình này, xin gửi về:

Lm. Võ Tá Khánh
Tòa Giám mục Qui Nhơn
116 Trần Hưng Đạo Tp. Quy Nhơn, Việt
Nam SĐT: 0935-424-449
<tinmungjesu@gmail.com>

Số Tài khoản:
STK: 0051 000 457 135 VO TA KHANH
VIETCOMBANK QUY NHON.

Tủ sách Nước Mặn trân trọng giới thiệu:

1/ Bộ sách:

HƯỚNG ĐẾN 400 NĂM VĂN HỌC CÔNG GIÁO VIỆT NAM (1632-2032)

Sưu tầm những nghiên cứu và chứng từ
về văn học Công giáo
(3 tập)

Chủ biên: Lm Trăng Thập Tự - Mic Bùi Công Thuận

2/ Các ấn phẩm dọn mừng 400 văn học Công giáo và góp phần tạ ơn Thiên Chúa nhân kỷ niệm tròn 2000 năm Chúa Cứu Thế chết và sống lại để cứu chuộc nhân loại:

Các ấn phẩm đã in:

- 001 - Sông Chảy Về Đâu
tập truyện ngắn của Khánh Liên
- 002 - Bão
tập truyện ngắn của Chung Thanh Huy
- 003 - Cuốn Phúc Âm Thứ Năm và 6 Kịch bản khác
tuyển tập kịch của GS Trần Duy Nhiên
- 004 - Niềm Vui Làm Con Chúa
tuyển tập giáo lý của Lm Trăng Thập Tự

Các ấn phẩm sắp in:

- 005 - Kịch và Đời:
Người Con Hoang Đàng và 12 Kịch bản khác
tuyển tập kịch của GS Trần Duy Nhiên
- 006 - Chút Sáng Thăm
tập thơ của tác giả Thế Nhân
- 007 - Bé Khuê
truyện dài của tác giả Đặng Kim Thoa
- 008 - Ánh Sao Đêm
tập truyện ngắn của Phạm Minh Châu

XIN GIÚP GIỚI THIỆU TỚI MỌI NGƯỜI

400 NĂM VĂN HỌC CÔNG GIÁO

NIỀM VUI LÀM CON CHÚA

Lm Tráng Thập Tự

Đã đi sâu đức tin Kitô giáo

Niềm riêng với Chúa: Trang trắng cuối mỗi bài dành để bạn ghi lại những cảm nhận, những thắc mắc và suy nghĩ cần trao đổi trong buổi học lần tới hoặc cần giữ lại về sau. Bạn cũng có thể ghi lại những điều đã nói với Chúa. Hãy trân trọng những trang này, có thể ghi ngày tháng ở cuối. Nó sẽ là niềm riêng, là nhật ký tâm hồn của bạn...

Giáo trình này rất hữu ích cho những anh chị em trước đây vì hoàn cảnh thời gian eo hẹp đã học giáo lý vội vàng, chưa kịp nắm vững nội dung và chưa cảm nhận nhiều. Nó cũng rất thích hợp với những bạn trẻ mới lần đầu đến với giáo lý mạc khải.

Cũng có thể bạn là một người ngoài cuộc, chỉ tò mò muốn tìm hiểu cho vui. Bạn đừng đọc một mạch từ đầu tới cuối nhưng nên đọc kỹ từng bài, càng về cuối bài càng chậm, rồi dừng lại trong thinh lặng. Mong sao bạn sẽ khám phá ra rằng người ta chỉ hiểu đúng Kitô giáo khi thực sự sống nó.



ISBN: 978-604-361-075-8



GIÁ : 55.000đ